VAĐIM KÔGIEPNHICỐP

THANH KIẾM VÀ LÁ CHẮN

TẬP 4

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ЩИТ и МЕЧ

Dịch theo nguyên bản tiếng Nga
của Nhà xuất bản Nhà văn Xô viết
Mátxcơva 1958

VAĐIM KÔGIÉPNHICÔP

THANH KIẾM
và
LÁ CHẮN

ĐƯƠNG CẦM và HẢI ĐÌNH
dịch
Tập IV

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1983

sáu mươi

Sau buổi gặp gỡ Gu-gô và Hec-đơ, đối với Vai-xơ không có gì đổi mới. Anh vẫn tiếp tục thi hành các nhiệm vụ vô nghĩa lý của Gu-xtap như trước, anh được tương đối tự do, và điều này cho anh khả năng liên lạc với Trung tâm. Anh thông báo tỉ mỉ về tình hình mới của mình, nhận được chỉ thị phù hợp, và còn được biết rằng anh có nhiệm vụ tiếp tục giữ liên lạc với đại diện Trung tâm ở Bec-lin.

Địa điểm gặp gỡ bí mật là phòng xoa bóp ở gần tòa nhà tham mưu của Van-te Sê-len-bec, trên phố Bec-ca-ec.

Mọi thủ tục ở phòng này do giáo sư Mác Stut-hốp phụ trách. Giáo sư tự khám mỗi bệnh nhân mới, nhưng xoa bóp thì chỉ cho những người được chọn lọc, còn đối với những viên cao cấp thì giáo sư dáp xe « dum-léc » kiểu cổ, phía trong lót bằng gỗ dò đến.

Vào tới phòng làm việc, Vai-xơ nhìn thấy một người đứng tuổi tóc bạc, mặt có các vết sẹo do đọ gươm súng rất dũng cảm. Như sau này anh được biết, các vết sẹo này do một nhà giải phẫu xô-viết làm cho Stut-hốp, với một trình độ lành nghề rất cao.

Vai-xơ nói một hiệu và sau khi nhận được trả lời, anh đợi giáo sư sẽ nhận tin của anh và sẽ truyền chỉ thị ngay lập tức. Nhưng Stut-hốp lại đề nghị Vai-xơ thay quần áo và cẩn thận khám sức khỏe cho anh. Trong khi ghi vào sổ y bạ, giáo sư hài lòng nhận xét rằng sau lần bị thương mà Vai-xơ gây ra trong chuyện chiếc xe tăng, anh thực sự phải đến xoa bóp một thời gian. Giáo sư khiển trách Vai-xơ vì coi thường sức khoẻ của mình nên đã làm hệ thần kinh bị hư hại tới mức không cho phép. Stut-hốp viết đơn thuốc và khuyên chế độ thích hợp.

— Xin hãy nghe, — Vai-xơ sốt ruột nói, — không cần phải biến tôi thành vật hy sinh của những trí thức đáng nghi ngờ của đồng chí.

— Tại sao lại đáng nghi ngờ ! — Stut-hốp tức giận nói. — ông nội ơi, tôi bắt đầu thực tập từ khi ông nội còn đeo khăn quàng đỏ cơ. Và vì bố mẹ anh đã từng luôn luôn lo lắng đến sức khoẻ của anh, là một thầy thuốc, tôi đã nhận được chỉ thị của Trung tâm giải quyết với anh bằng cách nghiêm chỉnh nhất. Và nếu cần sẽ đưa anh vào trạm điều trị...

— Lại còn thế nữa ! — Vai-xơ tức giận.

Giáo sư nhếch mép cười.

— Hãy nhớ rằng, ở đây tôi có ảnh hưởng rất lớn, và tôi chẳng việc gì phải báo cho kẻ nào đó trong bọn nắm quyền hành rằng anh cần phải được chạy chữa. Và anh sẽ được đưa vào phòng chữa bệnh của tôi như một bệnh nhân thực thụ theo chỉ thị dù cho của Gu-xtap nhà anh đi nữa. Tôi đã giúp cho hắn hoàn toàn phục hồi lại được hoạt động

của các khớp đầu gối mà hắn làm hỏng đúng là trong một cuộc tấn công ăn cướp nào đó. Vì thế, đề nghị hãy tỏ ra kính trọng nhất đối với tôi. Còn bây giờ xin mời anh ra chỗ thủ quĩ. Hãy bỏ ra mọn tiền tương xứng, họ sẽ phục vụ anh, sau đó tôi sẽ nghe anh như quy định.

Sau khi Vai-xơ làm hết thủ tục chữa bệnh làm nổi danh trật tự của giáo sư Stut-hốp, anh mệt mỏi một cách dễ chịu quay trở lại phòng làm việc khác, truyền tin và nghe chỉ thị. Lúc tiễn anh ra về, giáo sư nói :

— Đừng quên cho Gu-xtap xem giấy tờ đến khám ở phòng tôi, cả việc quảng cáo trong các đồng nghiệp của anh về những tính chất có lợi của quá trình chữa bệnh mà anh nhận được ở đây. Hợp lý nhất là hãy tìm lấy một đồng chí liên lạc, nhưng đồng chí này phải có những khả năng lớn hơn tôi để đi lại các nơi khác nhau.

Hãy nhớ: phòng chữa bệnh của tôi có khoản thu nhập rất lớn và mang lại lợi ích không nhỏ cho một số con bệnh của tôi. Và thật không tốt nếu như vì hoàn cảnh nào đó tôi không thể hoạt động có kết quả và ích lợi như thế này. Vì thế, việc gặp gỡ của chúng ta là rất hiếm.

Bây giờ hãy chú ý nghe đây. Hiện nay ở Đức trong số bọn cầm quyền đã thành lập các nhóm đặt quan hệ với những tên nhất định trong giới cầm quyền Mỹ và Anh, đang tiến hành đàm phán mật với chúng. Mục đích ký kết hòa ước tay đôi. Để thế nào đó, Đức sẽ nhận trách nhiệm thay thảm biển Hít-le trong khi vẫn tiếp tục thực hiện những mục

tiêu chính trị quân sự của hắn ở phương Đông, nhưng đã được sự ủng hộ của quân đội Đồng minh hoặc ít nhất được sự viện trợ kinh tế của chúng. Mỗi nhóm có trách nhiệm riêng. Nhưng thực chất của các nhóm là một. Nói chung, việc này không có gì khác với âm mưu chống các dân tộc trong khối chống phát xít.

Trách nhiệm của chúng ta là đưa ra những bằng chứng tài liệu không chối cãi được về các hoạt động phản bội của bọn không đếm xỉa gì đến nghĩa vụ đồng minh và ý chí của nhân dân mình, đang đi thỏa thuận ngầm với kẻ thù chung của chúng ta, dây xéo lên các trách nhiệm mà những người đứng đầu chính phủ của chúng đã ký.

Vì thế nhiệm vụ duy nhất và quan trọng nhất trong hoạt động của anh ở đây là lấy cho được những tài liệu đó. Và tất cả những ai sẽ có liên lạc với anh cũng sẽ thi hành nhiệm vụ này. Ở đây đòi hỏi sự thận trọng cao nhất. Vì bất cứ một hành động sai sót nhỏ bé nào cũng sẽ là dấu hiệu nói rằng, tình báo Liên-xô đang hoạt động theo hướng này.

Còn bây giờ, để anh hiểu toàn bộ tầm quan trọng của nhiệm vụ, chúng tôi đã có những tài liệu như vậy về các cuộc đàm phán này mà nếu như chỉ cần một phần các tài liệu này bị Hit-le biết thì ngay lập tức hắn sẽ ra lệnh xử bắn rất nhiều, rất nhiều bạn chiến đấu thận cận nhất của hắn, những kẻ giấu giếm hắn ngấm ngầm bắt liên lạc với Đồng minh.

Có khả năng, bất kỳ ngành tình báo nào khác cũng có thể hoạt động như vậy. Nhưng chúng ta

bao giờ cũng nhìn thấy trước mắt là các mục đích cao nhất. Chúng ta muốn đẩy lùi mối đe dọa tương lai của cả loài người. Những tài liệu này phải được Chính phủ Liên-xô trao cho các chính phủ Đồng minh. Ít nhất cũng cho bọn cầm đầu chính phủ.

— Dù sao cũng không nên cho Hít-le biết dù chỉ một bản sao vụng vãi...

Giáo sư mỉm cười, giơ ngón tay đe dọa và nghiêm chỉnh nói thêm :

— Hít-le cũng đang định tiến hành đàm phán ngoại giao mật với Đồng minh. Nhưng các vấn đề về chính phủ quốc xã lại do các đồng chí khác của ta đảm nhiệm, phải đoán như thế. Tất nhiên, theo mức độ tin cậy của các tên thân cận Hít-le đối với các đồng chí đó.

Vai-xơ sửng sốt ngước lông mày.

Giáo sư mơ ước nói :

— Nếu như trong cuộc duyệt binh chiến thắng sắp tới các đồng chí của ta có thể đi theo đội ngũ qua Hồng trường trong quân phục Đức ... Thế thì trông có lẽ như một đơn vị quan trọng đấy ....—Giáo sư dừng lại, đăm chiêu suy nghĩ, và bỗng nhiên mặt bừng sáng lên. Đồng chí đứng dậy, tay đề thẳng theo mép quần, khẽ ra lệnh : — Đại úy A-lếch-xăng Bê-lốp ! Thay mặt Bộ chỉ huy, tôi thông báo : vì sự hoạt động dũng cảm ở hậu phương kẻ thù, đồng chí được tặng thưởng Huân chương chiến tranh vệ quốc hạng nhất !

— Vì Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết ! — Vai-xơ nói, đứng nghiêm trước mặt giáo sư.

Giáo sư sờ tay vào ngực anh:

— Đấy, đồng chí nói giọng cảm động. Hãy nhận vào trái tim và đeo ... — Ôm lấy Vai-xơ, giáo sư nặng nề thở, rồi đẩy anh ra. — Thôi đi đi, đi nhanh lên. Ở đây với anh tôi đã quá xúc động, mà bây giờ tôi sẽ phải xoa bóp cho một tên khốn nạn. Một tên đao phủ khốn khiếp! Thật tôi muốn bóp cổ hắn chết, thế mà tôi phải xoa nắn các nếp nhăn trên da và cổ hắn. Thôi, nhổ neo! Thượng lộ bình an!

Mấy ngày sau Vai-xơ nhận được lệnh đón một hành khách ở sân bay Tem-pen-hốp và chở viên này theo tuyến đường 109 đến khu Tem-plin, trang trại Khô-en-lí-khen, nơi có quân y viện dành cho bọn SS. Vai-xơ đã được biết, đó không phải là quân y viện gì, mà là cơ quan thâm mưu của thủ tướng Him-le.

Dọc đường anh phải dừng lại ở địa điểm Van-đơ-lít và mời tên khách này ăn đôi chút ở tiệm ăn «Am-đây-e» ở hàn số ba kể từ bên phải nếu tính từ cột tiệm ăn.

Khách là một tên đàn ông oai vệ. Hắn tỏ ra rất tự do và không thấy cần thiết phải che giấu vẻ ngoại Anh xắc-xông của mình và các phong cách một người ngoại quốc.

Hắn cũng không hề ngạc nhiên về việc Vai-xơ biết tiếng Anh. Sau khi lên xe, hắn mời Vai-xơ rượu uýt-xkĩ và thuốc lá Mỹ ngay lập tức.

— Này, chàng thanh niên, có thể gọi tên ta là Giô, ta được biết những tay chất phác thường có tên như vậy. Ta chính cũng là người chất phác, — tên khách tự giới thiệu rồi ra lệnh giọng không nén nổi tức giận: — Trước hết hãy chở ta đi theo miền quê rộng lớn của nhà anh. Thật thú vị được trông thấy người của ta đã phá đá nhiều nhất ở đâu.

— Tôi được lệnh đi theo tuyến đường qui định.

Giô thọc tay vào túi lấy ra một tập đô-la chẳng ngoài bằng dây cao su, đề nghị:

— Có thể cầm lấy vài tờ có ảnh tổng thống!

— Không! — Vai-xơ nói.

— Nghe đây, con chim non, ta không làm chuyện vớ vẩn và hãy yên tâm, ta không có quan hệ gì với tình báo quân sự đâu. Anh sẽ chụp ảnh ta bằng máy của ta trên cảnh đồ nát, chỉ thế thôi. Sau đó giúi máy cho người của anh, mặc cho họ tráng phim và in ảnh. Ta biết nội qui của nhà anh không kém anh đâu.

— Trên tuyến đường sẽ có cảnh đồ nát phù hợp — Vai-xơ nói.

— Vậy thì, đi thôi, — Giô đồng ý. Hắn ngả người ra đệm xe, hỏi: — Thế nào, sức khỏe quốc trưởng anh ra sao?

— Thế sức khoẻ ngài Ru-dơ-ven ra sao?

— Ơ, anh là thanh niên hóm hỉnh đấy! — Giô cười rộ. Nhưng rồi thô lỗ báo trước: — Có điều là anh đừng có lừa ta. Ta biết về anh đủ tới mức cần thiết. Anh đã từng làm trong ngành tình báo quân sự.

nhằm sang phương Đông. Nào, nhanh lên! Anh đánh giá bọn Nga ra sao?

— Chúng là đồng minh của các ông, và các ông phải biết chúng hơn.

— Người ta đã dạy anh trả lời thế à! — Gió tức giận hỏi.

— Thôi được. — Vai-xơ nói làm lành. — Bây giờ tôi sẽ nói toạc tất cả ra với ông: bọn Nga khẳng định rằng chúng sẽ bắt tay các ông trước hết ở sông En-bơ.

— Qua đầu các anh?

— Qua xác chúng tôi.

— Tức là, các anh sẽ đánh nhau với chúng đến người lính cuối cùng?

— Đến người Đức cuối cùng. Quốc trưởng nói thế.

— Bọn Nga đánh giá việc thiếu mặt trận thứ hai ra sao?

— Chúng nói rằng đã có rồi. Bây giờ chúng coi phong trào du kích và phong trào kháng chiến ở các nước châu Âu là mặt trận thứ hai.

— Tức là, nếu kẻ nào đó không vội vã, bọn Nga sẽ chỉ trông cậy vào cái «mặt trận thứ hai» này thôi à?

— Ít nhất chúng cũng đang gọi mặt trận này như thế.

— Chuyện lạ đấy, anh bạn trẻ ạ! Vậy qua đó phải làm gì?

— Hãy hỏi Ru-đơ-ven ấy.

— Ta hỏi anh, một người Đức.

— Vậy thì hãy để nghị quốc trưởng tiếp ông, quốc trưởng là người Đức số một của đế chế.

— Ở công ty của ta bây giờ ông ấy đã không đi lại rồi.

— Quốc trưởng đang chuẩn bị quân đội cho một cuộc tấn công mới, và khi đó ông sẽ nói theo kiểu khác.

— Ta không thuộc loại người chơi trò nâng cao thủ đoạn của ông ta.

— Thế bên ông có những người như thế chứ?

— Trước có đấy ... Nhưng anh đưa ra những câu hỏi ấy để làm gì?

— Chỉ vì lịch sự, — Vai-xơ nói, — để tiếp chuyện mà thôi.

— Thế thì tiếp tục đi, — Giô đồng ý.

— Chúng tôi sẽ đợi chủ của ông ở Vân-đơ-lit chứ?

— Như qui định. — Và ngay lập tức Giô ngạc nhiên hỏi: — Thế ai nói với anh rằng ta đi kèm theo ông chủ!

Không ai nói với Vai-xơ điều này. Chỉ vì anh hiểu rằng Giô không phải là kẻ có thể đón gặp ở Khô-en-li-khen được. Ngay những tên SS cao cấp cũng cần phải có giấy ra vào một lần đặc biệt để đến được đó. Toàn bộ khu vực xung quanh Khô-en-li-khen bị coi là vùng cấm. Anh tin chắc ở giả thuyết của mình ngay sau khi chỉ tay chạm phải báng khẩu súng lục liên thanh đeo dưới bả vai Giô: một kẻ

có đặc quyền lớn không bao giờ chịu mang vũ khí trong người như vậy.

Vai-xơ không trả lời câu hỏi của tên Giô, anh nói:

— Không sao, rồi sẽ có lúc tự trở thành ông chủ. Chuyện đó ở nước Mỹ các ông xẩy như cơm bữa chứ gì?

— Lại thế nữa! — Giô thốt lên. — Tôi đã hai lần bị thương nằm quằn quại trong quân y viện sau những chuyến đi như thế này rồi. — Đúng là hắn đã thỏa thuận với ý nghĩ: Vai-xơ đã đoán ra chức vụ của hắn và không còn che giấu gì, than vãn cởi mở: — Làm sao trong điều kiện thế này có thể đảm bảo an toàn cho ông chủ.

— Chẳng đáng phải lo lắng, — Vai-xơ an ủi hắn. — Chúng tôi sẽ lo cho ông chủ không kém tất cả các ngành của các ông gộp lại.

— Vì thế mà người ta đã hứa cho một chàng trai như anh đón tôi, — Giô nói. — Người của Cục tình báo chứ không phải của giet-ta-pô.

— Bên các ông coi cục tình báo làm ăn tốt hơn à?

— Không, chỉ vì ông chủ không muốn giet-ta-pô chịu trách nhiệm an toàn cho ông chủ. Được sự bảo vệ của một tình báo quân sự vinh dự hơn nhiều so với sự bảo vệ của nhân viên giet-ta-pô. Do các nguyên nhân chính trị ông chủ không muốn có quan hệ với công ty này. Quan hệ với giet-ta-pô, có thể làm hại ông chủ ở bên nhà. Những cử tri bình thường kiên quyết chống Hít-le, đảng quốc xã, giet-ta-pô và bất kỳ tên phát xít nào ở bên anh. Họ đóng thuế, họ phục vụ trong quân đội — phải xét đến họ.

— Thì tất nhiên rồi, — Vai-xơ nói. — Đúng là ông chủ yêu quí các cử tri của mình tới mức đã đến xin để họ không bị bẹo tai quá đau ở mặt trận phía Tây.

— Hãy giữ cái sọ anh cẩn thận hơn! — Giô nổi nóng. Hắn nói giọng độc ác: — Đừng hòng ẩn các «pháo đài bay» của chúng tôi dưới vành mũ sắt.

— Thì chúng tôi sẽ dạy các ông biết cách đánh đấm, — Vai-xơ nhếch mép cười.

— Còn bọn Nga sẽ dạy cho các anh?

— Đúng, — Vai-xơ đồng ý. — Thì các ông đang sợ bọn Nga sẽ tới biển Măng-sơ trước các ông.

— Anh lấy cớ đâu nói thế?

— Thì chính từ cái đó: các ông đang muốn ký kết hòa ước tay đôi.

— Không phải tất cả đơn giản như vậy đâu, anh bạn trẻ ạ...

— Thì chính thế, — Vai-xơ lại đồng ý. — Vì vậy ở đây cả thầy lẫn tớ các ông đều sợ gián điệp của Ru-dơ-ven hơn giet-ta-pô.

Tại địa điểm Van-đơ-lít, Vai-xơ cho xe rẽ sang bên phải theo một phố hẹp mọc đầy hoa tím và dừng lại bên tiệm ăn «Am-đây-e».

Chiếc bàn ăn dành cho hai người đã dọn sẵn.

Trong bữa ăn Vai-xơ im lặng nhiều hơn, ngược lại Giô nói luôn mồm. Tên hầu bàn, qua nét mặt tập trung chú ý của hắn, đang nhớ lại từng lời của Giô mà hắn nghe được. Nhân viên phục vụ khách trong tiệm ăn này gồm toàn bọn giet-ta-pô.

Đường đi Khô-en-li-khen chạy dài gần như toàn qua rừng. Ở đây có những địa điểm săn bắn và những chú hươu non mấy lần chạy tắt qua đường ngay trước mũi xe.

Chẳng mấy chốc Giô đã ngủ thiếp đi. Con đường trống trải, nhưng Vai-xơ không tăng tốc độ như đã chỉ cho anh. Ở kênh đào Trung Đức, những chiếc xe có lắp kính xanh đạn bắn không thủng lồng lộn lao vượt lên trước xe của Vai-xơ.

Bọn bảo vệ cổng song sắt không yêu cầu họ xuất trình giấy tờ vì chúng đã có ảnh Vai-xơ và Giô.

Khô-en-li-khen, cái thành lũy bí mật này của Him-le trông như một trang trại giàu có. Những căn nhà kính trồng cây, cái ao sâu trong suốt, ga xe lớn. Trong khu cây cối rậm rạp là ngôi nhà mái ngói cao, có các chòi nhà và ban công. Im lặng tĩnh mịch. Một người rất lịch thiệp mặc thường phục đỡ lấy va-li của Giô rồi dẫn hắn theo con đường nhỏ lát đá phiến tới một chòi nhà hai tầng, còn Vai-xơ thì hắn đưa mắt chỉ cho ngôi nhà rõ ràng là dành cho bọn bảo vệ. Ở đó một tên SS đón anh, dẫn anh đến một căn phòng và bảo anh ở đấy chờ các lệnh tiếp theo.

Ngày hôm sau Vai-xơ được lệnh đưa tên Giô đến trại tập trung Ra-ven-bruc cách Khô-en-li-khen ba mươi cây số và ở đó thực hiện mọi điều tên này mong muốn. Sau đó đưa Giô về Béc-lin và cho xem tất cả những gì hắn muốn thấy, cuối cùng thì chở hắn ra sân bay.

Đúng ra Giô không được phép vào tận trại. Tên chỉ huy trại tiếp hắn ở Văn phòng, tại đây một số

phụ nữ ngồi trên các ghế được ăn bảo mập, mặc quần áo tù nhân. Vai-xơ hiểu rằng đây là bọn nữ cai tù Đức thay đổi quần áo.

Gió chụp ảnh số này và đưa ra một số câu hỏi mà trả lời lại là tên chỉ huy trại. Nhưng khi hắn từ giữa văn phòng và đi về phía xe, một nhóm nữ tù nhân có bảo vệ đi kèm, bước vào công trại. Gió sội nổi hắn lên và nói với tên chỉ huy trại rằng hắn cũng muốn chụp ảnh số tù nhân này.

Tên chỉ huy trại dứt khoát không cho phép. Thế là Gió miệng mỉm cười đề nghị :

— Xin hãy lột quần áo tù nhân của chúng và cho chúng loại bình thường, tóm lại thay đổi quần áo của chúng như ông đã làm với những người tôi vừa được ông cho phép chụp ảnh. — Và thấy tên chỉ huy trại không thay đổi ý, hắn nháy mắt và cam đoan : — Ông có thể yên tâm, những ảnh này sẽ chỉ chứng tỏ là những phụ nữ Đức bị chiến tranh làm kiệt sức tới mức tột cùng. Tôi đảm bảo với ông rằng nhìn thấy ảnh tài liệu này nhiều nghị sĩ của chúng tôi sẽ rơi nước mắt.

Chỉ huy trại là tên giệt-ta-pô loại biết nghĩ. Một lúc sau số nữ tù nhân được thay mặc áo dài thường dân của bọn nữ cai tù, xếp hàng bên văn phòng.

Gió hỏi viên chỉ huy trại xem có tìm ra được ở trong trại một số thiếu niên có thân hình gợi nên sự thương xót như những phụ nữ này không.

— Trẻ em bao giờ cũng cảm động, — Gió giải thích.

Lời đề nghị này của hắn cũng được thi hành.

Trong khi Giô lăng xăng bắt phụ nữ và trẻ em đứng không theo hàng ngũ, và theo các nhóm tự do, Vai-xơ đã chụp được hắn trong cảnh hàng rào trại đang làm việc này bằng máy « Lây-ca » của anh.

— Sau khi trở về Béc-lin, theo đề nghị của Giô, Vai-xơ chở hắn đến các khu bị bom đạn tàn phá nặng nhất. Giô chụp những ngôi nhà đổ nát một cách rất cố gắng và rất lâu. Sau đó, trên đường ra sân bay, Vai-xơ hỏi :

— Thế nào, sẽ bán những ảnh này cho các báo chứ ?

— Điều đó sẽ do ông chủ quyết định, — Giô nói. — Tôi làm cho ông ta, còn ông ta — cho chính trị.

— Chính trị gì ở mấy bức ảnh ông chụp ?

— Sao lại không ?— Giô nói. — Bọn đồ của chúng tôi là ở rằng phát xít là thú dữ. Còn ông chủ của tôi sẽ đưa các ảnh tài liệu ra, và mọi người sẽ thấy các đàn bà Đức gầy còm cùng trẻ em đói khát và những mụ béo mập mặc quần áo tù nhân. Những nhà cửa đổ nát của Béc-lin. Đó là sự tiêu hủy kiểu ăn cướp của văn minh châu Âu. Và tất cả sẽ biết ơn Ru-do-ven. Hiểu chưa ? Bên chúng tôi — dân chủ. Và nếu như ở Mỹ có những người ủng hộ hòa ước tay đôi với Đức thì họ sẽ làm được như thế nhờ sử dụng các phương tiện và bằng chứng được thừa nhận trong thế giới tự do. — Giô cười vang và vỗ vai I-ô-han Vai-xơ.

Ngày hôm sau Vai-xơ đến phòng xoa bóp và chuyển cho giáo sư Stul-hốp hộp phim trong đó ghi

lại tên Giô trong lúc làm trò buôn bán xảo trá. Nghe Vai-xơ báo cáo xong, giáo sư nói rằng phải gửi ngay âm bản phim về Mát-xcơ-va. Và từ đó, đúng như dự tính, sẽ gửi sang sứ quán Liên-xô ở Oa sinh tơn. Ở đó mọi người sẽ biết phải làm gì với cuốn phim này nếu tên chủ của Giô định dùng các tài liệu giả tạo.

Gu-xtap hỏi Vai-xơ có kiếm chác được gì ở tên Giô, họ tên thật là Phơ-ren Bô-un không. Vai-xơ nói:

— Chẳng có gì đáng chú ý cả. Bô-un chủ yếu chú ý đến các cảnh đồ nát binh thường ở Béc-lin. Hắn muốn kiếm tiền bằng phim ảnh. — Và anh thấy phải nói thêm: — Nhưng hắn không chụp ảnh một cứ điểm quân sự nào.

Gu-xtap vẻ khinh bỉ nhận xét:

— Tên này không thuộc loại tình báo mong muốn bảo vệ tính mệnh cho các phi công nước mình và vì vậy không chú ý đến hệ thống phòng không của ta. Và có lẽ hắn lo lắng nhiều đến việc làm thế nào hạ bệ Ru-dơ-ven hơn là làm thế nào thắng Hit-le...

— Đúng, — Vai-xơ thừa nhận. — Hắn nói về tổng thống của hắn với vẻ rất lão xược.

— Thế về quốc trưởng?

Vai-xơ mạnh dạn nhìn vào mắt Gu-xtap:

— Hắn nói nguyên văn như sau: «Người Đức các anh cần phải thay thế cái biển đề Hit-le bằng tên khác, khi đó công ty của các anh sẽ dễ dàng tiến hành công việc hơn».

Gu-xtap cắn môi rồi đề nghị:

— Hãy ghi ý kiến đó của hắn vào báo cáo nhỏ. Còn các vấn đề khác có thể bỏ qua...

Trong các ngôi nhà nhỏ phố Bi-smac cũng như trong tòa nhà 32/35 phố Béc-ca-ec, ngay cả trong những lúc bị oanh tạc dữ dội nhất ở Béc-lin tình hình công việc vẫn giữ vững, hầu như các khu công nhân sụp đổ ầm ầm không phải ở trong thành phố cách đó chỉ mấy cây số, mà như ở một nước nào khác.

Lúc đầu Vai-xơ coi sự bình tĩnh sắt đá đó là lòng dũng cảm và tự chủ của nhân viên ngành mật. Nhưng anh nhanh chóng nhận thấy anh đã sai. Đó chỉ là do kết quả của niềm tin vào vấn đề sẽ không có sự vi phạm hợp đồng riêng «đứng đắn» giữa tình báo đối ngoại Đức với đồng nghiệp của chúng ở Ôa sinh tơn và Luân đôn. Đúng là do biết ơn các lực lượng không quân đồng minh của Liên-xô đã tạo điều kiện làm việc bình thường mà tình báo đối ngoại Đức không kể nhiều trách nhiệm khác, còn nhận trách nhiệm cứu các phi công bị bắn rơi trên lãnh thổ Đức.

Hốp-ben kêu gọi nhân dân tiến hành tự xét xử các phi công Mỹ và Anh đã nhảy dù ra khỏi các máy bay bị bắn cháy.

Nhưng số phận này chờ đợi không phải tất cả các phi công tù binh Anh Mỹ. Một số trong bọn này được đưa vào các trại tù binh mà không phải trại tập trung, vào các trại đặc biệt tương đối đủ tiện nghi và nhân viên ngành mật đối ngoại của Đức đã giúp đỡ cho các sĩ quan và con cái những tên có địa vị lớn ở nước chúng chạy trốn khỏi trại, cung

cấp mọi điều kiện thuận lợi và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khi chạy trốn.

Những nhiệm vụ mà Vai-xơ thực hiện ở đây cũng gắn liền cả với việc quẳng bọn tù binh này. Anh được quyền sử dụng một xe hòm kín « ô-pen » động cơ mạnh có tủ sắt mật, điện đài, thùng xăng phụ.

Đã hai lần Vai-xơ chở bọn khách loại này qua biên giới : một lần sang Thụy sĩ, một lần — Thụy điển. Nhưng nhiệm vụ không chỉ có thế. Tủ sắt trong « ô-pen » của anh có chứa các thỏi vàng mang dấu ấn nhà băng Đức quốc xã.

Vàng phải được đưa vào tủ sắt của SĐ ở nhà băng Thụy sĩ.

Theo luật pháp của đế quốc Đệ tam việc đưa vàng ra ngoài nước Đức bị coi là phản bội quốc gia. Mọi ý định ngấm ngầm đưa vàng hoặc ngoại tệ ra ngoài nước Đức bị kết án tử hình.

Và cả hành khách lẫn hàng hóa mà Vai-xơ phải chở trên chiếc xe « ô-pen » ra nước ngoài cũng đang che giấu mối nguy hiểm chết người đối với Vai-xơ, mặc dù việc làm này được chính Him-le biết.

Vai-xơ được cấp các giấy tờ bảo vệ. Nhưng nếu trong trường hợp giet-ta-pô tỏ ra tò mò và khám thấy trong xe của Vai-xơ có hành khách và hàng hóa này thì lại chính Him-le sẽ ký lệnh xử bắn Vai-xơ, không đầy một giây và Sê-len-bec sẽ đưa ra các bằng chứng hiển nhiên rằng I-ô-han Vai-xơ tức Pê-ta Cra-ut không bao giờ có tên trong sổ nhân viên tình báo đối ngoại của quốc xã. Hơn nữa Vai-xơ thuộc thành

phận nhóm đặc biệt của Sê-len-bec mà toàn bộ hồ sơ của nhóm được cất trong tủ sắt riêng của hắn.

Mỗi tên trong số bọn cầm đầu quốc xã có ở nước ngoài một mạng lưới gián điệp lớn và mạnh phụ trách các chiến dịch ngân sách ngấm ngầm. Vai-xơ phải gánh những trách nhiệm khó khăn nhất: anh trở thành nhân viên giao thông chuyển báu vật, ngoại tệ.

Và không chỉ có mối nguy hiểm thường xuyên Vai-xơ va chạm phải đè nặng anh, mà còn một điều khác nữa. Ngoài tin tức về vấn đề các đảng viên quốc xã trong khi tạo điều kiện cung cấp cho bản thân nếu như quốc xã bại trận, như những con chuột cống, chúng tha nguồn dự trữ vào các hang ổ mới, trong các chuyến đi này anh không thể kiếm được cái gì cơ bản. Hơn nữa, anh cảm thấy rằng anh đã chuyển sang bậc thấp hơn trong bước thang nghiệp vụ của mình. Nhưng những ý nghĩ này của anh chỉ do những sự tưởng tượng đặc trưng cho tâm lý một người xô-viết.

Vai-xơ không thể hiểu nổi trong cái thế giới anh đang sống vàng và ngoại tệ là những báu vật có giá trị nhất, và khi phong cho anh chức « giao thông vàng » bọn chúng đã qua đó tỏ rõ niềm tin vô hạn đối với anh. Và anh tiếp nhận được nhiệm vụ chống phỉ cướp vàng và ngoại tệ như tiếp nhận sự biểu hiện tin tưởng không úng mực đối với anh.

Một lần khi vượt biên giới anh bị bọn giet-ta-pô bám theo. Anh lẩn nhau với chúng, và mặc dù xe anh bị hỏng, cuối cùng anh vẫn đưa được hàng tới nơi an toàn. Và khi mọi việc kết thúc, Vai-xơ

chỉ hơi phấn khởi là đã có khả năng *với sự* cho phép của ngành SĐ và do hoạt động rất đúng điều lệnh qui định, khử được một số tên giet-ta-pô. Vì vậy anh hơi lúng túng sau toàn bộ việc đó trở về Bi-smac, để xe bị bắn thủng của anh vào chỗ đỗ thì một tốp tham quan bắt đầu đến ga-ra. Bọn nhân viên này ngắm những lỗ đạn xuyên qua xe với vẻ thán phục như đó là các loại huân chương, và phấn khởi ca ngợi Vai-xơ. Qua báo cáo của giet-ta-pô chúng đã được biết: trong lúc vượt biên giới « một kẻ lạ mặt đã bắn chết ba nhân viên giet-ta-pô, và làm bị thương nặng hai, còn bản thân rõ ràng là bị giết chết trong trận loạn đả này.

Gu-xtap, kẻ cũng đến ga-ra, đăm chiêu nói:

— Sau sự việc này anh có thể hoàn toàn ẩn tâm liệt mình vào danh sách tử vong rồi đó. Và có thể kiếm được ở Thụy sĩ bất kỳ giấy tờ gì và sau khi nộp vàng và ngoại tệ vào nhà băng Thụy sĩ bằng họ tên mới, có thể nhảy sang bất kỳ nước trung lập nào, và ở đó tất cả mọi người sẽ sung sướng vì có một nhà triệu phú mới. — Gu-xtap tò mò nhìn Vai-xơ.

Vai-xơ tập trung theo dõi các vết thủng trên xe được bịt lại nhanh chóng và rõ ràng là gì thế không chú ý đúng mức đến lời nói của Gu-xtap. Anh chỉ phàn nàn:

— Dân Thụy sĩ phá giá sửa chữa xe tới mức, ở đó tôi chẳng còn cách gì khác là trong ga-ra của chúng chính tôi cũng làm luôn nghề thợ sơn và thợ sắt, nếu không thì đã trở về bằng chiếc xe quê quặt rồi.

— Lúc đó anh có hàng triệu đồng trong tay, không ít hơn đâu. Sao, anh quên rồi à?

— Thế tôi có quyền gì đối với số tiền này? — Anh nhún vai. — Không gì hết.

Sau sự kiện ở biên giới Thụy sĩ anh còn đi mấy chuyến chở hàng hoá như vậy nữa sang Thụy sĩ và Thụy điển.

Sau chuyến đi thường kỳ sang Stốc-khôm, đến thăm phòng xoa bóp, anh phàn nàn báo cáo với giáo sư:

— Tôi toàn chạy như anh chở hàng. Đã quay trở lại gần như địa vị bắt đầu ở đấy.—Anh đề nghị không tự tin lắm: — Có thể người của đồng chí sẽ tổ chức tấn công tôi? Nếu như chỉ làm bị thương cần thận thôi, có lẽ tôi sẽ xoay xở được. Ngoại tệ và vàng sẽ có lợi cho các đồng chí. Mà tôi thì sẵn sàng, chỉ xin mời, cứ ra lệnh.

— Học trò Ba-ru-sép mà ăn nói như thế ư? Chà chà chà. — Giáo sư nheo mắt. — Niềm hy vọng của quốc xã — và bỗng nhiên chủ nghĩa bi quan như vậy ... Không, chàng trai đáng yêu ạ, hãy chịu đựng hơn nữa. Hãy tin SĐ sớm muộn sẽ xét đến công lao của anh. Anh chỉ khiêm tốn thôi.

— Tức là làm lái xe như trước? Vai-xơ thở dài hỏi.

— Phải, — Giáo sư ra lệnh. — Và đồng thời phải tránh va chạm với những kẻ đứng ra bảo vệ pháp luật nước đế quốc.

— Nhưng chúng đã bắn tôi.

— Thế anh đã coi chạy trốn là thấp kém hơn phẩm giá mình à?

— Nhưng đó lại là bọn giet-tá-pô.

— Tôi nghiêm cấm tiếp tục thế.

— Thế để tự vệ! Ngay cả trong luật lệ của tù cũng cho phép làm như thế. Và nếu như bọn phỉ tấn công?

— Anh phải đóng vai một tên nhát biết suy tính, Bê-lốp ạ.

— Thôi được,—Vai-xơ đồng ý.—Tôi sẽ thử xem.

Giáo sư báo cho Vai-xơ biết trong thời gian anh vắng mặt ở hòm thư mật dành cho Hen-rích Svac-cốp có một số tài liệu quan trọng. Những tài liệu này khẳng định rằng những nhóm bảo thủ được thành lập ở Đức nhân thất bại ở mặt trận phía Đông đang đặt ra nhiệm vụ dùng bạo lực lật đổ Hit-le. Sau việc này phải thiết lập chế độ chuyên chính quân sự ở trong nước, thành lập chính phủ quân nhân và ký kết hòa ước nhượng bộ với các đồng minh của Liên-xô với các điều kiện có thể chấp nhận được đối với Hội đồng tướng lĩnh Đức và bọn trùm công nghiệp. Đầu hàng ở mặt trận phía Tây và tiếp tục tấn công mới ở phía Đông với sự ủng hộ của Mỹ và Anh.

Vì thế nhiệm vụ chủ yếu đối với Vai-xơ vẫn là đoạt các tài liệu chứng minh những cuộc đàm phán giữa đại diện các giới cầm quyền quốc xã với bọn đồng minh, những tài liệu liên quan đến các điều kiện ký kết hòa ước tay đôi.

Xe của Vai-xơ còn chưa ra khỏi xưởng sửa chữa, anh không nhận được nhiệm vụ gì mới và do chẳng có gì phải làm cả, anh đề nghị Gu-xtap

cho phép thăm Hen-rich. Nhưng Gu-xtap khước từ. Đúng là lúc đó anh mỉm cười như khó hiểu và nói rằng nghỉ ngơi, đó là phần thưởng cao nhất đối với con người vào lúc vô cùng sôi nổi và bão tố thế này.

Mấy ngày liền Vai-xơ ra khỏi nhà trên phố Bismac, sau đó bỗng nhiên Gu-xtap đề nghị anh đi câu với hắn.

Vai-xơ mặc quần áo phù hợp và khi anh ngồi vào xe, Gu-xtap ngắm bộ quần áo của anh xong khẽ nhếch mép cười.

— Tôi cũng không nghĩ ngờ rằng ông là người câu cá có kinh nghiệm đến thế.

Họ không đi về phía các hồ ao, mà đến Smachen-đoóc.

— Thế nghĩa là thế nào? — Vai-xơ hỏi.

— Có một khả năng tốt làm cho ông hài lòng bằng cách làm quen với một nhà sưu tầm.

Vai-xơ ngờ vực nhìn Gu-xtap.

— Rồi ông sẽ tự hiểu tất cả.

Họ đỗ xe ở cổng ra vào một tiệm ăn nhỏ mang cái tên « Con hươu vàng » , sau đó đi bộ. Tòa biệt thự ở sâu trong vườn, và người phục vụ dẫn họ đi qua chiếc sân nhỏ và vườn. Theo sau người này là hai viên mặc thường phục, tay phải để như nhau trong túi áo vét. Còn chưa đi tới tòa biệt thự, Gu-xtap nói với Vai-xơ rằng sẽ đợi anh ở ghế đá trong vườn. Sau đó chỉ có người phục vụ dẫn anh đi, nhưng cả hai viên này, khi dừng lại ở phòng khách, cũng nói nhỏ với anh :

— Cửa thứ nhất bên trái, phòng số hai. Chỗ của ông là ghế bành bên cửa sổ.

Vai-xơ đi theo hướng chỉ dẫn. Trong phòng không có ai cả. Bên cửa sổ có chiếc ghế bành được bao quanh bằng chiếc bàn nặng hình chữ « U » còn hơi xa hơn, một ghế bành khác và chiếc bàn con có đặt máy điện thoại. Trên tay ghế bành thứ hai Vai-xơ nhận thấy có hàng loạt các nút bấm vuông bằng nhựa hóa học nhiều màu sắc : rõ ràng, chúng dùng để báo hiệu gì đó.

Anh ngoan ngoãn ngồi xuống ghế bành bên cửa sổ và chờ đợi. Khoảng quá nửa giờ sau vẫn chưa có kẻ nào hiện ra. Vai-xơ ngắm khu vườn được chăm sóc cẩn thận đã thấy chán, ở phía sâu trong vườn có các con công khệnh khạng đi lại. Vừa lúc đó anh nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng, từ từ.

Một người khoảng ba mươi lăm, vóc trung bình, gày gò bước vào phòng. Viên này mặc bộ quần áo xám mịn, « thêu hình cây thông » còn trong lần áo vét, mặc dù trời nắng, mặc chiếc áo len đan. Ngồi xuống ghế bành rồi hắn mệt mỏi buông hai tay ra và đưa cặp mắt đen sâu hoắm chằm chằm nhìn Vai-xơ.

Vai-xơ hơi nhồm dậy, nhưng viên này đưa tay làm động tác sốt ruột, và anh lại ngồi xuống để cho tên lạ mặt có khả năng tò mò ngắm anh, và về phần mình, anh cũng tò mò nhìn kỹ hắn.

Bộ tóc đen chải mượt, tai to đầy mụn, mũi nhỏ có bướu bị kẹp ở lá mía bởi các nếp nhăn nghiêm khắc. Những nếp nhăn sâu hơn từ hai mép mũi xuống

góc môi mím lại cương nghị. Gò má nhọn, má trũng, dưới mắt là các vệt đen nâu. Da vàng nhưng không phải vì nắng gió, mà thật giống như ở những người đau gan. Tập hợp lại những nét này làm cho viên lạ mặt có thêm bộ mặt dễ thu hút hơn là đáng ghét.

Vai-xơ có thể chỉ cần xét qua một số đặc điểm cũng đủ để xác định được kẻ ở trước mặt anh là ai. Đó không ai ngoài Văn-te Sê-len-bec, chỉ huy binh đoàn SS, thiếu tướng cảnh sát, trưởng ban Sáu, tổng cục an ninh quốc xã. Nhưng anh vẫn chân thành tò mò nhìn Sê-len-bec vì đoán đúng rằng tên này chỉ cảm thấy thế như sự nịnh hót.

— Tuy nhiên anh còn trẻ đấy, — không mỉm cười, Sê-len-bec nói.

— Nếu như đó là nhược điểm thì với thời gian tôi sẽ sửa được. Và dũng cảm, — Sê-len-bec bổ sung.

— Tôi thật có lỗi, thưa ngài thiếu tướng. — Vai-xơ vùng dậy, đứng nghiêm.

— Ngồi xuống, — Sê-len-bec ra lệnh. — Tôi muốn nói đến hành động của anh không phải ở đây, trước mặt tôi, mà ở biên giới.

— Tôi có một gương xứng đáng mà tôi thật muốn noi theo, — Vai-xơ nói và cũng cởi nhìn vào mắt Sê-len-bec.

Tên này hơi mỉm cười.

— Và hơn nữa, hơi chân thật. Liệu có quá nhiều so với một người không ?

— Đối với người đang phục vụ ngài thì không. — Mặt Vai-xơ không động đậy.

— Anh nhanh nhẹn đấy, — hắn nói thêm. — Vin-li Svac-cốp vô cùng sửng sốt là anh đã không coi có khả năng trao đổi với ông ta các cảm xúc về công việc phục vụ mới của anh.

— Thưa thiếu tướng, chúng tôi bị nghiêm cấm nói chuyện về ngành nghề của mình.

— Ai cấm ?

— Chính bản chất công việc của chúng tôi, — Vai-xơ nhanh chóng chủ động.

— Và anh thích công việc này chứ ?

— Tôi đang phục vụ quốc xã.

— Trong các trường hợp như vậy quí định trả lời — vì quốc trưởng.

— Rõ, thưa ngài thiếu tướng !

— Thế nào, hình như anh nắm chắc mọi chi tiết trong công việc của chúng ta, — Sê-len-bec nói đầy ý nghĩa. Dừng lại giây lát rồi hỏi : — Anh có hỏi gì tôi không ?

— Tôi rất sung sướng được trông thấy ngài, thưa ngài thiếu tướng.

— Thế thôi ?

Vai-xơ im lặng.

Sê-len-bec chăm chăm nhìn vào mắt Vai-xơ, bỗng nhiên tuyên bố :

— Hãy nhớ lấy thêm một bí danh của anh: «Phơ-rết », Nó sẽ tồn tại chỉ riêng cho các mệnh lệnh của ta.— Chậm lại một chút, rồi đưa cho Vai-xơ một giấy chứng nhận bọc bằng vải nhựa trắng, ra lệnh : Đọc đi !

Trong giấy ghi:

«Người mang giấy cao 178 cm, nặng 72 cân, mắt xám. Có quyền đi lại trên tất cả các tuyến đường quốc xã, khu thống sứ Pháp, Bỉ, Hà Lan, vào các vùng cấm, các trại tập trung, các đơn vị đồn trú SS và quân đội Đức bằng bất kỳ xe nào, mặc thường phục hay quân phục và với bất kỳ hành khách nào (các hành khách đi theo giấy chỉ có giá trị kèm theo ảnh dán vào).

Ký tên: Thống tướng SS (Him-le)
Chánh giet-ta-pô (Mun-le)
Tổng tư lệnh quân đội Đức quốc xã (Cây-ten)
Chánh SĐ (Can-ten-brun-ne)

— Một giấy rất có quyền lực, — Vai-xơ nói, tay kính cẩn trao trả Sê-len-bec giấy này.

Hắn coi thường ném giấy xuống chiếc bàn con, hơi nhổm dậy và đưa tay ra cho Vai-xơ bắt và nói:

— Tôi hy vọng rằng nếu trong tương lai anh vẫn có ý thức thi hành nhiệm vụ như thế thì ảnh anh trong thời gian sắp tới sẽ cần cho tấm giấy này.

Vai-xơ bắt tay Sê-len-bec đưa ra cho anh, cúi đầu chào rồi đi ra phía cửa.

Bỗng nhiên anh phải dừng lại.

— Tại sao anh không báo cáo với Đảng một số hành động tội lỗi của đại úy Phôn Đi-tơ-rich? — Sê-len-bec hỏi.

Vai-xơ quay nhanh lại và trả lời dứt khoát:

— Bởi vì chỉ huy trực tiếp của tôi là ngài Phôn Lan-xơ-đoóc không cho tôi chỉ thị gì về việc này.

— Anh đã không hoàn thành nhiệm vụ của đảng quốc xã.

— Tôi thấm nhuần trước hết là nghĩa vụ công việc của mình.

— Anh muốn nói rằng có sự khác nhau nào đó giữa nghĩa vụ trước đảng và nghĩa vụ công việc?

— Tôi không nói như thế, — Vai-xơ nói.

— Nhưng tôi đã hiểu anh như vậy.

Vai-xơ biết rằng Sê-len-bec có quan hệ rất tốt với Him-le còn với Boóc-man thì hầu như thù địch. Và anh quyết định hành động táo tợn,

Tiến lên một bước, anh tuyên bố:

— Vâng, ngài đã hiểu đúng tôi, thưa thiếu tướng!

Se-len-bec cắn môi, gò má nhọn càng nhô rõ trên bộ mặt hơi vàng của hắn. Hắn im lặng hồi lâu, mắt chằm chằm nhìn mặt Vai-xơ, sau đó bỗng nhiên mỉm cười, thân thiện nói.

— Ngài Phôn Lan-xơ-đoóc là bạn của tôi, và ý kiến nhận xét tốt của tướng Lan-xơ-đoóc về anh là nguyên nhân phụ để từ nay anh sẽ được liệt vào danh sách riêng của tôi với cái tên là «Phơ-rết». Và tôi sẽ đáp lại niềm tin cậy của anh bằng niềm tin cậy. Không loại trừ là có khả năng sắp tới quốc trưởng sẽ bắt Cục tình báo phục tùng thủ tướng. Cũng do đó anh sẽ có khả năng gặp lại một số đồng nghiệp cũ, kể cả đại úy Phôn Đi-tơ-rich. — Và lần này Sê-len-bec lại bắt chặt tay Vai-xơ đầy ý nghĩa.

Khi Vai-xơ nhìn thấy Gu-xtap ở trong vườn, qua nét mặt tên này đoán ngay ra kết quả cuộc gặp mặt với «sếp» và cũng cương quyết, phấn nào quá nồng nhiệt bắt tay anh.

Ở tiệm ăn «Con hươu vàng» Gu-xtap đòi cho được là cùng uống chúc mừng kết quả của Vai-xơ

một chai rượu sưu tầm lâu năm. Hắn tự trả tiền tất cả, mặc dù việc phung phí như vậy không được thừa nhận ngay cả trong những bạn thân thiết: các sĩ quan tình báo đã quen trong các trường hợp như vậy kẻ nào trả riêng tiền cho kẻ đó.

Cuộc gặp mặt thường kỳ giáo sư hẹn Vai-xơ ở một địa điểm rậm rạp đầy liễu rũ cành dài là lướt bên bờ hồ Kha-ven.

Khi Vai-xơ tới, giáo sư đã đợi anh trên chiếc thuyền câu cá. Bắt tay, ngay vào mái chèo, giáo sư nói:

— Anh thấy không, tôi đã mời anh chỉ để như mọi người ở nhà nói, ở bên nhau trong ngày nghỉ. — Nhếch mép cười, — Anh nghĩ sao, chúng ta có thể tự cho phép hoang phí thế không?

— Tôi không biết, — Vai-xơ nói.

— Tôi đề nghị, — giáo sư tuyên bố, — hoàn toàn mơ ước viển-vông đôi chút: ta cứ tưởng tượng như là đang câu cá ở đâu đó, thí dụ ở La-đô-ga.

— Không giống, — Vai-xơ thở dài phản đối.

— Vợ và con gái tôi cũng cho là không giống. — Giáo sư đồng ý với anh.

— Nhưng làm sao hai người ấy có thể biết điều này?

— Xin lỗi, — giáo sư giễu cợt nói, — nhưng tôi là người có gia đình, và yếu tố này cũng có danh tiếng tôi ở đây.

— Đồng chí lấy vợ người Đức?

— Anh nói gì, anh thanh niên? Tôi bắt đầu bước đường gia đình từ hồi học khoá công nhân.

— Và vợ con đồng chí đều biết điều đó?

— Tất nhiên rồi, — giáo sư nói, rồi mỉm cười. — Và, hãy tin là có sự phân công không đến nỗi tồi: vợ là kỹ sư trong nhà máy bí mật của Un-kec, con gái, trong tiểu đoàn nữ trợ chiến của ngành theo dõi phòng không Béc-lin. — Và nói thêm vẻ ân ái: — Tất cả đều là các đồng chí thông minh.

Vai-xơ động lòng thương nhìn giáo sư:

— Và đồng chí không sợ cho họ à?

— Anh thấy không, trong những trường hợp thế này tôi thật muốn vợ nhẫn nhục tuân theo ý tôi là ngoan ngoãn ở nhà chờ chồng thì tốt hơn. Nhưng hai vợ chồng tôi vào Đảng cùng một năm, lại cùng tháng nữa. Và về mặt này bà ấy coi tôi chẳng có gì trội hơn so với bà ấy. Và đúng là nhà tôi giáo dục con gái cả các khái niệm như vậy. Tôi nghĩ rằng Trung tâm đã cho phép tôi có gia đình như thế này trong công tác là trường hợp ngoại lệ.

— Tôi thì không bao giờ đồng ý như vậy. — Vai-xơ nói. — Liều mạng mình — điều đó không khó khăn lắm... Còn liều mạng những người mà mình yêu qui thật tôi không đủ tinh thần...

— Chính tôi cũng không đủ, — giáo sư thừa nhận. — Nhưng vợ và con gái thì lại thừa lòng dũng cảm. Chúng tôi đã giúp đỡ lẫn nhau để sống và thực hiện nghĩa vụ của mình. Nếu như có sự gắn gũi qui giá nhất giữa người và người thì tôi cho rằng nó được hình thành chính bằng cách này.

Vai-xơ khâm phục và âu yếm nhìn giáo sư.

— Thế đồng chí là tình báo lâu chưa?

— Có thâm niên khá lớn.

— Đồng chí đúng là bác sĩ à?

— Đó là bằng thứ hai của tôi, — vẻ tự hào giáo sư nói. — Bằng thứ nhất tôi nhận năm ba mươi sau khi tốt nghiệp khoa lịch sử. Khuynh hướng y học tôi tìm thấy ở hơi thân muộn hơn, còn học vấn thì học được ở Mùy-nich. — Và bỗng nhiên ông thay đổi đề tài nói chuyện ngay lập tức. — Tuy nhiên, anh đánh giá thất bại của bọn Đức ở Sta-lin-grát ra sao?— Ông hỏi.

— Tôi sợ rằng sẽ để lộ mình sẽ không thể giấu nổi niềm sung sướng và sẽ thất bại vì việc này.

— Không, với quan điểm của một người Đức.

— Thì sao, — Vai-xơ ngập ngừng nói. — Như là một thất bại lớn nhất của quân đội Đức, một sự tan vỡ hoàn toàn của kế hoạch « Bác-ba-rốt ».

— Còn về mặt chính trị?

— Cũng chính như thế.

— Thế anh hãy hình dung xem, bộ máy tuyên truyền Hít-le đã sử dụng thất bại thảm hại ở Sta-lin-grat theo kế hoạch nào. Chúng biến thất bại này thành một hành động tuyên truyền đối với các giới cầm quyền phản động của Đồng minh.

Anh biết không, Hít-le do bị chấn động trước thất bại trong những ngày này không thể diễn thuyết được, bài diễn văn của hắn do Gơ-rinh đọc trên đài phát thanh. Anh có nghe thấy bài diễn văn này

không ? Không à ? Thật vô ích. Toàn bộ bài diễn văn chỉ nói đến phố U-ôn và Xi-ti. Hit-le đã tự coi mình như là vị cứu tinh duy nhất cho nền văn minh phương Tây khỏi họa ăn cướp của bôn-sê-vích. Còn Hớp-ben sau đó để phát triển ý này đã tuyên bố : « Thưa các ngài, rõ ràng, chúng ta đã đánh giá không đúng khả năng quấn sự của Liên-xô ! Bây giờ nước này đã lần đầu tiên tự phơi bày trước chúng ta toàn bộ sự hùng hậu ghê gớm của nó. Sta-lin-grat đã và đang là sự báo động lớn... Chỉ còn lại hai phút là tới mười hai giờ rồi », — tức là tới sự thất bại hoàn toàn của Đức !

Còn việc để tang ba ngày sau khi các quân đoàn bao vây Sta-lin-grat bị tiêu diệt ? Anh hiểu thế để làm gì không ? Biến cái chết của binh lính Đức thành công cụ tuyên truyền để làm cho bọn cầm đầu đồng minh hoảng sợ trước sự hùng mạnh của nước xô-viết chúng ta. Giúp cho các giới phản động Mỹ và Anh gây nên ở trong các nước này làn sóng chống cộng sản và bằng cách đó chuẩn bị cơ sở cho một hòa ước tay đôi phản trắc. Và theo các tài liệu của chúng ta, mọi hoạt động của cơ quan tuyên truyền Hit-le đều vô hiệu quả. Các tên ngoại giao mật của đồng minh đặc biệt trở nên tỉnh táo hơn. A-len Đa-lét di chuyển hẳn đến Béc-nơ với toàn bộ Ban tham mưu gián điệp và rất nhiều các sứ giả ngành tình báo Đức vốn có các quan hệ đáng tin cậy với Đa-lét đã dậm chân trên đường tới đó.

— Vâng, — Vai-xơ nói, — điều đó tôi có được biết.

— Cần chú ý, — giáo sư báo trước, — bọn đồng minh đã đưa đến Đức cả một đội quân tình-báo. Và anh biết chúng bây giờ đang làm gì không ? Nghiên

cứu tâm trạng nhân dân Đức, các lực lượng kháng chiến. Nhưng hoàn toàn không phải để giúp đỡ phong trào kháng chiến dù chỉ bằng vũ khí. Không. Chúng muốn phát hiện ra phong trào này có ngăn cản đồng minh duy trì nước Đức sau thất bại như một nước để quốc thù địch với Liên-xô hay không. Theo những tài liệu ta có, Đa-lét đang lo đến việc quân đội Đức cả sau khi thất bại, vẫn giữ được lực lượng có khả năng đàn áp phong trào cách mạng trong nước.

Tức là Đa-lét thuộc các giới Mỹ hiện giờ đang thảo ra không những chỉ kế hoạch tấn công ở mặt trận thứ hai, mà cả các kế hoạch đàn áp lực lượng cách mạng của nhân dân Đức sau khi Hít-le thất bại, và như tên Mỹ được anh hảo vệ hũy ảnh hoang, chúng đang muốn thay đổi biển đề Hít-le bằng biển đề khác. Lòng căm thù của nhân dân Mỹ và Anh đối với Hít-le cao tới mức có lẽ, Đa-lét đã chuẩn bị giúp đỡ việc ám hại Hít-le để sau đó lại thỏa thuận với chính cái tập đoàn phát xít đó, nhưng hoạt động dưới biển đề khác. Và không biết chừng Gơ-rinh, Hớp-ben, Him-le đều sẽ thật sung sướng tặng quốc xã tên cựa chủng cho mục đích này.

— Đúng, — Vai-xơ đăm chiêu đồng ý — Mọi chuyện có thể là thế...

— Cái từ « có thể » là từ không tốt, — giáo sư bực mình ngắt lời Vai-xơ. — Tôi nói có dựa trên sự kiện và bằng chứng. Và nhiệm vụ của tôi với anh là trình cho Trung tâm những tài liệu chứng minh một cách đầy đủ, xác thực và cặn kẽ rằng giữa đồng minh và các nhóm bảo thủ của quốc xã đang có cuộc đàm phán về hòa ước riêng lẻ. Như anh thấy đấy, bây

giờ tôi với anh phải làm cho nước Đức, cho một nước Đức tương lai. Thế nào, không phiền đổi chứ ? — Giáo sư mỉm cười nói. — Có thể anh cho rằng xét theo học lực của tôi là nhà sử học, trong trường hợp này tôi chỉ suy nghĩ bằng các phạm trù lịch sử ? Nhưng kinh nghiệm tình báo của tôi khẳng định rằng : sự suy nghĩ như thế phù hợp với nhiệm vụ tôi đang thực hiện. Loại trừ một âm mưu mới chống lại tất cả dân tộc đã trở thành nạn nhân của âm mưu phát xít tức là cứu dân tộc này. Tôi nghĩ như thế.

Hai người im lặng một lát. Sau một lúc lâu im lặng giáo sư lại nói :

— Khi kể cho anh nghe về gia đình tôi, tôi đã vi phạm qui tắc hoạt động bí mật. Nhưng tôi làm thế là có chủ định. Nhận thức là tôi ở đây không một mình, là bất kỳ sai lầm nhỏ bé nhất nào của tôi cũng dẫn cả những người thân thiết nhất của tôi tới chỗ chết, đã động viên tôi, nếu như có thể nói như vậy, phải thận trọng cao nhất. — Giáo sư mỉm cười thăm dò : — Và bây giờ tôi tính rằng anh cũng sẽ tỏ ra thận trọng như vậy. Vì sau khi kể cho anh nghe về gia đình tôi, tôi thật như đã tin tưởng, giao phó số phận nó cho anh. Tôi biết rằng anh hơi quá có khuynh hướng hoạt động tự ý, thường bị lôi cuốn nhưng tôi tin : anh đã hiểu bây giờ tôi ràng buộc anh bằng cái gì để dứt khoát suy nghĩ chín chắn mỗi bước đi của anh trên con đường tiến tới mục đích đã định.

Quyết định quên mình của người tình báo lão thành làm Vai-xơ xúc động bởi một cao thượng về

tâm hồn của nó, bởi sự quan tâm sâu sắc và lòng tin cậy, cái cao quí nhất mà một con người dũng cảm, cứng cáp, cảm xúc chính xác những phẩm chất này của bạn bè mình có thể có được.

* * *

Gu-gô Lem-bec lại mời Vai-xơ đến nhà hắn và lại tiếp anh ở phòng làm việc của bố. Vai-xơ nhận thấy rằng trên các giá sách đã biến mất những tài liệu và sách về Liên-xô.

Lần này Gu-gô tỏ ra cởi mở hơn. Hắn nói về tình trạng thảm hại của Đức. Nói rằng, theo tài liệu của Cục tình báo Đức, mức trang bị kỹ thuật mới cho quân đội Liên-xô so với mùa thu năm 1942 đã tăng năm, sáu lần, đồng thời cũng tăng cả kinh nghiệm chiến đấu, và rằng bây giờ Đức không thể thắng chiến tranh bằng phương pháp quân sự được.

— Thế cần có những phương pháp gì để không bị thua ? — Vai-xơ hỏi.

Gu-gô trả lời lẳng tránh :

— Ở Mỹ hiện giờ có một nhóm chống Ru-dơ-ven rất mạnh đang chú ý đến vấn đề bảo toàn khả năng quân sự của Đức như một mối đe dọa chống nước Nga. Nhưng nhóm này lại bất lực chống lại lòng căm thù của người Mỹ đối với Hit-le.

— Còn ở Anh ?

Gu-gô nhếch mép cười.

— Năm một nghìn chín trăm ba mươi tám, Sớc-sin tuyên bố rằng ông ta mơ ước được trông thấy

ở Anh một nhà hoạt động có sức mạnh ý chí và tinh thần như Hít-le. Còn bây giờ ông ta sợ nhân dân Anh và đành phải ngăn chặn khuynh hướng của viên cầm đầu phát xít Anh.

— Thế ý định của Nga ra sao ?

Gu-gô nhún vai :

— Để nói rõ lập trường của chính phủ Liên-xô, Xta-lin đã khẳng định rằng, nhiệm vụ của Liên-xô trong chiến tranh không phải là tiêu diệt nước Đức, mà là tiêu diệt chế độ tội lỗi của Hít-le và những người ủng hộ Hít-le.

Vai-xơ dang tay ra.

— Sau từng thất bại ở mặt trận quốc trưởng đã cách chức nhiều chỉ huy quân sự có tài của chúng ta, — Gu-gô nói. — Và điều đó như đặt trách nhiệm thất bại của các chiến dịch lên đầu hội đồng tướng lĩnh.

— Còn bây giờ các chỉ huy quân sự về hưu này định đề lên đầu quốc trưởng trách nhiệm thất bại quân sự, — Vai-xơ giáo quyệt nói.

Gu-gô nhìn Vai-xơ không hài lòng.

— Nếu chúng ta sẽ bị thất bại, thì việc ngăn chặn cuộc dấy loạn cách mạng trong tất cả các trường hợp sẽ chỉ có chính phủ quân phiệt gồm chính những chỉ huy đó mới có thể làm nổi, — Gu-gô nói và bổ sung : — Theo các tài liệu của SD không quá hạ thấp nguy hiểm trông thấy thì tê ra bây giờ ở Đức chỉ còn năm sáu mươi phần trăm dân số tuyệt đối phục tùng chính phủ. Ba mươi phần trăm bất mãn với chế độ hiện hành, nhưng không là mối

nguy hiểm. Số còn lại đáng nghi ngờ. Số này phải bị kiềm chế bằng bạo lực hoặc đưa thành từng đoàn ra mặt trận. Tỉ lệ tình trạng đạo đức chính trị như vậy của nhân dân là không ổn định. Nó càng ngày càng trở nên xấu đi. Có khả năng quân đội đồng minh cũng sẽ nhận trách nhiệm làm cảnh sát đàn áp những kẻ bất mãn. Nhưng để làm thế quân đồng minh phải đến Đức, và đến không phải bị suy yếu vì sức kháng cự của ta, nếu không họ sẽ không thể hoàn thành các chức năng quan trọng của mình.

Vai-xơ hỏi:

— Nhưng vì để quân đồng minh có thể bảo toàn lực lượng, chúng ta phải thu quân ở mặt trận phía Tây về?

Gu-gô độc ác nói:

— Pao-lút đã phản trắc đầu hàng ở Sta-lin-grat, làm nhục danh dự sĩ quan Đức. Nhưng nếu như một tướng Đức cũng hành động như vậy ở mặt trận phía Tây thì hành động đó lại được thực hiện như để cứu nước Đức khỏi tai họa của khởi nghĩa cách mạng.

— Tức là mở mặt trận phía Tây, đó không phải là sự phản bội, mà là giúp cho quốc xã?

— Đúng, nếu chúng ta không muốn mất chế độ đế quốc. Nếu chúng ta muốn cứu nước Đức khỏi họa cộng sản.

Khi Gu-gô nói những lời này thì một sĩ quan đi vào phòng, vẻ ngoài tên này làm Vai-xơ sửng sốt vì sự tập trung cao độ của nó. Ngay cả miếng băng đen bịt mắt trái cũng không làm hỏng bộ mặt dễ coi

của hắn. Người xương xương, cân đối. Thay cho tay phải là chiếc tay giả đeo găng da mềm, tay trái mất hai ngón.

— Xin hãy làm quen, — Gu-gô nói, — Đại tá bộ tổng tham mưu bá tước Cla-út Sen Phôn Stao-phen-bec. — Và tuyên bố : — Bá tước bị thương ở mặt trận Tuy-ni-di, vừa mới ra khỏi quân y viện. — nói thêm không thiếu vẻ ghen tị : — Ở Béc-lin đã nhận chức trưởng ban tham mưu quân dự bị. — Quay sang Stao-phen-bec, báo tin :—Thượng úy I-ô-han Vai-xơ, như tôi đã nói với ngài, từng làm việc ở Cục tình báo, chuyên gia về Nga, — Giải thích với Vai-xơ : — Giữa tôi và đại tá có sự khác nhau về quan điểm đối với vấn đề Nga, đồng thời cả về một số vấn đề khác, nhưng điều đó không ngăn cản tình bạn của chúng tôi.

Trong khi ngồi xuống ghế bành đối diện với Vai-xơ, Stao-phen-bec nói :

— Như ông bây giờ đã biết, tôi từng chiến đấu ở châu Phi. Nhưng tôi rất chú ý tới kẻ thù chủ yếu của chúng ta là Nga.

Vai-xơ báo trước :

— Tôi chưa ở mặt trận phía Đông.

— Nhưng theo ngành nghề ông đã từng giao thiệp với tù binh Nga, đã nghiên cứu chúng, hiểu biết về các tổ chức bí mật mà chúng thành lập trong trại tập trung, tất cả những điều đó đối với tôi không phải không đáng lưu ý. Xin hãy kể tất cả những gì có thể được, — tên đại tá đề nghị.

Lúc đầu Vai-xơ nói rất hạn chế. Nhưng sau đó, khi Gu-gô bỏ ra ngoài, các câu hỏi của Stao-phen-

bec trở nên thành thật hơn. Trong các câu hỏi không chỉ lộ rõ về tò mò. Vai-xơ còn bắt gặp ở đây cả phần nào khía cạnh đồng tình với cuộc đấu tranh anh hùng mà tù binh Nga tiến hành trong các điều kiện của trại tập trung.

Về toàn bộ vấn đề này Vai-xơ kể lại như chỉ muốn giải thích công tác của Cục tình báo với tù binh xô-viết khó khăn và phức tạp ra sao thôi. Và khi nói đến lòng kiên cường, về niềm tin chính trị vững chắc của tù binh, Vai-xơ như đồng thời biện bạch cho những kết quả không cao lắm của Cục tình báo trong công tác với màng lưới gián điệp.

Việc Vai-xơ báo rằng tình báo Liên-xô đã cứu sống bốn nhân viên quân sự Đức bị kết án tử hình đã gây được cảm xúc đặc biệt chỗ Stao-phen-bec. Hắn cũng không kém xúc động vì câu chuyện về cuộc chạy trốn của nhóm tù nhân làm việc trong nhà máy Đức. Khi bị bắt, ngay cả dưới những cuộc tra tấn khủng khiếp nhất họ vẫn không khai báo những công nhân Đức đã giúp họ tổ chức chạy trốn. Bởi vì thay thế vào những người đã giúp họ chạy trốn, họ có thể gọi tên bất kỳ những người Đức nào khác làm việc trong nhà máy, và những người này sẽ bị tử hình cùng với họ. Hành động như thế sẽ có thể làm cho tù binh Nga thoát khỏi bị tra tấn và cho họ khả năng trả thù người Đức như lũ đao phủ của họ.

Stao-phen-bec chăm chú nghe Vai-xơ kể. Bộ mặt mệt mỏi với các nếp nhăn đau khổ ở hai bên mép tỏ rõ sự xúc động chân thành và đồng thời như dịu đi. Hắn hỏi:

— Ông có cho rằng trong đám tù binh và công nhân nước ngoài đã có một tổ chức kháng chiến gì đó không?

— Có khả năng.

— Trong trường hợp đó dứt khoát chúng có liên hệ với tổ chức cộng sản bí mật Đức.

— Những vấn đề này nằm trong đặc quyền của giet-ta-pô, — Vai-xơ nói.

Như không nghe thấy, Stao-phen-bec đăm chiêu nhận xét:

— Cớn bọn kia, rõ ràng là có liên hệ với Bộ chỉ huy Liên-xố...

Nếu như Gu-gô không quay lại vào lúc này, có thể Vai-xơ tổng hợp được khái niệm rõ ràng hơn về vấn đề: điều gì đã làm Stao-phen-bec chú ý đến các tổ chức kháng chiến của tù binh. Nhưng trước sự có mặt của Gu-gô viên đại tá bỗng nhiên thay đổi đề tài câu chuyện. Hắn quay sang Gu-gô nói:

— Thượng úy Vai-xơ thật là một tình báo giàu kinh nghiệm, và tôi đã thu lượm được không ít điều bổ ích qua buổi nói chuyện với thượng úy. — Và chăm chăm nhìn Vai-xơ, hắn động viên nhận xét: — Các phương pháp lựa chọn của ông dùng là đặc biệt.

Vai-xơ gật đầu như máy, phần nào sửng sốt: anh không hề nói một lời với viên đại tá về các phương pháp lựa chọn.

Lúc từ giã, đưa tay trái, ra cho Vai-xơ, Stao-phen-bec nói:

— Tôi thật sung sướng nếu được gặp lại ông lần nữa.

Nhưng họ không bao giờ còn được trông thấy nhau nữa.

*

Trong một thời gian tương đối dài, Vai-xơ thực hiện chức năng giao thông viên vùng biên giới Thụy điển hay Thụy sĩ. Mỗi lần có kẻ nào đó — một điệp viên đặc biệt tin cậy tiến lại xe anh, tự hắn cất gói hàng vào tủ sắt ghép ở trong xe và khóa lại bằng chìa riêng. Chìa khóa thứ hai ở tay Gu-xtap. Chìa khóa thứ ba anh nhận được ở giáo sư sau khi anh lấy được mẫu. Như để giúp đỡ một trong số các điệp viên, anh cầm lấy chìa khóa ở tay hắn và mở tủ sắt cho hắn.

Bây giờ trong chuyến đi đã có người của giáo sư gặp Vai-xơ. Anh mở tủ sắt, trên đường đi chuyển gói hàng và tiếp tục hành trình hơi chậm hơn. Tại địa điểm qui định họ sẽ đuổi kịp anh và trao trả gói hàng ở trên đường. Việc chậm trễ không chính đáng có thể gây nghi ngờ. Vai-xơ biết rằng trong xe của anh có đặt máy đo ghi lại trên băng tất cả các chỗ đỗ. Anh cũng biết rằng bất kỳ một sự sơ xuất nào trong kỹ thuật mở gói hàng và lấy tài liệu ra khỏi đó sẽ đe dọa anh cái gì. Cả người của giáo sư cũng biết điều này. Nhưng Vai-xơ thật không còn kịp nhìn mặt họ — mọi việc đều diễn ra nhanh như vậy. Và chỉ một lần người liên lạc lao mô-tô với tốc độ kinh khủng đuổi được anh mới kịp nói thầm rằng hàng loạt các tài liệu nhận

được ở anh và chuyển qua Trung tâm cho chính phủ Liên-xô đặc biệt quan trọng. Các tài liệu đã chứng minh hùng hồn rằng một số nhân vật đáng tin cậy của các giới cầm quyền Oa-sinh-tơn và Luân đôn, đi theo con đường phản trắc, đã vi phạm không thể tha thứ được các trách nhiệm mà những kẻ cầm đầu chính phủ đồng minh đã chấp nhận. Và những kẻ cầm đầu chính phủ Mỹ, Anh đã buộc lòng phải thừa nhận điều này.

Đó là những tài liệu gì, Vai-xơ không được biết. Có khả năng, những ảnh sao các tài liệu chứa đựng những điều kiện mà trên cơ sở đó tên này hay tên khác trong bọn cầm đầu quốc xã Hit-le, Him-le, Gơ-rinh, Hơp-ben, Rip-ben-tơ-rốp, đề nghị các nước đồng minh ký hòa ước riêng lẻ, cũng có thể, những giác thư về thành phần chính phủ sắp tới do các nhóm quốc xã có tâm trạng bảo thủ đối với Hít-le đưa ra cho đồng minh. Dù các nhóm này có khác nhau thế nào đi nữa, tất cả đều gặp nhau ở một điểm là mối nguy hiểm lớn nhất đối với đồng minh, cũng như đối với quốc xã, là một sự đột nhập của quân đội Liên-xô vào lãnh thổ Đức và cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Đức cho nước Đức mới. Và tất cả bọn chúng đều nhìn thấy cách cứu vớt là đầu hàng các nước phương Tây và thiết lập ở Đức một chính quyền chuyên chính quân sự. Ngay Gu-gô Lem-béc cũng nói với Vai-xơ về điều này.

Vai-xơ đã được biết rằng mỗi tên trong bọn cầm đầu quốc xã đều giấu nhau ngấm ngầm đàm phán. Các nhóm bảo thủ khác cũng hoạt động như vậy. Và tất cả những tên tiến hành đàm phán như thế này đều theo dõi lẫn nhau. Và để dò hỏi giá

cả mỗi nhóm đều đặt sự đầu hàng ra cho đồng minh, chúng sẵn sàng bắt cóc, tra tấn, thủ tiêu bất kỳ kẻ nào dù không tham gia vào việc buôn bán này nhưng có mặt với tư cách là nhân viên giao thông hay liên lạc. Còn bọn định giá thì lại ở ngoài vòng nguy hiểm, không có gì đe dọa chúng.

Đã có hai giao thông viên của các nhóm loại này bị giet-ta-pô bắt trong các khoảng thời gian khác nhau khi một trong hai tên này vượt biên giới Thụy sĩ, còn tên kia — Thụy điển. Tài liệu mà chúng mang đi rơi vào tay Him-le. Nhưng bọn giao thông không bị giết. Chúng chỉ bị kết tội như bọn đầu cơ vận chuyển ngoại tệ phạm pháp. Từ đây Vai-xơ rút ra kết luận: Hen-rich Him-le biết rõ về hoạt động của các nhóm bảo thủ, nhưng vì sao đó không ngăn chặn chúng.

Vai-xơ không biết là trong số các gói hàng mà anh chuyển cho liên lạc để chụp ảnh có bản ghi buổi nói chuyện của một điệp viên Đức ngành ngoại giao mật với Đa-lét. Tài liệu nói về người có khả năng đứng đầu chính phủ mới sắp tới của Đức. Và Đa-lét gọi tên Hen-rich Him-le. Hắn trình bày giả thuyết rằng, Him-le, nguyên là người thứ hai hiện nay, sau Hit-le, của quốc xã mới có thể dần dần trở thành người thứ nhất. Vì có kinh nghiệm lớn làm bạo lực không tiếc tay Him-le có thể dàn áp bất kỳ phong trào dân chủ nào ở trong nước nối tiếp sự đầu hàng một cách có kết quả hơn bất kỳ kẻ nào khác.

Nhưng Vai-xơ còn biết một điều khác: trưởng ban an ninh giet-ta-pô, thượng tướng Mun-le, kẻ khao khát chiếm địa vị thủ tướng, vừa rồi đã bắt

một điệp viên mang điện khẩn của Him-le cho Đa-lét. Nội dung của bức điện khẩn này Mun-le báo cho Hit-le. Tuy nhiên Him-le vẫn vùng vẫy ra được. Nhưng bây giờ Mun-le và Him-le đang căm thù nhau. Mun-le theo dõi từng tên mang nhiệm vụ riêng của Sê-len-bec vì chính Sê-len-bec, theo lệnh của thủ tướng Him-le, đặc biệt tin cậy hắn, cũng đang thay mặt Him-le tiến hành đàm phán mật.

sáu mươi mốt

Bỗng nhiên Vai-xơ nhận được nhiệm vụ đi Bec-nơ. Gu-xtap cho anh xem ảnh và nói :

— Ông sẽ hoàn toàn phục tùng người này hoặc người mà ông ta sẽ chỉ. Ông hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo vệ ông ta. Vì vậy ông phải xác định xem ông ta có bị theo dõi không, về làm bất kỳ cách gì thủ tiêu kẻ theo dõi dù hắn là ai. Có khả năng cả nhóm tiến hành theo dõi. Nhưng dù sao tôi vẫn tin ở lòng dũng cảm của ông, — Gu-xtap cương quyết tuyên bố ! — Nếu ông còn sống sót, ông có thể không lo lắng gì về số phận tương lai của mình. Dù cho tòa án Thụy sĩ có kết án ông tội tử hình vì giết người, đối với chúng tôi việc cứu thoát ông không có gì là khó khăn đặc biệt. Chính phủ Thụy sĩ biết rất rõ nếu quốc trưởng coi không chiếm đóng nước này là hợp lý, thì điều đó có những nguyên nhân

của nó : chúng ta đang và sẽ sử dụng nước tiếp vào những mục đích của chúng ta.

Ông hãy nhớ : những kẻ sẽ tiến hành theo dõi người chúng tôi trao cho ông có thể cũng đã nhận được những chỉ thị như vậy đối với ông, cũng như tôi trao cho ông đối với họ. Tôi cho rằng ông đủ thông minh để hiểu rằng những người này không thuộc số điệp viên của đối thủ quân sự của ta. Vì vậy ở đó hãy thận trọng với các đồng bào của mình. Tôi nhắc lại : dù họ có là ai đi nữa và ở bên nào, dù cho là cao nhất đi nữa ông cũng không được biết họ, không một phút được quên điều này.

Ông được nhận một món tiền lớn bằng séc, tiền của Anh, nhưng, — Gu-xtap mỉm cười, — có thể không ngại, vì nhiệm vụ của ông đặc biệt quan trọng, nên đó sẽ là những giấy tờ thực của ngân hàng Luân-đôn. — Hắn hỏi : — Mà ông đã bị thương ? Ông sẽ có thể đến chữa bệnh một thời gian ở đó. Ông sẽ trả tiền hậu một chút, bác sĩ sẽ tìm ra cách chữa ông khỏi bệnh gì...

*

Chiếc máy bay vận tải « Lúp-ran-dư » đưa Vai-xơ tới Xu-rích lúc bình minh. Ngay ngày hôm đó anh đi tàu tốc hành đi-ê-den đến Bec-nơ và vào ở khách sạn. Anh mang hộ chiếu Hà-lan và các giấy tờ chứng nhận anh là kiều dân chính trị Đức. Nhưng cả viên phụ trách khách sạn lẫn cảnh sát Thụy sĩ đều không yêu cầu anh đến đăng ký.

Một thành phố yên tĩnh, thanh bình, hình như nó bị tách khỏi cái thế giới bị chiến tranh làm rung

chuyển hơi hàng trăm năm sinh sống thuận lợi kiểu thị thành, thật giống như một khu rừng cấm. Thị dân ở đây sống lối sống vẫn như mười, hai mươi, ba mươi năm về trước.

Một thành phố của quan lại và các sứ quán nước ngoài. Một nơi tụ tập của các tổ chức tình báo và những viên tình báo theo mức độ khả năng của mình đã bắt chước được ở đến Béc-nơ về bình thản, thái độ rất lịch thiệp và vô cùng tiết kiệm từng đồng phơ răng, loại ngoại tệ vững giá nhất thế giới hồi đó.

Vai-xơ lấy của khách sạn chiếc xe thể thao cũ hai chỗ ngồi để đi lại, loại « Phi-at » và từ từ cho xe chạy khắp thành phố để nghiên cứu đường phố không chỉ với mục đích biết mà còn để không bị khó khăn khi phải bảo vệ kẻ anh được trao. Anh nhanh chóng tìm ra tên này. Hắn đang ngắm tòa thị chính cổ Béc-nơ xây dựng từ thế kỷ 14.

Đó là một người cao tuổi về ngoại qui tộc. Hắn thành thạo nói tiếng Pháp với người nữ đồng hành trẻ tuổi khiến cho cô thể tưởng hắn là người Pháp.

Trong bức ảnh mà Gu-xtap cho Vai-xơ xem trước, viên này để râu cắt gọn kiểu Hít-le thành hình chiếc bàn chải, còn bây giờ phía trên môi hắn là bộ râu hoàng đế dài hơn nhiều xoắn lại. Sau trận Sta-lin-grat nhiều tên đứng tuổi người Béc-lin bắt đầu để râu theo lối quân chủ cổ.

Vai-xơ đỗ xe lại và cũng bắt đầu ngắm thành. Và khi lão già cùng nữ đồng hành trẻ tuổi tiến lại gần, anh nói tỏ vẻ thán phục lối kiến trúc cổ.

Lão già chăm chú nhìn mặt Vai-xơ, — đúng là hắn cũng đã được biết anh qua ảnh. Hắn cắn môi, hơi gật đầu, không phải lối hoạt động bí mật đòi hỏi thế, mà vì đúng là hắn quen kiêu ngạo chào hỏi mọi người, và không nhìn Vai-xơ nữa, hắn buông giọng :

— Nếu ông không có nhu cầu ngắm công trình cổ này thì xin đừng mất thì giờ...

Đó là hầu tước Gô-ghen-lô-e, nhân vật tin cậy của quốc trưởng trong việc đàm phán với Đa-lét. Và, như sau này Vai-xơ hiểu, ở đây không có gì thuộc cả hai phía đe dọa hầu tước. Ca-na-rít và Sê-len-bec cần Vai-xơ đến Béc-nơ sớm nhất là để làm cho hầu tước hiểu : hai tên này đã rõ hầu tước đến đây để làm gì, vì vậy chúng trao cho điệp viên của mình nhiệm vụ đóng vai bảo vệ danh dự trước sự có mặt của hầu tước.

Nhưng, như một lần Đa-lét nói, hắn coi trọng những đại diện trong giới lãnh đạo SS có triển vọng hơn. Và chính Vai-xơ phải tỏ ra quan tâm đến « những đại diện có triển vọng » này vì ghi nhớ lời dặn của Gu-xtáp.

Buổi tối Vai-xơ rẽ vào tiệm cà-phê ở gần phái đoàn Mỹ và nhìn thấy thiếu tá Sten-gơ-lit đang ở đây. Bộ quần áo thường dân và khuôn mặt gầy hốc hác buồn bã lo lắng của Sten-gơ-lit không làm cho Vai-xơ muốn để lộ sự kính trọng đặc biệt với chỉ huy cũ của anh. Vai-xơ nhẹ nhàng tiến lại phía sau hắn và khẽ vỗ vai Sten-gơ-lit. Hắn hơi co người lại và kịp đút tay vào sườn áo vét.

Vai-xơ giữ lấy tay hắn. Sten-gơ-lit ngước mắt và vô cùng chân thành, phấn khởi mỉm cười.

Hai người nói chuyện như ngang hàng nhau. Vì biết Sten-gơ-lit sẽ gạn hỏi tại sao anh đến Béc-nơ, Vai-xơ vội báo, vẻ mặt không hài lòng rằng anh chỉ có những nhiệm vụ buồn chán mang đặc tính hoàn toàn tài chính. Sten-gơ-lit thông cảm nói.

— Thụy sĩ không phải là nơi cần để tiêu thụ các séc tiền giả của chúng ta.

Vai-xơ đau khổ nói :

— Mệnh lệnh là mệnh lệnh !

Sten-gơ-lit dài giọng mơ màng :

— Ở Ý người của ta trao đổi đồng bảng Anh sản xuất ở Đức và mua vàng ngọc tích trữ. Đó mới là nguồn lợi nhuận !

— Công việc ra sao ? — Vai-xơ hỏi.

— Như thấy đấy, — Sten-gơ-lit đáp. — Ngồi bên cửa sổ nhìn người qua lại.

— Những người đến thăm phái đoàn Mỹ, — Vai-xơ mỉm cười. Anh nghiêng người : — Tôi cho rằng việc của ông là phải chiếm địa vị như vậy ở Sứ quán Anh mới phải.

— Người Mỹ là một lũ quá khốn nạn ! — Sten-gơ-lit giận dữ thốt lên. — Chúng muốn bắt cẳng Ca-na-rít và cho đăng trên báo Mỹ như là Ca-na-rít tham gia vào âm mưu chống quốc trưởng. Đó là công tác tuyên truyền của ngành tình báo Mỹ. Nhưng mà người Anh để trả thù chúng đã cho đăng toàn tập các bài báo về đô đốc của ta : họ kêu gọi sau chiến tranh phải xử tử đô đốc như một người tàn ác.

— Những sự giúp đỡ chân tình vì quá khứ và hiện tại, — Vai-xơ nói bằng cái giọng không tranh chấp, khiến Sten-gơ-lit phải im lặng.

Sau khi lo sợ nhìn từ phía hắn mới đám nhận xét :

— Tuy nhiên anh trở nên quá tự tin.

— Bị lây chỉ huy trực tiếp của tôi mà lại.

— Phải, — Sten-gơ-lit đăm chiêu nói. — Đô đốc bộ binh của ta bây giờ đành phải chịu khó khăn. Nhưng ông ta sẽ còn trổ tài...— Hắn thầm thì rất nhỏ : — Len-ghe-ben có khảo chuyện với đô đốc rằng đồng minh không tin vào quốc trưởng và đang tìm kiếm một nhóm nhỏ các nhân vật trí thức biết lẽ phải và đáng tin tưởng loại như thống soái SS Him-le. — Đăm chiêu nói thêm : — Mặc dù về thực chất vì tất cả những nhân vật này ở bên kia đại dương. Đa-lét có thái độ thân thiện nhất với chúng ta. Nghe nói ông ta đã tuyên bố là công nhận những kỳ vọng của ngành công nghiệp Đức tiến lên vai trò dẫn đầu ở châu Âu.

— Đúng, — Vai-xơ đồng ý. — Ông ta không muốn rằng sau chiến tranh Anh sẽ là nước mạnh nhất ở châu Âu.

— Tức là, không phải tất cả đều xấu, — Sten-gơ-lit lên tiếng. Và bỗng nhiên hắn cau lông mày, mặt trở nên đanh lại. — Thế là bây giờ anh làm tình báo chính trị à ?

— Để hoàn toàn rõ ràng, — Vai-xơ nghiêm nghị nói, xưng hô chuyển sang « ông », — tôi đã được biết sẽ gặp ông ở đây. Được biết cả nhiệm vụ của

ông. — Nhếch mép cười. — Của tôi thì không trùng với của ông, ông là người của Ca-na-rit chứ không phải của Him-le. Vì nhớ lại quan hệ tốt đẹp trước đây của chúng ta, tôi coi mình có trách nhiệm để nghị ông có thái độ trung lập.

— Trung lập ? — Sten-gơ-lit ngạc nhiên. — Xin làm ơn nói cho biết !

— Điều đó đủ để người của chúng tôi không chộp ông, — Vai-xơ tuyên bố về thành thạo. — Đã đến lúc nhân viên Cục tình báo ngừng nhúng tay vào nơi họ đã không có thế rồi.

Mặt Sten-gơ-lit tối sầm lại.

— Tức là Him-le đã không tha thứ cho tôi về cái chuyện cũ ở Anh...

— Rõ như thế, — Vai-xơ nói. — Vì có tình bạn với Hây-đơ-rích nên Ca-na-rit lúc đó đã cứu sống ông. Còn về Him-le thì ông ta không có tới mức cảm tình đối với đô đốc.

— Đúng, — Sten-gơ-lit đăm chiêu thừa nhận, — và Him-le không có gì đáng phải chộp tôi.

— Còn nếu như ông sẽ giúp đỡ nhân viên của Him-le và người này sẽ không quên nhắc đến sự giúp đỡ này của ông trong bản tin báo của mình thì sao ?

Sau khi dao động Sten-gơ-lit nói.

— Sớc-sin nói với Khê-xen rằng cho tới lúc tiến hành đảo chính ông ta không thể nhận trách nhiệm gì về mình cả, nhưng nếu sẽ xảy ra đảo chính và chính phủ mới có đủ uy tín thì sẽ tìm ra lối thoát thuận lợi. Người Anh vẫn nhớ Ca-na-rit đã giúp đỡ

họ như thế nào khi họ bị lâm vào tình trạng khốn quẫn : sau vụ Đoong-kéc đô đốc đã trình lên quốc trưởng bản báo cáo trong đó hết sức thổi phồng khả năng quốc phòng của Anh và đồng thời quá bớp nhỏ lực lượng bọn Nga. Người Anh biết ơn đô đốc và sẽ bảo vệ ngôi thứ của đô đốc trong chính phủ mới. Ngoài ra một phần các tướng lĩnh sẽ ủng hộ Ca-na-rít.

— Xin ông hãy nghe, — Vai-xơ nói giọng cố tình giận dữ. — Trong chính phủ mới dù sẽ có Him le, Gơ-rinh. Ca-na-rít hay sẽ còn cả quốc trưởng, điều đó không liên quan gì đến tôi với ông. Và tốt nhất là chúng ta không dính dáng đến chuyện đó.

— Đúng, — Sten-gơ-lít đồng ý. — Nhưng nếu người ta nhúng tay ?

— Trước khi ông được cử ra nước ngoài, ông đã làm việc chống lại một quốc gia khác nhất định, và tất cả đã rõ.

— Đúng như thế, — Sten-gơ-lít gật đầu.

— Còn bây giờ, — Vai-xơ nói. — Nếu như ông sẽ làm việc chống lại Anh hay Mỹ, người ta sẽ khử ông, và không phải ai khác, mà chính người của ta sẽ bắn. Những người đang làm việc cho Anh và Mỹ ấy.

— Thế anh đề nghị gì ? — Sten-gơ-lít đau khổ hỏi.

— Tôi đã nói rồi : trung lập, để trả công sự giúp đỡ của ông.

— Giá không công bằng, — Sten-gơ-lít nhận xét.

— Ở đây cũng có sự không công bằng như giữa thống soái của tôi và đô đốc của ông mà con tàu

của ông ta, có khả năng trong thời gian gần nhất sẽ nhập vào thành phần của SĐ, nhưng đã không còn đô đốc nữa. — Vai-xơ nhắc ám chỉ Sê-len-bec.

— Đúng, có những tin đồn như vậy, — Sten-gơ-lit cau có đồng ý.

— Thế thì sao ? — Vai-xơ hỏi.

— Nghe đây, — Sten-gơ-lit quay ngoắt toàn thân lại phía Vai-xơ, — thế nếu tôi có chỉ thị trên đường đi gặp kẻ như anh phải thủ tiêu kẻ này đi thì sao ? Và, tôi thề rằng, sẽ thủ tiêu. Anh biết là tôi biết cách làm việc đó. Nhưng gặp anh, và anh biết đấy, tay tôi không giương súng trước.

Vai-xơ phấn khởi trong lòng, tức là mối đe dọa thứ nhất treo trên đầu anh đã bị loại trừ. Và để củng cố vững chắc sự đảm bảo an toàn, anh cất giọng coi thường nói lại, chuyển xưng hô bằng «anh».

— Qua tình báo của chúng tôi Sê-len-bec đã được rõ chỉ thị là anh nhận. Nhưng tôi đã đề nghị Sê-len-bec không thi hành biện pháp gì đối với anh cho tới lúc tôi chưa thỏa thuận riêng với anh ở đây.

— Thế anh có ý kiến không tốt về tôi khi nói với thiếu tướng chứ ?

— Phải — Vai-xơ kiên quyết bảo đảm. — Vì tôi nhìn thấy ở anh chỉ những mặt tốt.

Sten-gơ-lit cảm động bắt tay Vai-xơ.

— Biết không, — tự nhiên hắn lúng túng nói, — thật rất kỳ lạ, nhưng trước anh lúc nào cũng làm tôi nghi ngờ.

— Ở điểm gì vậy ? — Vai-xơ hỏi.

— Thì ở điểm đứng dẫn chứ sao, — mãi mới tìm ra từ, Sten-gơ-lit giải thích. — Nói điển đó thế nào được... thì không phải loại quân phục trong hàng ngũ ngành chúng tôi. — Buồn rầu thú nhận: — Nói chung thì tôi không biết nhảy bén đối với những người đứng dẫn. Vì ít được gặp họ lắm.

*

Từ hôm gặp Vai-xơ, Sten-gơ-lit tận tâm cung cấp cho anh những tin tức lấy được ở chính những kẻ đang tiến hành đàm phán mật với đồng minh do Ca-na-rit ủy toàn quyền mà Sten-gơ-lit đang cảnh giác bảo vệ khỏi tình báo của giet-ta-pô.

Về phần mình Vai-xơ cũng bảo vệ viên đại diện đặc quyền của Him-le tránh khỏi mọi sự theo dõi do nhân viên giet-ta-pô cử Mun-le tiến hành, kể cả nhân viên Cục tình báo Đức lẫn điệp viên của Rip-ben-tơ-rốp — những kẻ về phần mình cũng đang thay mặt quốc trưởng tiến hành đàm phán mật ở đây với đồng minh.

Sau ba tuần lễ Vai-xơ được nhập vào nhóm SĐ lớn dơ đại tá SS Ốt-tô Ga-up-man chỉ huy.

Chẳng bao lâu Ga-up-man gọi Vai-xơ cùng hai nhân viên khác đến gặp. Sau khi cho họ xem ảnh Sten-gơ-lit, Ga-up-man ra chỉ thị theo dõi và thủ tiêu Sten-gơ-lit, còn xác thì chở ra ngoài thành, nhét vào trong bao tải chứa xi măng, đổ nước vào, chờ cho xi măng cứng lại thì quẳng xuống sông A-a-pa. Những xác bị lộc xi măng kín không bao giờ nổi lên.

Quy định tiến hành chiến dịch sau hai ngày. Vai-xơ bèn đi tìm Sten-gơ-lit và khi tìm thấy hắn ở một hiệu bia ngoại ô thành phố — nơi họ vẫn thường gặp nhau, anh kể cho hắn nghe nguy hiểm gì đang đe dọa hắn. Sten-gơ-lit nghe tin này với vẻ ảm đạm phục tùng số mệnh. Hắn chỉ hỏi :

— Có thể, tôi tự sát thì tốt hơn ?

— Thế anh không thể tự tránh thoát được à ?

— Bằng cách nào ? — Sten-gơ-lit hỏi. — Ở Đức thì dù sao người ta cũng sẽ tìm thấy. Ở đây có hàng nghìn điệp viên giet-ta-pô. Nếu như tôi bỏ trốn sang một nước khác, họ sẽ báo bằng vô tuyến điện, điện báo. Cuối cùng họ cũng sẽ tóm được tôi, và chẳng họ sẽ chỉ moi ruột lấu hơn thôi, và chỉ có thế. — Hắn đưa tay, để vĩnh biệt; cất giọng nghẹn ngào : — Cám ơn đã kể cho biết.

— Nhưng tại sao lại có quyết định như vật, ý anh thế nào ? — Vai-xơ hỏi.

Sten-gơ-lit đăm chiêu nói :

— Đó không phải là người của ta quyết định, mà họ. — Hắn vung tay về phía nào đó, và nói thêm về mắc cỡ : — Họ vẫn không quên là hồi trước chiến tranh, một lần tôi đã giết viên quan bộ ngoại giao Anh, đánh cắp tài liệu cho quốc trưởng. Đúng là bây giờ đô đốc đã khai báo tôi cho người Anh để không có vệt đen nào làm lu mờ quan hệ của đô đốc với họ. Còn họ thì để kiểm tra thái độ trung thực của giet-ta-pô đối với lợi ích của đế quốc Anh, họ đã yêu cầu thủ tiêu tôi. Và phía SS, như ta nói, để tỏ ra lịch thiệp đã nhận lấy việc này. Có thế thôi.

Hắn cúng người xuống, đầu gục vào tay. Làn da lộ rõ dưới bộ tóc thưa.

— Vĩnh biệt, I-ô-han Vai-xơ, — Sten-gơ-lit nói. — Vĩnh biệt, hãy sống đi, sống cho tới lúc người của ta còn chưa khử anh như tôi bây giờ vì quá hăng hái phục vụ ...

Ngay đêm đó Sten-gơ-lit bắn tự sát trong phòng riêng ở khách sạn.

Đại tá Ga-up-man ký hợp đồng với phòng an táng về việc chôn cất trọng thể người cùng nước của hắn.

Việc tự sát của người Đức lúc này được coi là rất không tốt và phải chi phí rất lớn để bác sĩ cảnh sát lập hồ sơ khai tử là bị vỡ tim.

Quan tài đựng xác Sten-gơ-lit được đưa đến nghĩa địa bằng xe hơi đen của nghĩa trang. Tấm bia mộ cũng đã được làm xong. Trên đó có khắc họ tên, ngày tháng sinh tử và dòng chữ:

«Tưởng nhớ người con có ích của quốc xã. Những đồng bào yêu qui và thương tiếc»

sáu mươi hai

Mấy ngày sau Vai-xơ lên đường về Đức.

Ga-up-man trao cho anh nhiệm vụ báo cáo trực tiếp với Sê-lan-bec rằng «sếp» nghiêng về

việc ủng hộ đề cử viên đã định, nhưng việc tuyên thệ của quốc trưởng mới cần phải ấn định sát lúc quân đồng minh đổ bộ vào — nếu không các phần tử chống chính phủ có thể lợi dụng các kết quả của chiến dịch này.

Vai-xơ truyền từ Bec-nơ về Trung tâm một số bản tin theo đường liên lạc do giáo sư Stút-hốp chỉ cho anh. Anh cũng kịp truyền đi vấn đề do đại tá Ga-up-man thông báo miệng cho anh.

Ở biên giới Đức, tên sĩ quan trực ban trao cho Vai-xơ lệnh bỏ ô-tô và đáp máy bay về Bec-lin ngay lập tức.

Trên máy bay hình như ngoài anh ra chỉ có bốn hành khách. Rõ ràng là những người này không quen biết nhau và cũng không muốn có sự quen biết ở đây. Suốt dọc đường không kẻ nào nói một lời, nhưng khi máy bay hạ cánh trên sân bay phụ và Vai-xơ đi theo thang xuống đất thì tên hành khách đi bên cạnh anh làm động tác chớp nhoáng khóa tay Vai-xơ vào trong cùm sắt. Cũng ngay lúc đó tên hành khách đi phía sau choàng lên người Vai-xơ chiếc áo mưa với sự tính toán sao cho không lộ rõ tay bị xích của Vai-xơ. Hai tên còn lại đứng ở hai bên.

Một chiếc ô-tô đi thẳng đến bãi đỗ máy bay, trên xe có hai tên mặc quân phục giet-ta-pô. Cửa xe mở và bọn đồng hành đẩy Vai-xơ vào trong xe, còn chính bọn này thì như không có gì xảy ra, tiếp tục đi về phía ngôi nhà ga hàng không.

Qua cửa kính sơn của xe không nhìn thấy gì ở bên ngoài cả.

Quay sang phía bọn giet-ta-pô, Vai-xơ nói :

— Làm ăn khá đấy.

— Có kinh nghiệm rồi, — một tên trong bọn đáp lại.

— Liệu các ông có làm không ? — Vai-xơ hỏi và giải thích vẻ đe dọa. — Tôi là thượng úy SĐ.

— Thế à ? — Vẫn tên giet-ta-pô này hỏi. Và nhếch mép cười, hắn nói thêm : — Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Chỗ chúng tôi đôi khi tướng lĩnh cũng gào khóc như trẻ con.

— Xin điếu thuốc, — Vai-xơ đề nghị.

Chúng đưa một điếu thuốc vào miệng anh, đánh bật lửa.

Vai-xơ gật đầu khen ngợi :

— Còn các anh cũng tỏ ra có thể lịch sự được đấy.

— Để cho có nhiều vẻ thôi ? — Tên giet-ta-pô từ đầu vẫn tiếp chuyện cười hờ hố.

— Người vui tính đấy, — Vai-xơ nhận xét.

— Đúng, — tên giet-ta-pô đồng ý. — Chỉ là người hay đùa thôi. — Hắn lại đánh bật lửa và gí vào sát mũi Vai-xơ.

Anh ngửa đầu ra.

— Bỏ ngay đi, — cuối cùng, tên giet-ta-pô thứ hai bĩu môi không hài lòng nói. — Làm thôi cả xe lên rồi.

Không sao, cứ để cho quen dần. — Tên thứ nhất lại dí bật lửa vào mặt Vai-xơ.

Da ộ cằm nhẵo lại, nhưng bây giờ Vai-xơ không cử động.

— Hạt dẻ cứng đấy ! — Tên thứ nhất tuyên bố

— Không sao, mới đập vỡ được những loại không phải như thế, — tên thứ hai cau có nhận xét.

Chúng trùm chiếc áo mưa lên đầu Vai-xơ. Xe dừng lại. Chúng nhấc anh lên rồi dẫn đi, lúc đầu theo các phiến đá, sau đó xuống dốc cũng theo bậc đá. Dọc đường đi chúng từ từ lục soát. Cuối cùng chúng bỏ áo mưa trùm đầu ra, và anh nhìn thấy căn hầm kín hẹp bằng bê tông trần thấp. Một chiếc giường ghép bằng sắt, chiếc bàn ghép nhỏ, thùng phóng uế. Chiếc đèn một trăm oát dọi ánh sáng loé mắt độc hại xuống căn phòng. Trên chiếc cửa đen có lỗ nhìn nhỏ.

Cửa đóng sập lại. Một lúc sau lên cai tù hiện ra, hắn mang đến bộ quần áo tù và ra lệnh cho Vai-xơ thay quần áo, nhưng trước hết hắn ngắm nghía người anh một lượt rất kỹ càng kể cả khoang miệng.

Vai-xơ lặng lẽ phục tùng vì hiểu rằng mọi sự chống cự đều vô nghĩa lý. Khi anh thay sang bộ quần áo kẻ sọc, tên cai tù nhận xét đồng tình :

— Thì ra anh cũng không loạn thần kinh đâu !

— Thế chỉ những người loạn thần kinh mới bị giam vào đây hay sao ? — Vai-xơ hỏi.

— Sẽ thấy thôi, — viên cai tù nói rồi bỏ đi, mang theo quần áo của Vai-xơ, hắn quẳng xuống nền phòng giam mẩu thuốc hút thừa. Những lúc đầu

Vai-xơ còn chưa thể đánh giá theo phẩm hạnh của hành động nhân từ cao quí này được.

Hơn một tháng trời chúng không gọi Vai-xơ lên hỏi cung. Trong suốt thời gian này anh nhớ lại trong đầu óc một cách cẩn thận và có trình tự cuộc sống hai mặt của mình, người tình báo xô-viết và nhân viên ngành mật của Đức.

Anh suy nghĩ toàn diện như một viện dự thẩm và đặt song song cả hai mặt này để tìm kiếm sai sót, sơ xuất, tội chứng.

Anh kiểm tra mọi mặt hoạt động của mình là người tình báo xô-viết, lúc thì xét nó theo quan điểm của Ba-ru-sép, lúc thì từ bên ngoài nhìn nó với vẻ sắc sảo của một nhân viên giet-ta-pô hoặc với vẻ nghi ngờ tinh vi của những nhân vật ngành mật Đức chỉ huy anh.

Nhiều lần anh có ý nghĩ rằng anh đã trở thành vật hy sinh của cuộc cạnh tranh ngấm ngầm giữa những tên cầm đầu các ngành mật để giành giật nhất, giành chính quyền. Nghĩ như vậy cũng là nguồn an ủi.

Kinh khủng nhất chỉ có một điều: là một tình báo xô-viết dã có lúc nào đó anh phạm sai lầm ở nơi nào đó, một sai lầm không thể tha thứ được.... Còn nếu như sai lầm này do một người nào đó trong số người anh có liên hệ đã phạm thì sao?

Anh nghĩ về những người anh tập hợp lại thành móc xích ở « Ban tham mưu Vai-li-a ». Anh đã đưa

từng người trở lại cuộc sống vì đã ủy thác cuộc sống riêng của anh cho họ. Mỗi một người trong số đó như là một phần của chính anh. Không, anh không thể tự dày vò mình vì nghi ngờ họ.

Nhưng lỡ có điểm nào đó ở móc xích này bị đứt, nếu như anh ở đây...

Anh nhờ đến Đu-bốp... con người có lòng tự tin của một dũng sĩ táo bạo nên ít thận trọng. Nhưng nhược điểm này của Du-bốp đã chuộc lại được bằng lòng quyết tâm và nhanh trí một cách tảo tợn. Một lần trong lúc tác chiến bắp chân Du-bốp bị trúng đạn. Du-bốp ngồi xuống, nặn vết thương lấy đầu đạn ra, hất nó lên lòng bàn tay và nhe răng trắng ra, tuyên bố:

— Thế chứ, bây giờ thì có thể đi nhẹ nhàng hơn.

Và Du-bốp đi hầu như không tập tễnh.

Không, bao giờ Du-bốp cũng tìm được lối thoát ra khỏi các tình trạng nguy hiểm nhất...

Vai-xơ thực hiện mọi qui chế của cuộc sống tù đày với thái độ có kỷ luật rất cao và còn qua đó làm bọn cai tù phải kính nể anh. Anh dùng bàn chải đánh sàn nhà đá bóng như sơn vec-ni, dùng khăn lau cả tường. Bộ tài sản tù của anh — chiếc cà mèn và thìa bóng loáng. Cứ ba lần một ngày anh tập thể dục, dùng khăn mặt thấm nước trong ca để lau người, đi lại hàng mấy nghìn bước trong phòng giam để dạo chơi, đọc những cuốn sách anh thích bằng cách nhớ lại trong đầu óc những gì hồi trước anh đã đọc.

Những cuốn sách gối đầu giường của anh về chiến công của các chiến sĩ cách mạng là trường

đại học sinh hoạt trong nhà tù đối với Vai-xơ. Và cả những câu chuyện do bố kể — ông cụ đã nhiều năm ngồi tù cấm cố hồi trước cách mạng. Ông cụ đã biến phòng giam của mình thành lớp học. Ông cụ học tiếng nước ngoài bằng cách tự học và đã đọc hết những gì mà lúc khác không có thì giờ đọc.

Thả mình cho suy nghĩ, Vai-xơ thấm trả mình về cái quá khứ mà từ đó bắt đầu chiến công của Bê-lốp bố. Vai-xơ như đang tiếp tục chiến công đó ở đây. Vai-xơ nhìn thấy nhà tù giet-ta-pô chẳng khác gì nhà giam thời sa hoàng.

Nhưng muốn cho cảm giác này trở thành hiện thực, anh còn thiếu một điều kiện : Vai-xơ không thể tránh khỏi nhận thức là anh chỉ lắp tại kiểu học sinh chiến công của những người đi trước. Anh đi theo con đường đã được thử thách, đã được học theo các qui tắc đạo đức mà sự vi phạm các qui tắc này cũng giống như sự phản bội.

Anh lờ lắng một điều là, cảnh tù đầy tách rời thế giới bên ngoài, sau khi tỉnh lại chỉ có một mình anh bắt đầu mất các đặc tính của I-ô-han Vai-xơ. Tính tình A-lếch-xăng Bê-lốp càng thể hiện rõ ra ở anh, toàn bộ lối sống kiểu Đức mới đây của anh đang bị tiêu tan mất như một bóng ma, như một cái gì đó bịa đặt ra, chưa bao giờ có cả.

Và Bê-lốp đành phải bắt đầu rèn rũa lại tận tuỵ, tỉ mỉ ý chí của mình, để ra sức giữ được Vai-xơ trong con người anh. Anh tự bắt mình phải từ bỏ những ký ức của Xa-sa Bê-lốp rất thích thú đối với anh và hạn chế trong khuôn khổ những ký ức của một người Đức I-ô-han Vai-xơ, nhân viên ngành

mật Đức bị giet-ta-pô bắt không lý do và không hợp lệ.

Sang tháng thứ hai tên dự thẩm mới gọi anh lên. Hắn hơi hói trán, lưng gù, mặc thường phục. Với vẻ niềm nở một cách lãnh đạm hắn chỉ hỏi anh mấy câu chung chung về hồ sơ cá nhân.

Còn sự phản ứng của Vai-xơ về việc bắt bớ không có cơ sở, thì tên dự thẩm nghe với vẻ chăm chú, trong khi đó hắn lấy que diêm ngoáy lỗ tai, rồi cẩn thận bỏ que diêm trong bao, hắn hỏi:

— Có phàn nàn gì về ban phụ trách nhà tù không?

Vai-xơ nói :

— Tạm thời không.

— Vậy thì ký tên vào đây, — Và hắn đẩy về phía Vai-xơ một tờ giấy in sẵn trong đó nói rằng tù nhân không có khiếu nại gì với ban phụ trách nhà tù.

Vai-xơ mỉm cười độc ác :

— Tôi đã nói là tạm thời, — và cúi người về phía tên dự thẩm, anh hỏi : — Tôi đã vô cùng quen thuộc các phương pháp của ta rồi. Lúc đầu tù nhân ký tên vào cái giấy này, sau đó chúng ta lột da hắn, đúng không.

Tên dự thẩm lặng lẽ đặt tờ giấy vào kẹp, rồi ra lệnh cho tên lính gác :

— Dẫn tù nhân đi!

Ngày hôm sau Vai-xơ lại bị gọi lên hỏi cung.

Lần này tên dự thẩm trông đã hoàn toàn khác. Nhưng không chỉ có bộ quần phục giet-ta-pô làm biến đổi hắn. Hắn phấn khởi vì điều gì đó. Sau khi

ngắm Vai-xơ từ đầu đến chân, xoa tay vẻ hài lòng, tên dự thẩm đọc lời khai của anh và hỏi anh có công nhận hay không?

Vai-xơ nói:

— Tôi công nhận đúng.

Tên dự thẩm lộ vẻ mặt tàn ác và hống hách.

— Nói láo, mày không phải là Vai-xơ! — Hắn quát.

— Vậy thì tôi là ai?

— Thì chính chúng tao sẽ đánh mày kiệt sức vì điều đó! — Hắn dừng lại, khoái trí vì đã buộc tội được tù nhân, long trọng tuyên bố: — Ông thượng úy I-ô-han Vai-xơ, người mà mày tự mệnh danh đã chết rồi. Ông ta chết trong vụ tai nạn ô-tô! — Hắn lục lại trong kẹp hồ sơ tìm hai bức ảnh và đưa cho Vai-xơ.

Bức ảnh thứ nhất chụp các mảnh vỡ của chiếc xe hơi, một tên giao thông Vai-xơ không quen biết nằm sấp bị trục vô lăng đâm xuyên qua. Và bên cạnh xác này là một tử thi khác mặt bị kính gió làm dập nát.

— Bức ảnh thứ hai ghi lại xác kẻ lạ mặt bị vỡ nát. Nhìn thấy trên người tên này bộ quần áo của anh bị chúng lấy đi hôm đầu tiên anh bị bắt giam, Vai-xơ cảm thấy nhẹ nhõm trong người. Tức là, giet-ta-pô đã dựng lên toàn bộ chuyện này và anh bị bắt không như một tình báo xô-viết mà chỉ như nhân viên ngành của Sê-len-bec.

Vai-xơ bình tĩnh khinh thường quẳng hai tấm ảnh xuống bàn rồi nói:

— Đáng thương anh chàng!

— Cụ thể là ai? — Tên dự thẩm dướn lông mày.

— Tên giao thông mà các ông đã giết. Còn người thứ hai mà của ông đã khoác bộ quần áo của tôi lên thì chỉ là trò các ông đã trang trí. Không những tôi mà cả mẹ đẻ ra tôi cũng không nhận người đó. Tôi đã biết các phương pháp cổ truyền của ngành giet-ta-pô. — Nghiêng người, anh hỏi:

— Vậy điều gì đã gây ra những chuyện bịa đặt này của các ông?

Tên dự thẩm giữ được vẻ mặt không tức giận, như là Vai-xơ nói bằng thứ tiếng hắn không biết và không hiểu gì cả. Im lặng một lát, hắn hỏi:

— Thế bây giờ anh thừa nhận, anh không phải người mà anh đã tự xưng chứ?

— Đừng có làm cái trò ngốc nghếch với tôi. — Vai-xơ nói.

— Thế anh còn tin vào điều gì nữa? — Tên dự thẩm ngước mắt nhìn Vai-xơ. Lấy bức ảnh thứ ba ra đưa cho Vai-xơ, hắn mỉm cười: — Đây hãy nhìn xem, và anh sẽ hiểu rằng, anh không còn hy vọng gì nữa đâu. Hãy qua đó rút ra kết luận thông minh vào.

Trong bức ảnh — chiếc cáng tang sùng hòm quan tài, trên hòm có tấm biển nhỏ: «I-ô-han Vai-xơ», những chữ khắc ghi trên biển nhỏ quá

không đọc được. Càng tang đo Hen-rich Svac-cốp, Gu-xtap, Phơ-răng khiêng Vai-xơ không biết tên thứ tư. Phía sau cáng là chính Sê-len-bec và Vin-li Svac-cốp.

— Thế nào? — Tên dự thẩm hỏi, — Bây giờ anh rõ cả rồi chứ. Thượng úy Vai-xơ đã chết, và thi hài thượng úy đã được nằm trong quan tài kín. I-ô-han Vai-xơ không còn sống nữa.

— Xin cho biết, — Vai-xơ hỏi, — Thế anh chàng bất hạnh đó, kẻ bị các ông khử thay cho tôi ấy, đúng là hắn xứng đáng với sự tống tiễn vinh dự này chứ? Nếu sau này thiếu tướng được biết ông ta đã trở thành trò chơi trong chiến dịch của các ông, nhiều người trong các ông sẽ không được gặp may đâu, kể cả ông nữa.

Đúng là những lời này có gây xúc động cho tên dự thẩm, mắt hắn thoáng vẻ sợ hãi. Hắn hơi nhổm dậy và tuyên bố giọng trang nghiêm:

— Từ nhân số hai mươi sáu, lỗi của anh đang nặng thêm vì đã khai man, bây giờ tôi kết tội anh ở điểm đó bằng các ảnh tài liệu xác thực.

*

Mấy ngày sau tên dự thẩm lại gọi Vai-xơ lên. Nhưng lần này trong túc hồi cung còn có hai tên mặc thường phục. Tên dự thẩm lấy trong kẹp tấm ảnh mới ra, trong đó chụp Vai-xơ đứng bên chiếc xe mà anh đã đi sang Thụy sĩ với tư cách giao thông viên chuyên chở vàng bạc.

Hắn hỏi:

— Anh có thể khẳng định chính anh ở trong ảnh?

— Có lẽ giống đấy.

— Đúng hay không?

Vai-xơ im lặng.

Tên dự thẩm tuyên bố:

— Đúng là anh.

Tấm ảnh thứ hai chụp Vai-xơ ở ngân hàng Thụy sĩ, còn tấm ảnh thứ ba chụp giấy tờ có chữ ký của Vai-xơ và nhân viên nhà băng nói rằng nhà băng đã nhận của anh, Vai-xơ, mười ki-lô vàng gồm hai mươi thỏi.

— Đó là chữ ký của anh? — Hắn hỏi.

— Nhưng chính ông đã nói rằng I-ô-han Vai-xơ chết rồi, còn tôi thì không rõ là ai!

— Việc điều tra của chúng tôi xác định rằng anh là Vai-xơ người trùng họ với thượng úy I-ô-han Vai-xơ đã hy sinh vì tai nạn ô-tô. — Và hắn quát: — Đứng dậy!

Vai-xơ bất đắc dĩ đứng lên.

Hai tên mặc thường phục cũng đứng dậy. Một tên đeo kính và đọc theo giấy:

— «Theo các điều khoản của luật pháp (kèm theo việc liệt kê), tòa án nhân dân đặc biệt của đế quốc đệ tam kết tội I-ô-han Vai-xơ vì đã chuyên chở vàng phạm pháp ra khỏi biên giới quốc xã, vì tội lỗi này bị kết án treo cổ.— Đọc thêm: — Ghi chú: Do có đủ chứng cớ không chối cãi được và do tội phạm không thể đưa từ

quân y viện nhà tù — nơi tội phạm lang ở — đến tòa án được, tòa kết án vắng mặt».

— Nhưng tôi cảm thấy, tôi hoàn toàn khỏe mạnh, — Vai-xơ nói.

— Bây giờ chuyện đó đối với anh không còn có ý nghĩa gì nữa, — tên mặc thường phục nói, bỏ kính vào bao.

Tên dự thẩm lại nói với Vai-xơ.

— Tôi bỏ lời buộc tội anh ở điểm nói dối vì đã xác định được họ của anh đúng là Vai-xơ.

Vai-xơ cúi đầu kéo lê đôi chân.

— Anh có nói gì không? — Tên dự thẩm hỏi.

— Chỉ vài lời thôi. — nhếch mép cười, Vai-xơ tuyên bố. — Ở Bec-nơ tôi đã nhờ một điệp viên của chúng tôi gửi một bức thư cho Van-te Sê-len-bec, trong đó có trình bày giả thuyết về khả năng có chiến dịch như thế này đối với tôi và về mối nguy hiểm đe dọa tôi từ phía ngài Him-le. Thiếu tá điệp viên Cục tình báo Sten-gơ-lit đã báo trước cho tôi điều này.

— Thì sao, — tên mặc thường phục nói, — thế càng sớm hơn, tức là anh sẽ phải đi theo Sten-gơ-lit.

Nhưng Vai-xơ nhận thấy rằng, anh khi tuyên bố cả ba tên «quan tòa» liếc trộm nhau.

*

Dù I-ô-han Vai-xơ có muốn không nghĩ đến cái chết thì ý thức vẫn không tuân theo anh.

Anh chỉ có thể không hình dung tới những chi tiết tỉ mỉ và cắt nghĩa chúng.

Anh biết rằng anh có thể bị bọn Đức giết như một tình báo xô-viết và mọi thái độ trước cái chết đã được anh suy tính tỉ mỉ nhất. Anh tin ở bản thân và biết rằng có thể giữ được tới phút cuối cùng phẩm giá con người xô-viết — một chiến sĩ tình báo. Và cho đến khoảnh khắc cuối cùng cuộc đấu tranh giữ phẩm giá này phải hoàn toàn chiếm lĩnh anh để làm mất ý nghĩ về chính cái chết.

Nhưng bị giết với danh nghĩa là I-ô-han Vai-xơ thì không, anh còn chưa được chuẩn bị để làm điều này.

Cái kinh khủng nhất là ngay cả trong những giờ phút trước lúc bị giết anh vẫn không thể, không có quyền hiện thành con người thực của mình. Anh sẽ bị bọn Đức giết như một người Đức.

Bọn giet-ta-pô sẽ giết một người Đức — nhân viên ngành mật vụ Đức, và có thế thôi.

Tính chất vô nghĩa lý của cái chết như thế này dày vò tâm hồn, làm phát điên lên được.

Tập trung căng thẳng một cách vô nghĩa lí mọi trí lực của mình, chuẩn bị để chết như đến một đỉnh cao nào đó. Anh có thể gào thét, than thở, van lạy xin tha chết. Anh có thể làm việc này bao nhiêu cũng được. Cái đó rất tự nhiên đối với I-ô-han Vai-xơ, nạn nhân của cuộc tranh chấp giữa hai ngành mật vụ, nạn nhân đáng thương hại của cuộc cắn xé giữa những tên cầm đầu quốc xã. Và Vai-xơ không cần thiết phải giữ phẩm giá con người trước cái chết làm gì.

Tuy thế A-lếch-xăng Bê-lốp vẫn quyết định gạt bỏ lô-gích của những suy nghĩ này. Vì đã tồn tại Vai-xơ, chính con người mà anh đã nhập vào. Vì Vai-xơ bây giờ khác rất nhiều so với Vai-xơ trước kia, lúc anh từ đó bắt đầu con đường đi của mình. Anh đã có cá tính trong loại của mình. Và có khả năng ai đó sẽ phải tính đến cá tính của anh.

Sau khi cân nhắc mọi khả năng từ cái, Bê-lốp đã đi tới kết luận là nếu như Lê-han Vai-xơ đang sống trong cái thế giới của sự khốn nạn, cũng đi thông đồng, thì đó, sẽ chỉ như là một sự trì hoãn vô ích được mua chuộc bằng giá của tinh thần yếu đuối. Mà chính Vai-xơ bị hai người buộc làm điều đó: những kẻ đã lần lượt đến phòng giam anh. Tên thứ nhất lịch thiệp, ngọt ngào, đúng là nghề luật sư, mỗi tuần đến một lần. Hắn thuyết phục anh một cách nhẫn nại, có lô-gích và kiên trì để anh báo tất cả những gì anh được biết về hoạt động của các điệp viên ngoại giao một của Sê-len-bec ở Bec-nơ. Với tên này, một tên có học thức và có giáo dục, Vai-xơ tỏ ra rất ngỗ ngược đe dọa rằng phía Van-te Sê-len-bec sẽ trừng phạt. Tên luật sư khẽ đáp vẻ tin cậy:

— Nếu như thậm chí cái nhân vật ông nhắc đến có được biết về nơi ông đang có mặt, vì tất nhân vật này đã chú ý đến ông, vì ông ta biết ở đây chúng tôi giỏi về nghề bắt con người phải há miệng ra. Và do chuyện đó ông không có giá trị gì nữa rồi.

— Tức là, nếu như sau đây các ông có thả tôi, cá nhân này cũng sẽ làm tất để cả trừng phạt tôi vì tội dài lưỡi?

— Tất nhiên, — tên luật sư đồng ý. — Nhưng có nhân vật thứ hai — người đang lưu ý tới tin tức của ông, lại có đủ khả năng xuất cảng ông đi, cứ coi là sang Tây-ban-nha chẳng hạn.

— Để cho người của Sê-len-bec trừng trị tôi ở bên đó?

— Điều đó sẽ phụ thuộc vào tài hoạt động bí mật của ông.

— Thế thì sẽ có gì ngăn cản tôi từ Tây ban-nha thông báo cho Sê-len-bec rằng các ông đã tiến hành chiến dịch gì đối với tôi?

— Điều đó không có nghĩa lý gì, lời khai của ông sẽ được trình kịp thời lên Sê-len-bec. Tại sao ông ta lại sẽ không tin các lời khai này?

— Và sau đó ông ta sẽ thỏa thuận với nhân vật chính của các ông và họ sẽ thông báo giải quyết việc khử tôi đi.

— Chuyện đó sẽ xảy ra không ngay lập tức. Và sẽ cho ông kéo dài cuộc sống thêm đôi chút. — Tên luật sư mỉm cười, hỏi. — Tôi tin rằng ông đã nhận thấy tôi cởi mở với ông tới mức nào rồi? Hết mức rồi, đúng hay không?

— Chứ sao nữa, — Vai-xơ nói. — Chẳng còn hơn được nữa.

Tên thứ hai chỉ đến phòng giam Vai-xơ vào ngày thứ sáu. Vào ngày này trong nhà tù tiến hành xử tử và trừng phạt về thể xác.

Đây là một tên người thấp, cổ bạnh, vai rộng, bụng căng xệ và mặt lạnh nhạt bất động như chết.

Khi vào tới phòng giam trước hết hắn kiểm tra xem tay tù nhân có được cùm đủ chặt không. Sau đó hắn cởi áo vét, cẩn thận đặt áo lên chiếc ghế đầu, xắn tay áo lên và sau khi đeo căng găng tay bằng da dầy, hắn lặng lẽ, có kinh nghiệm như để không đánh chết, tra tấn Vai-xơ trong khoảng hai mươi phút. Hắn ngồi xuống nghỉ và lại tiếp tục như thế. Trước khi đi hắn hỏi:

— Thế nào? — Và khi đi ra, hắn khinh bỉ nói: — Hẹn thứ sáu sau!

Vai-xơ tự bắt mình phải nói chuyện với tên này trong lúc được nghỉ giữa các trận tra tấn. Như là anh hiểu các trách nhiệm nhà nghề của hắn và coi các trách nhiệm đó không thể là sự ngăn cách trao đổi.

Vai-xơ quyết định thế vì rằng sau mỗi lần anh lại khó phục hồi sức lực hơn, khó chuẩn bị cho trận đòn mới hơn.

Mà chết vì bị tra tấn thì anh không muốn. Thời gian đầu lợi dụng kinh nghiệm luyện tập khoa quyền Anh của Đi-na-mô (1) để giảm nhẹ đòn đau. Anh cố gắng làm chùng các cú đấm của tên này bằng cách lả người tránh lúc bị đấm. Nhưng tên thấp người đã đoán ra sự khôn ngoan này, và khi đánh hắn dồn Vai-xơ vào sát tường.

Trong lúc tên đao phủ ngồi nghỉ ở giường, Vai-xơ vô cùng đau một tựa lưng vào tường vì

(1) Đi-na-mô: câu lạc bộ thể thao của ngành công an Liên-xô. — N.D.

anh sợ rời khỏi tường sẽ bị ngã, anh khó khăn cử động đôi môi dập nát kể lại các trường hợp trung thành đặc biệt của chó với chủ, về sự thông minh của chúng và khả năng tiếp thu nhạy bén tâm trạng con người một cách kỳ lạ. Một lần anh nhìn thấy trong túi áo tên tra tấn anh một vòng đeo cổ chó có đoạn dây ngắn nối vào và anh quyết định thử làm mềm yếu cái sắt đá trong trái tim hắn bằng các câu chuyện về súc vật.

Nhưng hắn chỉ lặng lẽ nghe, sau đó thở dài đứng dậy và lại tiếp tục hăng say lao động trên người Vai-xơ.

Sau ba tuần lễ đến thăm viếng như vậy, tên thấp người tuyên bố lúc kết thúc buổi tra tấn:

— Thế là xong. — Hắn đưa tay ra cho Vai-xơ và khẽ hỏi: — Đã nhận thấy không làm hỏng cơ quan nội tạng nào chưa? Mà tại sao? Đúng là cũng như anh, tôi có cái yếu đó, trong mọi sinh vật tôi coi trọng chó hơn cả.

Thủ tục tra tấn đến đây kết thúc, cũng như những cuộc thăm viếng của tên luật sư lịch thiệp. Sau các lần đình lay chuyển Vai-xơ phải cởi mở không thành công hắn phàn nàn:

— Là một nhà tâm lý, tôi hiểu ông. Ông hiểu biết rất sâu rộng về phương pháp hệ của chúng tôi tới mức toàn bộ sự cả tin đã teo đi mất và vì thế tôi không có khả năng tiếp xúc với ông.

Chúng để Vai-xơ được yên mấy ngày, sau đó một hôm chúng đánh thức anh dậy, mặc áo sơ-mi cổ áo đã bị cắt, trói tay quặt sau lưng và dẫn đi. Lúc đầu chúng xử tử hai người. Sau đó lại hai người

khác. Và khi Vai-xơ cùng tên đứng bên cạnh dang quàn quại đúng là cọt sống bị thương, ngẩng đầu lên để chúng choàng bao tải vào thì cả hai cùng bị dẫn về phòng giam của mình.

Sau đó Vai-xơ còn bị dẫn hai lần nữa ra chỗ xử tử. Anh cứ sống trở về phòng giam, nhưng với cảm giác như là anh đã ba lần bị giết.

Và sau bá lần xử tử không thành nhưng đầy lo lắng này, Vai-xơ rơi vào tình trạng thờ ơ với tất cả mọi thứ. Và khi anh tự thú nhận rằng vì coi khinh chính bản thân, anh đã quyết định lại trở thành người tù gương mẫu nhất để bằng ý chí hành động chiến thắng cái nặng nề của tử thần ám ảnh đè nén anh.

Trong phòng giam tất cả lại bóng loáng. Vai-xơ lại tập thể dục, đến trưa thì đi hành trình nhiều cây số, đồng thời thầm đọc lại trong đầu những cuốn sách yêu thích hoặc tính toán trong óc các nước cờ tướng.

Tính toán ngày tháng, Vai-xơ tiến hành theo dõi số bát thức ăn mà anh nhận được. Vì ở đây, trong phòng giam không có ngày, không có đêm. Chiếc đèn một trăm oát rọi sáng gay gắt, hình như để ăn hỏng mắt người bằng ánh sáng chói buốt như a-xit sun-phua-rich. Nhưng sau, khi hai tên Giet-ta-pô không đến thăm viếng phòng giam Vai-xơ nữa, chúng thay chiếc đèn một trăm oát bằng chiếc đèn khác rất yếu, lập lòe lửi đỏ hai sợi tóc. Và phòng giam trở nên tối mù như trong hang, và lạnh lẽo như dưới vực sâu. Đúng là chiếc đèn mạnh mẽ đã sưởi ấm không khí và không cho cái cảm

giác lạnh lẽ tái đột nhật vào, còn bây giờ cái lạnh này không ngừng dày vò Vai-xơ.

Ám ảnh hình tiếp tục treo trên đầu anh. Nhưng anh đã tự rèn luyện không nghĩ đến điều này.

Anh đề ra cho mình nhiệm vụ của từng ngày sau. Thí dụ như đi bộ từ Mát-xcơ-va đến Ba-cốp-ca rồi lại trở về Mát-xcơ-va tức là bốn mươi sáu cây số, lúc đầu tưởng tượng như nhìn sang phải, còn trên đường về, sang trái.

Anh nghĩ ra những bài thể dục phức tạp nhất, các bài toán đố.

Một thời gian anh giao động : có thoái lui không ? Sẽ kể tất cả những gì anh biết về ngành ngoại giao một của Sê-len-bec, và bằng cách đó sẽ mua chuộc được tự do — dù chỉ là tạm thời. Nhưng sau khi cân nhắc cẩn thận « thuận » hay « chống », anh đi tới kết luận : nếu như cho đến nay chúng vẫn chưa giết anh thì chỉ là vì chúng không lấy được tin tức gì ở anh cả. Còn khi nào anh trở nên vô dụng, chúng sẽ thủ tiêu anh như đang thủ tiêu các bưu kiện tài liệu mật sử dụng rồi. Ngoài ra sự kiên cường của anh đúng là đã làm cho bọn Giet-ta-pô có ý nghĩ rằng, trong ngành mật vụ chính trị anh là một nhân vật quan trọng hơn là chúng dự tính từ trước tới nay.

Mà cái chủ yếu nhất, trên Sên-len-bec và Mun-le, là Him-le, Sê-len-bec hoạt động theo nhiệm vụ của Hîm-le. Nếu Mun-le sử dụng tin tức của Vai-xơ để chống lại Sê-len-bec thì Him-le sẽ biết. Hắn sẽ hòa giải Sê-len-bec với Mun-le, và hai tên này sau khi hòa giải (mà có thể trước khi hòa giải) sẽ cố tìm cách

thủ tiêu anh. Tất nhiên anh cũng có thể tránh khỏi sự trả thù của chúng bằng cách bỏ vào hoạt động bí mật, thì dụ như cùng nhóm của Du-bốp, nhưng như thế có nghĩa là giết chết đường công danh của I-ô-han Vaixơ, mà để ngồi lên được địa vị của Vaixơ nhiều tình báo Xô-viết sẽ phải liều mạng xông vào cái chết. Không được, phải đấu tranh để bảo vệ sinh mạng của mình tức là bảo vệ cuộc sống của I-ô-han Vaixơ.

Ngay cả bọn cai tù cũng thấy kính nể người tù này, người đã bị kết án tử hình. Anh cố gắng chống lại sự hủy hoại về thể lực và tinh thần trong các điều kiện mà mỗi ngày đều có thể trở thành ngày cuối cùng.

Phòng giam Vai-xơ bóng loáng vì sự sạch sẽ mà anh cố gắng tạo nên. Anh là người tù có kỷ luật, sảng khoái, niềm nở và đồng thời không bao giờ mất lòng tự trọng.

Dần dần Vai-xơ bẻ gãy được hai tên cai tù — những tên cai tù nhà nghề lão luyện coi tù nhân không bằng những con thỏ trong lồng.

Hai tên này cảm thấy có cảm tình với Vai-xơ, một tù nhân gương mẫu, và bắt đầu giúp đỡ anh. Vai-xơ đã có khả năng đọc sách. Được tự do và chăm chú đọc sách, anh lấy lại sự cân bằng về tinh thần và khả năng quan sát bản thân. Khi anh có được khả năng này, anh cảm thấy tự tin, một niềm tin bình tĩnh rằng bây giờ, trong bất kỳ tình huống nào anh cũng sẽ không để mất việc tự kiểm tra bản thân.

Cuối tháng Bảy, bỗng nhiên bọn cai tù đến đón Vai-xơ. Anh nghĩ: « Chúng sẽ đưa đi bắn ».

Anh ngạc nhiên là ý chí anh vẫn vững và không cảm thấy một tí sợ hãi nào, thậm chí còn không muốn nghĩ đến một điều gì to lớn vào những phút cuối cùng này.

Đáng lẽ anh đã mệt mỏi, suy tính đến cái chết tới mức mất thói quen sợ nó. Nhưng chúng không dẫn anh đến chỗ xử bắn, mà lên tầng cao hơn, nơi có các phòng giam chung.

Lúc đi trên hành lang anh nghe thấy các cửa sắt đóng sập lại, có những bàn chân ai đó bước trên sàn bê tông, tiếng giày đinh của bảo vệ gõ lộp cộp.

Một tên tướng Đức đi qua cạnh anh, tay hắn bị trói quặt ra sau lưng, mặt đầy thương tích. Lưng tên tướng bị lõm xuống, với sức mạnh như vậy hai tên SS gí súng tiểu liên đẩy hắn đi.

Phòng giam chung — nơi bỗng nhiên Vai-xơ có mặt, làm nhớ đến doanh trại quân đội, biết bao nhiêu sĩ quan ở đây. Nhưng bọn này trông như những tù binh vừa đầu hàng kẻ thù vì bị bắt gặp bất ngờ.

Kẻ địch lột quân hàm của chúng, lột cả quân phục nỉ cùng các loại huân chương, huy chương, một số bị tra tấn nên thân, hai tên nằm ở sàn đầy vết thương.

Ngoài quân nhân, ở đây cũng còn có những kẻ mặc thường phục. Một tên không biết tại sao mặc bộ quần áo ngủ bằng lụa và đi giày lông trong nhà.

Giường nằm ba tầng giống như giá đỡ, tất cả đã bị sĩ quan cao cấp chiếm. Số còn lại hoặc ngồi, hoặc nằm trên sàn bê tông.

Tên mặc thường phục ngồi lánh xa tất cả, lưng tựa vào tường. Chiếc đầu đẫm máu của hắn bất lực gục xuống ngực, hắn bất tỉnh nhân sự, nhưng không kẻ nào để ý đến hắn.

Vai-xơ đổ nước vào chiếc ca sắt, lấy một tập giấy để ở ngăn con trên đầu giường, lấy mấy hòn bi sắt từ đó ra, đặt xuống sàn nhà, châm lửa và đun ca nước trên ngọn lửa nhỏ này, lau đầu tên bị thương, và ấp những tờ giấy còn lại vào vết thương. Sau đó xé vạt dưới áo của mình lấy một miếng vải dài và băng đầu tên này.

Vai-xơ nhận thấy rằng bọn tù chăm chú theo dõi công việc tỉ mỉ này của anh. Băng xong anh đứng dậy, nhìn tất cả một lượt và khô khan nhận xét :

— Thưa các ngài, các ngài không phải là con nhà lính vì không chịu giúp đỡ người bị thương.

— Đó là gì, bài giáo huấn à ? — tên sĩ quan tóc trắng giận dữ hỏi.

— Phải, — Vai-xơ nói, — bài giáo huấn. — Và anh khuyên , — Hãy giữ gìn lấy bộ não, nó sẽ còn có ích cho các ngài.

Anh đi lại phía giường, chỗ tên sĩ quan tóc bạc ngồi chân treo lủng lẳng — chắc chỗ này là cao cấp nhất vì bọn còn lại đều tỏ ra kính trọng hắn. Anh đứng nghiêm trước mặt hắn, tự giới thiệu:

— Thượng úy I-ô-han Vai-xơ, bị kết án tử hình treo cổ.

— Vậy à ? — Hắn chỉ hỏi thế.

Và bỗng nhiên từ phía giường trên Vai-xơ nghe thấy giọng nói sửng sốt của Gu-gô Lem-béc.

— Trời ơi, ông còn sống à ?

Vai-xơ mỉm cười với Gu-gô. Tên này nhảy từ trên giường xuống ôm chầm lấy Vai-xơ.

— Tôi không thể nói rằng rất sung sướng được trông thấy ông ở đây, nhưng thật là giả dối nếu như tôi định che giấu sự thích thú hoàn toàn ích kỷ của mình vì cuộc gặp gỡ này, — Vai-xơ thú nhận.

— Ông chịu đựng khá lắm.

— Thế tôi còn phải làm gì nữa ?

— Ông biết chuyện gì đã xảy ra không ?

Vai-xơ lắc đầu.

Gu-gô bèn thì thầm vào tai anh.

— Ông còn nhớ đại tá Stao-phen-bec chứ, người cụt tay mà ông được quen biết ở nhà tôi ấy ?

Vai-xơ gật đầu.

— Đại tá đã tiến hành ám sát quốc trưởng Hít-le, nhưng không thành, bom nổ nhưng Hít-le thoát chết. Nghe nói nhân việc này quốc trưởng nói câu nói lịch sử : « Ôi, chiếc quần mới của ta, ta mới mặc nó ngày hôm qua ! »

Mặt Gu-gô giật giật, mắt sáng long lanh, tròng mắt giương to ra, hắn cười rộ lên như điên dại.

— Có thể, mang nước đến cho ông chứ ? — Vai-xơ hỏi.

— Không, không cần ? — Gu-gô giữ Vai-xơ lại và thì thầm, miệng thở gấp : — ông không thể hình

dung nổi cái vỏ cứng tận của sự phản bội và hèn nhát được phát hiện ra trong âm mưu chống Hít-le này! — Cất giọng tuyệt vọng — Thế mà tôi không kịp bắn tự sát như những người khác. Và bây giờ sẽ bị treo cổ. Họ sẽ treo cổ phải không?

— Thế còn Stao-phen-bec?

— Ông ta bị bắn cùng với những người khác ở ngoài sân dưới ánh đèn pha ô-tô. Sau khi biết quốc trưởng còn sống, bọn phản bội cùng nhóm đã nổ súng. Họ bắn ngay trước khi SS tới để làm mất đầu mối. Còn bây giờ một số trong nhóm ấy, những người đã nổ súng, cũng ở đây, kia, một tên trong số đó đang nằm trên giường. — Hắn điên cuồng thốt lên: — Tất cả đều đã hy sinh, Vai-xơ ạ, tất cả! — Im lặng một lát. Sau đó hắn nói giọng khò khè: — Lời cuối cùng của Stao-phen-bec trước lúc bị bắn là: «Nước Đức trường cửu muôn năm!» — Hắn hy vọng hỏi: — Nhưng, có lẽ ông đã nhận thấy những quan điểm của tôi khác với Stao-phen-bec? «Đế quốc đại Đức muôn năm!» giá như ở địa vị đại tá, tôi đã hô như vậy.

— Tất nhiên ông sẽ còn có khả năng đó, — Vai-xơ kìm mình nói; vì anh hiểu rằng ngay cả trước cái chết Gu-gô Lem-bec vẫn coi là phải nhấn mạnh sự khác nhau giữa quan điểm chính trị của hắn với quan điểm chính trị của Stao-phen-bec.

Nhưng dù có thế nào đi nữa, nhờ có Gu-gô mà tất cả các sĩ quan tù nhân ở đây đều công nhận Vai-xơ là người cùng cánh của chúng và tỏ ra tin tưởng ở anh. Vai-xơ tương đối nhanh chóng chiếm được địa vị người dứng đầu trong đám

này, và không chỉ như một tù nhân giàu kinh nghiệm, mà còn do có tài tổ chức bất kỳ loại người nào trong bất kỳ điều kiện nào.

Anh đề nghị giành giường nằm cho tất cả những ai bị thương và bị tra tấn quá đau. Đặc biệt giành chỗ cho viên đại tá tóc bạc vì anh nhận thấy điều duy nhất: ai được quyền ưu đãi ở đây, đó là những người luống tuổi.

Trong nhà tù anh đã nổi tiếng là người tù gương mẫu trong cả đám tù nhân nên anh đã xin được bọn cai tù một số thuốc gì đó.

Một số tù nhân còn giữ được nhẫn cưới. Vai-xơ khuyên sử dụng chúng để mua chuộc bọn cai tù nhằm mục đích là có thể theo một địa chỉ nào đó gửi một bức thư chung cho những người thân thuộc với lời chào ngắn gọn, có thể là lời chào vĩnh biệt của từng người.

Anh còn qui định số chữ: cứ mỗi người mười chữ. Vì rằng nếu thư viết dài hay nhiều thư thì cai tù sẽ khó giấu giếm, và bí mật mang ra khỏi nhà tù được. Vai-xơ làm lấy mực viết vì anh biết thành phần hóa học của các loại thuốc nhận được. Ngòi bút anh cũng tự tạo bằng cách đập bẹt chiếc móc cài hình kim băng đã bị gãy của tấm huy chương tặng thưởng chiến dịch mùa đông 1941-1942 ở Nga tìm thấy trên quân phục một tên sĩ quan.

Trong tuần đầu gần một phần ba số tù nhân bị đưa đi bắn ngay sau khi hỏi cung.

Vai-xơ cố gắng hết sức làm giảm nhẹ sự đau khổ cho các sĩ quan tù nhân ở trong phòng giam,

mặc dù không phải tất cả bọn này đều gây được cảm tình và hoàn toàn không phải tất cả đều xứng đáng được hưởng.

Thí dụ, tên đại tá, do đánh giá cao khả năng chiến đấu của các sư đoàn SS nên chỉ than thở rằng quốc trưởng không mong muốn thành lập những đơn vị đặc quyền như vậy trong thành phần quân đội quốc xã. Những đơn vị này có thể hoàn thành tốt kết quả hơn các chức năng của ngành SS, kể cả các chức năng quân cảnh quét của giet-ta-pô đang hăng hái tiêu diệt sạch đám dân cư thừa và chống đối lại mọi luật lệ của những người chiến thắng ở các vùng chiếm đóng.

Hắn đặc biệt công phẫn vì rằng theo lệnh của Hit-le ngày 22-12-1943 « các sĩ quan bảo bộ » (hồi đó gọi là các sĩ quan chính trị) có trong các đơn vị quân quốc xã từ năm 1942 phải tách ra khỏi hệ thống các cơ quan quân phản gián (S-1) và trực tiếp chịu sự điều khiển của các trưởng ban tham mưu được đổi tên thành « các sĩ quan ban lãnh đạo xã hội dân tộc » (viết tắt là N.S.F.O). Theo qui định, các cán bộ lãnh đạo đảng xã hội dân tộc không có kinh nghiệm chiến đấu gì và chưa được mếm mùi mặt trận mới được đề bạt giữ chức N.S F.O. Việc tuyển lựa sĩ quan do Boọe-man lãnh đạo, và thực tế thì N.S.F.O. phục tùng ban phụ trách đảng của nó.

Tên đại tá giận dữ nhăn cái trán thấp ngang bướng lại nói :

— Tôi cho rằng tôi xứng đáng bị xử bắn như một sĩ quan chứ không phải bị treo cổ như một tội

phạm quốc gia, vì tôi vẫn tin vào những mục đích mà quốc trưởng đeo đuổi. Những người lãnh đạo nhóm phiêu lưu đưa ra các bằng chứng nói rằng thủ tướng Him-le khi biết rõ sự bất mãn của chúng ta đối với Hit-le đã tỏ ra thông cảm chúng ta. Và trong thành phần mới của chính phủ chuyên chính quân sự sẽ có những tướng lĩnh giàu kinh nghiệm nhất, có khả năng trấn áp bất kỳ sự bất mãn nào của quần chúng với sự kiên quyết không kém của SĐ, SS và giet-ta-pô.

— Tức là những người tham gia nhóm phiêu lưu được sự bảo hộ của Him-le? — Vai-xơ hỏi.

— Ôi, có thể gọi đó là sự khoan hồng? — Tên đại tá buồn rầu thở dài. — Nhưng tôi cảm thấy, — hắn chuyển sang nói thầm khó nghe thấy, — thủ tướng đã nổi giận không chỉ vì đã xảy ra việc ám hại quốc trưởng mà còn vì mưu hại không thành. Và không phải ngẫu nhiên Him-le cho một số người lãnh đạo âm mưu này khả năng và thời gian để tự sát, còn những kẻ khác đã ra lệnh bắn ngay tại chỗ không cần lấy khẩu cung.

— Ông giải thích điều đó để nói Him-le muốn thủ tiêu những nhân chứng của «sự khoan hồng» như ông đã trình bày chứ gì?

— Không, — đại tá lắc đầu, — không chỉ vì như thế. Rõ ràng Him-le là một người thông minh, nhìn xa thấy rộng. Vì đã được biết quá trình chuẩn bị nhóm bạo động nên, rõ ràng Him-le đã nhìn thấy trước mọi sự nguy hiểm của vụ bạo động.

Vai-xơ tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Tôi muốn nói đến mối nguy hiểm lớn đã đe dọa quốc xã trong trường hợp vụ ám hại thành công.

Việc đó sẽ như gây nên các hoạt động của mọi tầng lớp nhân dân rộng rãi đối lập với chủ nghĩa phát xít ở nước ta, và bọn đó sau khi rà hoạt động công khai sẽ có thể lãnh đạo được phong trào. Vì thế chúng ta có thể trở thành những tội phạm bất đắc dĩ của khởi nghĩa cách mạng, và vì việc đó chúng ta sẽ đáng bị phanh thây chứ không phải là treo cổ, dìm vào những hố bẩn thỉu, còn tên tuổi chúng ta đời đời đáng nguyền rủa. — Đại tá hăng say tuyên bố: — Và khi tôi hiểu thấu ngọn ngành, tôi tin chắc rằng mình xứng đáng bị xử bắn và tôi đã sẵn sàng chết!

— Biết làm sao! — Vai-xơ nhếch mép cười, — Ông là người dũng cảm nếu ông cương quyết đón cái chết như vậy.

— Nhưng chúng tôi lại chỉ là những kẻ ngốc nghếch, — đại tá đau khổ thốt lên, — vì đã để cho cả lớp sĩ quan trẻ suy nghĩ khác với thế hệ già chúng tôi dính vào âm mưu này! Nguy hiểm nhất là Stao-phen-bec — nhân vật tích cực nhất trong việc tổ chức vụ mưu sát. Rất tiếc là chúng tôi được biết quá muộn rằng nhân vật này quá độc ác như vậy. Stao-phen-bec đã đứng ra kiên trì bảo thủ khối này, không chỉ với các nhóm chống đối khác nhau mà cả với những người xã hội cánh tả, và ông hãy hình dung sự ngông cuồng của Stao-phen-bec xem, với tất cả tổ chức bí mật của cộng sản nữa. Thế còn lt! hắn còn đề nghị tham gia đàm phán với Nga!

Nhưng hắn đã chiếm được niềm tin và uy tín trong số các sĩ quan trẻ khiến chúng tôi khó đấu tranh với hắn. Ngoài ra, hắn là người dũng cảm

và vững tinh thần đến kỳ lạ và là người duy nhất trong tất cả chúng tôi có khả năng hành động khủng bố không có ai khác như thế.

— Tức là ông đành phải thua kém Stao-phen-bec ở điểm gì đó?

— Tất nhiên! Thí dụ, ngày mồng bốn tháng bảy Stao-phen-bec phải gặp gỡ các tên cầm đầu tổ chức cộng sản bí mật. Và chúng tôi thậm chí không thể bác bỏ được quyết định kỳ diệu này của hắn.

— Và cuộc gặp gỡ đã diễn ra?

— Không, — tên đại tá nói. — Hình như có ai đó trong số người của chúng tôi khôn ngoan cho Hím-le biết về mối nguy hiểm trong âm mưu của chúng tôi, về những người xã hội dân chủ cánh tả sẵn sàng liên kết với cộng sản và về ngày giờ Stao-phen-bec dự định gặp gỡ bọn cầm đầu tổ chức cộng sản bí mật. Tôi không biết tại sao đến ngày đã định Stao-phen-bec không thể đến gặp gỡ được, trong khi đó giet-ta-pô tổ chức tấn công và bọn cộng sản đã bị bắt. Sau chuyện này tôi có đàm luận với Stao-phen-bec. Để xuyên tạc mục đích của chúng tôi, với thái độ kiên quyết hơn, Stao-phen-bec định tiến hành âm mưu có tính chất phong trào dân chủ rộng rãi. Hắn đã làm được không ít theo phương pháp này. Phải, — tên đại tá đăm chiêu nhắc lại: — Stao-phen-bec, đó là nhân vật độc ác, và tôi càng nghĩ nhiều về hắn, tôi càng thấy hối hận về sự lạc đường của mình hơn.

Nhưng ngay khi đó hắn cứng cỏi tuyên bố:

— Rõ ràng là nếu Stao-phen-bec thành công thì chúng tôi, các sĩ quan già, sẽ áp dụng mọi biện

pháp để làm cho quần chúng thấy đau xót và thương tiếc việc quốc trưởng bị ám hại tàn bạo. Là những người tiếp thu cái vĩ đại của quốc trưởng, vì lợi ích quốc xã chúng tôi sẽ buộc kẻ giết quốc trưởng tội tử hình nhục nhã. Nhân dân phải biết rằng bất kỳ kẻ nào giơ tay lên chống thủ lĩnh quốc xã hay những bạn chiến đấu của thủ lĩnh đều là tội phạm lớn nhất.

— Khôn khéo thật! — Vai-xơ nói. — Thì ra Stao-phen-bec bị cái chết đe dọa không chỉ trong quá trình ám sát Hít-le mà còn vì tay những người cầm đầu âm mưu?

Tên đại tá trang trọng gật đầu đồng ý.

— Nếu không, trước lịch sử chúng tôi sẽ bị coi là những kẻ tàn bạo mà thời trước thường ám sát các hoàng đế chứ gì.

— Ông thuộc phái quân chủ?

— Không. Hình thức lãnh đạo cổ lỗ rồi. Chỉ có chính phủ chuyên chính quân sự mới có toàn quyền lãnh đạo không hạn chế. Trong thế giới hiện đại đây là chính quyền duy nhất có khả năng giữ nhân dân phải phục tùng và giải quyết mọi vấn đề bằng các phương pháp bạo lực quân sự ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

— Ông có quan niệm thật chặt chẽ, — Vai-xơ nhận xét. — Và làm sao ông lại có thể đi chống quốc trưởng trong khi ông đồng ý với các ý muốn của quốc trưởng.

— Chính quốc trưởng phải tự hy sinh tính mạng mình mới đúng, — tên đại tá cau có nói, — vì để

chúng ta có thể tự do hơn thực hiện lý tưởng của Hít-lẹ. Quốc trưởng đã bày quá nhiều mưu mẹo cho những lý tưởng này trong cá nhân mình. Để thực hiện được các lý tưởng đó, chúng ta buộc phải hy sinh quốc trưởng. Sau khi hy sinh quốc trưởng chúng ta sẽ có thể với sức mạnh mới đoàn kết lại đấu tranh cho các lý tưởng của mình trong việc bắt tay với các nước phương Tây. Các ý nghĩ này tôi đã viết thành văn bản, đó cũng giống như di chúc chính trị. Và, tôi cho rằng, thay cho bức thư đa cảm gửi những người ruột thịt, ông phải làm tất cả những gì có khả năng để di chúc của tôi đến được tay những người đã định trước. Ông hiểu toàn bộ tầm quan trọng của tài liệu này chứ? Thực chất, đó không phải là lời đề nghị mà là mệnh lệnh.

Vai-xơ nói:

— Chỉ trong trường hợp nếu như phần lớn tù nhân đồng ý bỏ bức thư gửi cho người thân và thay nó bằng di chúc của ông như đã nói.

— Nhưng mà họ sẽ không đồng ý, — tên đại tá tức giận kêu lên. — Ở đây cái đám người này nhiều màu sắc lắm, trong số họ có cả những người vẫn ủng hộ các quan điểm của Stao-phen-bec.

— Thế ông thử giới thiệu tài liệu của ông với họ xem, — Vai-xơ khuyên. — Nhưng người này cũng là một phần nước Đức mà số phận của họ đang được ông lo lắng như vậy.

— Có thể, tôi sẽ làm việc đó, — tên đại tá nói, giọng hơi dao động. Nhưng sau đó, sau một lúc lâu ngừng bặt, hắn tuyên bố: — Không, ở đây có quá nhiều những kẻ không đáng tin cậy. — Hắn lấy

những tờ giấy gấp lại thành quyển vở nhỏ từ dưới đệm ra, đề nghị: — Ông hãy cầm lấy, có thể, cuối cùng ông sẽ tìm được phương pháp cất giữ tài liệu này và chuyển được cho người nào đó.

— Tôi không thể đảm bảo với ông, — Vai-xơ nói, — là tài liệu này sẽ rơi vào tay những người có tên mà ông đặt hy vọng vào.

— Thì cũng được, — hắn đồng ý, — miễn là sẽ có người nhận là được. — Chế giễu chính bản thân, hắn tuyên bố: — Đúng là tôi đồng ý như thế chỉ vì hiếu danh. Nhưng mặc cho sẽ như thế.

Tên đại tá bị nện một trận nên thân ngay lần hỏi cung thứ nhất. Hắn bị kéo lê về phòng giam và quẳng xuống sàn nửa sống nửa chết.

Vì đã có kinh nghiệm phong phú, Vai-xơ giúp hắn trong phạm vi có thể.

Khi tỉnh lại, tên đại tá nói với Vai-xơ:

— Tôi đã kể với họ tất cả những gì đã nói với ông, và ông thấy đấy, — hắn định đưa tay lên mặt nhưng không đủ sức.

— Họ không tin ông à? — Vai-xơ hỏi.

— Có lẽ cũng đã tin, — tên đại tá nói. — Nhưng lại yêu cầu tôi cho các tài liệu về những tướng lĩnh đã tham gia âm mưu này. Tôi từ chối; việc đó sẽ ngược lại với các quan niệm của tôi về danh dự.

— Thế còn về các sĩ quan cấp thấp ông cũng không nói gì chứ? — Vai-xơ hỏi.

— Là một sĩ quan cao cấp, tôi có quyền đánh giá họ một cách toàn diện, — tên đại tá trả lời khó hiểu.

Ngày hôm sau tên đại tá bị đem đi giết. Hắn cũng cầm khước từ phần rượu trắng dành cho hắn cũng như là mấy viên thuốc phiện mà bọn cai tù bán cho.

Trước khi đi hắn chìa tay từng sĩ quan một, bắt tay từng tên và chúc đón cái chết cũng có tinh thần như hắn.

Hắn không chìa tay với bọn mặc thường phục. Hắn ra đi, chân bước vững vàng, thậm chí ở cửa không ngoái nhìn lại.

*

Gu-gô Lem-bec nói với Vai-xơ rằng nhóm trung tâm của âm mưu bạo động ngay trong năm 1943 đã chống việc giết Hít-le vì lo sợ việc này sẽ gây nên cuộc đấu tranh chống phát xít của quần chúng rộng rãi. Những kẻ âm mưu bạo động chỉ mong muốn làm cho quốc trưởng từ chức để cho cuộc đảo chính có thêm đặc tính thay thế hợp pháp người cầm đầu quốc xã. Thêm vào đó, Đa-lét cũng khuyên những đại diện của bọn âm mưu có quan hệ với hắn không hoạt động gì trước khi quân đồng minh đổ bộ vào Châu Âu.

Việc ám sát quốc trưởng phải trùng với việc đổ bộ của Đồng minh. Chính phủ mới của Đức sẽ rút quân khỏi mặt trận phía Tây. Sau khi chiếm đóng Đức, quân Đồng minh sẽ tự trấn áp khả năng khởi nghĩa cách mạng chống phát xít. Bằng cách đó quân đội quốc xã sẽ được rảnh tay đánh trả lại Hồng quân Liên-xô đang tiến công. Mọi lực lượng sẽ được đưa sang đó.

— Nhưng ông đại tá này chẳng hạn, — Gu-gô cười nói, — nguyên là đối thủ của việc Đức đầu hàng Mỹ Anh. Theo ý kiến ông ta, sự đầu hàng này có thể được coi như thất bại chung của nước Đức. Ông ta cũng chống cả việc quân Mỹ Anh chiếm đóng nước Đức : đàn áp các lực lượng chống phát xít, theo ông ta nói, phải chính là quân đội Đức, để bằng cách đó làm cho quần chúng nhân dân biết kính trọng chính phủ mới của Đức. Thật là sự ngây thơ của lính. — Gu-gô giễu cợt kết luận.

— Lẽ nào thế ? — Vai-xơ ngờ vực.

— Dứt khoát rồi. Vấn đề là ở chỗ ngay từ đầu chúng tôi, các quân nhân, phải dựa vào những lực lượng quan trọng nhất của Đức, lúc đó cuộc bạo động của chúng tôi sẽ có những bảo đảm cần thiết.

— Những lực lượng này là gì ?

— Giới công nghiệp quốc xã, — Gu-gô nói. — Nhưng tiếc thay, nhiều người trong số này lại chống việc thay thế Hít-le. Họ nhớ rất rõ Hít-le trước đây đã cương quyết tàn sát phong trào cộng sản ra sao. Và đã thực hiện được sự phụ thuộc hoàn toàn của các lực lượng dân tộc vào lợi ích kinh tế của các trùm công nghiệp với thái độ dũng cảm và nhất quán ra sao. Ngoài ra, — Gu-gô hạ giọng, — tôi cảm thấy Him-le đã nhận được tin là một số tướng lĩnh của ta bị dao động trong việc có công nhận Him-le làm quốc trưởng mới của quốc xã hay không. Vì họ đã biết ứng cử viên này được sự ủng hộ kiên quyết của các giới cầm quyền Mỹ và Anh. Và tôi dự đoán rằng nếu như việc ám sát Hít-le diễn ra thành công thì Him-le ngay lập tức tập trung toàn

bộ sức mạnh của các lực lượng chính phạt SS và giet-ta-pô vào phần lớn những người tham gia bạo động.

— Tức là âm mưu bạo động không có hy vọng?

— Có chứ, tại sao lại không? — Gu-gô cau có phản đối. — Nếu như, theo Stao-phen-bec đề ra, chúng ta đoàn kết lại với mặt trận dân chủ rộng rãi, có khả năng mọi chuyện đã khác rồi. Nhưng tôi không ủng hộ nước Đức như vậy, tôi là kẻ thù của nước Đức đó.

— Thế nhưng nhân dân sẽ coi nước Đức đó hơn?

Gu-gô nhún vai:

— Nhân dân chỉ là nền tảng đáng tin cậy cho ngôi nhà quốc gia khi tự mình được chính quyền vững chãi tin chắc. — Đưa tay rộng chỉ khắp các giường có tù nhân đang nằm, Gu-gô cười độc ác tuyên bố: — Nếu như bây giờ ở đây bỗng nhiên có một tên cộng sản Nga, tôi hình dung được nó sẽ khoái chí như thế nào trước tình trạng của ta.

— Tại sao thế? — Vai-xơ hỏi.

— Vì rằng, — Gu-gô đáp, — bọn Nga cần có Hít-le làm tượng trưng căm thù về chính nước Đức, như chiếc bia bắn. Mà chúng ta lại không thể để mất chiếc bia bắn này của chúng...

— Ngây thơ thật! — Vai-xơ nói. — Ông muốn thay quốc trưởng Hít-le bằng quốc trưởng Him-le. Nhưng chiếc bia bắn của quân đội Liên-xô là chủ nghĩa phát xít Đức. Chính ông biết rất rõ điều đó

qua việc nhận được các bản tuyên bố của chính phủ Liên xô.

— Đúng, có thể thế, — Gu-gô chán nản đồng ý. — Thực tế, chúng ta sợ nhất không phải việc những đơn vị SS trung thành với Hít-le có thể thủ tiêu chúng ta, mà sợ rằng việc ám hại Hít-le sẽ được coi như dấu hiệu khởi nghĩa cách mạng. Chúng ta cũng sợ cả việc quân đội Liên xô sẽ đánh bại quân ta trước lúc các đơn vị Mỹ Anh bắt đầu chuyển quân trên lãnh thổ chúng ta. — Và bỗng nhiên như chỉ bây giờ bất thình lình nảy ra ý nghĩ, Gu-gô sôi nổi hỏi: — Thế tại sao ông lại lên án một số ý kiến của tôi?

— Việc người ta định xử tử ông vì tội gì thì cớ liên quan gì đến tôi. — Vai-xơ nói.

— Còn tôi thì, ông biết không, bây giờ tôi không thèm biết người ta sẽ xử tử tôi như người cùng chí hướng với Stao-phen-bec hay như đối thủ của những sai lầm của ông ta. Điều quan trọng là cái chết làm cân bằng tất cả mọi thứ và tất cả mọi người, — Gu-gô nói thêm nhếch mép cười. — Mỗi một người đang sống suy nghĩ theo ý mình, nhưng tất cả những ai chết đi đều bị thối rữa như nhau. Tiếc rằng, ở đây tôi không thể đề nghị ông kiểm tra điều đó qua thực tế được, vì rõ ràng ông cũng sắp bị treo cổ.

— Phải, — Vai-xơ nói và lấy ngón tay quệt vào cổ. — Thật rất cám ơn ông đã nhắc tôi nhớ tới điều đó.

— Thứ lỗi cho sự trả thù nhỏ bé của tôi, nhưng tôi cảm thấy ông như đang làm nhỏ bé ý nghĩa cuộc bạo động của chúng tôi...

Hai sĩ quan trẻ: l-uc-hen và Brê-ke sau khi bị hỏi cung quá lo trở về. Họ được báo trước rằng sẽ bị tội tử hình nên có tâm trạng vô cùng thất vọng. Họ không sợ sự tiến gần lại cái chết, vì họ tỏ ra rất dũng cảm khi nhận được tin này. Qua quá trình hỏi cung họ hiểu rằng trong số các tướng lĩnh cầm đầu vụ bạo động đã có kẻ khai báo. Bọn phản bội này đọc họ tên những người tham gia cho giet-ta-pô biết và thông báo hàng loạt chi tiết tỉ mỉ về vụ bạo động. Còn một số tướng lĩnh khác vào ngày 20 tháng sáu, ngày qui định ám sát Hit-le, đã tỏ ra nhút nhát, không kiên quyết. Những người này không hành động mà đổ tất cả lên đầu Stao-phen-bec. Và khi biết rằng, sau vụ bom nổ, Hit-le vẫn còn sống, các tướng lĩnh này chỉ ngoan ngoãn chờ đợi sự trừng phạt và không có biện pháp gì cả để tạo khả năng cứu các tay chân cấp dưới của họ.

Suốt đêm Vai-xơ ở bên hai sĩ quan này.

l-uc-hen tàn nhẫn nói rằng bây giờ y đã hiểu: nhiều tướng lĩnh bị Hit-le cách chức vì thất bại ở mặt trận phía Đông đã tham gia vụ bạo động chỉ vì muốn trả thù để sau đó đổ lên đầu Hit-le mọi thất bại quân sự của mình.

Brê-ke kể rằng, Stao-phen-bec cũng như những người tán thành quan điểm của y đã cho rằng trước hết phải làm cho quân quốc xã đầu hàng ở mặt trận phía Đông. Nhưng bây giờ trong lúc thất vọng viên sĩ quan trẻ nhắc lại, lúc này, khi vụ bạo động đã thất bại, cái kinh khủng nhất không phải là nhiều người tham gia vụ này bị xử tử, mà những người khác sẽ còn bị giết hại. Cái chết của

họ có nghĩa lý gì so với việc không thể loại trừ được cái chết của hàng chục vạn binh lính Đức ở mặt trận phía Đông?

Đáp lại những lời than vãn, I-úc-hen buồn chán nói:

— Nhưng tôi với anh đã biết rằng những người cầm đầu vụ bạo động đã nhất trí đầu hàng Mỹ Anh để tiếp tục chiến tranh với Nga.

— Phải, nhưng chúng ta đã ủng hộ Stao-phen-bec, — Bre-ke phản đối bạn, — và cùng với ông ta chúng đã ta coi có khả năng là cả cộng sản cũng sẽ đàm-phán.

— Thế bây giờ họ ở đâu? Hay cũng bị tử hình?...

*

Hai ngày sau bỗng nhiên Vai-xơ được gọi lên phòng chỉ huy nhà tù và được báo rằng anh được tự do.

Gu-xtáp ngồi trong xe và đợi anh ở cổng nhà tù. Vỗ vai anh, hắn động viên nói:

— Ấy thế mà ông tỏ ra là người biết chịu đựng

Không rẽ về phố Bi-smác mà Gu-xtap đưa Vai-xơ thẳng đến nhà tham mưu của Sê-len-bec.

Tên này càng gầy và xanh xao hơn, đón Vai-xơ không tươi cười. Bắt tay anh hắn nói:

— Tôi được biết tỉ mỉ về thái độ của anh. — Đau đớn nhăn trán, xoa sườn bên trái rồi hắn hỏi: — Anh có hỏi gì không?

— Tôi sẵn sàng tiếp tục làm việc, và ngài có thể không nghi ngờ ... — Vai-xơ định bắt đầu.

— Tôi không muốn nói đến chuyện đó, — Sê-len-bec sốt ruột cắt ngang.

— Vậy thì tôi đề nghị ngài hãy ra lệnh thả cho các sĩ quan quân quốc xã bị tù là Brê-ke và I-uc-hen.

— Anh có bằng chứng về sự vô tội của họ chứ?

— Họ không phản bội một ai trong đám tham gia bạo động; đó là bằng chứng hùng hồn nhất nói rằng họ cở thể có ích.

— Để làm gì?

— Tôi cho rằng ngài sẽ coi trọng khả năng biết giữ mồm giữ miệng của họ ngay cả trước sự đe dọa của thần chết.

— Tôi đã đánh giá cao khả năng đó của anh, — mỉm cười một bên má, Sê-len-bec nói.

— Xin cám ơn ngài, — Vai-xơ nói. — Tức là tôi có thể tin chắc ...

Sê-len-bec ngắt lời anh:

— Tôi đã định đề nghị quốc trưởng tặng thưởng chữ thập sắt hạng nhất cho anh. Nhưng muốn tôi làm phiền thủ tướng vì chuyện khác hơn à?

— Cho phép tôi nhắc lại lời đề nghị khẩn khoản.

— Thôi được, — Sê-len-bec cầm lấy tờ giấy gì đó ở trên bàn, từ từ xé nhỏ rồi ném vào sọt rác, — Anh có thể đi được.

Ở cửa ra vào hắn gọi anh lại:

— Anh cho rằng họ có lợi cho ngành một vụ à?

— Không, — Vai-xơ nói.

— Thế thì để làm gì?

— Khi thủ tướng tha cho họ, ngài Mun-le sẽ tìm cách làm sáng tỏ thêm họ nguyên có phải điệp viên của thủ tướng hay không, — Vai-xơ cười. — Mun-le sẽ bị một thất bại không dễ chịu. Về việc điều tra mà ông ta ứng dụng trước sẽ được rõ và điều đó sẽ là bằng chứng về thái độ không thân thiện của ông ta với thủ tướng.

Sê-len-bec lặng lẽ nhìn vào mắt Vai-xơ thử thách và bỗng nhiên mỉm cười.

— Có lẽ làm thế thông minh đấy. Bây giờ tôi hiểu. Anh định trả thù Mun-le một chút về việc anh phải ở trong tù?

— Thưa thiếu tướng, ngài sáng suốt lắm, — Vai-xơ nói. — Tức là tôi có thể tin ...

— Cũng như cả việc, — Sê-len-bec khen, — bây giờ tôi sẽ ra lệnh đánh máy lời giới thiệu mới trình quốc trưởng về việc tặng thưởng cho anh.

Trên đường về phố Bi-smác, Gu-xtap kịp kể cho Vai-xơ nghe rằng các nhân viên hình sự phục vụ Sê-len-bec đã dễ dàng lột trần toàn bộ âm mưu xảy ra với Vai-xơ. Cái chết của kẻ vô danh xảy ra không đúng với lúc xảy ra tai nạn ô-tô mà là do bị ngộ độc từ trước tai nạn rất lâu.

Sau đó qua các điệp viên đã xác định được rằng Vai-xơ đang ở trong tù. Nhưng Sê-len-bec ra lệnh không áp dụng biện pháp cấp tốc nào để giải thoát anh: vì thời gian ở trong tù là một thử thách

quan trọng nhất, khó mà nghĩ ra một đợt kiểm tra tốt hơn. Còn sau đó, rõ ràng do bận nhiều việc thiếu tướng quên mất việc Vai-xơ, mà không ai dám nhắc Vau-le về việc này. Và chỉ khi ngẫu nhiên Sê-len-bec trông thấy tên Vai-xơ trong danh sách những kẻ bị kết án tử hình do Him-le ký, hắn mới áp dụng các biện pháp cần thiết.

— Nhưng có khả năng, — Gu-xtap nói thêm, — cả Him-le và Sê-len-bec không muốn tranh cãi với Mun-le vào lúc phức tạp đó. Sau khi Him-le tàn sát những kẻ tham gia vụ bạo động và cái chính là những kẻ trong số này hay đến gần Him-le, mới mở ra khả năng cứu ông thoát khỏi chỗ Mun-le.

— Nhưng lúc đó người ta có thể treo cổ tôi bất kỳ giờ nào sau khi kết án, — Vai-xơ nói.

— Không loại trừ việc đó, — Gu-xtap đồng ý. — Có khả năng người ta sẽ phục hồi danh tiếng cho ông. Nhưng ông biết không, chôn ông hai lần thì sẽ quá nhiều đấy. — Và khuyên: Đồng thời ông cũng đừng quên rẽ vào nghĩa địa, ông sẽ thấy tấm bia mộ rất đẹp: « Không bao giờ quên I-ô-hạn Vai-xơ ». Dù sao thì cũng không cần đặt làm chiếc mới.

Khi Vai-xơ vào phòng mình và nhìn qua gương, anh vô tình ngắm từ đầu đến chân. Từ trong gương một bộ mặt xương xẩu, khe khắt, thái dương và má hõm nhìn anh. Tóc mờ đi và trắng bạc. Cổ khẳng khiu, môi như khô dính vào răng.

— Tồi tệ thật, — Vai-xơ khinh bỉ cất giọng, — một kẻ suy nhược cơ thể điển hình. — Và tuyên bố đe dọa chiếc gương: — Mày định vu khống con người, hả?

Anh ngủ gần suốt một ngày đêm.

Béc-lin rung chuyển vì bom dội liên tiếp.

sáu mươi ba

Sáng ngày hôm sau chờ tới lúc báo an phòng không, Vai-xơ đến thăm phòng xoa bóp của giáo sư Stut-hốp.

Giáo sư tiếp anh bằng những lời bông đùa nhưng không mỉm cười:

— À, xin chào người đã quá cố! — Giáo sư ngồi xuống, bàn tay duỗi để trên bàn. — Nào, kể đi!

Vai-xơ báo cáo về những chi tiết của âm mưu bạo động mà anh được biết. Vì đã quá quen với những bộ mặt đau khổ, mệt mỏi ở trong tù Vai-xơ không để ý lúc này mặt giáo sư cũng lộ vẻ đau khổ thầm kín.

Sau khi nghe Vai-xơ kể, giáo sư im lặng một lát, sau đó như bất đắc dĩ nhận xét:

— Thực ra, cầy cục mãi chúng tôi mới xin hoãn được cho anh khỏi bị giết.

— Bằng cách nào?

— Tìm ra người đã báo cho hầu tước Gô-ghen-lô-e rằng người sĩ quan bám theo hầu tước để nhận nhiệm vụ đã bị Mun-le bắt với mục đích thu tin tức về hoạt động của hầu tước. Gô-ghen-lô-e bèn kháng

nghĩ tới quốc trưởng. Trong lúc làm sáng tỏ ra rằng đó là điều vô lý thì tên I-ô-han Vai-xơ rơi vào tập hồ sơ của chính phủ quốc xã. Thế là Mun-le chột vía, không dám treo cổ anh. — Giáo sư hỏi : — Anh gặp Hen-rich chưa ? Một đồng chí có sáng kiến và đồng thời rất thận trọng. Hen-rich rất đau khổ vì cái chết của anh, rất đau khổ. Hôm nay phải gặp ngay anh ta.

Và bây giờ Vai-xơ mới nhận thấy nét mặt giáo sư đầy đau khổ.

— Xin lỗi, nhưng tôi cảm thấy đồng chí đang buồn vì chuyện gì đó ? — Vai-xơ quan tâm hỏi.

— Đâu có, — giáo sư đau đớn nhăn trán, — tôi có bao giờ buồn rầu đâu ! Chỉ một đau khổ thông thường thôi. — Và bằng giọng khô khan kỳ lạ giáo sư báo tin : — Phải làm quen với bộ bản vẽ mật. Vợ tôi tính toán rất đúng : bom đạn, cháy — thời gian thuận tiện nhất cho việc đó, nhưng vì sao đó lại chậm chạp. Lúc đầu đổ xà thang gác, còn sau đó thì sập tường. Bây giờ, anh biết không, ném bom hàng ngày tới mức anh hãy tính đến chuyện ấy. — Giáo sư đứng dậy, đưa tay ra. — À, tí nữa thì quên. A-lếch-xây Du-bốp của anh đang ở Bec-lin.

— Thế bây giờ đồng chí ra sao ? — Vai-xơ quan tâm hỏi.

— Tôi đang học, — giáo sư đáp. — Đang học cách kiêu hãnh trên đau khổ của mình. — Nhìn lên trần nhà vì rõ ràng không muốn gặp cặp mắt của Vai-xơ, giáo sư nói : — Du-bốp chỉ huy tù binh đưa từ các trại đến để phá vỡ nhà cửa đổ nát sau các trận ném bom, nhưng họ cũng làm việc ngày cả lúc

đang ném bom : cứu những người Đức bị vùi trong các hầm tránh bom.

Sau đó mặt mày hơi rạng rỡ lên, giáo sư nói tiếp :

— Con người cá biệt này hoàn toàn không thích hợp cho những chiến dịch đòi hỏi sự tinh tế của đầu óc. Một chiến binh kiểu mẫu. Anh biết không, trong thời gian khởi nghĩa Du-bốp đã mò đến khu nhà Do thái ở Vác-xô-vi, nghe nói cùng một lúc đóng hai vai đại biểu của Đa-vít và Hô-li-áp. Kéo lê khẩu súng trung liên xe tăng trên lưng khi thay đổi hỏa điểm trên các mái nhà và bắn xối xả vào bọn phát xít như là bắn bia trong lúc tập trận. Hai chiến sĩ trong nhóm mãi mới tha được anh ta sống sót trở về. Và, anh tưởng tượng xem, qua sự liên hệ cá nhân, Bri-ghit-ta đã thu xếp được cho Du-bốp bổ nhiệm công tác về Béc-lin. Một nhân vật kỳ lạ. Tôi ngẫu nhiên được giới thiệu với cô ta ở trong ngôi nhà, nơi tôi xoa bóp cho một viên quan cao cấp quốc xã. Và thế là cô ta bám ngay lấy tôi để van xin chữa bệnh cho chồng. Cố mãi mới tránh thoát.

— Nhưng tại sao lại thế ? — Vai-xơ ngạc nhiên. — Dú-bốp là một người xuất sắc cơ mà !

— Có thể thế, — giáo sư bực tức nói. — Nhưng tôi lại thích tránh xa những người tích cực như vậy hơn : những người thích treo trên sợi tóc — loại khó giáo dục nhất. — Và nhận xét chế giễu : — Hình như đã có anh cũng tỏ ra có khuynh hướng làm như thế ? — Rồi bỗng nhiên mặt giáo sư tái nhợt, tay ôm lấy ngực : — Đi đi, đi đi, — ông hất tay. — chuyện này ở tôi chỉ thoáng qua thôi. — Và tức giận quát

vì Vai-xơ vẫn không nhúc nhích khỏi chỗ. — Tôi đã nói với anh — đi đi !

*

Hen-rích phấn khởi đón Vai-xơ.

— Lúc nào tôi cũng nghĩ đến cậu. Cậu nhớ đến tôi chứ ? — Bóp chặt tay Vai-xơ. — Thật hạnh phúc biết bao là cậu còn sống !

Vai-xơ lúng túng mỉm cười, lầu bầu nói :

— Phải, đúng là không đến nỗi nào. — Và, để tỏ ra hoàn toàn đúng sự thật, anh thú nhận. — Đúng là tôi đã nhớ đến cậu, Hen-rích ạ, tôi lo chủ yếu là cậu có phạm sai lầm gì không. Cứ thầm tự trách mình mãi-là đã không kiểm tra cậu qua toàn bộ kỹ thuật của chúng tôi. Đó là sai sót của tôi.

— Giống đấy. — Hen-rích nói.

— Giống ai ?

— Giống cậu !

— Xin lỗi, — Vai-xơ bối rối, — nhưng đó là sự thật, ý nghĩ đó đã dày vò tôi.

— Thế có thể, ngay lời đầu tiên đã bắt đầu phải báo cáo ? — Hen-rích giễu cợt hỏi.

Vai-xơ hơi tự kìm mình, lầu bầu nói :

— Không, để làm gì chứ ? Sẽ kịp thôi...

— Cậu hoàn toàn không biết cách giả tạo, — Hen-rích nhếch mép cười, — không biết giấu tình cảm riêng.

— Mà thực ra thì giấu cậu để làm gì? — Anh nhún vai. — Tôi đúng là đang sốt ruột muốn biết chuyện xảy ra ở đây với cậu ra sao.

— Thế chứ, — Hen-rich hoan hỉ thốt lên. Trong câu hỏi này của cậu tôi đã nghe thấy điều tôi mong muốn. Thế nào, Stut-hốp có hài lòng về tôi không?

Vai-xơ gật đầu.

— Thế cậu có biết, thực ra vợ đồng chí ấy đã làm việc cho bọn Anh không?

Bộ mặt Vai-xơ như dài ra.

— Và rất có hiệu quả, — Hen-rich nói tiếp. — Vấn đề là ở chỗ các dụng cụ vô tuyến hàng hải sản xuất trong xưởng bí mật, nơi bà ấy làm việc, được dùng cho «Pha-u». Có cái gì đó không hay xảy ra ở xưởng này, phần lớn đạn không bay tới đích, mà rơi xuống biển. Vấn đề là ở chỗ trong các loại dầu đặc biệt dùng để cho vào máy có phần rất nhỏ chết ê-te, chất này bốc hơi quá nhanh trong thời gian đạn bay, dầu bị khô lại và đường bay bị thay đổi.

— Thế ai xác định được điều đó?

— Tôi tìm ra, — Hen-rich tự hào nói. — Chú Vin-li nhập tôi vào kỹ thuật giet-ta-pô như một người có trình độ kỹ sư, nhóm được trao nhiệm vụ điều tra vụ này.

— Rồi thì sao?

— Không sao, — Hen-rich nói. — Sau khi phát hiện ra việc làm hỏng dầu trơn một cách thông minh này, tôi lái bọn điều tra giet-ta-pô sang nguyên nhân: sai sót của đạn là ở một số tính toán nhầm

gắn liền với tính toán không đủ lực hút của mặt nước. Tôi phải làm việc không ít về các vấn đề đạn đạo học. Lý do tôi đưa ra được coi là rất đúng. Qua giáo sư tôi khuyên bà ấy tiếp tục cho dầu các máy đo hàng hải chỉ sau khi nộp chúng cho các đại diện kỹ thuật không quân. Và chỉ có thế.

— Cậu biết là vợ Stut-hốp hy sinh rồi chứ?

Hen-rích thở dài.

— Biết. Thật kinh khủng. Cậu thấy không, kết cấu mới của đạn bay đã được thảo ra. Rõ ràng là bà ấy muốn biết sự khác nhau của loại này với loại trước là ở chỗ nào.

— Thế ở chỗ nào? — Vai xơ hỏi.

Hen-rích nói:

— Rất tiếc, khi một ủy ban có uy tín xem kết luận của tôi, họ coi kết luận này rất ngây thơ và không giúp ích gì. Và tôi đuổi ra tương đối dễ dàng: mất quyền tham gia vào cuộc thí nghiệm kỹ thuật tương tự. Tôi chủ yếu bận giúp chú Vin-li. Chú ấy chịu trách nhiệm quản lý văn phòng SS. Một hoạt động hoàn toàn tài chính và kinh tế. Rồi phàn nàn: — Khi tôi tin rằng cậu đã bị giết, cậu nghĩ rằng tôi dễ dàng ngồi với chú ấy suốt đêm trong phòng làm việc và chỉ làm một cái chuyện văn phòng đáng nguyền rủa ấy à? Còn Vin-li, như trêu người, tỏ ra rất âu yếm, ruột thịt với tôi, nào ôm ấp, nào đặt tay lên vai quan tâm hỏi «Cháu yêu qui, rót cà phê cho cháu nhé?» Khi cảm thấy có bàn tay kẻ giết bố tôi để trên vai, tôi rùng mình vì căm thù và ghê tởm. Tôi khó khăn lắm mới tỏ ra

bình tĩnh được — vì thật rất muốn cho viên đạn vào trán Vin-li.

— Điều gì đã ghìm cậu lại?

— Giáo sư. Tôi không biết rằng có giáo sư ở đây, chỉ nhang nhăng gì tôi thấy đáng lưu ý đến hòm thư mật. Còn sau đó bắt đầu suy nghĩ: khi cậu ở bên tôi, cậu tin tôi. Còn khi cậu hy sinh rồi thì không còn ai trong số các đồng chí của cậu sẽ muốn tin tôi. Tôi quả quyết rằng tôi chỉ được sử dụng, được sử dụng nhưng không được tin cậy. Những ngờ vực này đã dày vò tôi. Thế là thay cho bản tin tôi bỏ vào hòm thư mật, bức thư không ghi địa chỉ gửi cho ai, trong đó trình bày những tình cảm và sự ngờ vực của bản thân. Và giáo sư đã hẹn gặp tôi.

Giáo sư nói rằng hành động như thế này là vi phạm nguyên tắc hoạt động bí mật, nhưng với lương tâm con người giáo sư hiểu tôi và vì vậy không thể không đáp lại bức thư của tôi. — Hen-rich đăm chiêu nhếch mép cười. — Và nói chung thì thật kỳ lạ, mà nực cười nữa là khác: khi tôi nghĩ rằng cậu đã hy sinh và tôi rơi vào cảnh đơn độc, tôi cảm thấy mình thật bất hạnh, bị bỏ rơi thế nào ấy, nhưng tuyệt đối không được tự do. Không có cậu, thế mà tôi vẫn phải thực hiện nghĩa vụ của tôi đối với cậu.

— Không phải với tôi, mà với chính bản thân cậu, toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó. Vì thực chất, chính lúc này cậu hoàn toàn tự do, trong nội tâm cậu đã thoát khỏi quyền lực của những kẻ mà chính cậu coi là cái nhục của nước Đức. Lẽ nào đó không phải là tự do thực sự?

— Phải, cậu đúng, nhưng chuyện đó không dễ dàng. Tôi, người Đức, và tôi lại chống người Đức...

— Nghe đây, — Vai-xơ nói. — Bố tôi là người lính thời đại chiến thứ nhất, có chữ thập Ghê-óóc-ghi-ep đủ các loại, thì cũng kiểu như chữ thập sắt của Đức, thế mà tòa án quân sự đã chiếu kết tội vì đã kêu gọi binh lính quay súng chống lại Nga hoàng. Cậu không phải kẻ phản hội, không phải. Cậu là kẻ thù của kẻ thù của nước Đức, là kẻ thù của bè lũ phát xít. Hãy nghe đây, tôi kể cho cậu nghe... Ở đó, trong nhà tù, tôi được quen biết một số tên tham gia vụ bạc động chống quốc trưởng. Một số trong nhóm này muốn giết Hít-le chỉ là để hạ bệ một cá nhân đáng ghét nhất đã trở thành tượng trưng cho chủ nghĩa phát xít. Thay Hít-le bằng một kẻ khác chưa bị mất mặt trước dư luận thế giới mà đã ở trong khối của Mỹ Anh có thể tiếp tục được cái mà Hít-le chưa làm được... Còn những viên khác, — Vai-xơ hồi hộp nói : — đã hy vọng rằng việc ám hại Hít-le sẽ là dấu hiệu cho các lực lượng chống phát xít nổi dậy, rằng quân đội Liên-xô sẽ không để cho cuộc nổi dậy này bị đàn áp và nhân dân Đức sẽ có khả năng lựa chọn chính phủ nhân dân. — Cất giọng buồn rầu : — Trước đây tôi được gặp đại tá Stao-phen-bec, chính người đã tiến hành vụ mưu sát Hít-le. Thế là khi nói chuyện với tôi, Stao-phen-bec cố gắng gạn hỏi tôi, một nhân viên Cục tình báo, những tài liệu về các tổ chức hoạt động bí mật của Đức và tù binh. Đúng là ông ta đã tìm kiếm mối liên hệ với các tổ chức này và có khả năng với cả bộ chỉ huy Liên-xô. — Vai-xơ giang tay, buồn rầu nói : — Sau đó, lúc ở trong tù tôi được biết con

người này ra sao, tôi thật rất khổ tâm nghĩ rằng tôi không giúp được gì cho ông ta cả.

— Thôi, cậu kể về bản thân đi, — Hen-rich đề nghị. — Hãy tâm sự những cảm xúc quí báu của một tù nhân. Khi bị kết án tử hình cậu đã nghĩ gì ?

— Cái khó nhất là bắt mình không được nghĩ đến cái chết, nói đúng hơn, đến sự vô nghĩa lý của cái chết này. Cậu tưởng tượng xem : chết là nạn nhân của sự thù địch giữa hai ngành mật vụ phát xít, và chỉ có thế. Trước cái chết, con người, nếu là con người chân chính, sẽ đấu tranh với bản thân, tập hợp mọi sức mạnh để chết một cách xứng đáng, con người bị thu hút hoàn toàn theo ý nghĩ này. Thế tôi có thể làm gì được ? Việc gì tôi phải tỏ cho bọn giet-ta-pô biết một sĩ quan Đức trước án tử hình có thể kiên cường, ra sao ? Và tôi cần quái gì phải làm thế ? Và vì vậy cái chết đối với tôi thật đặc biệt đê tiện, kinh khủng và tôi không chỉ nhút nhát, mà thật sự đau khổ cả tâm hồn.

— Nhưng cậu làm thế nào chịu đựng nổi sự tra tấn đó ?

— Làm thế nào, chính tôi cũng không biết. — Và Vai-xơ nói không chắc chắn : — Có thể đã chịu đựng nổi vì tôi rất muốn sống và đã sống trong tù như một tù nhân chính thức. Chứ còn biết làm gì nữa ?

— Cậu không có ý nghĩ tự sát à ?

— Cậu nói lạ ! — Vai-xơ tức giận. — Khi ở đó tôi bị ốm, tôi rất sợ sẽ chết.

— Nhưng mà thế tốt hơn là rơi vọt.

— Về ý nghĩa của các cảm giác đau đớn và tinh thần, có khả năng thế, — Vai-xơ đồng ý. — Nhưng, cậu hiểu không, nếu chịu đựng nổi thì cho đến giây phút cuối cùng vẫn còn tin là mình sẽ sống. — Bực dọc nhăn trán ! — Và nói chung, cậu biết cho, đủ rồi. Ta nói chuyện khác thì hơn.

— Xin lỗi, — Hen-rich đăm chiêu nói, — tôi cần biết điều đó để phòng trường hợp sẽ xảy ra với tôi như vậy. — Bỗng nhiên giễu cợt nheo mắt : — Đồng thời cho phép báo để cậu biết một điều lý thú : chủ nhật nào Saclốt-ta cũng đến nghĩa trang và đặt hoa lên mộ cậu.

Vai-xơ bối rối, vội nói :

— Thôi, cậu hãy giải thích với cô ta chuyện đó, thật là sự nhầm lẫn.

— Không được, xin làm ơn tự nói thôi. Những nhiệm vụ như vậy không nằm trong phạm vi trách nhiệm của tôi.

Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa, và Vin-li Svac-cốp hiện ra ở ngưỡng cửa. Trên nét mặt lộ vẻ ngạc nhiên giả tạo của hắn khi nhìn thấy Vai-xơ sống lại khiến Vai-xơ hiểu rằng, từ đầu Vin-li đã rõ mọi sự từ đây tàn bạo mà anh phải chịu đựng. Và không phải ngẫu nhiên lão Svác-cốp này thấy cần thiết nói với Vai-xơ rằng đã có những truyền thuyết về sự trung thành của Vai-xơ với Van-te Sê-len-bec.

— Anh Vai-xơ ! Bằng « chiến công » của mình anh đã gây nên không biết những gì. Bây giờ thì thủ tướng sẽ muốn thử thách mỗi người chúng tôi về lòng trung thành với thủ tướng, kể cả bằng giá

treo cổ ! — Lão cười rộ lên và tuyên bố : — I-ô-han Vai-xơ, anh thật là người « phản bội » điển hình. đấy, anh như thế đấy ! Đã biết phục vụ hết lòng và vọt cao lên trên tất cả chúng tôi. Không khiêm tốn. Không tốt. Bây giờ anh sẽ đi xa hơn nếu không bị vấp. — Lão báo trước về thân ái, tin cậy : — Anh nên biết rằng nhiều người thèm muốn thành tích của anh, và nhiều muốn không chỉ đưa tay cho anh bắt mà còn muốn ngáng chân anh nữa. — Và kết luận : — Nhưng lúc nào tôi cũng có cảm tình đặc biệt với anh. Tôi tin là anh biết điều này chứ ?

Khi nghe thấy những lời này toát ra từ miệng một tên SS cao cấp, Vai-xơ rút ra kết luận : sự có mặt trong tù của anh sẽ hứa hẹn với anh trong tương lai không ít điều bất lợi. Và đồng thời, lời báo trước của Vin-li đã bắt anh phải chú ý đặc biệt. Đúng là thành tích này rất nguy hiểm.

Vin-li ra ngoài để hạ lệnh làm cơm tối.

Hen-rich lặng lẽ mở tấm bản đồ trên bàn ghi dấu tình hình mặt trận.

Vai-xơ dán mắt vào bản đồ trên bàn. Và những gì anh nhìn thấy trên đó đều làm anh tràn đầy sung sướng. Anh thú nhận với Hen-rich :

— Cậu biết không, cái nguy hiểm nhất đối với người tình báo, đó là cảm giác hạnh phúc khi không thể thắng nổi nó.

— Hãy nói cho biết, hoặc người tình báo coi thường chính cái chết, gọi nó là « mày », hoặc như cậu thấy đấy, người tình báo đầu hàng, tức là rơi vào tình trạng quá kinh khủng vì sung sướng.

— Đúng là trong tù hệ thần kinh bị yếu đi, — Vai-xơ định thanh minh. — Cậu thử lỗi, tôi đi đây. Đúng là tôi không muốn thể hiện sự đau buồn trên nét mặt khi chú cậu sẽ nói về tình cảnh bi thảm ở mặt trận.

— Thôi được, — Hen-rich đồng ý. — Tôi sẽ nói là cậu bị đau đầu nặng. Bệnh đau đầu sau khi bị tù đầy, đó là chuyện rất tự nhiên.

Vai-xơ phải dùng rất nhiều nghị lực mới dập tắt được trong mình nguyện vọng tìm hiểu quá trình chiến đấu ở mặt trận phía Đông. Những vấn đề này đòi hỏi sự chịu đựng rất lớn về tinh thần. Tự mang gánh nặng giả tạo vào thân, mỗi lần lại tự mình đối chọi với mình, thể hiện những tình cảm ngược với những cái đang chồng chất quá đầy tâm hồn, sự căng thẳng như vậy bây giờ đối với Vai-xơ là quá sức : phải tiết kiệm tri lực.

Anh đã tính toán trước cách đối xử của một nhân viên SS thành thạo công việc, hoàn toàn trung thành với nghề nghiệp của mình, tự hào vì được tham gia vào những bí mật của nghề. Còn đối với quân đội Đức thì đó không phải cơ quan của anh ta. Vì vậy khi bọn đồng sự bàn luận trước mặt anh về các chiến thắng hay thất bại của quân Đức, Vai-xơ vẫn giữ được về mặt bình thản điềm đạm để tuyên bố một lần và mãi mãi với tất cả rằng tình cảm của anh là yêu nước hẹp hòi và chỉ hạn chế trong các công tác tình báo. Anh không muốn phung phí tri lực của mình vào các vấn đề không liên quan trực tiếp đến công việc nghề nghiệp của anh.

Lời tuyên bố trở thành nguyên tắc hành động này của anh không những chỉ tránh cho anh khỏi

phải khoác trên mình một mặt nạ nữa trên cái anh đã mang, mà còn làm cho bọn này phải kính trọng anh, như một người có qui tắc nghiêm ngặt đã đặt ra cho mình một dích cứng rắn và rõ ràng: chiếm được địa vị cao trong ngành SĐ. Và không phải do có những mối quan hệ mưu kế hay sự xỏ xiên gì, mà chỉ nhờ khả năng của mình luôn luôn hoàn thành một cách danh dự những gì trách nhiệm ngành nghề ủy thác cho anh.

Nhưng đù Vai-xơ có học tự chủ thế nào đi nữa khi được biết tin Hồng quân đã tràn vào lãnh thổ Đức anh vẫn cảm thấy hạnh phúc (cái mà ngay cả khi anh được thả khỏi nhà tù cũng không cảm thấy) rằng anh thấy như sẽ không ở trong tâm trạng che giấu tình cảm này. Còn một giây phút nữa thì cả cái mặt nạ đáng căm ghét sẽ tự rơi xuống đất, và tất cả bọn chúng sẽ nhìn thấy bộ mặt hoan hỉ của A-lếch-xăng Bê-lốp.

Cần phải vượt qua mối nguy hiểm này và tàn chết người.

Đấy, tại sao Vaixơ bỏ Hen-rích đi.

Anh lang thang trong thành phố.

Những ngày gần đây Béc-lin bị ném bom rất tàn khốc.

Những khối nhà cửa sổ xám đen lại. Trong các hầm nhà ẩm ướt lạnh lẽo như dưới hầm mộ, người nằm ngổn ngang, những người chạy xuống lòng

đất vì đợt ném bom thường kỳ. Hàng loạt khu nhà biến thành gạch vụn. Chỉ còn trơ trọi khung đen xì thẳng đứng của những bức tường đá cồng vồm giống như những ngôi nhà cổ đổ nát. Nồng nặc mùi cháy khét, mùi gạch đá va chạm nhau, mắt cay xè vì khói thuốc đạn cháy, bụi đá trận ngập trong không khí như đám mây cát trong sa mạc.

Anh đi theo các phố im lìm hai bên ngổn ngang những ngôi nhà bị phá nhấp nhô và những ụ đá. Nhưng lòng đường thì được dọn hết đất đá và thậm chí còn được quét sạch. Để dọn dẹp toàn bộ, dân Béc-lin bị huy động ra làm, họ nhộn nhịp bên các chiếc xe trượt tuyết của trẻ em và những chiếc cáng gỗ để xếp vào đó đất đá hay mảnh gỗ.

Cai quản những người này là bọn được ủy quyền của đảng quốc xã thay mặt cho mỗi ngôi nhà, mỗi khu nhà hay cả đường phố. Bọn này đeo băng tay đặc biệt và bắt chước giet-ta-pô, cũng thích thú với quyền hành trên đồng bào của mình.

Chỉ cần một tên trong bọn quốc xã này buộc tội ai trong ngôi, khu nhà hay đường phố do hắn phụ trách vì không đi làm việc, lập tức báo cáo kèm theo lời buộc tội công dân đế quốc đệ tam về việc phá hoại ngầm sẽ đến tay phòng giet-ta-pô khu. Việc trốn tránh lao động nghĩa vụ bị xét ngang tội phản bội quốc xã. Chính vì thế Béc-lin mặc dù bị ném bom nhưng giữa các đợt oanh tạc trông vẫn còn «khá tốt». Hàng chục vạn dân Béc-lin thu dọn thành phố từ sáng đến tối để cho thêm những nghĩa địa của đường phố Béc-lin hình

đáng sự đào bới cồ đại nhưng rất cẩn thận với các con đường dọn sạch sẽ. Bọn cầm quyền của nhân dân Đức có thể tự do đi lại bằng xe cộ trong thành phố.

Những chuyện này diễn ra không chỉ để thực hiện cái không có khả năng là dọn sạch hết tro tàn gạch vụn ở Béc-lin mà còn để làm sạch dân tộc Đức khỏi các phần tử đáng khả nghi, bắt con người phải phục tùng, phát hiện những ai bất mãn và thủ tiêu đi.

Hit-le được xem các bức ảnh chụp những ngôi nhà đổ nát đã dọn sạch như một bằng chứng an ủi về lòng yêu nước cao cả và niềm tin không lay chuyển vào chiến thắng của người Đức.

Nhưng Boóc-man lại đem đến cho quốc trưởng cả những tấm ảnh khác về những người Đức dám nghi ngờ vào chiến thắng của vũ khí Đức và bị treo cổ trên các cột đèn vì tội này.

Và những ảnh chụp này có thể là hình tượng cho Béc-lin mùa xuân năm 1945.

Trong các bài diễn văn nhiều vô kể của mình Hớp-ben giải thích với thị dân Béc-lin để họ phải hiểu quá trình biến dạng đang diễn ra trong kết cấu xã hội Đức vì việc bị bom đạn tàn phá ra sao: những tầng lớp giàu có bị thiệt hại vật chất lớn nhất, và do đó, tất nhiên sự bất bình đẳng về vật chất cũng đang bị thủ tiêu, và chính qua đây các cơ sở của xã hội dân chủ — Hớp-ben nói, — đang được đặt ra. Trên những ngôi nhà đổ nát có dán các thông báo: «Công ty đảm bảo xây dựng nhà

cửa mới sau chiến tranh nếu nộp trước một phần tư trị giá xây dựng ». Và cũng nơi đó có các khẩu hiệu viết chữ to; « Nhiệt liệt chào mừng người xây dựng đầu tiên của nước Đức — A-đôn Hit-le. »

Vai-xơ dừng lại trước các thông báo và khẩu hiệu như vậy, đọc chúng dưới ánh trăng mờ. Chúng bị mờ nhòa như nụ cười trên mặt người chết.

Anh đứng và ngắm nhìn hồi lâu ở một trong các đường phố đã bị biến thành đống gạch vụn; những người dân còn sống sót sau vụ ném bom dọn sạch đất đá ở lòng đường ra sao trong khi đó người thân của họ còn bị vùi lấp dưới hầm nhà.

Và ai trong số này có ý định bí mật đào bới vào hầm nhà với hy vọng cứu người thân cận hay dù chỉ kéo xác người thân ra thôi, bọn cai quản cũng ngay lập tức chửi bới, đuổi họ ra đường làm. Nếu tới sáng đường chưa dọn sạch, những người mắc tội phá ngoại ngầm bị đe dọa đưa đến phòng giet-ta-pô khu.

Đó là giờ yên tĩnh. Vai-xơ nhìn thấy những hàng người dài đứng chờ bên các vòi nước. Ở các cửa hàng mai táng người ta bốc dỡ quan tài và xếp chúng thành những chồng cao sát mái nhà, loại hàng hóa này bây giờ được mọi người tranh nhau mua.

Ở các vườn hoa hay công viên những ông già bảo vệ dùng chổi quét lá cây rụng và cành cây hoa tím, trước kia người ta tưới cây bằng vòi ống dẫn nước.

Những người không nhà cửa ngủ ngay trên ghế đá hay trên va-li.

Trong bóng hoàng hôn mờ nhạt nét mặt người cũng xạm đen lại như đính tro than.

Tường các ngôi nhà còn nguyên vẹn được dán đầy các tranh quảng cáo rực rỡ.

Sau đó thành phố lại bị rung chuyển bởi những loạt bom nổ.

Nước Đức quốc xã trong chiến lược chiến tranh đã tin đưa vào chiếp tranh chớp nhoáng, và mọi phương tiện chiến đấu của Đức đều là vũ khí tấn công. Khả năng chiến đấu trên lãnh thổ của Đức hoàn toàn bị loại trừ khỏi hệ thống kế hoạch. Không có ý nghĩ phải tăng cường sản xuất súng cao xạ, loại mà cứ hai nghìn phát mới cho một phát trúng. Đó là giá thành quá lớn để trả cho việc bảo vệ nhân dân Đức.

Khi trên bầu trời xuất hiện hàng đàn máy bay ném bom, chẳng cần khó khăn Vai-xơ cũng xác định lưới lửa phòng không của Béc-lin thưa thớt ra sao, nó thật giống như những loạt pháo bông it ỏi.

Những phi đoàn máy bay ném bom thả xuống Béc-lin khối chất nổ của nó một cách có tổ chức và từ từ để dồn bom đạn một cách dè dặt có tính toán chỉ vào nơi các dàn lửa đạn cao xạ khó nhận ra. Chúng thả bom xuống các khu vực đông nhân dân lao động.

Chúng đánh vào Béc-lin công nhân để làm cho giet-ta-pô đỡ vất vả vì họ. Tìm kiếm những người chống phát xít ở đây làm gì? Những xác chết dưới các ngôi nhà đổ nát không làm cho ai phải lo lắng, cũng không cần phải chôn cất.

Nhìn màu đỏ lóe của các đám cháy, những khu công nhân đầy khói lửa tang tóc, Vai-xơ cảm thấy những cơn giật động kinh của thành phố bị rung chuyển bởi tiếng bom nổ.

Những khu nhà máy thuộc các công-xec-xi-ôm nằm ở vùng hầu như không bị va chạm, chẳng khác gì được luật lệ bất khả xâm phạm bảo vệ quyền sở hữu cá thể, người chết là đủ.

Thành phố im lìm như bị bỏ hoang. Dưới hầm nhà, như trong các hầm mộ, cụ già, phụ nữ, trẻ em nằm ngổn ngang.

Các phi đoàn máy bay ném bom vẫn tiếp tục thả bom thành thạo xuống Bec-lin. Bầu trời như một phiến đá bị các máy bay xuyên thủng. Từ phiến đá này những quả bom nặng nề vỡ tung và rơi xuống thành phố làm không khí rung lên ầm ầm. Những loạt đạn vọt lên và những chiếc đèn pha chỉ soi đường cho bom rơi.

Sóng không khí dồn ép vào những cửa kính trên các tầng nhà cao, và kính bị nứt vỡ như những mảnh băng giá.

Tiếng gầm rít của động cơ máy bay tiến lại gần, ánh đèn pha màu xanh lơ quét theo và hầu như cắt ngang khối không lồ bằng chiếc lưỡi sắc bén của nó ra khỏi bầu trời, và ngôi nhà, không, không phải ngôi nhà sụp đổ, mà cái mảnh trời đen bị cắt ngang này đổ xuống đường phố.

Bị choáng tai, Vai-xơ đứng dậy. Anh kịp đến được cửa vào bến xe điện ngầm thì đúng lúc tường

ngôi nhà khác từ từ nghiêng đi và bỗng nhiên ập cả khối đất đá xuống.

Dưới lớp trần thấp của đường xe điện ngầm không sâu lắm, trên sân đợi bằng đá mọi người ngồi nằm ngổn ngang tụ lại chật chội.

Tường lát gạch tráng men của đường xe điện ngầm có dán các tranh quảng cáo ca ngợi những hàng hóa bánh kẹo, rượu bia, tiệm nhảy, mời đến thăm các tiệm vui và tiệm ăn nổi tiếng. Các quan chức của cảnh sát quân sự đeo những phù hiệu đồng hình bán nguyệt trên ngực áo rọi đèn pin kiểm tra giấy tờ mọi người, pha trắng của những chiếc đèn này có sức mạnh chiếu rọi, chắc thế, cho nên đầu người nghiêng đi tránh ánh đèn tiến lại gần như tránh cú đấm định nện vào đầu họ.

Cảnh sát quân sự lợi dụng các cuộc ném bom để phát hiện những ai thuộc loại động viên toàn diện—thiếu niên và cụ già.

Chúng kiểm tra những nơi tránh bom thường xuyên hơn là tiến hành bắt bớ trong nhà hay ngoài đường phố. Chẳng bận rộn lắm và lại làm việc an toàn hơn trong nơi kín đáo, không vội vã vì không sợ bom.

Chúng phát hiện ra ở đây cả những người bị thương tổn về thần kinh. Loại người này được chở đi trong những chiếc xe « Chữa bệnh », và trên đó bị tiêm thuốc ca-li xi-a-nuya vào tim, theo qui tắc tẩy sạch chủng tộc khỏi loại thấp kém.

Bọn giet-ta-pô là lũ lỗ mãng. Bọn quan chức cảnh sát quân sự tỏ ra có giáo dục hơn, những

«kẻ phản chiến» bị phát hiện ra thì chúng mời thuốc lá. Còn những ai đi giày cao cổ thì chúng cắt đứt dây buộc để những kẻ bảo vệ tương lai của quốc xã không nghĩ đến chuyện tẩu thoát khi bị dẫn tới địa điểm tập trung.

Không ai kêu gào, rên rỉ, chạy lộn xộn khi vang tiếng ầm của ruồng bố. Họ sợ bị nghi ngờ là tinh thần thấp kém. Các bà mẹ cúi người thấp hơn trên những đứa con nhỏ của mình vì linh tính muốn lấy thân mình bảo vệ chúng. Họ nằm ngồi, đứng bất động, lặng lẽ như những tù nhân trong phòng giam sau khi bị kết án.

Từ trước tới giờ Vai-xơ sôi sục căm thù bè lũ Hit-le chỉ vì nhân dân Liên-xô. Nhưng bây giờ anh thật muốn trả thù chúng vì cả nhân dân Đức nữa, những người đang bị bom đạn đe dọa này.

Vai-xơ biết rằng với của bố thì lấy trong khoản kiếm chác được bằng chiến tranh, bọn Hit-le đã lôi kéo nhiều người Đức tham gia vào những tội lỗi của chúng. Bọn này trả lại cho bè lũ phát xít Hit-le những phụ nữ, thiếu nữ bắt được ở các vùng chiếm đóng để làm nô lệ. Chúng tạo nên sự giàu có về lương thực bằng cách bóc lột người ở những vùng đất cướp được và đẩy họ vào con đường đói khát. Gần ba triệu người đưa từ các nước châu Âu làm việc như nô lệ cho bọn Đức. Họ xây dựng nhà cửa, đường sá, cày cấy cho bọn Đức.

Nhưng tất cả những lợi lộc nhận được từ tay bọn cầm quyền quốc xã đệ tam đành phải lấy bằng hiện vật: không phải bằng đồng xu pơ-phê-nich, mà bằng những người cha, người chồng,

người con mặc quân phục màu đồng po-phê-nich. Sự luân chuyển hàng hóa của quốc xã là như vậy.

*

I-ô-han Vai-xơ nhìn thấy và anh hiểu: chỉ có một cái có thể chấm dứt hẳn sự đau khổ của dân tộc Đức, đó là chiến thắng của quân đội Liên-xô, đòn tập trung sẽ đâm đầu và đè bẹp chủ nghĩa phát xít như đập bẹt đầu con rắn độc bò ngoằn ngoèo cuốn vòng tròn lên thân mình nước Đức và đang tiếp tục bóp chết những người con yêu quí nhất của nước Đức trong các phòng giam giet-ta-pô.

Vai-xơ có thể làm gì được ở đây? Cái duy nhất anh có thể tự cho phép mình làm, đó là ra lệnh cho bọn sĩ quan cảnh sát quân sự ngay lập tức ra khỏi hầm tránh bom. Anh bắt chúng đi kiểm tra đường phố như để phát hiện các chỉ điểm viên của đối phương.

Anh đuổi bọn này ra ngoài và tự anh cũng đi ra theo chúng. Quay nhìn lại Vai-xơ nhận thấy những «người toàn diện» bị cướp bóc tiến ánh bằng con mắt kinh ngạc và sùng sướng, của những người bị kết án tử hình và bỗng nhiên được tha bổng.

Đoàn máy bay đầu tiên đã trút hết khối gang thép. Những ngôi nhà bị bom phá làm sụp đổ đang lặng lẽ bốc cháy, bom lửa đốt thiêu chúng.

Phương pháp ném bom này, phối hợp bom phá với bom lửa, bọn đồng minh gọi là «đánh cốc-tai».

Vai-xơ đi ra một phố không còn là phố nữa, những ngôi nhà đổ nát ở hai bên bốc cháy như phún thạch của hỏa diệm sơn phun từ lòng đất lên. Anh đi giữa đường nhựa vụng, vấp đầy mảnh kính như đi trên băng giá bị dập vụn.

Những ngôi nhà ở đô sộ chỉ còn là đống đất đá, giống như bờ sông mà bờ thành đá bị sụt lở lăn xuống bãi cát.

Những bờ tường còn nguyên vẹn đứng ngất ngưởng như những mỏm đá nhọn. Trên khu vực sụt đá khói bốc vút lên cao, ở gần đây Vai-xơ nhìn thấy những con người gầy trơ xương cởi trần, họ đang đào chiếc hào giữa khu nhà sụp đổ, chiếc hào giống như của các nhà khảo cổ đào trong lúc khai quật thành phố cổ.

— Đơ-mi-tơ-ri I-va-nứt! — Vai-xơ nghe thấy một giọng bình tĩnh hơi khàn. — Cho năm người ra đây. Đã mở thấy chỗ đào qua sàn nhà khéo hơn.

Năm người bò ra khỏi hào và còng lưng vì những chiếc xà beng nặng bắt đầu trườn lên các chỗ đổ vỡ.

Thân mình và quần áo bám đầy bụi vôi gạch. Chân khẳng khiu như của loài cò sếu, bụng lép kẹp. Nhưng nửa thân trên và tay, giống như các tranh vẽ cho học sinh trường y học tập, hằn rõ các bắp cơ.

Sau đó Vai-xơ nhìn thấy những con người sức tàn như vậy bê nổi chiếc xà thép hình chữ «T» hai đầu rất nặng lên, và anh cảm thấy, anh nghe như qua tiếng kêu loảng xoảng của kim loại có tiếng kêu ken két của các bắp thịt của những người

đang cố gắng làm chuyện siêu phàm. Chính họ, đúng thế, cũng phải giống như sắt thép về mặt cứng chắc.

Ở đây tù binh đang làm việc để cứu những người bị chôn vùi trong các hầm nhà tránh bom.

Xung quanh là bọn SS đội mũ sắt đứng trông coi, tay giữ dây xích dàn chó săn đen. Lũ chó rung người và đứng sát vào chân bọn cảnh giữ. Vì sợ lửa và tiếng ầm của bom đạn nổ từ xa vọng lại.

Bọn SS chiếm vị trí ở các hố bom nổ tung ra hoặc chỗ kín bên những gò to cạo của các ngôi nhà sụp đổ. Qua tất cả những cái đó thấy rõ bọn này không những sợ người nào đó trong số tù binh có thể chạy trốn, mà sợ cả mối nguy hiểm của cuộc oanh tạc mới.

Những đội cứu sập gồm người Đức chỉ làm việc sau lúc báo an phòng không. Còn tù binh thì bị lừa đi làm cả lúc đang bị ném bom.

Nện xà beng xuống, mọi người bắt đầu phá trần nhà. Tay chân họ cuốn bằng vải, trên thân mình là những chỗ máu tụ đen lại vì bị thương do các mảu phụ tùng sắt hay cạnh sắc nhọn của đá gây nên. Nhưng thật kỳ lạ, trên khuôn mặt khô quắt đầy nếp nhăn già nua của họ không thấy lộ ra một bóng dáng nản chí. Họ sôi nổi lạ ở nhau, thi đua trổ tài khôn khéo và thành thạo. Hình như họ mang trong lòng đầy nhận thức về tầm quan trọng của công việc, của cái mà bây giờ ở đây họ là những người quan trọng nhất.

Vai-xơ xót xa và sung sướng nghe họ nói tiếng Nga, quan sát xem họ nhấn mạnh về kính trọng gọi nhau bằng tên của bố, thích thú phát âm các từ trong lĩnh vực xây dựng, trao đổi với nhau để tìm ra kế hoạch hợp lý nhất đào lối đi xuống hầm tránh bom.

Là những con người trần như nhộng, gầy còm, trông họ giống như những nô lệ thời Ai-cập cổ đại lúc xây dựng Kim tự tháp. Công cụ lao động của họ cũng thô thiển gần như thế. Chỉ có lao động của họ thì nặng nề và nguy hiểm hơn thôi.

— U-ra : Một giọng tấn công vang lên, — U-ra ! Các đồng chí, bắt tay vào ! — Một khối lớn bị lật từ nóc khu nhà đổ nát đảo lộn lăn xuống dưới.

Vai-xơ khó khăn lắm mới kịp nhảy tránh ra. Anh hiểu : khi làm một việc cố gắng quá sức người để hất đổ khối gạch đá những con người này còn cố gắng hất đổ nó sao cho tên sĩ quan Đức đang ở dưới nhìn họ phải bị thương.

Một người quát to lên :

— Thế nào, đồ bọ chó ! Nhảy tránh rồi à ? Đã học được cách chạy trốn chúng tao rồi ! — Và đệm thêm một từ rất tục tĩu mà lâu lắm rồi Vai-xơ không nghe nói.

Tên bảo vệ đến chỗ Vai-xơ và sau khi xin lỗi ngài sĩ quan, hắn khuyên Vai-xơ tránh ra xa đôi chút.

— Làm việc như lũ quỉ, — hắn nói với Vai-xơ, — ấy thế mà không ăn cắp, thậm chí nhẫn ở tay người chết cũng không tháo. Và nếu có lấy thì chỉ lấy thức ăn thôi. Bánh mì, theo kiểu Nga. Chắc rằng chúng đã bị điên ở trại tập trung rồi. Nếu như con

người bình thường thì đã lấy. Nhẫn thì có thể dễ dàng giấu đi. Chúng tôi chỉ khám xét phía ngoài thôi.

— È, đồ trứng rận! — Đứng giọng chỉ huy tù nhân nói to với tên bảo vệ. — Hê-ben di-mia! Bit-te-di lan-tec! (1)

Tên bảo vệ tháo chiếc đèn pin treo sau nút dây trên cúc áo và trước khi trao đèn cho tù nhân, báo với Vai-xơ:

— Ơ, đã phá được đường hầm rồi! — Và mỉm cười hửa: — Bây giờ xem chúng kéo người ra sẽ rất thú vị.

Một lúc sau tù nhân xếp hàng bên lỗ hổng xuyên qua trần nhà và bắt đầu truyền tay nhau đưa những người bị thương ra. Những người đứng phía ngoài cùng của hàng khênh nạn nhân ra đường nhựa và cẩn thận đặt thành hàng.

Những người Đức không bị thương tật gì ra khỏi hầm cuối cùng. Trong số này có một viên đứng tuổi. Tên này lao vào linh bảo vệ và tay chỉ sang phía người tù binh gù lưng, la to lên:

— Tên kia dám đấm vào ngực ta! Đây, huy hiệu đảng viên của ta đây! Ta ra lệnh ngay lập tức cho tên khốn kiếp này một bài học tại chỗ! Đưa súng đây cho ta, ta tự...

Chỉ huy tù binh tiến lại. Một người cao, tóc bạc, nét mặt trí thức nghiêm nghị. Người này hỏi tên bảo vệ bằng tiếng Đức:

---

(1) Câu này phiên âm nguyên gốc theo tiếng Đức có nghĩa là: Đường hầm đã phá! Cho mượn đèn pin! — N.D.

— Chuyện gì xảy ra thế ?

Tên bảo vệ nói :

— Tên này của chúng mày dám đánh ngài cố vấn ở trong hầm trú bom.

Người chỉ huy quay lại phía người từ công lưng !

— Va-xi-li Ich-na-tô-vich, thực thế chứ ?

Người công lưng cau có nói :

— Đầu tiên cứu người bị thương, rồi đến trẻ em, phụ nữ. Còn hắn,— hất đầu về phía tên cố vấn, — thì chen lấn loạn xạ, muốn chui ra đầu tiên. Thế là tôi kêu gọi hắn giữ trật tự. Đứng là có đấm một quả.

— Ông đã phá rối trật tự. — Người chỉ huy tù định giải thích với tên cố vấn, quy định đầu tiên là người bị thương, rồi sau...

— Tao chính là chủ ở căn nhà này. — Tên cố vấn quát. — Đừng có để các con lợn Nga dạy tao kỷ luật. — Và định rút súng lục của tên bảo vệ ra khỏi bao.

Vai-xơ tiến lại phía tên cố vấn.

— Giấy tờ của ông ?

Tên cố vấn hài lòng mỉm cười lấy ví ra, rút tờ giấy chứng minh thư.

Vai-xơ không thèm mở xem, bỏ nó vào túi, nói ngắn gọn :

— Phòng giet-ta-pô khu sẽ giải quyết trả cho ông hay không ?

— Nhưng tại sao ? Thưa ngài sĩ quan !

— Trước mặt tôi ông định tước vũ khí nhân viên bảo vệ. Và ông sẽ chịu trừng phạt xứng đáng vì hành động đó. — Quay sang tên bảo vệ, anh buông giọng khinh bỉ : — Còn anh cũng không ra gì cả. Người ta tước vũ khí của anh, mà anh thi hành động như một tên hèn nhát ! — Anh ghi số hiệu tên bảo vệ rồi ra lệnh : — Hãy dẫn người bị giữ này đi và báo cáo về các hành động tội lỗi của hắn ! Đi. »

Và Vai-xơ đã bỏ đi rồi nếu như lúc đó chiếc xe con không chạy tới khu nhà cửa đổ nát này và Du-bốp không nhảy từ xe xuống. Bộ quần áo của Du-bốp phủ đầy bụi gạch.

Chỉ huy tù binh đứng nghiêm trước mặt Du-bốp và báo cáo bằng tiếng Đức :

— Đường vào hầm đã mở, dân trong nhà đã được đưa từ hầm tránh bom lên mặt đường.

— Nhà số một trăm hai mươi ba ra sao ? — Du bốp hỏi.

— Cần có thuốc nổ.

— Để làm gì ?

— Mọi người làm việc, — người chỉ huy buồn rầu nói, — nhưng tường hư sẽ bị đổ, và khi đó tất cả sẽ hy sinh.

— Anh chắc đã biết, tôi không có quyền cho tù binh thuốc nổ, — Du-bốp nói.

Người chỉ huy nhún vai :

— Biết làm sao được, thế thì người của cả các ông lẫn của chúng tôi sẽ hy sinh.

— Ta đi xem sao, — Du-bốp khinh thường vẫy găng tay ra hiệu cho hai tên lính đi kèm anh.

Vai-xơ quyết định ở lại. Anh đi sang phía bên kia đường, và không vội vã đi theo Du-bốp cùng người chỉ huy tù. Một bức tường rất cao nhô vút lên trên những ngôi nhà đổ nát thành một khối phẳng. Du-bốp và người chỉ huy đứng dưới chân tường và trao đổi gì đó.

— Xê-ri-ô-gia ! — Bỗng nhiên người chỉ huy gọi. — Xê-ri-ô-gia !

Từ tốp tù binh một thanh niên gầy gò bước ra và đi về phía chỉ huy.

Sau đó Vai-xơ nhìn thấy người thanh niên này khôn khéo như một chuyên gia trèo núi bắt đầu leo lên theo sườn vỡ lở của bức tường. Ngang bụng anh ta buộc dây nối cuộn vào một ống kim loại tùy theo độ cao anh ta trèo mà nhả dây ra.

Lên tới đỉnh bức tường anh thanh niên ngồi xuống kéo dây chão lên bằng dây con và chắng dây chão này vào giữa hai khoang cửa sổ bị thủng. Anh ta kéo dây chão lên và cuốn chắng nó lúc thì quanh sà nhà, lúc thì giữa các khoang cửa sổ. Xong công việc, anh ta muốn tụt xuống theo dây chão xuống đất, nhưng người chỉ huy quát to :

— Đừng có liều, tôi nghiêm cấm !

Người thanh niên ngoan ngoãn xuống theo sườn tường.

Sau đó tù binh bắt tay cầm dây chão và theo lệnh của chỉ huy kéo từng đợt một.

Bức tường lung lay rồi sụp đổ. Tiếng đổ sầm và cột bụi lớn tung lên.

Du-bốp dài chân bước tránh nơi tường đổ, mặt đỏ tợn, môi mím lại. Anh dừng lại, bắt đầu phủi bụi trên người.

Vai-xơ tiến lại bên Du-bốp.

Du-bốp đứng thẳng người và vừa nhìn thấy Vai-xơ, anh nói ngay:

— Tuy thế vẫn đè chết một. — Anh buồn rầu vẫy tay một cái và bỗng nhiên nhớ ra, ngạc nhiên kêu: — Cậu đấy à! Cậu bị treo cổ rồi cơ mà?

— Thì thấy đấy, không đâu!

— Chờ một tí, tôi quay lại ngay. — Du-bốp nói.

Anh đi vào chỗ nhà cửa đổ nát hồi lâu không quay ra.

Lại bắt đầu trận oanh tạc. Đất rung chuyển, từng đám bụi đá lớn bốc lên vì sức gió của làn sóng tiếng nổ. Nhưng qua lớp bụi Vai-xơ nhìn thấy mọi người vẫn đào hào để tìm chỗ thuận tiện hơn phá đường xuyên vào hầm tránh bom.

Cuối cùng Du-bốp quay ra, nhưng trước hết nói gì đó với hai tên đi kèm, và rõ ràng là để thi hành mệnh lệnh của Du-bốp, hai tên này vội vã lên xe bỏ đi. Sau đó Du-bốp gọi chỉ huy đội binh hỏi:

— Người của anh làm việc đã hai ngày đêm không ăn uống. Ra lệnh cho bảo vệ đưa họ về trại chứ?

— Không, — chỉ huy nói. — Sao lại có thể thế được? Ở đây dưới lòng đất, con người chẳng đang đau khổ là gì! Tại sao lại bỏ?

Du-bốp trầm ngâm suy nghĩ, sau đó sôi nổi lên, khuyên.

— Hãy phá lối vào ở kia kìa, nơi có biển đề hiệu bánh kẹo đang bị lung lay.

— Chúng tôi không đủ sức làm việc đó, — chỉ huy nói. — Có thể sau đây những người muốn... — Rồi đề nghị: — Ông hãy ra lệnh cho bảo vệ để họ không cản trở.

Du-bốp gật đầu và ra mệnh lệnh cho tên bảo vệ. Và chỉ sau đó mới tiến lại bên Vai-xơ và nhìn vào mắt anh, tuyên bố:

— Chà, nay thật là cậu còn sống, tôi thậm chí không thể biểu lộ ra được với cậu nữa.

Xe quay lại đón Du-bốp. Anh mở cửa xe cho Vai-xơ.

— Ta sẽ nói chuyện sau.

Suốt dọc đường họ im lặng, chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn vào mặt nhau.

Trên khu vực họ vừa đi khỏi cuộc oanh tạc lại tăng lên với sức mạnh mới.

Mặt trời mọc tô điểm hồ Van-dây-e thành những màu sắc hồng dịu. Vai-xơ cảm thấy như trước mắt anh là một ảo ảnh.

Bên bến tàu có những chiếc xuồng nhỏ và thuyền thể thao bằng gỗ.

Xe đi xuống sát bờ sông và dừng lại bên bãi tắm.

Du-bốp vẻ quan tâm đi lên cầu, đạp chân vào cửa ra bãi tắm. Anh buồn rầu nói :

— Ta tắm cái đã, — và cởi luôn quần áo.

Nhìn thân hình lực lưỡng đầy bắp cơ của Du-bốp, Vai-xơ nhận xét :

— Tuy nhiên cậu khỏe thật, cậu bạn già ạ !

— Trước khỏe, — Du-bốp nói. — Còn bây giờ không phải là mấy độ nữa. — Xoa những bắp cơ căng lên như bóng crô-két, Du-bốp than phiền. — Thần kinh. Anh chạy một lúc và sau khi lao lên cầu nhảy, anh nhảy xuống nước và ra sức bơi sải.

Vai-xơ mãi mới đuổi kịp Du-bốp ở dưới nước, anh tức giận hỏi :

— Cậu sao, loạn trí rồi à ?

— Thế sao ? — Du-bốp hoảng hốt hỏi lại.

— Chẳng lẽ có thể bơi sải được à ?

— À, xin lỗi, quá say sưa thôi, — Du-bốp thú nhận. Kinh tởm phun nước ra, nói : — Bất kỳ lũ khốn kiếp giàu có nào cũng tắm ở đây, ngay cả nước cũng sặc mùi nước hoa.

— Đó là hoa tím, — Vai-xơ giải thích, anh ngẩng đầu lên hít mùi thơm. — Đó là mùi hoa tím !

— Thế tại sao lại tỏa mùi thơm ? — Du-bốp bực mình nói. — Đã tìm thấy thời gian tỏa hương thơm rồi !

— Thôi anh bạn, nói thế làm gì, hoa không có lỗi gì cả !

— Chẳng lẽ hoa lại có lỗi, — Du-bốp bất đắt dĩ đồng ý. Rồi lặn xuống sâu mũi không ngoi lên. Sau đó ngoi lên, anh thở dài hơi, tuyên bố về sung sướng : — Còn ở dưới sâu nguồn nước lại lạnh buốt, chà, nguồn nước lạnh làm sao, và thật đen tối như trong nó. — Bơi ếch về phía bờ, quay đầu lại tinh quái hỏi : — Thấy tôi ngụy trang đúng kiểu chưa ? Không kém cậu chứ, giáo sư.

Hai người lên bãi bơi, nằm trên những tấm gỗ ấm vì được sưởi ánh mặt trời. Vai-xơ nhận thấy một vết sẹo mới, vì bị thương trên mình Du-bốp mới liền da còn rất mỏng, nhăn nheo như lớp váng sữa.

— Vết này cậu bị ở đâu ?

Du-bốp bất đắc dĩ nhìn khắp người :

— Cậu chú ý đến những vết nào ?

— Tất nhiên những vết mới nhất.

— Thôi cũng được, — Du-bốp muốn tránh trả lời, — Vẫn sống thôi...

— Nhưng vì sao chú ?

Du-bốp im lặng giây lát, múc một vốc nước uống rồi cất giọng khàn khàn nói :

— Tôi cùng đồng đội đột nhập vào khu Do-thái ở Vác-xô-vi, nhưng lại chỉ sau cuộc nổi dậy, lúc mà hầu như toàn bộ các chiến binh của họ đã bị giết hại. Xung quanh rực cháy, mọi người từ các tầng gác cuốn đệm cho con nhỏ và ôm lấy, nhảy xuống đất. Nhưng tiểu liên từ dưới xả vào họ... Thế là tôi tổ chức phòng ngự. Thiếu nữ, thanh niên toàn là học sinh. Tôi tự xưng là người Nga. Lúc đó họ không

tín phải gọi một ông già đến. Ông cụ có hồi đã sống ở Nga, và khẳng định đúng. Thế là kéo ông cụ đi theo làm phiên dịch cho tới lúc ông cụ bị trúng đạn chết. Nhưng ông cụ đã gây được uy tín cho tôi, mọi người bắt đầu nghe theo. Bọn tôi quật lại lũ phát xít, và những em còn ít tuổi bò đến chỗ các xác chết để lấy vũ khí, đạn dược. Tôi quát: « Quay lại » nhưng chúng không nghe. Mà vì đạn bắn, các mảnh dập vào đá bắn ra. Còn đó hoàn toàn chỉ là trẻ em. — Đưa lòng bàn tay lau trán. — Bọn Đức bắt đầu dùng pháo sáu nhóm của tôi. Một mảnh đạn xuyên vào vai. Mà tôi thì độc thân bên súng máy, kiêm cả số hai và số ba.

— Thế còn nhóm ?

— Nhóm gì ? Nhóm gì ? Đâu còn nhóm nữa, mất tới chín mươi phần trăm quân số. Một trợ thủ bám theo tôi, anh chàng thật nhanh nhẹn, chẳng sợ gì hết. Tôi chỉ vừa dạy cậu ta cách sử dụng vũ khí, thế là xong — bị bắn trúng. Tôi liền băng cho cậu ta. Ấy thế mà bằng tiếng Ba-lan, cậu ta giải thích : « Xin lỗi, — cậu ta nói, — anh không phải bác sĩ, anh cần phải bắn ! « Rồi bò về phía mép mái nhà để tôi không tóm được và chết ở đó, bên ống máng. Sau đó một bà già cùng con gái đến làm xạ thủ số hai cho tôi. Con gái là bác sĩ, băng bó vết thương rất nhanh, nhưng khi tôi bị thương lần thứ ba thì cả hai mẹ con họ đã hy sinh rồi. Chẳng hiểu bằng cách nào, tôi được kéo xuống hầm nhà, nằm thoải mái ở đó rồi bò ra. Lại bắn tiếu liên, yểm hộ cho cụ già, phụ nữ và trẻ em trốn hết vào tường hầm nắp thép của hệ thống cống rãnh. Sau đó bọn

Đức dùng súng phun khói làm họ chết ngạt ở trong đó.

— Còn cậu ?

— Thì tôi vẫn sống đấy thôi. Ban đêm bọn phát xít đi lại trong khu Do-thái trống trải, giày ủng chúng cuốn ngoài bằng vải để không gây tiếng kêu, và hễ bắt được người còn sống là đánh cho bằng chết. Để an toàn cá nhân tôi chủ yếu hoạt động bằng dao, hết sức tránh nổ súng. Cuối cùng thì một lần, lần ra bắt tình nhân sự.

Tình dậy như ở trong một hang đất, toàn thân được băng bó cẩn thận. Thì ra mọi người chăm sóc tôi tựa hồ như tôi là người tốt nhất trần gian. Cậu hiểu không, những con người như thế đấy ! Chính họ ở đó cũng không thở nổi - thiếu không khí. Cậu biết không, thế mà chia xẻ bánh mì, nước — đó là gì, nhất là khi không lấy gì để thở... Thế mà tôi — một tay không lồ ở đó, răng nghiến ken két vì đau và hít lấy cả chút không khí cuối cùng. Tôi bò ra khỏi đó. Tôi thấy trẻ em đang bị xanh nhợt đi, thế là bò.

Và cậu tưởng tượng xem, bỗng nhiên gặp Vô-di-xa và Pia-sếch. Họ đang bò ra khỏi cống dẫn nước. Té ra, họ đã cưa gẫy các song sắt từ đường hầm ra sông Vit-tuyn để chạy. Nhưng ai được cứu thoát đó là người không bị chết đuối. Thế là tôi đã hoàn toàn kiệt lực rồi. Họ kéo tôi ra khỏi đó bằng cách nào thì không biết.

Khoảng hai tuần gì đó trôi qua, cùng với họ tiến hành một vụ phá hoại không được cẩn thận lắm.

Chuyện thì cũng thành nhưng giet-ta-pô có vẻ như dành hơi ra. Tôi nói bóng gió với Bri-ghit-ta : bỏ về Béc-lin chắc là không đến nỗi nào, thế là cô ta vỗ tay tán thành.

Du-bốp cúi đầu, lâu lâu nói :

— Còn nói chung thì ở đó, trong khu Do-thái mọi chuyện ra sao, thật không có khả năng kể hằng lời nói con người được ! — Nhìn mặt hỗ rồi Du-bốp nói thêm : — Và biển khơi cũng không đủ để gột sạch khỏi trí nhớ. Thật đấy : — Đứng dậy và mặc quần áo. Từ Bec-lin có ô-tô du-lịch đi lại, bến đỗ riêng ở ngay bên khu Do-thái Vác-xô-vi. Khách du lịch được hướng dẫn viên giải thích và tiêu khiển như trong rạp xiếc. Có thể, đó là dân các biệt thự ở đây.

— Thế bây giờ cậu được làm gì với bọn Đức ? — Vai-xơ hỏi.

— Thì thấy đấy, — Du-bốp miễn cưỡng rít răng nói : — Tôi chỉ huy theo tuyến « Tốt-tơ » các đội cứu sập gồm người Đức, nhưng chủ yếu là chỉ huy tù nhân.

— Thế thì sao ?

Du-bốp mắc cỡ nói :

— Người của ta lúc đầu thỏa thuận sẽ giết tôi. Người có tổ chức lắm, cân hiểu không, quyết định được công bố. Thế là tôi, tất nhiên, rất hồi hộp : nhận quyết định : viện cớ gì đó xử bắn tên khốn kiếp này trước toàn thể tù nhân trong lúc đang cứu sập, nhưng để mọi người đều hiểu : để làm gì. Bắn xong rồi, tôi nói : « Đấy, một kẻ mồm miệng rất

xấu». Và rõ ràng chính mọi người đã nheo mắt nhìn tên khốn kiếp này. Một ngày sau chỉ huy tù binh đến hỏi: «Thưa ngài phụ trách, ngài đã bắn chết một đồng chí của chúng tôi, anh ta định làm điều xấu cho ngài hay sao?» — «không phải cho tao, mà cho chúng mày» — tôi nói với anh ta như vậy.

Bọn tôi nhìn thẳng vào mắt nhau rồi mỗi người bỏ đi một ngã. Thế là sau đó họ bỏ quyết định này: có rất nhiều khả năng khử tôi, nhưng họ không sử dụng.

— Thế có chuyện chạy trốn không?

— Tất nhiên có. Chạy, chứ sao nữa! — Du-bốp nhếch mép cười.

— Nhưng chuyện đó có thể ảnh hưởng xấu đến cậu?

— Tại sao? Tôi lập hồ sơ theo mẫu, và cho tất cả hồ sơ: nói là đã tóm được và giết tại chỗ, tôi có quyền làm tất cả chuyện đó. Còn một số thì tôi ghi vào danh sách chết trong lúc ném bom hay bị sập nhà. Tài vụ của tôi rất phân minh đối với khoản này. — Rồi nói về ghen tị: — Qua tất cả tôi cảm thấy: họ có tổ chức Đảng và tổ chức gì đó, họ tự quyết định bao giờ và ai sẽ chạy trốn. Họ sống có tinh tập thể. Còn tôi đối với họ chỉ như quân tốt — chứ không phải là người, chưa được là một quân cờ.

— Này, nghe đây, thế tại sao họ làm việc hăng như vậy?

— Vì họ cứu người.

— Người Đức, — Vai-xơ nhắc.

— Cậu nói lạ. — Du-bốp nổi nóng. — Cậu biết khi mang trẻ em bị đè bẹp từ trong hầm sập ra thì không thể nhìn được: tựa hồ như đó là người cuột thịt của họ, lũ trẻ con đó. — Thở dài: — Đấy tức là kết cấu tâm hồn người xô-viết như vậy. Và ai sẽ dám nói: trong việc này đó là điểm yếu hay mạnh...

— Thế cậu chờ ra sao?

— Thế nào? Thì tôi coi như thế.

Hai người ngồi xuống bên chiếc bàn con ở sân ngoài tiệm cà phê chưa có khách đến vào giờ sớm này. Tên hầu không cần hỏi khách, dọn cà-phê, bánh mì sữa, mật ong nhân tạo và hái xuất bơ nguyên chất nhỏ xíu nặng bằng khoảng đồng mười xu.

Du-bốp uống một chút cà-phê rồi khinh bỉ nhăn mặt.

— Cái thứ nước nôi này ngấy lắm, tốt hơn là kiếm bia thôi.

— Cậu sao thế? Bia sáng sớm à? Ở đây không ai thế đâu.

— Thế thì súp bắp cải hai mươi bốn giờ vậy.

— Thôi, đừng có ngốc nghếch, — Vai-xơ nói.

Du-bốp nhìn bầu trời vẫn đục vì khói lửa các đám cháy, khắp nơi chìm trong ánh hồng như máu đỏ, tức giận hỏi:

— Cậu hãy giải thích cho tôi một điều. Bọn đồng minh đang oanh tạc nước Đức. Nhưng tại

sao sản lượng công nghiệp nước Đức không giảm mà ngược lại, vẫn tăng đều và mức sản xuất cao nhất về máy bay lại diễn ra đúng vào lúc ném bom dữ dội nhất? Và toàn bộ việc vũ trang đó nhằm chống chúng ta.

— Nhưng bọn đồng minh đánh mạnh không phải vào các cứ điểm mà chỉ vào nhân dân Đức, nhằm mục đích khủng bố nhân dân và reo rắc kinh hoảng, — Vai-xơ nói tiếp ý nghĩ của Du-bốp.

— Nhưng giet-ta-pô khủng bố nhân dân tới mức ném bom cũng chẳng có nghĩa lý gì! — Du-bốp nói. — Mới đây chúng đã kiểm chế hơn ba chục vạn người. Và cậu hiểu không, đêm hôm qua tôi đã thấy chúng chở ra mặt trận phía Đông những khẩu đội lưu động thuộc hệ thống phòng không Béc-lin bằng các toa tàu chở sữa của công ty « Bôn-lê » và bằng ô-tô cứu hỏa Béc-lin. Còn trước đây đã đưa sang đó nhiều đơn vị cao xạ ngành đường sắt. Tôi chưa kể đến các phi đoàn máy bay chiến đấu ban đêm đã được huy động từ lực lượng phòng không Béc-lin đi phục vụ mục đích này. Tức là bọn đồng minh phải nói với bè lũ Hit-le: « Méc-xi (1) vì sự giúp đỡ to lớn ấy », — Du-bốp nhăn mặt lại như bị đau răng. — Một chiến lược bẩn thỉu, tôi nói thật với cậu đấy! Đáng lẽ phải bẻ gãy xương sống của nền công nghiệp quân sự Đức thì chúng lại cùng với bọn giet-ta-pô đánh vào thường dân. Bọn đồng minh tăng cường khủng bố bằng máy bay, còn bọn giet-ta-pô bằng cảnh sát. Và người

(1) Méc-xi : Tiếng Pháp, có nghĩa là cảm ơn. N.D.

dân Đức không còn chỗ nào nhích chân vì tất cả những chuyện đó, chỉ còn ra mặt trận hay sao. Chúng quét sạch bằng phương pháp toàn diện. Và cũng lừa ra mặt trận phía đông. — Vẻ dữ tợn nói: — Tôi có đến một nhà máy quân sự, xem thôi. Những người Đức đang làm nghĩa vụ lao động phải tối tăm mặt mũi vì mỗi ngày làm việc mười hai giờ. Bắt đầu có báo động phòng không, vẫn phải làm việc. Đấy tôi nghĩ, nhân dân mà! Thực ra là gì? Không có oanh tạc, mà ai bộ máy là phá hoại ngầm, thẳng đường đến trại tập trung. Trong các vùng có nhà máy thì thường trực không phải là pháo cao xạ mà là các đội tuần tra giet-ta-pô. Đấy là toàn bộ bộ máy. Những nhà máy quân sự lớn nhất nằm ở ngoại ô thành phố, và đồng minh không ném bom xuống đó, vì không phải mục tiêu. — Im lặng một chút. Thở dài: — Tôi cũng có làm đôi chút sau các giờ đi cứu sập.

— Cụ thể là gì?

— Chuyện lặt vặt thôi, — Du-bốp mệt mỏi nói. — Đánh cắp thuốc nổ từ công trình xây dựng hầm tránh bom cho một tên cao cấp, và thế là sử dụng theo chức năng của nó.

— Cậu lại có nhóm rồi à?

— Có, còn nhỏ thôi, — Du-bốp nói lảng. — Nhưng các đội viên rất dũng cảm. Tất nhiên tôi giáo dục để không có chuyện tự động không cần thiết. Mới đây đã khử một tên gián điệp của «Ban tham mưu Va-li-a» của cậu.

— Làm thế nào các cậu phát hiện được ra tên gián điệp này?

— Có người của ta, liên lạc, cho biết nhận dạng báo rằng tên gián điệp này sẽ đến Béc-lin bằng xe lửa cùng tên đi kèm. Bọn tôi đón tiếp long trọng, bằng xe hơi. Chở đi, lời cũng như mọi khi, nèm bom mà. Thế là bọn tôi đổ lại bên một hầm tránh bom mà tôi xây dựng theo đơn đặt hàng đặt biệt, nhưng còn chưa giao cho khách hàng. Thế là, xuống hầm. Hỏi cung. Rồi kết án. Tất cả đều theo qui luật, có qui định hẳn hòi. — Du-bốp lắc đầu. — Tôi thì không thể. Tâm hồn sẽ khô héo đi mất. Cậu là sắt thép hay sao mà chịu nổi cái nặng nề như vậy? — Du-bốp nhún vai. — Tôi không thể hiểu nổi một điều: ở trong tù cậu tự đày ải mình làm một tên Đức cao thượng để làm gì? Có thể như gõ cửa Mun-le cho động Sê-len-bec của cậu, và mặc cho chúng cào xé nhau. Tội gì đi mò vào chỗ roi vọt.

Vai-xơ nói:

— Năm ngoái giết-ta-pô từng bắt điệp viên của Him-le, bọn từ các cuộc đàm phán ngoại giao mật với các đại diện của tình báo Anh và Mỹ trở về và kết tội bọn này đã chuyển chở phạm pháp ngoại tệ vào trong nước. Him-le đã ký án tử hình bọn này chỉ vì chúng đòi báo chờ Him-le biết việc chúng bị bắt.

— Kỷ luật đấy. ! — Du-bốp nhếch mép cười.

— Không, — Vai-xơ nói, — không chỉ thế. Đó là phương pháp nghiệp vụ mật của chúng.

Không để bản thân phải vất vả vì những kẻ phạm sai lầm. Còn có cả những phương pháp khác

nhanh chóng hơn. Chúng không nhận xét gì về tên nhân viên này cả nếu hắn phạm sai lầm. Chỉ việc đưa hắn đến chỗ bác sĩ. Được chứng đậu — thế là xong.

— Rõ, — Du-bốp xoa tay Vai-xơ, — cậu hãy cố gắng trở thành gang thép hoàn toàn ở chỗ bọn chúng. Buồn rầu nói thêm: — Và chúng ta không nên gặp nhau nữa. Tôi là người hoàn toàn không cẩn thận, đôi khi làm việc thô thiển lắm.

— Thế còn Bri-ghit-ta ra sao?

Trên nét mặt Du-bốp lộ vẻ trìu mến.

— Không sao cả, chúng tôi vẫn sống thôi. — Nghiêng người về phía Vai-xơ, anh thì thầm nói giọng hạnh phúc một cách rụt rè: — Chúng tôi sẽ có con. Dự đoán vào lúc quân ta đến thì tốt. Lúc đó tôi sẽ khai sinh cho cháu như một công dân Liên-xô, theo mọi qui định của luật pháp.

— Nhưng Bri-ghit-ta có đồng ý không?

— Tôi sẽ thuyết phục, — Du-bốp tin tưởng nói. — Sẽ có đủ điều kiện để viện lý do. Lúc đó tôi sẽ bộc lộ hết bức tranh cuộc đời mình trước cô ta. Sẽ không cố thủ đây. Cô ta nhảy bén với cái tốt lắm.

Vai-xơ đứng lên chìa tay ra cho hạn.

— Thôi thì vĩnh biệt, — Du-bốp buồn rầu thở dài. — Tôi đã trở nên mất bình tĩnh rồi. Trước kia không hề sợ chết, còn bây giờ thì rất không muốn. Quân ta càng tiến lại gần càng thấy chờ đợi khó khăn hơn...

Gu-xtáp rõ vào nhà Vai-xơ ở thăm anh và như để hỏi xem những kẻ tham gia vụ bạo động cùng bị giam với anh đã gây cho anh cảm xúc gì.

Vai-xơ khinh bỉ nói:

— Đáng thương hại nhất.

Không nhìn Vai-xơ, Gu-xtáp nói:

— Để cứu các bạn của mình đã bị bắt khỏi tội tử hình Stao-phen-bec đã định tiến hành vụ ám hại quốc trưởng theo sáng kiến riêng từ hôm mười một tháng sáu.

— Nghĩa hiệp ghê quá nhỉ! — Vai-xơ nhếch mép cười.

— Tớ ra một viên tướng, thành viên vụ bạo động, thường xuyên thông báo về hắn cho quốc trưởng biết.

— Thì sao, cần phải nhập vị tướng này vào danh sách biên chế của giet-ta-pô?

— Thì ông ta có hỗ công tác mật vụ của mình ở đó đâu. Hơn nữa, Han-xơ Spây-đen, trưởng ban tham mưu của thống soái Rôm-men cũng đã khai báo chỉ huy của mình.

— Nhưng, hình như Rôm-men hy sinh trong vụ đỗ xe ô-tô?

— Phải, đúng thế, — Gu-xtáp đồng ý, — và rõ ràng là để ông ta không khổ sở vì thương tích sau vụ đỗ xe này, một nhân viên đã đề nghị Rôm-men uống thuốc độc, thế là ông ta nghẻo theo.

— Anh hủng Phi châu, thế mà kết thúc không vẻ vang như vậy!

— Một hồi Rôm-men là người thân tín của quốc trưởng... — Gu-xtáp nhắc.

Vai-xơ tò mò nhìn vào mắt tên này, hỏi:

— Đúng là ông muốn nghe ý kiến của tôi không phải về Rôm-men?

— Tất nhiên, không phải về Rôm-men, mà về họ, — Gu-xtáp hất đầu.

— Thực chất, — Vai-xơ mạnh dạn nói, — theo chỗ tôi hiểu qua các buổi nói chuyện của họ với nhau thì những kẻ lãnh đạo vụ bạo động đã thông qua quyết định đầu hàng phương Tây để sau đó bắt đầu tấn công ở mặt trận phía Đông. Đó chỉ là một mánh khóe quân sự chính trị đơn thuần, và chỉ thế thôi. Và mặc dù họ đã tiến hành ám sát quốc trưởng, nhưng họ lại muốn sau đó tái sinh từ trưởng quốc trưởng với mức độ hoàn toàn to lớn.

— Qua nhân vật nào?

— Tôi cho rằng qua quốc trưởng mới. Nhưng, — Vai-xơ châm biếm nhận xét, — Hớp-ben đã xác định chính xác vụ bạo động này như chuyện «điện thoại».

Gu-xtáp im lặng một lát, sau đó thân mật khuyên:

— Nếu như sếp, chúng ta có hỏi ông câu như vậy, tôi cho rằng lời đáp của ông theo tinh thần này có thể làm sếp thỏa mãn. Vì, nó dũng cảm, thông minh và chứng minh sự sáng suốt của ông.

— Xin cám ơn, — Vai-xơ gật đầu.

Gu-xtáp mỉm cười.

— Cho phép tôi trao cho ông phong thư bí mật. Hãy ký tên trên phong bì và ngoài ngày tháng ra, đừng quên ghi rõ thời gian.

Khi Gu-xtáp đi khỏi và Vai-xơ mở phong thư ra thì anh thấy chính tờ giấy mà trước đây trong lần gặp gỡ đầu tiên, Van-te Sê-len-bec đã cho anh xem. Bây giờ chỉ khác là có dán ảnh Vai-xơ vào chứng nhận.

sáu mươi tư

Sau đó không lâu Vai-xơ lại sang Thụy sĩ. Lần này anh có nhóm ba tên để sai bảo. Nhiệm vụ của anh là đón tiếp và thu xếp chỗ ở cho những tên đi đến Thụy sĩ và xác định xem có sự theo dõi nào đối với bọn này không. Ngoài ra anh phải tiếp các giao thông viên từ Béc-lin sang và trả bọn này trở về, kể cả việc xem xét các chiếc cặp chì — tủ thép niêm phong — bằng lưới thép trước khi trao chúng cho các giao thông viên hay nhận từ tay bọn chúng.

Nếu như tài liệu đặc biệt quan trọng thì những cặp tủ thép này được đặt thêm mìn dẹt để nổ theo giờ. Trong trường hợp giao thông viên bị giữ lại ở dọc đường, mìn sẽ nổ để tiêu cả tài liệu lẫn giao thông viên.

Sau khi nhận được cặp như vậy, Vai-xơ phải mở ngăn ngắm trong lưới thép, chỗ chứa mìn, và bằng chìa khóa đặc biệt làm đồng hồ mình dừng lại. Sau đó anh chuyển cặp cho người cần thiết khi nào tiến giáo thông viên lên đường anh sẽ lên giây đồng hồ mìn, nhưng bằng chìa khóa khác.

Vai-xơ nhanh chóng nghiên cứu ra phương pháp cho phép lấy giấy tờ ra khỏi cặp và chụp chúng. Tuy nhiên trong khi đó anh cần phải để đồng hồ mìn tiếp tục chạy, mặc dù các giao thông viên thường hay mang cặp đến chậm trễ vàmìn có thể nổ trong lúc anh tiến hành công việc của mình. Hãm đồng hồ mìn trước khi bắt đầucông việc thật sẽ nguy hiểm: khi kiểm tra mặt đồng hồ có thể phát hiện ra rằng mìn bị biến thành an toàn trước khi trao cặp này cho kẻ có trách nhiệm nhận.

Để có khả năng theo dõi kiểm tra các chiếc cặp tủ thép không bị khó khăn đặc biệt Vai-xơ đề nghị tên chỉ huy của anh phụ trách SĐ đặt một đoạn phim nhỏ vào chỗ nhất định của cặp. Trong trường hợp nếu cặp bị mở thì có thể dễ dàng nhận ra vì phim bị ánh sáng làm hỏng. Anh còn nghĩ ra bẫy tang chứng: dùng một lọ phun bột đặc biệt không nhìn thấy vào lưới. Nếu như kẻ nào chạm vào lưới trên đó sẽ in lại vết tay.

Ở Thụy sĩ, Vai-xơ sống một cuộc sống của người rất cẩn thận, nghiêm khắc, đòi hỏi cao với bản thân và với những kẻ khác. Anh tỏ ra cố gắng đặc biệt và say sưa với công tác cũng như thu hút vào việc riêng khiến cho bọn nhân viên phải khó

chịu với anh vì tính ít giao du, quá nghiêm khắc và cẩn toàn quá mức.

Thời gian thì cứ ngày này qua ngày, khắc chậm chạp kéo dài như nhau. Trong suốt thời gian này bọn Hít-le đàm phán với bọn Anh và Mỹ về việc ký hiệp định. Đa-lét đã tráo trợn giấu Liên-xô thỏa thuận với bọn Đức về hòa ước riêng lẻ. Và thời gian này hầu như ngày nào Vai-xơ cũng gửi phim chụp qua liên lạc về Trung tâm. Các phim này chụp gì, anh không biết: anh không có thì giờ để đọc tài liệu bằng phim chụp.

Vào ngày Bộ ngoại giao Liên-xô thay mặt chính phủ Liên-xô trong bức thư công phẫn gửi đại sứ Mỹ chỉ ra rằng «trong thời gian hai tuần lễ, sau lưng Liên-xô, nước đang chịu đựng gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến tranh chống Đức, có tiến hành các cuộc đàm phán giữa một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy quân sự Đức với một bên là các đại diện của Bộ chỉ huy Mỹ và Anh», Vai-xơ đã lại ở Béc-lin rồi. Anh không được biết về bức công hàm này, cũng không được biết nội dung các tài liệu mà anh thường xuyên gửi bản chụp được về cho Trung tâm. Và thời gian có mặt ở Thụy sĩ sau này anh nhớ lại như một thời kỳ buồn chán ảm đạm nhất đời anh.

Bỗng nhiên Vai-xơ nhận được chỉ thị khá kỳ lạ của Gu-xtáp. Anh phải đến gặp những người thu thập sách cổ và tìm kiếm các sách, bản chữ viết, tài liệu viết về hoạt động của các tổ chức mật vụ đã từng có trong lịch sử loài người. Cần phải nghiên cứu tỉ mỉ tất cả, dù cho là các sách viết tay

thời trung cổ về những tổ chức tu hành mật hay những sách báo Mỹ hiện đại về tổ chức «3 K», sách vở về tổ chức cách mạng Ý thế kỷ 19, về các tổ chức chính trị tôn giáo châu Âu thế kỷ 18, về tổ chức tôn giáo trung cổ Iếc-lăng, về tổ chức triết học tôn giáo Anh thế kỷ 18.

Công việc này chẳng những không vất vả mà lại còn thú vị nữa và cho khả năng quen biết với nhiều nhà sưu tầm sách dầy to bản hiếm có và những bản chữ viết cổ.

Qua viên trông coi thư viện tổng hợp Béc-lin, Vai-xơ được biết rằng ngay từ năm 1942, sau thất bại của quân Đức ở Mát-xcơ-va, Hây-đơ-rich đã ra lệnh tìm kiếm các sách có tính chất như vậy cho hắn sử dụng riêng. Vai-xơ đề nghị viên này lập danh sách những cuốn đã chuyển cho Hây-đơ-rich và nếu có thể thì chú thích nội về chúng. Viên này vốn có trí nhớ rất tốt đã làm việc này với độ chính xác kỳ lạ, thêm vào đó một bồi hắn được trao nhiệm vụ viết nội dung các sách như vậy để tạo điều kiện dễ dàng cho Hây-đơ-rich nghiên cứu.

Viên này đặc biệt có ý kiến tốt về sách báo Nhật theo đề tài như vậy, trong đó mô tả đủ mọi tổ chức mật vụ khác nhau của Nhật. Vai-xơ nhờ là trước đây Hớt-xơ cũng đã từng nghiên cứu ở Nhật hoạt động của các ngành tình báo và đã viết luận án về hoạt động này, kết quả là được nhận cấp hiệu khoa học. Khi anh nói với viên trông coi thư viện điều này hắn hài lòng nói rằng đã có vinh dự giúp Hớt-xơ viết luận án. Vai-xơ trả công rất hậu cho viên này về các sách và bản chữ viết thu thập được

trong thư viện tổng hợp và nắn nì đề nghị hắn giúp đỡ anh trong công việc như trước đây hắn giúp đỡ Hớt-xơ.

Một thời gian sau Vai-xơ báo cho Gu-xtáp rằng không những anh chỉ thu nhập được những sách anh được chỉ dẫn mà còn lập được kiểu như bản tóm tắt để sử dụng chúng.

Gu-xtáp cẩn thận xem xét công trình nghiên cứu khổng lồ này và rất ngạc nhiên về độ tỉ mỉ và phương hướng dự đoán trước của nó. Và rõ ràng để khuyến khích công việc Vai-xơ đã làm, hắn cho phép anh tự chuyển đến Van-te Sê-len-bec toàn bộ tài liệu thu thập được, sách báo, bản chữ viết và bản xuất xứ sách được đóng cẩn thận lại.

Khi Vai-xơ đến Khô-en-li-khen và trao cho thường trực các hòm đựng sách và kẹp niêm phong bản chữ viết của anh thì có lệnh là anh phải chờ ở đấy.

Thường trực bỏ đi một lúc, sau đó quay lại, ngửa bàn tay ra yêu cầu:

— Vũ khí của ông! Và sau khi ra lệnh cho Vai-xơ đi theo hắn dẫn anh về phía bờ và sau đó chỉ tay về phía rặng cây: Hãy đi thẳng.

Vai-xơ đã định đi theo hướng chỉ dẫn, bỗng nhiên một giọng nói nhỏ bắt anh dừng lại:

— Đứng lại!

Dưới bóng các cây dẻ đỏ sồ Sê-len-bec ngồi trên ghế đá, bên cạnh là thủ tướng Him-le. Trên

bàn trước mặt chúng là kẹp chữ viết tay của Vai-xơ để mở.

Vai-xơ đứng nghiêm và báo cáo với Him-le về bản thận.

Him-le ngồi đó, hai tay duỗi đặt trên lưng ghế, cằm bắt chữ ngũ. Hai mắt kính lóng lánh lạnh nhạt. Cổ nhỏ, da nhăn nheo vai hẹp, và cái ghê tởm nhất đó là đôi tay nhỏ bé như của đàn bà, móng đánh sơn bóng màu hồng. Trán to, trắng và đầy mỡ, má xị trông lả lướt, tai vòng.

Sê-len-bec đưa mắt chỉ bản chữ viết:

— Thủ tướng hoan nghênh công việc của anh.

Vai-xơ lại đứng nghiêm, bất động. Chà, giá như anh có súng! Mặt anh tái đi vì sự tảo tợn...

Nghiêng người sang phía Him-le, Sê-len-bec nói, hất đầu về phía Vai-xơ:

— Ngài hãy nhìn anh ta xem, ngay lập tức sẽ thấy ngài đã làm cho người của tôi run sợ vì sự kính trọng ra sao.

Him-le cười rộ lên, nhưng mắt hắn vẫn không mất vẻ đờ chết. Hắn hỏi bằng giọng bất ngờ trong trẻo:

— Thế này thì anh phải bị treo cổ thôi?

— Vâng, thưa quốc trưởng của tôi.

Him-le vẻ như không nhận thấy rằng hắn đã được phong chức quốc trưởng, hơi vươn về phía trước để nhìn kỹ mặt Vai-xơ, hắn hỏi.

— Thế tại sao anh lại không bị treo cổ? Vì anh đã vi phạm luật lệ ngoại tệ của quốc xã cơ mà.

— Tôi có lỗi, thưa quốc trưởng, — Vai-xơ nói

— Thế đấy, — Him le nói. — Nếu anh còn cho chúng tôi một nguyên cớ mới nữa, chúng tôi sẽ nhớ đến tội lỗi này của anh, và khi đó anh không thoát khỏi giá treo cổ đâu. — Quay sang Sê-len-bec giải thích. — Tôi chỉ tin vào lòng trung thành khi nó dựa trên sự sợ hãi, — và hất tay.

Vai-xơ duỗi tay chào, quay người, nện gót giày và theo đường trồng cây hai bên đi về phía cửa ra, cố gắng đi vững vàng và chính xác.

Khi anh về tới Bi-smác, Gu-xtáp chờ anh từ lâu sung sướng báo tin:

— Xin chúc mừng ông: ông đã gây được cảm xúc tốt cho thủ tướng!

Ngay từ trước khi Vai-xơ bận việc tìm sách cho Him-le anh bỗng nhiên gặp lại Hắc-ke, nguyên điện báo viên của « Ban tham mưu Va-li-a». Hắc-ke đã mặt quần phục giet-ta-pô. Hắn kể cho Vai-xơ nghe rằng đêm rạng ngày 23-11-1943, khi ngôi nhà giet-ta-pô ở Bec-lin bị ném bom, ngôi nhà số 8 phố Hoàng thân An-bơ-rếch, thì hắn đang ở đó, trên tầng ba, đại bản doanh Ban tham mưu của Him-le, và sống sót thật như một chuyện thần kỳ.

Để tỏ cảm tình đặc biệt với Vai-xơ, vì trước đây anh đã giúp đỡ hắn, Hắc-ke tin cậy thông báo:

— Trong lúc ném bom tất cả đều chỉ lo lắng đến việc làm thế nào cứu lấy xác mình. Những tài liệu quan trọng nhất bị cháy, nhưng không ai nghĩ đến.

— Còn ông? — Vai-xơ hỏi.

Hắc-ke tinh quái nháy mắt:

— Lúc đó, sau khi tất cả phần hội tôi, tôi bèn vào ngành an ninh. Và trong đêm kinh khủng đó đã hành động trước đôi việc để đảm bảo an toàn cá nhân trong tương lai. — Hắn độc ác nói: — Thế là bây giờ trong tay tôi có khối thứ! — Hắn giơ nắm đấm ra.

Vai-xơ làm bộ không hiểu câu nói bóng gió của Hắc-ke, anh đồng tình nói:

— Tất nhiên bây giờ, khi ông đã làm việc cho giet-tạ-pô thì còn ai dám đe dọa gì ông nữa!

— Rõ như thế, — Hắc-ke đồng ý và ngay lập tức mời Vai-xơ rẽ vào nhà hắn.

Qua tất cả các thứ thì thấy rõ ràng ở đây, giữa Bếc-lin Hắc-ke cũng biết lo liệu cho bản thân. Phòng của hắn chất đầy những đồ quí giá. Bên cạnh đi văng phủ bằng thảm lông Vai-xơ nhìn thấy chiếc tủ thép không cháy. Vì sao đồ tủ không đứng mà lại nằm trên sàn, cửa úp xuống, được tấm thảm phủ từ trên đi-văng xuống che kín.

Lúc ra về Vai-xơ có ghi địa chỉ và số điện thoại của Hắc-ke. Còn về bản thân thì anh nói rằng chỉ đến Bếc-lin trong thời gian ngắn, có công việc.

Chiều đó Vai-xơ báo cho Du-bốp qua hòm thư mật, địa chỉ của Hắc-ke và khuyến Du-bốp lưu ý đến các thứ, có trong chiếc tủ thép không cháy nếu ngôi nhà này bị ném bom và sẽ có khả năng này.

Trong những ngày này Vai-xơ được biết một chiến dịch khá kỳ lạ tiến hành hình như theo chỉ thị của Himle. Các điệp viên của cảnh sát nhận được mấy nghìn bức ảnh và hỏ sơ nhân dạng những người vô danh nào đó. Phải phát hiện ra họ ở Béc-lin trong vòng hai tuần lễ, nhưng nghiêm cấm dùng vũ khí trong việc này. Rõ ràng có vấn đề gì đó ẩn náu ở đây, và nhất là rất quan trọng, vì rằng phải huy động tất cả các nhân viên binh sự giỏi nhất.

Vai-xơ rẽ vào phòng giám đốc sở cảnh sát và phàn nàn rằng hình như trong số ảnh những người đang bị tìm kiếm do lầm lẫn nên có cả hồ sơ điệp viên của anh mà việc bắt giữ là không cần thiết.

Tên sĩ quan cảnh sát đề nghị Vai-xơ xem toàn bộ số ảnh những người đang bị tìm kiếm để phát hiện ảnh điệp viên này.

Chọn lọc mãi các tập ảnh, trong đó Vai-xơ thấy có ảnh mấy tên SS và cả nhân viên giet-ta-pô, kể cả Hắc-ke mà anh quen biết. Xong việc, anh cám ơn tên sĩ quan này về sự giúp đỡ và nói rằng, rất tiếc anh không thể tìm ra ảnh điệp viên của mình. Nhưng nếu bắt được người tự xưng bí danh là « Lu-na-tich », anh đề nghị tên sĩ quan gọi điện ngay cho anh. Vai-xơ đã tin chắc chắn vào dự định của mình là ý nghĩa của chiến dịch này nhằm luyện tập những kẻ được tuyển lựa để làm «sói trẻ».

Ở sở cảnh sát trở về, Vai-xơ gặp thiếu tá Cơ-len, trưởng trại tập trung thực nghiệm trên đường phố Kê-nich, một hồi anh đã cùng Đi-tơ-

rich đến thăm trại này. Sau khi được biết Vai-xơ đang phục vụ trong ngành SĐ và đã là sĩ quan, Cơ-len cũng muốn khoe khoang các thành tích của cá nhân. Hắn báo rằng hắn được gọi về Béc-lin để đọc một số bài giảng về qui tắc đối xử, về đạo đức và phong tục của tù nhân trong các trại tập trung cho các nhân viên SS và giet-ta-pô có tên tuổi nghe. Và rằng những bài giảng về đề tài này cho loại thính giả tương tự hắn đã đọc ở các thành phố lớn khác.

— Chắc rằng ông trao đổi kinh nghiệm phong phú của mình trong việc đối xử với tù nhân? — Vai-xơ dự đoán.

— Không, — Cơ-len trả lời. — Đề tài của tôi rất hạn chế: sinh hoạt, đạo đức, phong tục, qui tắc đối xử của tù nhân. Những đặc điểm của các mối quan hệ tương hỗ giữa chúng với nhau. Các phương pháp chúng dùng để hoạt động bí mật và che giấu những tên thuộc loại bị thủ tiêu, và cả vài đặc điểm của tử ngữ riêng của chúng. — Hắn vỗ vai anh, trịch thượng nói: — Còn về phần ông nếu ông vẫn tiếp tục chiến công của đảng quốc xã trong các điều kiện khác thì không có cơ sở gì để lo lắng. Tôi tin rằng không cần phải dạy ông cách đối xử với tù nhân ra sao để được chúng tin tưởng. — Hắn cười vang: — Ông hiểu tôi chứ?

— Hoàn toàn hiểu, — và Vai-xơ nói thêm về đường hoàng. — Tôi hy vọng rằng ông sẽ không ngạc nhiên nếu tôi nói rằng tôi chú ý đến phong trào kháng chiến hơn. Dây nhợ, có mặt ở giữa những kẻ hoạt động bí mật thật khó khăn hơn nhiều so với việc được tự nhận là mình ở trong trại tập trung.

— Tất nhiên, — Cơ-len đồng ý. — Nhưng các vấn đề này ở ngoài quyền hành của tôi. Các bài về đề tài này cho số thính giả đó lại do những người khác đọc.

— Ông có nhớ là ai không?

Cơ-len nhăn mặt.

— Hình như thuộc loại đảng viên xã hội — dân chủ, như Hao-bắc. Thuộc hàng ngũ những kẻ bạo động đã mưu sát quốc trưởng hắn coi việc thông báo tất cả cho giet-ta-pô là nghĩa vụ của mình, — vẻ khinh miệt nói thêm. — Một tên loại đó ở trại tôi là tay báo tin. Và, ông hãy hình dung xem, sau trận Sta-lin-grat tôi nhận được chỉ thị thả hắn ra, nhưng sau đó người ta lại đưa hắn về trại, và ra lệnh phải nuôi nấng theo các điều kiện đặc quyền. — Hắn bực tức hỏi: — Chẳng lẽ những loại như thế còn tính toán đến chuyện ngoi lên vũ đài chính trị sao?

— Theo kiểu ếch cõng ong độc trên lưng.

— Ông thật thông minh, — Cơ-len cười vang. — Và thế là chúng ta chỉ bơi sang được bờ phía Tây, lập tức chúng ta sẽ dìm chúng chết.

— Tất nhiên, — Vai-xơ đồng ý.

•

Trong lần gặp gỡ Hen-rich kể cho Vai-xơ rằng chủ Hen-rich đã trở thành một nhân viên hành chính quản trị: chuẩn bị trước vô khối lương thực — thực phẩm, những loại có khả năng để lâu

được, và đủ các loại quần áo thường dân, kể cả quần áo làm việc. Và, rõ ràng vì muốn giấu nỗi bực tức bởi phải nhận công việc thật quá không hấp dẫn như vậy, Vin-li làm ra vẻ nhiệm vụ này bí mật và đặc biệt quan trọng.

Vai-xơ hỏi:

— Thế nào, tất cả những thứ đó cất trong những kho nhất định nào chứ?

— Không đâu, — Hen-rich nói, — chở ra các làng xóm gì đó thậm chí không có tên trên bản đồ, hoặc đến các vùng, theo tôi, chẳng có làng xóm gì cả. Mà còn một điều lý thú, — Hen-rich nhếch mép cười, — trước đây đã đóng cửa tất cả các xí nghiệp tiểu thủ công sản xuất đồ chơi, tay cầm vĩnh cửu và đủ mọi vật dụng trong nhà ở đó. Còn bây giờ, cậu tưởng tượng xem, các xí nghiệp này lại làm việc, nhưng chế độ ở đó đã bí mật như trong các nhà máy quân sự.

— Thế cậu có nhìn thấy ở phòng chú cậu có các sản phẩm của những xí nghiệp này không?

— Chú ấy giữ các hình mẫu trong tủ thép không cháy.

— Phải, — Vai-xơ kéo dài giọng, — điều này đúng là lý thú. — Anh quan tâm nói: — Hen-rich, nếu như cậu có thể ghi được tên tất cả các vị trí, nơi Vin-li chở trang bị tới, thì sẽ phải cố gắng chụp ảnh bản đồ trên đó có ghi dấu các địa điểm này. Và điều này dù có khó khăn thế nào cũng phải lấy cho được một trong số các hình mẫu sản phẩm

bí mật như vậy. Và hãy thận trọng, Hen-rích ạ, nhất là khi cầm lấy một đồ chơi như vậy.

— Tại sao?

— Tôi cho rằng chúng có khả năng nổ, — Vai-xơ nghiêm giọng nói. — Bọn phi công phát xít đã quẳng những đồ chơi như vậy xuống các thành phố Liên-xô, và trẻ em khi nhặt lấy chơi đã bị nổ.

— Được — Hen-rich đồng ý. — Cứ coi như thế. Còn bản đồ xếp đặt các kho hậu cần dùng để làm gì? Theo tôi, có tới hàng trăm chiếc kho. Có thể, tốt nhất là tìm hiểu xem ở đâu có kho chính?

— Dù lương thực — thực phẩm hay quần áo dự trữ, khối lượng là bao nhiêu đi nữa, bây giờ chúng không có ý nghĩa gì. Cái chính là xác định chúng dùng để làm gì và cho ai. Khi biết được địa điểm, chúng ta sẽ có thể xác định được điều này.

— Tôi với cậu? — Hen-rich sửng sốt — Mà chỉ riêng để đi hết lượt thì nửa năm cũng không đủ.

Vai-xơ mỉm cười.

— Chúng ta — đó là quân đội Liên-xô. Họ sẽ tìm ra thời gian và người để làm tất cả.

— Mà cậu biết, thu những chiến lợi phẩm như vậy! — Hen-rich nổi nóng.

— Không phải thu chiến lợi phẩm mà là phát hiện ra những kẻ cần dùng đến các kho này, — Vai-xơ nói.

Và anh đã nhắc đúng câu nói bóng gió của Him-le lúc đe dọa treo cổ anh nếu điều này sẽ có

kẻ nào đó được biết, trừ bọn thi hành nhiệm vụ, mang đặc tính như vậy.

Một lần Vai-xơ gọi điện thoại cho Hắc-ke.

Tên này hét lên vì sung sướng rằng Vai-xơ vẫn còn nhớ đến hắn. Và đòi Vai-xơ phải đến ngay chỗ hắn.

— Hàng lô tin tức mới quí giá! — Hắc-ke thét lên trong ống nói. — Xin mời ông hãy đến ngay lập tức! — Nghe thấy rõ là đứng bên ống nói Hắc-ke dậm chân vì sốt ruột.

Quân đội Liên-xô tấn công mạnh như vũ bão trên lãnh thổ Đức quốc xã. Và trong khi đó một tên quốc xã bỗng nhiên hoan hỉ, cũng đáng ngạc nhiên trước cảnh tượng hiếm có này.

Hắc-ke đón Vai-xơ, người choàng chiếc tạp dề vải hoa ngoài bộ quần phục giet-ta-pô.

Hắn đã chuẩn bị xong bữa cơm tối để tỏ rõ khả năng nấu nướng xuất chúng. Trên bàn có rượu quí vừa mở nút, — để tỏ lòng kính trọng vị khách sang trọng.

Hắc-ke hai tay đỡ chiếc mũ của Vai-xơ và cẩn thận đặt lên trên nóc tủ đựng thức ăn như một vật quí giá.

Hắn nói, mắt nheo vẻ tinh quái:

— Mới đây ông còn là thượng úy, còn bây giờ đã là đại úy. Còn Hắc-ke là ai? — Hắn chỉ ngón tay út duỗi ra, nhếch mép cười. — Nhưng, ông Vai-xơ thân mến, ông có biết rằng con người có địa vị càng cao lại càng biết ít và nhìn thấy ít.

Còn chúng tôi, loại tép riu, ở khắp nơi, và khi gặp nhau chỉ cần động đậy râu mép như các chú kiến, và thế là xong, trao đổi toàn diện mọi tin tức. — Cất giọng kính trọng. — Tôi được biết mọi chi tiết của việc ông bị giam hãm tàn khốc và tự hào về lòng kiên cường của ông. Ngài Mun-le, sếp của chúng tôi, nói rằng những người như ông phải được chôn trong lăng mộ đá hoa cương.

— Nhưng tại sao lại đem chôn? — Vai-xơ hỏi.

— Chứ sao nữa! — Hắc-ke ngạc nhiên. — Mun-le chẳng mơ ước treo cổ ông để chơi khăm Sê-len-bec là gì? Vì Mun-le không ưa Sê-len-bec. Mà ưa về khoản gì chứ? Cứ thử nghĩ xem, tiến sĩ luật học! Khoa học này đã nuôi ông tạ! Từ một nghìn chín trăm ba mươi tư đã là mật thám của SĐ trong các trường đại học khu Ren.

— Một thực tế hay của công tác với trí thức, — Vai-xơ nhận xét.

— Tôi biết! — Hắc-ke vung tay. — Tôi biết! Ông sẵn sàng hy sinh tính mạng cho sếp của ông. Nhưng tôi bảo đảm với ông rằng phục vụ trong ngành giet-ta-pô có những ưu việt riêng của nó.

— Cụ thể? — Vai-xơ tò mò hỏi.

— Trong ngành tình báo chính trị đối ngoại có nhiều quần chúng đại học. Ấy thế mà trong giet-ta-pô người có học là một quân cờ đấy. Hắn có thể không chỉ dùng nắm đấm moi hết óc tủy ra như tất cả chúng ta, mà còn có thể đặt vào đó thấy cho điều tra hình sự một cái gì khiến cho kẻ này phải phấn khởi nếu như hắn nhanh chóng bị treo cổ

— Tôi không hiểu bằng cách gì?

— Cách gì nữa! Đấy, thí dụ, trung úy Cơ-ren, nguyên giáo sư trường đại học tổng hợp Bon. Một người có học thức. Chúng tôi cố luyện một nhà báo. Đã thành từng mảng, ấy thế mà không sao, vẫn im lặng. Cơ-ren ra lệnh thả nhà báo ra. Té ra tên này là người quen thuộc ở Béc-lin, tất cả đều biết rằng hắn đã được thả, sau đó chúng tôi lại lặng lẽ tóm hắn. Và Cơ-ren tự tay viết mấy bài báo và cho đăng với chữ ký của tên nhà báo. Nhưng viết theo ý chúng tôi. Tên nhà báo biết, thế là tự treo cổ chết trong phòng giam. Đó chính là mìn! Nhưng để đặt mìn này cần phải có văn hóa! Cho nên ông hãy suy nghĩ xem, — Hắc-kẹ nói đầy ý nghĩa. Im lặng giây lát rồi oai vệ nói thêm: — Đấy như đốc tờ Lan-ghê-ben, đại diện toàn quyền mật của Him-le trong các cuộc đàm phán mật với Đa-lét. Còn chúng tôi, những nhân viên giet-ta-pô, hấp một cái, thế là tóm viên này khi hắn từ Thụy sĩ về Đức. Và rồi sao? Thủ tướng không muốn vị viên này mà để lộ các bí mật thiết thân của mình. Hắn bị treo cổ. Thở dài. — Phục vụ trong ngành tình báo chính trị đối ngoại, thật chẳng khác gì bắt bọ chó cho sói. Còn trong ngành giet-ta-pô bây giờ có một viễn cảnh toàn diện. — Cúi người, bằng giọng quan trọng báo: — Tôi có những tin tức chính xác: nhiều nhà hoạt động lãnh đạo SS bây giờ được liệt vào danh sách bọn tham gia phiến loạn chống lại quốc trưởng. Mà công việc điều tra về các đảng viên tích cực loại lớn nhất còn bắt đầu nhiều hơn. Và tên tuổi họ thậm chí đã rất quen thuộc với người Anh và Mỹ. Chính tôi nghe

đài thấy, những viên này được đồng minh cu ngợi vì đã đấu tranh với Hit-le.

— Và rồi sau, vì tất cả đã bị bắt rồi?

— Không.

— Lẩn trốn à?

Hắc-ke co người lại.

— Không.

— Kỳ lạ, — Vai-xơ ngạc nhiên. — Tội phạm chính trị lại được tự do?

Mặt Hắc-ke bỗng nhiên trở nên ảm đạm, lo lắng. Hắn không tin tưởng nói:

— Đúng. Ở đây có chuyện gì đó. — Hắn thú nhận về dữ tợn: — Còn tôi thì đã hoan hỉ, thả bóng nước bọt, hy vọng: sẽ bắt bọn này, và mở ra triển vọng chiếm địa vị cao hơn. — Nện nắm đấm xuống đầu gối mập của mình và nhăn mặt vì đau, hắn thốt lên. — Còn tôi ấy à, tôi thì đã nghĩ, bây giờ tôi sẽ đi lên theo thang! Còn họ thì sao? Té ra, các chỉ huy, đang chuẩn bị chỗ ấm nóng cho bản thân. Những kẻ tham gia kháng chiến. Còn tôi, một đảng viên quốc xã lâu năm thì bị quẳng xuống dưới chân.

Mặt Hắc-ke trở nên đỏ tía, đầm mồ hôi, giận dữ, mắt hình như lồi ra khỏi hốc mắt. Hắn đã mất hết vẻ tự chủ và nghiêng về phía Vai-xơ, hắn nói to không kìm lại được, ngắc từng lời như trong lúc mê sảng vì sốt:

— Thế là xong, bức tranh đã rõ ràng. Ông biết Lây-ne chứ? Được chôn cất mới đây với sự long

trọng đặc biệt: có các vòng hoa của đảng, của SD và SS, của Ban lãnh đạo quốc xã. Các diễn văn. Vợ và con phát điên lên. Ngay chiều tối hôm đó tôi đến biệt thự thăm họ, tỏ lời chia buồn. Họ ngồi ăn cơm. Trên mặt mọi người chỉ thấy một vẻ bình thản như không có gì xảy ra. Trong phòng ăn có mùi xì gà, mẩu thuốc thừa còn bốc khói trong chiếc gạt tàn. Mà nhà này, ngoài Lây-ne ra không còn ai hút thuốc.

— Tôi bảo đảm với ông rằng điều đó chỉ do ông cảm thấy thôi.

— Không, — Hắc-ke phản đối vì càng tức giận việc Vai-xơ không tin lời hắn, nói: — Không, không phải cảm thấy! Trong một tuần lễ tám vụ chết đột ngột như vậy! Và trước khi chết đột ngột tất cả đều cẩn thận trao lại chìa khóa các tủ thép tài liệu cho những ai sau đó thay họ. Từ đầu có sự nhìn thấy trước như vậy?

— Hắc-ke, ông đã trở nên đa nghi một cách bệnh tật như thế rồi, — Vai-xơ chế giễu trách hắn.

Sự chế giễu này làm Hắc-ke nổi nóng.

— Không, — Hắc-ke nói. — Tôi lúc nào cũng bình thản. Chỉ có bây giờ là không trấn tĩnh thôi. Đây, ông hãy nghe. Ở ban quản lý chính trị chủng tộc của đảng đã tiến hành làm hồ sơ cho những người nguyên gốc a-ri-a nhất, loại hạt giống của dân tộc. Các giáo sư đã nhiều lần dùng com-pa đo họ và đã phân chia toàn bộ giòng giống của họ. Còn bây giờ hồ sơ đã bị thay đổi rồi. Và ông biết họ bị liệt làm ai không? Họ bị liệt thành tên Do-thái. Ô! Như tên Do-thái! Sao lại thế chứ? Từ trại

tập trung cho dân Do-thái ở Bê-kho-mo có chuyển văn phòng đăng các tài liệu quần áo có dấu thập đỏ trên lưng và kẻ sọc vàng. Và bao nhiêu bộ trong các túi vải bạt được chở đến thì có bấy nhiêu đảng viên ưu tú bị liệt là Do-thái trong hồ sơ.

— Ông có biết, — Vai-xơ nói, — đó toàn là đồ nhút nhát, để cứu xác mình chúng dám làm tất cả không!

— Phải. Hắc-ke đồng ý, — làm tất cả! Bây giờ người ta đã ân án và kết tội tử hình hàng chục người trong số các nhân vật đáng tin cậy nhất mà tôi được biết. Tôi đã đến phục vụ, đã phải lăng mạ họ như bọn phản bội. Còn chỉ huy của tôi đã ra lệnh cho tôi phải bịt tai lại. Sau đó tôi lại gặp hai « người chết » này trong quân y viện SS ở Van-dây-ê, họ mặc quần áo ngủ, đi dạo chơi. Một người chỉ để râu mọc dầy, còn người kia thì toàn thân bị băng sau lần lấy da.

Vai-xơ bắt chân chữ ngũ, khinh miệt nói:

— Ông thật ngây thơ, ông Hắc-ke ạ. Và, thực ra không chỉ biết ít mà rất tiếc, sự nóng nảy của ông còn chứng minh rằng người ta không tin tưởng ông trong công việc. Có thế thôi.

— Và ông biết toàn bộ điều đó à? — Hắc-ke ngạc nhiên.

— Tất nhiên, — Vai-xơ gật đầu khẳng định. — Và tất cả những điều đó xảy ra vì lợi ích của tương lai quốc xã.

Hắc-ke rót đầy cốc rượu cho mình, uống một hơi cạn, lấy cùi tay lau môi. Mắt hắn nhìn về lo lắng.

— Hình như tôi đã nói quá thừa ?

— Hoàn toàn không, — Vai-xơ nói. — Tôi đã rất chú ý nghe ông nói. Và đã rút được cái ích cho bản thân, tức là, cho cả việc phục vụ của tôi. — Vươn người, tay đề lên sau gáy, giải thích. — Vì chúng tôi, có khả năng, cũng sẽ phải dùng đến các biện pháp nguỵ trang. Và chúng tôi sẽ ứng dụng đôi điều trong phần tin tức của ông, tất nhiên thế. Và ông không phản đối chứ?

— Có điều là đừng nhắc đến nguồn tin! — Hắc-ke vặn nài. — Vì Chúa!

— Cũng được. — Vai-xơ đồng ý, — tôi có thể hứa với ông điều đó. Nhưng ăn miếng chả giả miếng nem, ông sẽ giúp tôi soạn bản ghi vấn đề này, và tôi theo sáng kiến cá nhân, sẽ trình nó lên chỉ huy của tôi. Chứ không, tôi cho rằng, — anh nhếch mép cười, — ngài Mun-le vì quá khó chịu với sếp của tôi về lĩnh vực ngành nghề sẽ không giới thiệu kinh nghiệm ngành giet-ta-pô theo hướng này với sếp của tôi đâu. Và nếu ông giúp tôi thực sự thì rất dễ hiểu, tôi sẽ có lợi cho ông. Ông hãy nhớ: chỗ chúng tôi, ngành tình báo ngoài nước ấy, có các quan hệ nhất định với các ngành tình báo phương Tây.

— Tôi biết, — Hắc-ke thiểu não nói.

— Có thế chứ. Vì vậy, nếu chúng tôi phê nhận một cách thích hợp cho ông trước các ngành này, ông sẽ không phải dề râu mọc rậm đâu.

— Tôi cảm thấy. — Hắc-ke không tin tưởng nói, — tuy nhiên ở giet-ta-pô người ta cũng coi

trọng tôi. Theo lệnh của chỉ huy bây giờ tôi học ở văn phòng đủ loại sách mác-xít, nghiên cứu các truyền đơn do bọn hoạt động bí mật tung ra...

— Người ta muốn cài ông vào chỗ chúng?

— Có khả năng, — Hắc-ke nói. — Nhưng tôi thật không muốn.

— Tại sao?

— Dù tôi có càng cạc các câu trích dẫn thế nào đi nữa bọn cộng sản cũng sẽ hiểu ngay rằng tôi là con vịt ấp. Dù chúng tôi cài ai, chỉ vào phòng giam ngay những ngày đầu tiên tất cả đều bị thất bại. — Trong giọng hắn lộ vẻ ghen tị: — Tôi có nghe thấy ở Thụy sĩ mới đây người ta mua lại nhiều giường trong các an dưỡng đường chống lao và đang đưa một số trong chúng ta sang đó bằng các toa xe y tế, sau đó khênh bằng cáng vào trong nhà. Nhưng không may, tất nhiên thôi, cho những ai giữ địa vị cao, — hắn thở dài. — Ít nhất tôi cũng có thể vào đội giả du kích, hiện nay chúng tôi đang thành lập các đội này ở lãnh thổ Hà-lan, Bỉ, Đan-mạch. Còn sau đó, như một người tham gia kháng chiến, có thể ở lại đợi thời cơ tốt...

— Ông thật là người mơ hão huyền, — Vai-xơ, ngắt lời hắn. — Thế ông sẽ sống bằng gì?

Hắc-ke nhếch mép cười.

— Ở các nước như vậy, có những người khá giàu từng ủng hộ đảng quốc xã. Thỉnh thoảng tôi sẽ nhắc họ về điều này. Rất tế nhị, trong khuôn khổ món tiền cần thiết cho một cuộc sống giản dị nhất thôi.

— Thôi thì điều đó cũng có lý, — Vai-xơ nói. — Tuy nhiên tôi thấy ông chuẩn bị tương lai của ông có cơ sở đấy.

— Cũng như tất cả thôi, — Hắc-ke đồng ý.

— Nhưng ông lấy đâu ra những tin tức toàn diện như vậy?

— Tôi chẳng đã nói đó thôi? những người nhỏ bé làm việc cho những người quyền cao. Nhân viên điện thoại trong ngành nghe trộm, nhân viên mật mã, nhân viên văn phòng, nhân viên tùy tùng, nhân viên thường, tất cả chúng tôi trao đổi với nhau tất cả những gì chúng tôi biết về chủ của mình. Họ không bao giờ nói gì với chúng tôi, nhưng lại thường nói chuyện với bạn bè trước mặt chúng tôi. Vì đối với họ tất cả chúng tôi đều chỉ là bọn ngốc nghếch, và chỉ thế thôi. Có thể không cần để ý đến chúng tôi. Nhưng không phải tất cả chúng tôi đều là đồ ngốc nghếch. — Hắn suy nghĩ đôi chút. — Đấy như Các-lơ Lan-ghê-ben. Hắn làm việc cho Him-le, cho Ca-na-rit và cho cả tình báo Mỹ. Và tất cả đều trả hậu cho hắn.

— Nhưng bị treo cổ rồi, — Vai-xơ nhắc.

— Hắn bị treo cổ hoàn toàn không phải vì điều đó, — Hắc-ke ám dạm phản đối.

— Thế vì sao?

— Lan-ghê-ben có biết những mối liên lạc của Ca-na-rit với tình báo Anh, và khi giet-ta-pô bắt hắn, Him-le không muốn hắn nói lộ điều này. Mà Lan-ghê-ben vốn là điệp viên xuất sắc của Him-le trong các cuộc đàm phán mật với Mỹ. Nhưng nếu Lan-

ghê-ben nói lộ về Ca-na-rit, bọn Anh sẽ không đối xử có thiện ý với Him-le như trước. Nghe nói, chỉ vì thế mà chúng đã giúp du kích Tiệp-khắc giết Hây-đơ-rich vì viên này định lật mặt nạ Ca-na-rit là tình báo của Anh.

— Thế lẽ nào Ca-na-rit lại nguyên là điệp viên của Anh?

— Ông ta đã giữ vững những mối quan hệ thân thiện nhất với tình báo Anh. Trao đổi với Anh các tin tức mà điệp viên của ông ta đoạt được về quân đội Liên-xô, vì luôn luôn mong muốn Anh trở thành đồng minh trong cuộc chiến tranh chống Nga.

— Thế thì tại sao lại bắt Ca-na-rit? Vì có quan hệ với tình báo Anh hay vì đã tham gia vào vụ bạo động chống Hitle?

— Từ trước thủ tướng đã biết hết về Ca-na-rit.

— Ra thế. Nhưng tại sao không kết án tử hình ông ta ngay?

— Thì chính Ca-na-rit cũng rõ là thủ tướng biết hết về ông ta, có lẽ vì thế. Và cho tới lúc ông ta còn im lặng, ông ta có thể có đủ mọi sự thuận lợi giành cho những tù nhân đặc quyền. Nói chung, — Hắc-ke tiếp, — thời gian cuối này lão già đã trở nên hoàn toàn vô dụng. Hít-le nói rằng sự mong muốn của Ca-na-rit luôn luôn đứng vững và hoạt động theo thời gian đã trở thành bóng ma ám ảnh. Ca-na-rit không thể ngồi yên một chỗ, và theo tuổi già, lòng ham muốn đi chu du thiên hạ chiếm lĩnh con người ông ta càng mạnh hơn. Ông ta chỉ nghĩ

đến chuyện đi viễn du và hoàn toàn không nghĩ đến các mối quan hệ tương hỗ của con người.

Nhưng, ngày hai mươi tháng bảy, khi xảy ra vụ ám sát Hít-le ông ta lại ở nhà. Cả ngày hôm đó ông ta ngồi lì tại biệt thự của mình ở ngoại ô Béc-lin. Và không bỏ đi đâu, thậm chí để thăm bộ tham mưu vụ phiến loạn ở phố Ben-le đi nữa.

— Đảm bảo cho bản thân việc bị kết tội vắng mặt?

— Phải, có thể thoát thân như ông ta vốn có tài tẩu thoát. Nhưng không cho lần này. Bây giờ thì thủ tướng đã đạt được điều vẫn kiên trì theo đuổi: tất cả các ngành tình báo đã nhập vào SĐ. Và nếu như trước đây Ca-na-rit không phao tin rùm beng khắp nơi rằng có thời kỳ Hít-le nguyên là phụ hầu linh mục thì có thể Hít-le còn tha thứ cho ông ta và có khi còn giữ nguyên trong ngành làm cố vấn về vấn đề tình báo Anh.

— Ông đã bày tỏ những kết luận quá sâu sắc đấy, — Vai-xơ mỉm cười.

— Những đảng viên quốc xã già chúng tôi rất lo lắng bởi vấn đề một số người đứng đầu quốc xã khi tiến hành đàm phán với Mỹ và Anh, đã đồng ý giải tán đảng xã hội dân tộc. Chỉ có quốc trưởng thông qua hầu tước Gô-ghen-lô-e, tuy cũng đề ra cho các quốc gia phương Tây những điều kiện về hòa ước riêng lẻ, nhưng không đi làm như vậy. Vì thế cho đến cùng chúng tôi sẽ trung thành với quốc trưởng. Đảng sẽ vẫn sống khi quốc xã còn tồn tại — Hắc-ke trang trọng tuyên bố.

— Nhưng từ lâu Him-le đã nói về khả năng thất bại quân sự...

— Đúng, tôi biết việc đó. Nhưng nếu bảo toàn được chúng tôi, những đảng viên già, chúng tôi sẽ làm tất cả để quốc xã được hồi sinh từ đống tro tàn. Vì chính Đa-lét đã đòi hỏi để trong thành phần mới của chính phủ Đức điệp viên của ông ta là Ghi-dê-vi-ut sẽ giữ chức bộ trưởng quốc xã với các quyền của bộ trưởng chống hỗn loạn và rối ren vì Ghi-dê-vi-ut có kinh nghiệm công tác trong ngành giet-ta-pô.

— Tức là, không phải mọi hy sinh đều đã bị tiêu tan?

— Không, — Hắc-ke nói. — Nhưng tôi chỉ khó chịu một điều là hàng vạn người của ta đang chuyển sang địa vị bí mật trong các điều kiện thuận lợi hơn tôi. Tôi thì người ta lại muốn cài vào với bọn cộng sản. Và ông biết để làm gì không? Để sau này như một người tham gia kháng chiến, tôi có thể đánh lạc hướng các nhà cầm quyền bị chiếm đóng, khích họ bắt những kẻ thực sự tham gia phong trào kháng chiến. Mà tôi đã ngoài năm mươi rồi. Tôi đâu là con nít. Không phải loại đầu óc đó. Không phải loại suy nghĩ như thế.

— Hãy nghe đây, — Vai-xơ hỏi, — tại sao lúc đầu ông lại làm ra vẻ như ông được biết những con đường theo đó chúng tôi đang chuyển sang tình trạng đặc biệt?

— Tại sao? — Hắc-ke lầu bầu — Chính hỏi vì dù sao tôi cũng tính toán sẽ chiếm địa vị của

một trong số những người đang rơi vào bí mật! Tôi muốn chức vụ cuối cùng của tôi trong ngành giet-ta-pô sẽ cao hơn các chức hiện giờ tôi giữ. Tôi nghĩ rằng tôi có đủ thời gian làm việc đó trước khi họ quẳng tôi vào hoạt động bí mật. Và tôi thật thú vị kiểm tra ở ông xem tôi còn phải sống lộ nguyên hình bao lâu nữa. Tôi rất kính trọng và đánh giá cao đầu óc của ông, đại úy Vai-xơ ạ.

— Nhưng ông là người giả tạo. — Vai-xơ nheo mắt.

— Ông cũng thế. — Hắc-ke đưa ngón tay đe dọa Vai-xơ. — Đưa ra đủ loại câu hỏi gợi ý, mặc dù ông đã rõ hơn tôi rất nhiều.

— Thôi quen thôi, — Vai-xơ không bối rối.

— Có thể thế, — Hắc-ke nhăn trán vẻ quan tâm. — Chắc ông biết rằng trong ngành của tôi con người bỗng nhiên có thể bị biến mất. Đặc biệt trong trường hợp người này biết điều gì đó thừa.

Vai-xơ gật đầu.

— Nhưng tôi có bùa hộ mệnh. Chúng ở đây. — Hắc-ke lật thảm ra và gõ những ngón tay xương xẩu xuống đáy chiếc tủ thép không cháy. Im lặng một lát, người mất nhìn Vai-xơ. — Ông là người duy nhất tôi có thể tin cậy giao phó tính mạng mình. Ngày mai Mun-le phải tiếp tôi. Tôi biết tôi đi làm gì, nhưng dù sao tội cũng cứ liều. Sau này sẽ muộn mất. Nếu Mun-le cho tôi điều tôi muốn, tôi sẽ đòi chức thiếu tá, khi đó mọi chuyện đâu vào

đấy. Nếu như không thế thì cứ việc coi : lúc giờ Hắc-ke không còn nữa. Đây cho ông chìa khóa. Không được sớm trước hai ngày. Ông hãy lấy hết những gì có trong tủ và chuyển cho Sê-len-bec. — Cúi người thì thầm nói : — Ở đây có các tài liệu của Hây-đơ-rich và trong đó có cả bản sao tuyển tập hồ sơ về chính quốc trưởng, kể cả hàng loạt hồ sơ về các nhân vật quốc xã cao cấp. Sê-len-bec sẽ báo cáo tất cả cho quốc trưởng, thế là nhiều chiếc đầu sẽ bay, kể cả đầu Mun-le.

— Ông đã thả những tài liệu này về giet-ta-pô trong lúc ném bom?

— Tôi chỉ bảo quản chúng. — Hắc-ke kiêu hãnh sửa lại, — đã giữ gìn để không bị rơi vào tay một tên xỏ lá nào đó.

— Và ngoài những tuyển tập hồ sơ này, trong tủ không còn gì nữa à?

— Tất nhiên còn chứ. — Hắc-ke nói. — Ở đây có ép tất cả mọi rác rưởi. Ông có hiểu rằng giờ chúng ta có thể nắm cổ họng những người cầm đầu quốc xã không.

Vai-xơ đẩy tay Hắc-ke đang cầm chiếc chìa khóa ra khỏi mình :

— Ông lo lắng làm gì vô ích. Tôi tin rằng ngày mai ông sẽ nhận được danh hiệu thiếu tá.

Và dù Hắc-ke có khẩn khoản nói thế nào, Vai-xơ cũng không đồng ý lấy chìa khóa của hắn. Và lúc chia tay Hắc-ke phải công nhận :

— Mà ông, ông Vai-xơ, ông thực là người trong suốt như pha lê. Chỉ có điều tôi không hiểu, ông cần thế để làm gì?

Chiều tối hôm sau, lúc Vai-xơ gọi điện thoại cho Hắc-ke, anh nghe thấy một giọng hống hách:

— Thiếu tá Hắc-ke nghe đây!

Tên thiếu tá mới được phong khẩn khoản mời Vai-xơ đến chỗ hắn một lần nữa. Hắn muốn trình diện trong bộ quân phục vừa được nhận xong. Và mong muốn phô trương trước Vai-xơ những triển vọng quyền hành không hạn chế đã mở ra trước hắn. Hắc-ke chở Vai-xơ đến văn phòng của hắn và nghe đủ mọi báo cáo của bọn cấp dưới về qui mô khổng lồ của việc chuẩn bị cho bọn giet-ta-pô sừng sỏ chuyển sang hoạt động bí mật.

Và mấy ngày sau tất cả các báo ở Béc-lin đều đăng tin báo tử nhân việc thiếu tá Hắc-kê đột ngột từ trần. Các quan chức nổi tiếng của các ngành mật vụ quốc xã đã đi đưa đám. Và, những tên quốc xã già đời, trong đó nhiều tên đã được tặng thưởng huy hiệu đảng bằng vàng, đã đi khiêng quan tài, rồi đặt vào nhà táng, rồi phủ cờ đầu thập.

Có khả năng quan tài chất đầy đất trong khi đó chính Hắc-ke sau khi thay bằng quần áo thường dân, đã vượt sang một nước trung lập trên tàu «Lap-han-da», nhưng đã chỉ là một hành khách thường. Mà cũng có khả năng thì hài Hắc-ke đúng nằm trong quan tài. Tuy nhiên, tha thứ cho bọn cấp dưới về những hành động láo xược như Hắc-ke đã dám làm khi ngang ngạnh đòi phải tăng cấp cho bản thân thì không có trong qui tắc của Mun-le.

Còn về các tập hồ sơ cất giữ trong nhà Hắc-ke thì bây giờ đã không còn làm cho ai đáng chú ý

nữa. Không một tên lãnh đạo nào của quốc xã có thể dùng được cả bộ tổng hợp những đê tiện và khốn nạn có hại với những tên khác này : đã muộn rồi. Chỉ còn vài giây phút lịch sử nữa là tới lúc súng đại bác Liên Xô phải bắn phát cuối cùng báo hiệu giờ tồn tại cuối cùng của bọn quốc xã phát xít.

sáu mươi lăm

Những khuôn mặt của bọn nhân viên thường ngành tình báo chính trị đối ngoại SĐ có một vẻ kỳ lạ : I-ô-han Vai-xơ nhìn thấy các bộ mặt như vậy ở những kẻ trí nhớ bị kém đi sau thời gian dài bị ốm.

Trước kia chúng khác biệt ở thái độ xa lạ, thờ ơ, ít nói, ở vẻ niềm nở lạnh nhạt rất lịch thiệp, tất cả các điểm này cho khả năng khi giao thiệp với nhau tránh được các câu chuyện về những đề tài cơ bản nào đó. Bây giờ chúng trở nên hối hả và chẳng khách khí gì, với vẻ rất tò mò hỏi nhau mọi « tin mới », tiếng lóng gọi thông báo quân sự là như thế. Và ở mỗi tên, trong con mắt đờ dẫn vẻ thất vọng cố nén : liệu người ta có để cho hắn sống tới giây phút cuối cùng trước lúc bắt đầu giờ thứ mười hai ở đây — phố Bi-smác không ?

Những tên điệp viên loại lớn ở hải ngoại ngược lại vẫn giữ được vẻ bình tĩnh xứng đáng. Chúng

dễ dàng giữ được về bình thản: tất cả bọn chúng đã chuẩn bị xong cho bản thân « hang ổ » tốt ở các nước phương Tây và biết rằng chúng có thể chờ đợi lâu dài, có thể ngồi lỳ ở đó cho tới thời cơ tốt vì thường xuyên nhận được ở nhà bằng những món tiền mà trước chúng vẫn nhận được phù hợp với công trạng và địa vị của từng tên trong ngành tình báo.

Vai-xơ nhận thấy hầu hết bọn đại diện Đức loại lớn sau khi từ một nước phương Tây nào đó trở về Béc-lin, nơi trước chúng đã làm việc, thì thời gian cho công tác lập báo cáo chúng giảm ít nhất. Chủ yếu chúng thu xếp công việc của các cấp chỉ huy của chúng. Rõ ràng chúng phải đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của bọn chỉ huy tình báo Đức ở các nước, nơi bọn đại diện này đã cắm rễ chắc chắn.

Sê-len-bec sang Thụy sĩ.

Gu-xtap gọi năm sĩ quan trẻ đến, trong đó có Vai-xơ và giới thiệu một tên tộ thân hình lực sĩ nhưng đã đứng tuổi, đầu hói, mặt đầy sẹo và nếp nhăn sâu đều nhau:

— Có thể gọi ông này là Pôn.

Bây giờ thì sáng sáng cả năm sĩ quan cùng Pôn thường xuyên phóng xe đến khu rừng Gru-nê-van để luyện tập. Pôn dạy cho năm sĩ quan mọi phương pháp có thể giết người được: dùng vũ khí lạnh, các phương tiện phụ khác — mẩu dây thép, chiếc cổ chai. Học cả cách hành động bằng tay không.

Pôn nói rằng theo lệnh của thủ tướng hắn đang dạy các phương pháp này cho những quan chức cao

cấp ngành mật vụ, nhưng chỉ ở nhà riêng của từng tên.

Nhân việc vắng Sê-len-bec, Vai-xơ có nhiều thời gian tự do hơn, và anh có thể viết các bản tin tỉ mỉ gửi cho Trung tâm. Sau khi dịch thành mật mã anh chuyển tin sang cho giáo sư Stut-hốp bằng đường thư mật quí ước giữa hai người.

Trong khi đó Hen-rích cũng phát hiện ra các địa điểm đặt kho tàng bí mật mà Vin-li Svac-cốp chịu trách nhiệm cung cấp cho chúng. Nhưng khi Vai-xơ kiểm tra lại tên gọi các địa điểm này theo bản đồ thì chúng lại không có trên bản đồ. Đúng là tất cả các tên gọi này được bịa ra hoặc được chỉ bằng mật hiệu, và không có chìa khóa thì không có khả năng tìm ra chúng.

Nghe Vai-xơ nói, Hen-rích lo lắng:

— Tức là chú ấy không tin tôi?

— Đừng nóng nảy, — Vai-xơ nói. — Có khả năng hệ thống bí mật này: địa điểm của kho tàng này hay kho khác chỉ có trưởng nhóm được biết, mỗi nhóm này sẽ đóng căn cứ ở chính địa điểm đó.

— Vị tất đã thế, — Hen-rích ngờ vực nói. — Nếu vậy thì tại sao Vin-li cất giữ bản đồ ở cửa con bên trong của tủ phẳng đặc biệt không cháy? Một lần tôi vào phòng làm việc của Vin-li khi chú ấy đang đánh dấu trên bản đồ này, nhưng ngay lập tức chú ấy đóng sập cửa con lại.

— Thế trong tủ còn gì nữa?

— Không có gì ngoài bản đồ đó. Đúng là tủ được dùng riêng để cất giữ những bản đồ tối mật.

Trong phòng tối, những bản đồ lại được chiếu sáng bằng hệ thống thấu kính đặt bên trong tủ.

— Và không bao giờ Vin-li mở tủ khi có mặt cậu?

— Không bao giờ.

— Thế thì có thể cậu nói đúng, — Vai-xơ phán đoán.

— Tôi hiểu điều đó quan trọng như thế nào rồi. — Hen-rích sôi nổi nói. — Tôi sẽ làm tất cả để lấy tấm bản đồ đó.

— Bằng cách nào?

Hen-rích nhún vai.

— Dù sao thì Vin-li cũng đã giết cha tôi và đến lúc phải đền tội đó.

— Không phải đền tội trước cậu.

— Thế ai?

— Trước nhân dân Liên-xô vì tội giết một công dân Liên-xô.

— Thế tôi là ai? — Hen-rích hỏi. — Một tên phát xít à?

— Ô, đừng giận, — Vai-xơ đặt tay lên vai bạn. — Hen-rích không nên thế. Cậu không nên làm việc đó.

— Bây giờ?

— Nói chung, không bao giờ.

— Hừ, cậu liệt đấy! — Hen-rích nổi giận và hất tay Vai-xơ ra khỏi vai mình.

— Tôi không muốn cậu phải vấy máu vì sự trả thù. Tôi không muốn thế.

Hen-rich định phản đối nhưng Vai-xơ lấy bút chì và giấy trong túi ra, giữ Hen-rich:

— Cậu là kỹ sư, đúng không?

— Đại loại thế.

— Xem đây, sơ đồ như thế này. Khi mở tủ đèn thấu kính sẽ bật sáng. Cửa con của tủ do ép các đầu mối dây vào máy ảnh dấu kín sẽ nối mạch lại làm bật chốt bấm tự động, và thế là xong pô ảnh.

— Chụp lưng chú Vin-li, — Hen-rich nhếch mép cười.

— Nhưng nếu như có khả năng lúc đó Vin-li không đứng ở bên tủ?

— Thì sao, có khả năng... Tôi chỉ chưa tưởng tượng ra phải đặt máy ảnh ở đâu.

— Thì cậu hãy suy nghĩ xem.

— Nhưng mà chú ấy chỉ mở tủ khi cần phải ngó qua bản đồ.

— Điều đó chúng ta đã biết rồi. Nhưng có thể gọi giật Vin-li đúng thời điểm đó.

— Bằng cách nào?

— Rất đơn giản, bằng chuông điện thoại.

— Nhưng trước khi tới được máy điện thoại Vin-li đã đóng sập cửa tủ rồi còn gì. Và hơn nữa, làm sao biết được đúng lúc nào thì phải gọi điện thoại cho chú ấy?

— Cậu thấy không, — Vai-xơ nói. — Tất cả chuyện đó có thể nối lại bằng dây điện vào mạch chung để ta cứ coi là năm giây sau khi chuông điện thoại réo lên, chốt bấm máy ảnh sẽ sập.

— Còn tiếng « tách » của máy ảnh?

— Có thể tính toán sao cho nó trùng với loạt chuông điện thoại thứ hai. Vì khi Vin-li không nghe thấy tiếng người sẽ đặt ống nói xuống, và hồi chuông thứ hai sẽ trùng với tiếng « tách » của máy ảnh.

— Thôi được, — Hen-rích không tin tưởng nói, — có thể thử xem.

— Cậu định thử ở đâu?

— Ở đâu nữa? Thì trong phòng làm việc của chú ấy.

— Không được. Trước hết cậu hãy đặt kết cấu này trong phòng cậu và thí nghiệm kỹ vào, kiểm tra bằng cách chụp các gáy sách trong tủ sách. Và nếu sau nhiều lần lặp đi lặp lại thí nghiệm thành công chắc chắn, chỉ khi đó mới có thể đưa thiết bị tập trung vào tủ không cháy của Vin-li được.

— Tuy nhiên tôi vẫn không hiểu cậu, — giọng Hen-rích có vẻ tức giận. — Các khẩu mật đang được chuẩn bị, đưa vào đấy bọn phá hoại sẽ giết binh lính và sĩ quan của bên cậu ngay cả khi nước Đức Hít-le không còn nữa. Thế mà cậu tỏ ra lạnh nhạt kỳ lạ như vậy với tất cả.

— Thế cậu nghĩ tôi phải làm gì?

— Phải bắn chết đại tá và cướp bản đồ.

— Để làm gì?

— Lại còn để làm gì nữa. — Hen-rích sửng sốt. — Tấm bản đồ này cần cho ai nếu như Vin-li Svac-cốp đã bị giết? Khi đó nó chỉ đáng giá một xu, không phụ thuộc vào chỗ chúng ta sẽ lấy nó đi hay chụp ảnh thôi. Mà ở chỗ chú cậu chỉ có một tấm

bản đồ. Và xét kết cấu chiếc tủ, thì đây là tài liệu quan trọng nhất trong số các thứ Vin-li có trong tay. Tức là trong trường hợp Vin-li bị giết một cách khả nghi, các kho ghi dấu trên bản đồ sẽ bị chuyển chỗ.

— Còn nếu như cho Vin-li liều lượng thuốc ngủ mạnh và khi chú ấy ngủ thiếp đi sẽ nhẹ nhàng đoạt chìa khóa tủ thì sao ?

— Vin-li là một nhân viên trung thành tận tụy, và khi tỉnh dậy nhất định Vin-li sẽ coi có nghĩa vụ phải hành động như bất kỳ kẻ nào khác phải hành động trong các trường hợp tương tự nếu hắn giữ trong nhà các tài liệu tối mật. Ngay lập tức sẽ báo cáo Him-le rằng không rõ vì sao hắn bị mất nhận thức trong một thời gian ngắn. Và thế là sẽ bắt đầu điều tra...

— Phải, — Hen-rich thở dài đồng ý. — đành phải suy nghĩ kỹ sơ đồ của cậu. — Nói thêm về nóng nảy: Nhưng tôi vẫn không tin rằng sẽ thành công.

— Cậu có thể hoàn thiện sơ đồ này, tôi nhường cho cậu bằng chứng nhận phát minh ra nó... — Và ngay khi đó Vai-xơ im lặng vẻ lúng túng vì hiểu rằng đã tỏ ra thiếu lịch sự. Vì anh sơ ý nhắc lại những hoài bão trước đây của Hen-rich đối với các bằng chứng nhận mà cha Hen-rich có được do các phát minh tìm ra trên cơ sở những ý kiến kỹ thuật của giáo sư Gôn-bơ-lát.

Nhưng Hen-rich hoặc là không chú ý đến lời nói của Vai-xơ hoặc là coi không cần thiết phải chú ý. Hen-rich không chỉ là người có giáo dục tốt mà

còn rất nhạy bén đối với Vai-xơ tới mức không cần nói cũng biết ngay được các khía cạnh nhỏ bé nhất trong tâm trạng bạn mình.

*

Một lần chuông điện thoại phòng Vai-xơ vang lên. Thật kỳ lạ: vì anh thậm chí không biết số máy điện thoại của mình và do đó không thể báo cho ai được. Chỉ qua tổng đài bên trong mới dùng được điện thoại.

Nhấc ống nói, Vai-xơ nghe thấy giọng Lan-xơ-đoóc. Lão đề nghị anh đến thăm lão và nói rằng đã cử người đến đón anh.

Tên lái xe cho xe chạy hồi lâu ở khu ngoại vi Bec-lin, vòng đủ các phố, các ngõ, sau đó đi về khu Van-dây-e và dừng lại bên một biệt thự mà đáng ra đường từ Bis-mác tới đây không quá mười lăm phút.

Lan-xơ-đoóc thận mật, giản dị đón tiếp Vai-xơ như để nhấn mạnh rằng địa vị liên nay của khách đặt hai người gần như ngang hàng nhau.

Lão càng gầy đi, mặt khô đét khiến cho da mặt hình như kéo cót kêu khi lão có thói quen mỉm cười bằng môi thôi. Nhưng nói chung vẻ mặt lão sảng khoái và mắt còn chưa mất vẻ lạnh nhạt thử thách.

Lan-xơ-đoóc nói rằng từ lâu lão đã phải chờ lệnh rút Cục tình báo ra khỏi Bộ tổng tham mưu quân quốc xã. Vì thực ra hoạt động của Cục tình báo luôn luôn chịu dưới sự kiểm tra của SD.

Quyền tập trung chỉ huy tất cả các ngành tình báo của Hi-tle sẽ chỉ đảm bảo cho sự hợp nhất các ngành vào một hệ thống.

Về bản thân lão nhếch mép cười nói rằng thời gian cuối cùng này lão chỉ làm công tác bàn giấy, khoa học: soạn báo cáo cho thủ tướng, trong đó trình bày các kết quả nghiên cứu của lão về phong trào du kích và hệ thống các tổ chức hoạt động bí mật ở các nước châu Âu đang bị chiếm đóng. Và mặc dù các tài liệu Lan-xơ-đoóc đã có cộp chứa đầy đủ lắm, lão vẫn đi tới kết luận là du kích Liên-xô hoạt động ở các vùng bị chiếm đóng đã đạt tới hình thức hoàn thiện nhất.

Hơi khép mí mắt trắng căng lại, Lan-xơ-đoóc nhay mội và lại nói giọng buồn bã:

— Nhưng, tiếc rằng những người mà báo cáo của tôi sẽ trình lên ngay cả lúc này, lúc bi thảm nhất đối với nước Đức, vẫn còn quá bị ám ảnh bởi niềm tự tin pru-xi-a, thành ra có thái độ coi thường việc đánh giá cao mà tôi đưa ra đối với loại hoạt động này của bọn Nga. Tuy nhiên tôi phải công nhận rằng, sự đánh giá này đối với chúng ta hoàn toàn không thể chấp nhận được. Và không phải vì kỹ thuật tổ chức của chúng có điểm đặc biệt gì. Mà chủ yếu vì bọn Nga dựa vào sự thông cảm của nhân dân các vùng bị chiếm. Chúng không chỉ dựa vào những người đã được đào tạo chuyên môn, mà cả vào quần chúng nhân dân rộng rãi nữa. Đối với chúng ta các hình thức tổ chức âm mưu mật dạng hoạt động cách ly quá xa với nhân dân Đức thì thích hợp hơn, bây giờ

vị tất các tổ chức này có thể tin vào sự ủng hộ của dân.

Năm một nghìn chín trăm mười tám tôi lãnh đạo các nhóm bí mật phá hoại chủ yếu gồm các sĩ quan. Và khi quân đội các nước phương Tây chiếm đóng Đức chúng tôi đã biết làm cho họ sợ hãi và kính trọng bằng các hành động khủng bố rất có tổ chức. Tất nhiên, kinh nghiệm này được chấp nhận trong các điều kiện hiện đại và chủ yếu tôi cho là ở vùng phía Đông nước ta, vùng trước tiên sẽ bị quân đội Liên-xô chiếm đóng.

Còn về các hình thức khác thì chúng ta sẽ dựa vào các hệ thống phân tán triệt để nhất các nhóm phá hoại, sẽ tỏa các nhóm này ra toàn bộ lãnh thổ Đức.

Còn bộ máy của đảng và các đảng viên tích cực thì chúng ta không thể dựa vào được, vì rằng Mác-tin Boóc-man đã đặt kế hoạch cá nhân đặt biệt chuyển khối này vào hoạt động bí mật. Các đảng viên tích cực sẽ khoác bộ mặt nạn nhân của chủ nghĩa phát xít và sau một thời gian dài ẩn mình sẽ lại ngấm ngầm bắt đầu hoạt động trên vũ đài chính trị nhằm phục hồi lại đảng quốc xã dưới tên gọi thế này hoặc thế khác. Có khả năng để nhằm mục đích này sẽ trao cho họ nhiệm vụ lọt vào tổ chức dân chủ nào đó được tái lập để sau đó hoàn toàn nắm lấy tổ chức đó.

Tóm lại bây giờ ở đây chúng ta nghiên cứu những việc mà trước đây « Bạn tham mưu Va-li-a » đã làm, có điều là không phải đào tạo tù binh, mà là người Đức, chủ yếu lấy trong các đơn vị SS.

Đã thành lập các trường thanh niên đặc biệt — « Trường thanh niên A-đôn Hit-le ». Thêm vào đó tôi cho là thông minh nếu các trường này chúng ta sẽ đặt ở những lâu đài công xã cổ và phục hồi lại trật tự thời trung cổ về việc phong tước vào thành viên công xã mật. Các chuyện tỉ mỉ thần bí khác nhau, lời thề dưới ánh đuốc, giọng nói trầm hùng báo trước nếu phản bội sự nghiệp các thành viên của tổ chức sẽ xử tội chết tất cả họ hàng của kẻ chống đối, thủ tục các cuộc thử thách, tra tấn, tất cả các phương pháp đó có lợi vì rằng nó kích thích sự tưởng tượng của thanh niên.

Vai-xơ nghe và cố gắng hiểu xem cả bài thuyết trình dài này nhằm mục đích gì và nó có liên quan gì đến bản thân anh.

— Ngoài ra, — Lan-xơ-đoốc tiếp tục nói giọng khàn hẳn đi, — ngành giết-ta-pô sẽ đưa đến các « trường thanh niên A-đôn Hit-le » những người thuộc loại bị thủ tiêu. Và học viên sẽ thực hành không phải bằng đối tượng qui ước, mà thực sự qua các cuộc hỏi cung có áp dụng mọi phương pháp tác động. Và một số trong bọn bị bắt đến sẽ được thả ra ngoài công viên như đi dạo chơi, và một học viên nào đó sẽ tự ý kết thúc đời hắn, bằng sự tính toán nhanh nhẹn và lặng lẽ sao cho sau đó xác chết gây nên sự kinh hoảng.

Và, ông biết không, những con người hoàn toàn còn trẻ này từ mười sáu tuổi trở lên, phát triển rất nhanh.

Cần nói thêm, tiểu thư An-ghê-li-ca Bu-khéc, người ông quen biết cũng được vào trường nầy

theo đề nghị của cá nhân. Và mặc dù An-ghê-li-ca, tất nhiên nói giữa ta với nhau thôi, là người loạn thần kinh, cô ta vẫn là nhóm trưởng nhóm năm người. Họ được phép thực tập ngay qua tù binh đang làm việc trong các trại nông nghiệp ở lân cận. Và, ông tưởng tượng xem, họ sử dụng quá hăng khiến cho các trại này sắp thiếu sức lao động đấy. Tôi hy vọng rằng họ cũng sẽ hoạt động có kết quả như vậy khi nước Đức có bị xâm chiếm, vì những hành động hiện nay của họ đối với tù binh sau này sẽ buộc họ hành động cũng như với các người Đức sẽ muốn cộng tác với bọn cầm quyền vùng bị chiếm. — Lão nhắm mắt lại, cất giọng buồn ngủ: —Tôi được tin quốc trưởng có ý kiến rất tốt về về các học viên này của chúng ta. Quốc trưởng nói: «Trong các «lâu đài công xã» của tôi sẽ nảy nở một lớp thanh niên mà thế giới sẽ run sợ bắn người lên, một lớp thanh niên vô cùng tích cực, hống hách, can trường, tàn bạo, đó là cái tôi cần».

Lan-xơ-đốc im lặng, một lát, mắt hơi hé mở và nghiêm khắc nhìn Vai-xơ nói:

— Lẽ tất nhiên, học viên các trường cao cấp chúng tôi chỉ lựa chọn trong khối SS và giet-tô-pô. Đó phải là những tay lão luyện vô địch. Và khi quân đội Liên-xô chỉ chuyển từ chiến đấu sang chiếm đóng và sĩ quan, binh lính của chúng bắt đầu đối xử chân thành và tốt bụng với nhân dân Đức theo bản chất của bọn bôn-sê-vich vốn tin rằng cảm tình giai cấp mạnh hơn ác cảm dân tộc, thế là lúc đó cả đoàn quân trả thù rải khắp nơi của chúng ta cũng sẽ bắt đầu hành động làm cho quần

Liên-xô căm thù người Đức. Tất nhiên Bộ chỉ huy Liên-xô sẽ có những biện pháp thích ứng. Nhưng không một người nào của ta sẽ bị đau khổ. Tình báo đặc biệt của ta sẽ chuyển cho chính quyền xô-viết chiếm đóng hàng loạt danh sách những tên Đức như đã tham gia vào các tội ác. Và chúng ta sẽ đáp lại sự khủng bố của bọn đó bằng sự khủng bố của ta, đen tối với sức lớn hơn nhiều.

Vai-xơ đề lộ nét mặt rầu rĩ, buồn chán, hỏi:

— Thực ra ngài đã kể rất hấp dẫn mọi vấn đề khiến tôi có ý nghĩ, liệu ngài có muốn biến tôi một lần nữa thành nhân viên của ngài không?

— Có, — Lan-xơ-đoóc đáp. — Chính thế! Do coi trọng kinh nghiệm công tác của ông ở Cục tình báo.

— Nhưng tôi không định thay đổi chức vụ của mình. Ngoài ra tôi cảm thấy rằng, — Vai-xơ quyết định tỏ ý khôe khoang, — tôi đang chiếm được cảm tình của Sê-len-bec và...

— Tôi biết tất cả chuyện đó, — Lan-xơ-đoóc cắt ngang. — Nhưng tôi có khả năng thuyết phục được Sê-len-bec rằng việc phục vụ của ông ở chỗ chúng tôi hợp lý hơn.

— Thôi được. Tôi sẽ suy nghĩ.

— Lâu không?

— Điều đó sẽ phụ thuộc vào ngài, — Vai-xơ sưởng sã nói.

Lan-xơ-đoóc ngước lông mày dò hỏi.

— Nếu tôi không mất quyền lựa chọn thì tôi thật muốn biết tí mì hơn, ngài đặt ra cho tôi cái gì. Tất nhiên, nếu có khả năng đó.

— Tôi sẽ ra lệnh cho thiếu tá Đi-tơ-rich, và tất nhiên trong phạm vi phù hợp Đi-tơ-rich sẽ giới thiệu với ông phần công việc mà chúng tôi mời ông.

— Đi-tơ-rich ở đây? — Vai-xơ thốt lên. — Và đã thiếu tá rồi?! Thật sung sướng được chúc mừng ông ta.

— Ông có thể toại nguyện ngay bây giờ. — Lan-xơ-đoóc bấm nút, ra lệnh cho sĩ quan thường trực: — Mời thiếu tá Đi-tơ-rich tới đây.

Vai-xơ thậm chí không sung sướng, mà chỉ thấy may mắn được biết Đi-tơ-rich đang ở đây. Anh biết, anh cần phải đối xử với Đi-tơ-rich ra sao và tên này nợ ơn anh cái gì.

Khi Đi-tơ-rich vào, Vai-xơ nở nụ cười tươi, nhưng cái nhìn của anh vẫn giữ vẻ đòi hỏi khắc nghiệt, kiên quyết.

Sau khi dẫn Vai-xơ về phòng làm việc của mình, Đi-tơ-rich ngồi xuống đi văng cạnh Vai-xơ và nói, về hợp tác nhưng phần nào khả thất vọng.

— Có tin đồn đến chúng tôi là người ta đã treo cổ ông rồi.

— Không phải treo cổ tôi, mà là treo cho tôi, — Vai-xơ sửa lại và đưa mắt chỉ chữ thập sắt trang trí thêm chiếc áo quân phục.

— Xin chúc mừng, Đi-tơ-rich rít răng nói, giọng buồn rầu.

— Ông đã có kinh nghiệm, — Vai-xơ thân mật nói, — và ông biết rằng tôi biết cách giữ bí mật cho những tội lỗi của ông như giữ gìn một báu vật quí nhất.

— Tôi không hiểu giọng bóng gió của ông! — Đi-tơ-rich nổi giận.

— Vô ích, — Vai-xơ nheo mắt. — Tôi chỉ cho ông hiểu rằng trong con mắt của tội mọi cái đó không có ý nghĩa đặc biệt, và có lẽ trong toàn cảnh nhìn nó sẽ không đáng công phẫn lắm. Không đúng thế sao? Bây giờ, những người cao cấp hơn ông và tôi nhiều mà còn sẵn sàng, trời biết làm cái gì, miễn là cứu được cái xác mình. Nhưng tôi với ông thì, dù chúng ta thế nào đi nữa, cũng sẵn sàng cống hiến thân mình cho quốc trưởng, đúng thế không? Và trong bộ da sói, các «sói trẻ» chúng ta sẽ tiếp tục đấu tranh trong khi các chỉ huy của chúng ta an toàn đi tản sang Tây-ban-nha, Ac-giăng-tin, Thụy sĩ, Mếch-xích-cô, cũng không loại trừ là họ sẽ có chỗ trú chân ở cả Mỹ, có phải thế không? Còn trong lúc đó tôi với ông sẽ chiến đấu như những con sói đơn độc.

— Phải, — Đi-tơ-rich ủ rũ đồng ý. — Có khả năng... — Và bỗng nhiên tươi tỉnh hẳn lên hỏi: — Hình như ông đã từng làm «giao thông vàng»? Chuyên chở vàng bạc sang nhà băng Thụy sĩ để đảm bảo cuộc sống dư dật và giàu có cho các nhà hoạt động cao cấp của quốc xã trong thời gian cư trú sắp tới ở nước ngoài?

Vai-xơ không trả lời vào câu hỏi mà nói giọng chua buồn:

— Khi quân đội Liên-xô tiến vào miền đông pra-xi-a tôi đã nhớ đến ông, thiếu tá Đi-tơ-rich ạ. Vì trang trại của bố mẹ ông ở đó? Thế là ông mất tài sản riêng. Kinh khủng thật!

Vai Đi-tơ-rich buồn rầu nhô lên.

— Đúng, — hắn công nhận. — Ngoài tiền trợ cấp sĩ quan trong tương lai tôi không còn chờ đợi gì nữa.

— Nhưng ai sẽ cấp khoản đó cho ông?

— Còn ai nữa? — Đi-tơ-rich ngạc nhiên. — Mà dù cho sẽ có chính phủ nào ở Đức đi nữa thì họ cũng sẽ phải tham gia giải quyết số phận các sĩ quan đã bảo vệ quốc xã trên chiến trường. — Xin cho phép, — Vai-xơ cắt lời hắn. — Nhưng tôi với ông không phải là sĩ quan quân đội Đức. Loại ngành nghề của chúng ta chắc gì sẽ gây được cho chính phủ Đức ý muốn giúp đỡ chúng ta.

— Tôi không biết nữa... — Đi-tơ-rich lúng túng giang tay ra. — Tôi thật đang thất vọng. Giá như trang trại nhà tôi không nằm trong khu vực Liên-xô chiếm đóng thì tôi còn có chút hy vọng gì đó. — Im lặng một lát rồi hỏi: — Thế đúng là ông muốn bỏ Sê-len-ben và quay lại với Lan-xơ-đoóc à? — Hắn thở dài vẻ ghen tị: — Các cán bộ tình báo đối ngoại rõ ràng sẽ được đảm bảo tốt hơn chúng tôi cả về mặt vật chất lẫn khía cạnh an toàn.

— Tất nhiên rồi, — Vai-xơ nói. — Chúng tôi sẽ được nhận tiền trợ cấp ở các quĩ đặc biệt của SĐ hiện gửi trong nhà băng các nước trung lập. Ngoài ra đúng là các đồng nghiệp người Mỹ đang

chú ý đến chúng tôi, họ sẽ lo tới việc không để chúng tôi thiếu thốn. Chắc chẳng bao lâu nữa toàn bộ quân sẽ được quẳng từ mặt trận phía Tây sang phía Đông, và ngay lập tức việc đó sẽ tạo ra ở phía Tây một không khí thông cảm và có khi còn tin tưởng vào chúng tôi nữa, tất nhiên, trong điều kiện hoàn toàn phối hợp hoạt động.

— Ơ, tất cả chuyện đó tôi biết rồi! — Đi-tơ-rich nhăn mặt vẻ giận dỗi. — Ngay cả bên quân đội, không cần giấu giếm nữa, cũng đang nói đến chuyện quân. Nhưng tôi không thể bỏ Lan-xơ-đoóc được. Mà ở lại với ông ta, tức là trở thành hiệp sĩ áo choàng đen và dao găm trong tay. Nhưng tôi không còn mười ba - mười bốn như những thiếu niên «trường thanh niên A-đôn Hit-le» nữa. — Hắn đặt tay lên tay Vai-xơ. — Giá như tôi với ông đổi được chức vụ cho nhau, tôi sẽ thật là sung sướng. Hơn nữa tôi biết rất nhiều về Tây Âu, và tất nhiên, tôi có thể có ích cho Sê-len-bec.

— Nhưng, — Vai-xơ nhún vai, — chuyên gia về Tây Âu thì chỗ chúng tôi có thừa rồi. Thế lẽ nào Liên-xô...

— Ông nói lạ! — Đi-tơ-rich nóng nảy cắt ngang. — Tôi coi tự sát còn tốt hơn.

— Có thể, các nước Đông Âu? Chúng tôi có cài lại đó một mạng lưới lớn tình báo.

— Nhưng ở đó cách mạng đang lan tràn khắp nơi, — Đi-tơ-rich khinh bỉ nói, — Ngay hồi còn học sinh sĩ quan tôi đã được thăm các nước này, nhưng hồi đó mọi thứ mọi thứ trông còn được

mắt. Vai-xơ, ông biết cho, — Đi-tơ-rích cất giọng nài xin, — tôi sẵn sàng nhận địa vị nhỏ bé nhất, nhưng được ở một nước mà những người tai to mặt lớn lãnh đạo nhân dân, chứ không phải nhân dân lãnh đạo đất nước. Tôi sẽ tìm được tiếng nói chung bất kỳ lúc nào với người cửa bất kỳ dân tộc nào, những người cũng đáng có địa vị như tôi. Còn nền giáo dục và kiểu suy nghĩ sẽ làm tôi giống họ.

— Thôi được, — Vai-xơ hứa. — Nếu có khả năng tôi sẽ cố gắng làm cho ông cái gì đó. Còn tạm thời ta sẽ bắt tay giải quyết đề nghị của Lan-xơ-đoóc. Ông hãy thử quyến rũ tôi bằng môi trường hoạt động của ông xem. Và nếu ông làm được thế, tất nhiên tôi có thể đổi chỗ cho ông. — Anh tuyên bố giọng say mê. — Có thể, cuối cùng tôi sẽ mong được chết trên mảnh đất quốc xã vì quốc trưởng hơn là sống với địa vị của một kẻ ngoại kiều, thì dụ như ở Nam Phi, nơi mà một số trong chỗ tôi, đang mơ ước được đến. — Nói vẻ trơ trẽn cởi mở: — Thôi, ta bắt đầu chuyện buôn bán. Ông đặt cho tôi cái gì?

— Trước hết là sự thanh tra.

— Để che đậy trong lúc bị ném bom?

— Điều đó bị loại trừ: các địa điểm đặt trường học ở ngoài tầm bị ném bom bằng máy bay.

— Hãy chứng minh.

— Bằng cách nào?

— Cho xem bản đồ.

— Nhưng đó là tối mật.

— Thế thì cóc cần. Cho danh sách vậy. Tôi biết nước Đức, sẽ hiểu không cần bản đồ.

— Nhưng điều này cũng không được vì các nguyên nhân trên.

— Thế thì, — Vai-xơ đứng dậy, — xin chúc ông đạt kết quả trong chiến công của ông.

— Chờ một tí, chờ một tí. — Đi-tơ-rich giữ Vai-xơ lại vì hắn đã chịu thua. — Thôi được, tôi sẽ cho ông biết danh sách các trường — Hắn mở tủ thép lấy mấy tờ giấy pơ-luya dính vào ngón tay.

Vai-xơ đọc:

1) Lâu đài công xã (Oóc-đen-bua) «Đôn-lô-phây» ở An-ga (Ba-va-ri-a).

2) Lâu đài công xã «Bu-lốp» (Pô-mê-ra-ni-a)

3) Lâu đài công xã «Phô-hen-dan» gần Hê-mun (Ây-phen).

4) Lâu đài công xã «Pốt-tec-bơ-rut» gần Xem-tơ Pen-tên (Áo)

5) Viện hàn lâm cán bộ lãnh đạo thanh niên ở Bra-un-svây-ghe.

6) Trường cán bộ lãnh đạo đảng ở Dan-xơ-bua.

7) Ở Gri-da.

8) Lâu đài công xã «Crết-xin-dây-e» gần Phan-ken-bua (Đông pru-xi-a)

Vai-xơ từ từ châm thuốc hút, kéo một hơi dài và như say sưa với thuốc lá, anh ngả người ra lưng ghế đi-văng. Lúc này anh làm việc rất căng thẳng tập trung nhớ hết tên các trường. Rồi cầu

thả đưa trả Đi-tơ-rich bản danh sách sau khi đã tin rằng chúng được ghi nhớ chắc chắn rồi. Hơn nữa, từ trước đây, khi lựa chọn sách cho Sê-len-bec anh đã dự đoán rằng một số các lâu đài công xã này có thể được dùng làm cơ sở cho các tổ chức phát xít bí mật.

— Nói thực, — Vai-xơ nói, — chỗ Bi-smác chúng tôi có những tin tức tỉ mỉ hơn về sự bố trí của các ông. Ông Đi-tơ-rich, tôi rất tiếc, nhưng đúng là ông đã coi tôi như một sĩ quan quân đội. Lẽ nào ông không hiểu rằng, chúng tôi, các nhân viên ban Sáu SD có những tin tức quan trọng hơn nhiều về các mục đích và sự cố gắng của quốc trưởng so với các ông? — Anh tuyên bố dứt khoát: — Tôi phải có những đảm bảo chắc chắn, phải tin rằng các ông không lao đầu phiêu lưu táo tợn, mà giải quyết công việc thực sự được suy nghĩ kỹ và đảm bảo chắc chắn, cái công việc mà tương lai của nước Đức mới có thể phụ thuộc vào. — Nói thêm nhẹ nhàng hơn; — Ông phải làm cho tôi tin điều đó, mặc dù để ông rõ, tôi không hề nghi ngờ gì vào sự bất diệt của quốc xã nghìn năm.

— Ông Vai-xơ, — Đi-tơ-rich ngoan ngoãn nói, — nhưng xin cho phép không phải hôm nay.

— Tại sao thế? Ông phải hiểu sự quyết tâm của tôi. Bây giờ, vào lúc đang quyết định số phận nước Đức, mỗi người chúng ta cũng đang quyết định số phận cá nhân mình. Có khả năng, sau khi trở về phố Bi-smác, tôi sẽ nhận được nhiệm vụ và chuyện này vốn từng xảy ra, ngày kia tôi đã ở một nước bất ngờ nhất đối với tôi rồi. Và tôi sẽ dừng

lại lâu ở đó. Vì vậy, trước khi ở đây ra về, tôi xin chia tay với ông, có thể là vĩnh viễn.

— Thôi được I-ô-han Vai-xơ, — Đi-tơ-rich nói. — Chúng ta sẽ bàn, nhưng bây giờ tôi phải sắp xếp lại một số giấy tờ từ tủ riêng sang tủ của Lan-xơ-đoóc. Ông sẽ không phản đối nếu phải chờ chứ?

— Xin hầu ông, — Vai-xơ nói.

Sau khi mở các tủ thép Đi-tơ-rich bắt đầu từ từ sắp xếp lại các kẹp tài liệu. Thỉnh thoảng hắn mở một kẹp nào đó và liếc qua các giấy tờ để bên trong.

Vai-xơ tiến lại bên hắn, đứng ở bên cạnh, Đi-tơ-rich làm ra vẻ không biết, vẫn từ từ tiếp tục công việc của mình. Như thế không lâu lắm. Sau khi đóng cửa các tủ, Đi-tơ-rich quay lại phía Vai-xơ.

— Thế ông vẫn đợi đấy à? Ông muốn tôi đưa cho ông gì nữa không?

Vai-xơ đưa tay về phía hắn:

— Xin cảm ơn, Đi-tơ-rich. Rõ ràng là ông đúng: những gì ông đang làm rất có triển vọng. Mai tôi sẽ gọi điện cho ông. — Và anh vội vã bỏ đi.

Anh đi trên đường phố mà không trông thấy gì hết ở xung quanh, không cảm thấy gì hết. Người anh đang giật lên như động kinh, đầu óc vộ cùng căng thẳng. Đây là công việc quá sức người; một sự tra tấn đầu óc thực sự nhất. Cần phải phục hồi lại trong đầu óc nội dung những giấy tờ mà Đi-tơ-rich lật ra xem.

Vai-xơ vào tiệm cà phê, ngồi xuống bên chiếc bàn con ở góc, rút tờ báo ở túi ra và đưa mắt nhìn say rượu nhìn tên bồi bàn nói:

— Tốt! — Sau đó như tỉnh ngủ, uể oải nói: — Nước suối!

Và khi tên bồi bàn quay trở lại anh chỉ bắt tay tiếp tục đánh dấu gì đó trên các trang báo « Phen-ki-se-bê-ô-bac-te » mà hình như là anh đang đọc rất say sưa. Sau đó, uống một ngụm nước, rồi để « tiền chè thuốc » rất hậu và bỏ đi, tờ báo mang đi theo.

Lần đầu tiên anh đến phòng xoa bóp không vào giờ qui ước. Anh ra lệnh mời giáo sư Stut-hốp và khi giáo sư có mặt trong phòng làm việc, Vai-xơ bắt đầu công phẫn phàn nàn về sự vụng về của thầy thuốc xoa bóp.

Giáo sư đề nghị anh yên tâm và mời anh đến phòng làm việc riêng của giáo sư.

Cuốn người bằng tấm vải, một tay vẫn cầm tờ báo đó, Vai-xơ bước theo giáo sư. Và không để cho Stut-hốp thổ lộ bất kỳ hình về sự vi phạm quá trớn các qui tắc hoạt động bí mật, anh ra lệnh, phải, đúng là ra lệnh, lấy giấy và ghi những gì anh sẽ báo.

Cuộn người trong tấm vải, anh ngồi trên ghế bành, mắt nhắm lại và đầu lắc lư như người bị cuồng điên, đọc và đọc cho giáo sư viết; chỉ thỉnh thoảng mới liếc nhìn các dấu ghi trên báo.

Khi Vai-xơ đọc xong, bộ mặt quá mệt mỏi của anh đẫm mồ hôi.

Giáo sư cho anh uống một hỗn hợp thuốc gì đó, rồi nói:

— Bây giờ tôi dẫn anh trở về phòng kín. Hãy nằm xuống đi-văng và ngủ. Ngủ bao nhiêu cũng được. Đầu óc anh quá bị mệt mỏi cần được ngủ say một giấc, nếu không thì sự căng thẳng đó không thể tiêu tan hết được. — Nắm lấy vai Vai-xơ, ông kéo sát vào người mình, hôn lên trán rồi nói: — Chàng trai thông minh yêu qui của tôi, chàng trai thật thông minh.

Cẩn thận dẫn Vai-xơ đi theo hành lang, đóng cửa phòng kín lại và treo lên đó tấm biển: « Đang ngủ yên tĩnh! Đừng làm ồn »

sáu mươi sáu

Nước Đức quằn quại như một bệnh nhân sốt rét. Đội quân Đức đang tháo chạy đã lùa khỏi Đông Đức rất nhiều người trước đây đã bỏ các vùng miền Tây để tránh khỏi bị ném bom.

Hàng nghìn binh lính trước đây là công nhân bị rút khỏi mặt trận và đưa vào các nhà máy quân sự, nhưng mấy tuần sau lại bị đưa ra mặt trận.

Các đoàn quân bị đưa từ mặt trận phía Tây sang phía Đông. Những người cửa nhà tan nát vì bom bị lùa về nông thôn dưới sự áp tải của các

đảng viên quốc xã tích cực và bị bắt phải làm việc cho các chủ trại chỉ để được miếng cơm ăn.

Những người không quí giá đối với quốc xã và không có các đồ quí giá để sinh sống bằng giá chợ đen thì bị đuổi hết khỏi thành phố. Và chúng tổ chức các cuộc ruồng bố vào hàng chục vạn gia đình không có nhà cửa ở thôn quận này : một cuộc động viên toàn diện do các quan chức quốc xã cấp dưới tiến hành, lùa vét hết đàn ông còn lành lặn dưới sáu mươi tuổi. Chúng bắt cả thiếu niên và biên chế thành các tiểu đội « sói trẻ ».

Không gì có thể bẻ gãy, phá vỡ bước đi chính xác của bộ máy quan liêu, không lồ của nước Đức quốc xã. Dù con người ở trong trạng thái nào, và dù ở đâu ngay lập tức cũng bị ghi vào sổ, dưới sự theo dõi ý chí và sự suy nghĩ của con người cũng bị cưỡng bức. Hệ thống cảnh sát luồn lọt vào khắp nơi dưới đủ mọi hình thức khác nhau lùng bắt người lung tung.

Một lần, ở một trong các phố ngoại ô Bec-lin, Vai-xơ nhìn thấy bà Đi-mác đang đứng xếp hàng dài để lấy nước. Vai-xơ không thể nhận ngay được ra bà. Với thời gian bà Đi-mác đã thay đổi quá nhiều, gầy rạc, già hẳn đi, lưng hơi còng. Bà vô cùng phấn khởi khi nhận ra Vai-xơ, và vội mời anh vào chỗ ở rất nhỏ bé của bà. Chủ nhà, như bà phàn nàn, đối xử với bà và con trai Phơ-li-đơ-rích của bà như với kẻ xâm chiếm.

Trong thời gian nằm bệnh viện Pê-nê-mun-đe, Phơ-ri-đơ-rích bị cụt hai chân. Hắn được đưa về quân y viện Bec-lin. Khi xuất viện, hắn một kẻ tàn phế hắn

có khả năng đến ở nhà người khác. Đúng là căn phòng quá nhỏ bé, thậm chí không phải căn phòng nữa, gần như một ngăn kho. Nhưng chủ nhà vẫn căm thù Phơ-ri-đơ-rich về sự đột nhập này. Và căm thù vì mặc dù hắn bị tàn phế, nhưng còn sống. Mà các con trai của chủ nhà thì đã hy sinh ngoài mặt trận.

Vai-xơ vào phòng theo sau bà Đi-mác.

Tất cả ở đây đã được thích ứng cho sự sống của một người, không chân chiếc bàn chân cắt ngắn cụt, ghế cũng thế.

Phơ-ri-đơ-rich đón tiếp Vai-xơ không thân thiện, mặc dù trước đây đã từng viết thư cho anh.

Đứng trên sàn nhà, đầu hắn chỉ cao tới ngang hông của Vai-xơ. Mặt hắn mềm nhũn, xanh xao. Đúng là không bao giờ hắn đi ra khỏi căn kho ẩm đạm này, mà ngồi lì trong nhà như bị giam cầm.

Rõ ràng bộ quân phục sĩ quan đã gây áp lực đối với bà Đi-mác. Bà tỏ ra rất rụt rè, xu nịnh và thậm chí không dám nhắc Vai-xơ rằng có hồi anh đã là người thuê nhà của bà.

Vai-xơ cũng không định ở lại lâu, anh ghi địa chỉ và bỏ đi ngay. Cũng ngày hôm đó qua Phơ-răng anh đã cố gắng chuyển bà Đi-mác tới một trong các ngôi nhà của những gia đình giàu có để lại được điệp viên SD giữ dưới quyền kiểm tra trong bất kỳ tình huống nào.

Căn nhà rộng rãi, đủ tiện nghi, trang bị tốt. Trong các tủ treo đủ loại quần áo, trong bếp có dự trữ đồ hộp và rượu ngọt.

Phơ-ri-đơ-rích đã hơi mất vẻ lạnh nhạt và kể đôi điều về bản thân cho Vai-xơ nghe. Hắn báo rằng không quân của địch sẽ không bao giờ phát hiện ra cứ điểm của hắn nếu như trên bãi cát không để lại « các bàn trượt » của hệ thống phóng đạn bay.

— Tù binh Nga, bọn có trách nhiệm thu dọn mọi vết tích của vũ khí sau các loại đạn đã cố ý để lại các bàn trượt này. Vào đúng ngày mưa rào, và bảo vệ không đi kiểm tra, và tất cả những tên nào trong bọn chúng còn sống sót sau trận ném bom thì đều bị treo cổ, — Phơ-ri-đơ-rích nói, táo tợn nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ. — Về quan điểm của bọn Nga thì đó là một chiến công.

Vai-xơ cũng nhìn chằm chằm vào hắn.

— Thì đã sao, có thể vấn đề có như thế.

Sau câu nói này, Phơ-ri-đơ-rích đã can đảm hẳn lên và kể cho Vai-xơ nghe về công việc của hắn ở Pê-nê-mun-đe. Để kết luận hắn đăm chiêu nói :

— Về thực chất chúng ta là lũ giết người. Đạn bay của ta được dùng để tiêu diệt nhân dân chứ không phải quân đội của kẻ địch. — Nhìn vào vết sứt sẹo trên người, hắn lầu bầu nói : — Chỉ khi đầu tôi đã gần kề sát đất tôi mới bắt đầu nghĩ rằng, đất, đó không phải là nấm mồ không lồ bay trong vũ trụ của tất cả mọi thế hệ loài người đi trước đã hy sinh trong các cuộc chiến tranh, mà là cái nôi nhiều cạnh của tất cả các thế hệ sẽ nối tiếp chúng ta và vĩnh viễn sẽ nói cái « không » của mình để chống chiến tranh.

— Tại sao lại sau chúng ta? - Vai-xơ hỏi. — Tôi hy vọng rằng điều đó sẽ xảy ra trong một thời gian không xa lắm.

— Anh là người mơ tưởng thôi, — Phờ-ri-đơ-rích mỉm cười qua đôi môi.

Không có đủ quần phục cho bọn lính xung kích mới. Bọn này được cấp áo đồng phục cũ của nhân viên bưu điện, đường sắt, bán vé xe điện và xe điện ngầm, quần phục của bọn quan chức nhỏ các Bộ đã nộp từ lâu vào kho giúp đỡ mùa đông. Các đội xung kích mới tuần hành trên đường phố chân đi giày bọc cao su. Đó là cuộc tuần hành của các thây ma mệt mỏi đang diễu cợt cái hùng cường lỗi thời của đế quốc đệ tam. Và Hớp-ben khi đưa chúng ra mặt trận đã rít ầm ỹ trong các loa phóng thanh: «Nhà mơ tưởng Đức phải tỉnh giấc ngủ say lâu ngày của mình nếu người này không muốn mất cả cuộc sống của mình cùng với tự do cá nhân».

Bọn SS có chó săn đi kèm đã áp tải các đội lính xung kích mới như một đoàn tù đến tận các đoàn xe lửa.

Còn Hớp-ben thì gào thét trong các loa phóng thanh đặt ở những ngôi nhà sụp đổ của các ga:

«Một thiếu niên mười hốn tuổi với vũ khí chống tăng trong tay đang rình chờ và chống lại kẻ thù bây giờ quí giá đối với dân tộc hơn hàng chục «nhà thông thái» muốn chứng minh cặn kẽ rằng mọi khả năng chiến thắng của chúng ta đã tụt xuống con số không».

Bọn giet-ta-pô tóm gọn các « nhà thông thái » này và treo cổ trên cột đèn đầu tiên gặp phải, dù bọn này trước là ông gì đi nữa, kể cả là thương binh, bản thân đã chịu đựng toàn bộ sức nặng không tránh được của các đòn tấn công của quân đội Liên-xô.

« Giờ chiến thắng cuối cùng đang đợi chúng ta, — Hớp-ben gào thét. — Chúng ta sẽ tiến tới giờ này bằng giá của máu và nước mắt. Tuy nhiên nó sẽ trả phần thưởng cho chúng ta vì những hy sinh chúng ta phải chịu... Kết cục của cuộc chiến tranh này sẽ được quyết định chỉ trong một giây trước mười hai giờ ».

« Hàng triệu người Đức sẽ tiến hành cuộc chiến tranh du kích », — bằng giọng của viên quan tòa đang long trọng tuyên đọc án tử hình các loa truyền vang đi. Các buổi truyền thành do phát thanh viên nổi tiếng Béc-lin Hê-ghen-khơn đọc, và không có chỗ để tránh phải nghe cái giọng trầm hùng của hắn.

« Mỗi người chúng ta trước khi chết sẽ cố gắng tóm theo mình xuống mồ năm hay mười tên thù... »

Hê-ghen-khen, kẻ có vẻ ngoài của nữ giới và giọng hùng tráng, trước đây vốn là tình nhân của Rê-ma. Sau khi xử tử Rê-ma hắn bị đày vào trại tập trung, nhưng không phải trại đàn ông mà trại đàn bà để bằng cách này tăng thêm mức trừng phạt.

Bọn Hít-le nhớ tới Hê-ghen-khơn chỉ khi cần tới giọng nói vang hùng tráng tựa như từ trong giếng khơi của hệ thống cống rãnh. Bằng giọng nam trầm hùng hắn đã kêu gọi ông già và thiếu niên

những người lập thành các tiểu đoàn xung kích mới xông vào cái chết.

Từ trên con tàu đế quốc đệ tam đang chìm đắm bọn Hít-le còn quăng người vào vực thẳm chiến tranh như thời cổ đại người ta vẫn ném nô lệ ra khỏi hầm tàu nếu như tàu bị hạm đội của nước đang chiến đấu với bọn buôn nô lệ đuổi theo.

Đó là những cơn động kinh của đế quốc đệ tam. Chủ nghĩa phát xít đã bắt ép con người cầm vũ khí, những người vì tuổi già hay còn nhỏ tuổi không thể làm đủ đội ngũ quân Đức đã bị hao hụt; những đội xung kích mới chỉ là giá đỡ quá yếu ớt cho các đoàn quân đang rút lui. Và khi hy sinh, những ông già suy yếu và những thiếu niên chưa đủ lông cánh này không biết rằng quốc trưởng sẽ nói về họ với lòng căm thù và khinh miệt. «Nếu nhân dân Đức nhút nhát và yếu hèn như thế này thì họ không xứng đáng được gì khác ngoài cái chết nhục nhã... Không cần thiết phải chú ý đến việc bảo toàn những cơ sở tối thiểu của sự sống dân tộc. Ngược lại, tốt nhất là phải tiêu diệt các cơ sở này».

Hệ thống phòng không thực tế đã bị bỏ, các đơn vị máy bay pháo cao xạ và ngành quan sát bị đưa sang mặt trận phía Đông. Và các «pháo đài bay» của Mỹ «Ha-li-phắc-xơ» và «Lan-cát-xte» của Anh gần như tự do trút khối nặng giết người của chúng xuống các thành phố Đức. Các đội cứu chữa và cứu hỏa cũng đã bị đưa ra mặt trận phía Đông từ lâu.

Cho xe chạy theo các đường phố Bec-lin bị bom tàn phá, Vai-xơ lại thấy rõ hơn: tù binh Liên-xô

khi làm việc trong khói lửa đã đưa trẻ em, phụ nữ, người già từ dưới đống gạch đá bị đổ nát ra như thế nào.

Đen xạm đi vì mồ hóng, hình như bị trát đầy than, những con người này vẫn cẩn thận tay khênh trẻ em bị thương hay trong khi cứu nhà sụp đổ như mang những báu vật quí nhất trên đời. Và trẻ em không muốn buông những cánh tay nhỏ bé của chúng đang ôm lấy những chiếc cổ gầy còm của người cứu chúng, hình như lúc này đối với chúng trên đời này không có gì gần gũi bằng, như là những con người này có thể che chở cho chúng khỏi sợ hãi và đau khổ.

Một lần dừng xe lại bên ngôi nhà bị sụp đổ một nửa, Vai-xơ nhìn thấy một phụ nữ Đức đang kêu khóc : tóc bị cháy rơi lả tả xuống đất phía các tù binh, về kết tội thét lên !

— Khi nào thì quân của các người sẽ đến ? Khi nào ? Trời phù hộ cho nhanh lên.

Và một người trong đám tù binh an đi bằng tiếng Đức :

— Sẽ đến, sắp rồi !... — Quay nhìn đồng đội, người này nói bằng tiếng Nga : — Nghe thấy không ? Té ra, chúng ta có lỗi...

— Tôi không hiểu ! — Người phụ nữ thốt lên.

Người tù đề nghị bằng tiếng Đức :

— Mong chị đừng gào thét, chị chẳng thấy chúng tôi đang làm gì sao ?

Người đàn bà lầu bầu qua tiếng nức nở :

— Thế tại sao các người cứu chúng tôi?

— Chúng tôi cũng là con người như nhân dân Đức, — Người tù nói.

— Còn sau này tất cả chúng tôi sẽ đi Xi-bê-ri? Người tù mỉm cười bằng khuôn mặt bóng loáng vì các bết bỏng đã mọc da non:

— Không, không đâu. Đất của người Đức là nhà của người Đức. Đất của chúng tôi là nhà của chúng tôi. Có thế thôi. Chúng không là bọn phát xít...

*

Hen-rich đã chụp được ảnh tấm bản đồ cất trong tủ thép của Vin-li Svac-cốp. Khi trao phim chụp cho Vai-xơ, Hen-rich nói:

— Nhưng tôi đã nghĩ ra sơ đồ khác để chụp ảnh. Rất đặc biệt. Và thế là thành công.

— Khá lắm. — Vai-xơ tán thưởng. Và nói thêm: — Có lẽ, cái đó là thừa kế của cậu, nhà phát minh, thật giống cha.

— Cậu nghĩ sao. — Hen-rich hỏi. — Nếu như bố tôi còn sống liệu ông cụ sẽ có thái độ ra sao với việc tôi trở thành tình báo Liên-xô?

— Sẽ xúc động, hồi hộp như bố tôi. — Vai-xơ buồn rầu nói. — Và sẽ tự hào về con trai như bố tôi đang tự hào. — Anh hứa: — Nhất định tôi sẽ giới thiệu cậu với bố tôi.

Nhưng khi Vai-xơ chuyển được ảnh chụp bản đồ cho giáo sư thì té ra tên các địa điểm đặt cơ sở mật cho các nhóm khủng bố không trùng với

những tài liệu anh lấy được trong các giấy tờ của Đi-tơ-rich. Vai-xơ bối rối nói:

— Tức là, hoặc bản đồ được ghi mật hiệu, hoặc tài liệu. Mà có thể cả bản đồ lẫn tài liệu. Và không có chìa khóa thì tất cả đều vô dụng.

— Anh chỉ đúng một nửa, — giáo sư nhếch mép cười. — Các tài liệu mà Đi-tơ-rich cho anh xem đúng là ghi mật hiệu, vì vậy hắn cho phép anh nhìn thấy. Còn bản đồ là chìa khóa cho mật hiệu. Không sao, các chuyên gia của ta sẽ tìm ra, — ông an ủi Vai-xơ. — Họ đã từng giải những bài toán phức tạp hơn thế nhiều. Tất cả đâu vào đấy rồi. — Ông đặt tay lên tấm bản đồ, suy nghĩ đôi chút, — Về thực chất, tất cả những cái đó có nghĩa là các hành động khủng bố mà bọn phát xít còn sống sót dự định tiến hành sẽ bị loại trừ. Chúng ta sẽ cứu sống nhiều binh lính và sĩ quan của ta và cả một số lớn người Đức, những người sẽ xây dựng nước Đức mới. Vì vậy anh có thể coi Anh và Hen-rich Svac-cốp ban anh đã làm việc cho tương lai của nhân dân Đức. Mà anh không coi việc đề nghị khen thưởng của chính phủ là cần thiết à?

Mặt mày Vai-xơ bừng sáng.

— Hãy soạn mật mã, — giáo sư thành thạo nói. — Nó sẽ được truyền đi.

Suốt mấy ngày đêm liền Bec-lin bị không quân đồng minh oanh tạc không ngừng. Vào một đêm khủng khiếp như vậy người xe trở về phố Bi-smác,

Vai-xơ nhìn thấy Du-bốp. Anh đang từ từ đi trên phố theo hướng tiến về nơi có ngành mật vụ. Một sự vi phạm nguyên tắc hoạt động bí mật không thể tha thứ được! Du-bốp không có quyền xuất hiện chẳng những ở đây, mà cả ở các phố lân cận đây nữa.

Vai-xơ cho xe chạy nhanh hơn và khi đuổi kịp Du-bốp, anh hé cửa xe nói:

— Lên xe!

Không chào, Du-bốp ngoan ngoãn ngồi vào xe.

Vai-xơ cho xe chạy với tốc độ rất lớn để mau chóng ra xa khu vực này. Anh im lặng nhưng sôi lên vì giận dữ. Còn bồng nhiên Du-bốp, quát:

— Chạy đi đâu? Hãy về nhà tôi! — Và đòi hỏi: — Nhanh lên. — Sau đó vẫy tay một cái. — Mà bây giờ thì cũng thế thôi. Chả đi đâu mà vội.

— Cậu sao thế? Say à? — Vai-xơ hỏi rít qua kẽ răng. — Người cậu nồng nặc mùi rượu.

— Có thể có mùi rượu nồng nặc, — Du-bốp đồng ý.

— Tức là cậu say?

— Cũng muốn đấy, nhưng mà không say rượu.

— Thế chuyện gì xảy ra với cậu?

— Bri-ghit-ta... — Mãi Du-bốp mới cất lên lời. — Hai ngày còn sống thoi thóp, nhưng sau đó thì chết. Mà, hoàn toàn chết, cậu hiểu không? Không. Suốt ngày đêm tôi đã ngồi bên cạnh giường. Nhưng sau đó thì không thể được nữa. Tức là, giả như có thể... — Thì thầm nói. — Bởi vì cô ta không chết một mình, mà cùng đứa trẻ. Chỉ còn hai tháng

nữa và bọn mình sẽ có con trai, hay con gái. Cô ta đau khổ nhất không phải vì bản thân sẽ chết, mà vì đứa trẻ sẽ chết. Cậu hiểu không, cô ta rất muốn sống để đẻ. Tôi đã ra lệnh cho cô ta: « Vắng anh không được đi ra phố, không được đi lại ». Còn cô ta thì nói: « Không đi lại có hại cho em ». Một mảnh bom rơi vào, chỉ như một mảnh dao cạo con. Bác sĩ lấy ra, quẳng vào hộp sắt, thậm chí hoàn toàn không nhận ra.

Đã đến nhà Du-bốp, hai người lên phòng ở.

Bri-ghit-ta nằm trong quan tài đặt trên chiếc bàn ở căn phòng thứ nhất.

Du-bốp thì thầm hỏi:

— Này, có nên giấu đi để sau này đưa về không?

— Về đâu?

— Còn về đâu, về nhà chúng ta... Cậu hiểu không, tôi đã suy nghĩ mãi: phải giải quyết chuyện này ra sao. Có thể được không?

Mặt Du-bốp tái nhợt. Vai-xơ quyết định một việc không thể dung thứ được: gọi điện thoại cho giáo sư Stut-hốp và đề nghị ông tới ngay.

Khi giáo sư vừa vào tới phòng và nhìn thấy Du-bốp, nét mặt nghiêm khắc của ông dịu đi ngay. Ông ngồi xuống bên cạnh, chú ý, không cắt ngang, lắng nghe xem Du-bốp lầu bầu điều gì, và hoàn toàn đồng ý. Sau đó rút ống tiêm và tiêm vào tay cho Du-bốp. Anh ta như không nhận thấy điều đó, nhưng mắt dần dần nhìn lại, mi hạ xuống, đầu cúi gục.

Giáo sư đề nghị Vai-xơ giúp ông đưa Du-bốp đang ngủ sang đi-văng và nói.

— Nếu như giấc ngủ say không có hiệu quả và Du-bốp không thể cứng cỏi lại, anh sẽ phải đưa cậu ta đi một nơi nào đó. Mà còn tốt nhất là nói cậu ta đã phản bội tất cả chúng ta.

Sáng dậy, Vai-xơ nhắc lại cho Du-bốp nghe những lời này, Du-bốp chỉ lặng lẽ giật đầu đáp.

Và Du-bốp đã đứng vững trong suốt quá trình tang lễ, sau đó nhận sự chia buồn của họ hàng và người quen của Bri-ghit-ta.

Một ngày sau Vai-xơ lại đến thăm Du-bốp. Nhìn các đầu mẩu thuốc lá quăng vung vãi xung quanh ghế ngồi thì Du-bốp đã ngồi mãi không đứng dậy, có thể, suốt đêm và một phần ngày.

Du-bốp đứng dậy, cầm lấy ba-lô ở sàn nhà, nói:

— Đi thôi!

— Đi đâu?

— Tôi sẽ không bao giờ về ngôi nhà này nữa, — Du-bốp giải thích.

— Không, — Vai-xơ phản đối, — Cậu phải sống ở đây.

— Để làm gì?

— Tôi ra lệnh, — và Vai-xơ nói thêm mềm dẻo hơn. — A-li-ô-sa, làm thế cần cho tất cả chúng ta. Cần thiết, cậu hiểu không? Và vì Bri-ghit-ta nữa. Bởi nếu cậu bỏ chạy khỏi nhà của cô ta ngay sau khi cô ta chết thì cậu sẽ xúc phạm đến kỷ niệm của cô ta.

— Đúng như thế, — Du-bốp đồng ý. — Cậu đã nói đúng chỗ. Tôi phải ở lại. Đúng. Bây giờ tôi sẽ không bỏ đi đâu xa cô ta cho tới lúc chết. Cậu hiểu không, cô ta đã biết...

— Cái gì?

— Thì tất nhiên, không phải tất cả, nhưng biết tôi là ai.

— Tại sao cậu nghĩ thế? — Vai-xơ hỏi.

— Cậu hiểu không, — Du-bốp hấp tấp nói. — Trước đây tôi như không đoán ra, nhưng chỉ đôi khi cảm thấy là cô biết. Nhưng khi thần chết đã tiến đến bên, Bri-ghit-ta giơ tay bảo tôi cúi sát xuống, và như mỉm cười bằng toàn nét mặt với tôi và thì thầm bằng tiếng Nga: «Tốt lắm, cảm ơn, xin chào!» Đôi mắt ngay lập tức, mở rộng ra đến kinh khủng, — Và thế là hết. Những chút tàn lực của cái sống đã trôi đi với Bri-ghit-ta như vậy đó, tức là nói với tôi rằng cô ta đã biết. Có thế thôi. Đã sống và đã biết. — Giơ nắm đấm trước mặt Vai-xơ đe dọa: — Mà là giá như trước tôi biết được rằng cô ta đã rõ cả thì tôi thật là người hạnh phúc nhất trên đời. Còn không thì cứ vẫn khổ tâm như tội giả tạo với cô ta, — mà tôi thì yêu cô ta thực sự. Hiểu không?

— Cậu định ra nghĩa trang? — Vai-xơ hỏi.

— Ừ.

— Tôi sẽ đi với cậu.

— Ta sẽ đi, — Du-bốp nói. Và bổ sung: — Cảm ơn cậu.

Ở mộ Bri-ghit-ta Du-bốp hỏi:

— Sau này sẽ có thể viết trên bia đá bằng

tiếng Nga là Bri-ghit-ta Du-bô-va được chứ?

— Tất nhiên rồi, — Vai-xơ tán thành, — sao lại không được. Vì Bri-ghit-ta là vợ cậu...

sáu mươi bảy

Thành phần nhóm đặc biệt đóng quân ở phố Bi-smác dưới quyền Van-te Sê-len-bec thay đổi cơ bản trong những tháng cuối này. Nhiều người biến đi đâu không biết, và cũng không biết từ đâu xuất hiện số mới đến thay thế.

Thay cho Gu-xtáp bây giờ chỉ huy nhóm là Ấn-phơ-rết Pha-ec-hốp, một tên cao ngồng cao nghều, gày gò, mặt nhỏ như mặt xác ướp khô trên đó nụ cười nhã nhặn đã bất động đờ dẫn đi.

Pha-ec-hốp là bạn trong trường đại học của Sê-len-bec và có hồi đã đứng ra bảo vệ danh dự cho Sê-len-bec. Có người trong sinh viên nói với hắn rằng Sê-len-bec là tên khai báo và đang làm việc trong ngành an ninh. Vì công phẫn Pha-ec-hốp thách thức sinh viên này đọ gươm và đã chiến thắng. Bằng cú vụt gươm dũng cảm hắn đã làm mà đối thủ xước toạc chảy máu.

Sau khi tốt nghiệp đại học tổng hợp Pha-ec-hốp mở phòng luật sư ở Bon, nhưng bị thất bại ngay trong phiên tòa đầu tiên: hắn không bảo vệ được mà còn kết tội bị cáo của mình như lời của viên

công tố. Và đó cũng là lần cuối cùng. Và việc này không phải ngẫu nhiên. Pha-ec-hốp có quyền hành trước mọi người, mà nghề của trạng sư đã đặt hắn vào địa vị của một người khôn ngoan trước sức mạnh của luật pháp nhà nước, không muốn thi hành luật pháp. Nhưng hắn cũng không muốn trở thành viên công tố vì sợ rằng những kẻ hết hạn bị trừng phạt sẽ có thể trả thù hắn. Hắn biết đã có những trường hợp như thế.

Van-te Sê-len-bec sau khi trở thành chỉ huy Ban Sáu cửa ngành an ninh đã mời Pha-ec-hốp giữ chức trong phòng điều tra bí mật của Ban này.

Phòng điều tra nhận được báo cáo của những kẻ bí mật theo dõi công tác của các điệp viên và đại diện tình báo đối ngoại của Ban Sáu ngành SĐ. Và trên cơ sở các báo cáo này Pha-ec-hốp có thể kết tội vắng mặt điệp viên hay đại diện. Còn việc thi hành án trao cho những nhân viên chuyên làm nhiệm vụ này, và cách thức, phương pháp thì bọn này tự lựa chọn.

Đây đã là quyền hành thực sự trước mọi người, trước tính mạng của con người, hơn nữa không cần phải tiến hành tranh cãi với các bị can và những người bảo vệ bị can.

Trong các trường hợp hắn hữu điệp viên bị trừng phạt được gọi về phòng điều tra. Nhưng đây không phải là việc hỏi cung cũng như điều tra. Pha-ec-hốp gặp điệp viên này trong một ngôi nhà thiết kế bí mật thuận tiện, trang bị đầy đủ. Hắn niềm nở tiếp khách, nói chuyện duyên dáng và thoải mái.

Để khêu gợi tên điệp viên sắp chết cởi mở, Pha-ec-hốp dám đưa ra những ý kiến thâm độc về bọn cầm quyền quốc xã mà vì những ý kiến này bất kỳ kẻ nào khác cũng sẽ bị treo cổ ngay.

Hắn khẳng định rằng đối với những người làm nghề nghiệp này không có mức độ nhân đạo chung nào. Những người này được phép biết mọi bí mật của những kẻ có quyền hành, và điều đó cho chúng quyền tự coi mình theo bè phái nào thì theo. Đối với chúng không có cả những thành kiến phiền toái về lương tâm, danh dự hay những chuyện vớ vẩn loại đó được nghĩ ra để kìm giữ con người.

Sau khi đạt được mục đích Pha-ec-hốp rất tế nhị cảm ơn tên điệp viên quá cởi mở, đã nói chuyện rất thú vị và bắt chặt tay tên này. Trong lúc tên điệp viên đi xuống cầu thang gác Pha-ec-hốp tiến lại bên cửa sổ và nếu là ban ngày hắn kéo rèm che cửa sổ, còn ban đêm thì đặt lên cửa sổ con một chiếc đèn chao màu hồng.

Bọn người chờ ám hiệu này đón tên điệp viên ở ngoài phố. Những chuyện còn lại thì chỉ liên quan đến nghề nghiệp chuyên môn rất bó hẹp của chúng.

Chủ nghĩa vô nhân đạo có nguyên tắc của Pha-ec-hốp mà hắn tự huênh hoang trước bản thân là nét đặc trưng của toàn bộ bọn cầm đầu phát xít.

Vin-hem Hớt-tơn, một trong những tên thân cận nhất của Van-tơ Sê-len-bec, để có thì giờ nghĩ đến quá khứ trong lời công khai thú nhận của mình đã nói về một trong những tên cầm đầu quốc xã Hay-

đơ-rích, và mặc dù việc phân tích đặc tính Hây-đơ-rích của hắn quá thời phòng xu nịnh, dù sao cũng vẫn cho phép người ta hiểu bọn cầm đầu phát xít khác là những kẻ thế nào.

« Ông ta, — Hớt-tơn biết rất rõ về Hây-đơ-rích nói, — rõ ràng là một cá nhân xuất sắc và là nhân vật lãnh đạo không chỉ trong chủ nghĩa xã hội dân tộc, mà còn cả trong quan niệm chung của nhà nước phát xít. Trong kế hoạch lịch sử có thể so sánh ông ta đúng nhất là với Sê-da-re Boóc-gi-a. Cả hai ông này hoàn toàn coi khinh mọi cơ sở đạo lý. Cả hai đều bị ám ảnh bởi mọi tham vọng như nhau về quyền hành, cả hai đều có đầu óc lạnh nhạt, trái tim bằng giá như nhau, tinh hiếu danh có tính toán như nhau... ông ta không những không có một luật lệ đạo đức thiên chúa giáo nào, mà còn mất cả tình cảm bản năng sơ đẳng của sự đúng đắn nữa.

Không phải nhà nước mà là quyền hành, quyền hành cá nhân, là chìa tế của ông ta. Đó là kiểu người thời kỳ Xê-da, khi mà quyền hành không bao giờ bị nghi ngờ như mục đích và được coi là gốc mục tiêu. Đối với ông ta thì chưa từng có cái như là tư tưởng, ông ta không suy nghĩ đến cái đúng đắn và giá trị của tư tưởng, mà nghiên cứu nó một cách đặc biệt như là một công cụ — bằng công cụ này có thể sai khiến được quần chúng. Tất cả trong đầu óc ông ta chỉ phục tùng một nguyện vọng — nắm lấy quyền hành và sử dụng nó. Chân lý và lòng tốt đối với ông ta không có nghĩa lý bên trong, đó chỉ là công cụ cần phải sử dụng để tiếp tục chiếm giữ quyền hành, và dùng phương pháp gì để đạt được mục đích này đều tốt và đúng đắn,

Đối với ông ta ngay chính trị cũng chỉ là bước chuyển tiếp để nắm lấy và giữ quyền hành. Các cán tranh luận rằng, liệu có hoạt động riêng biệt nào đó là tự nó đúng đắn không, đối với ông ta thật là ngốc nghếch đến mức tất nhiên, không bao giờ ông ta tự đặt ra câu hỏi đó.

Kết cục là toàn bộ cuộc sống của con người này gồm một mục đích liên tục giết người — những ai ông ta không ưa thích, giết những kẻ cạnh tranh muốn nắm quyền hành, giết các đối thủ và cả những kẻ ông ta coi là không xứng đáng được tin cậy. Cần bổ sung cho điểm này một chuỗi mưu kế cũng đê tiện như việc giết người, và thường được bày ra còn độc ác hơn.

Sinh mạng con người không có giá trị gì trong con mắt của Hây-đơ-rích và nếu kẻ nào đó đứng trên con đường nắm quyền hành của ông ta, ông ta sẽ thủ tiêu ngay không thương tiếc. Ông ta đoạt được quyền hành chỉ cho chính bản thân, ông ta mong muốn chỉ làm thỏa mãn khát vọng riêng nắm quyền hành».

Những tập tài liệu mật tập trung trong tay Hây-đơ-rích thuộc số các tài liệu mà bọn cầm đầu đế quốc đệ tam kinh sợ nhất.

Hit-le, thấy trước là đáng lo ngại Hây-đơ-rích vì tên này có nhiều đặc điểm giống Hit-le, bèn cử Hây-đơ-rích sang Tiệp-khắc, nơi tên này trở thành một kẻ cầm quyền không hạn chế. Khi những người yêu nước Tiệp-khắc giết Hây-đơ-rích, bọn quan chức chính bảo vệ tên này thậm chí không bị trừng phạt. Hit-le đã thỏa mãn với việc tàn sát nhân dân

Tiệp-khắc, biến Li-đi-xê thành đoạn đầu đài khổng lồ và làm Tiệp-khắc nhuộm đầy máu. Kẻ kế tục Hây đơ-rích là Him-le, một người cùng họ hàng với Hây-đơ-rích về khuynh hướng và phương cách, nhưng theo quan điểm của Hít-le, Him-le có một tài năng quí giá đối với loại ngành này : đó là cái sợ gần như thuộc bệnh lý cho cuộc sống cá nhân.

Sức khỏe của Him-le không còn cho mong muốn, tốt hơn và không bao giờ hắn xa viên bác sĩ điều trị, và cả thầy thuốc xoa bóp nữa — những kẻ được hắn tin cậy hơn bất kỳ tên thân cận nào của chính hắn.

Trong cuộc sống tình cảm Him-le tránh mọi cái thừa, và không phải hắn coi cái thừa là vô đạo đức, chỉ vì hắn lo ngại cho sức khỏe của hắn.

Cái sợ hãi mà Him-le cảm thấy trước mặt Hít-le được thể hiện dưới hình thức trân tráo nhất. Ngay cả Cây-ten, được mệnh danh trong đám thủ hạ của Hit-le là « Cây-ten đầy tớ » cũng nói rằng, mỗi lần khi ra khỏi phòng làm việc của Hít-le sau buổi tiếp chuyện thường lệ hắn cảm thấy một sự khinh bỉ và ghê tởm lúc đưa cốc nước vào những ngón tay đàn bà mảnh khảnh run cầm cập của thủ tướng.

Chính cái nhút nhát kiểu nô lệ này của Him-le đã làm cho quốc trưởng tin rằng kẻ được hắn lựa chọn này trung thành với hắn hơn Hây-đơ-rích.

Nhưng khi khúm núm trước mặt quốc trưởng, Him-le khôn ngoan, mềm mỏng như con rắn đeo kính, bề ngoài của hắn còn thấy rõ sự giống nhau với loài bò sát chân ở bụng này, kẻ thừa kế nhiều

đặc điểm của tên đi trước hắn mà một thời gian dài hắn được làm tay phải của tên này.

Sau nhiều năm dài Him-le đã quen phục tùng kẻ mạnh hơn và rõ ràng Hây-đơ-rich là kẻ như vậy. Nhưng sau khi trở thành trùm ngành an ninh đế quốc đệ tam, Him-le lại là nhân vật còn kinh khủng hơn cả Hây-đơ-rich. Hắn sợ làm cho quốc trưởng không hài lòng tới mức trong hoạt động của mình hắn chỉ tuân theo một điều: mong muốn đoán trước được ý muốn của Hit le. Vì vậy đôi khi trong sự nỗ lực kiểu đạo phủ của mình hắn đã đề những cái thừa khiến cho bản thân Hit-le cũng phải tỏ ra ngạc nhiên vì tinh chấp hành quá hấp tấp của tên giúp việc chính cho Hit-le.

Nhưng càng đi lại trao đổi với Hit-le, Him-le càng nhận thấy Hit-le có nhiều đặc điểm như Hây-đơ-rich, sếp cũ của Him-le vốn có, và có nghĩa là, vốn có ở Him-le. Và dần dần trong thâm tâm Him-le thoáng hiện ra sự ganh tị ngấm ngầm đối với Hit-le: bởi chính hắn cũng có thể trở thành người số một của nước đế quốc này. Địa vị của người thứ hai đã không làm hắn thỏa mãn.

Him-le đã kéo Van-te Sê-len-bec lại gần mình hơn mọi tên khác. Hắn bắt đầu tin cậy Sê-len-bec sau khi hiểu chắc chắn rằng, con người trẻ tuổi này có những qui tắc hành động vững vàng và chắc chắn. Sê-len-bec phục vụ không phải cho quốc xã, không cho đế quốc đệ tam, không cho đảng quốc xã, cũng không cho quốc trưởng. Hắn phục vụ chỉ cho một người xác định mà hắn đặt hết hy vọng cá nhân vào. Hắn sốt sắng và trung thành làm việc có lợi

cho người này, được người này cầm đầu, bản nhân được phần quyền hành của hắn trong tay, người này, đó là phần thưởng tặng cho lòng trung thành tận tuy.

Với hắn, người này là Him-le.

Sê-len-bec nguyên là một chính trị gia không đến nỗi tồi đã có ý kiến đánh giá không cao về những mặt trội của Him-le và hiểu rất rõ toàn bộ những hành động đê tiện của bản chất Him-le. Nhưng hắn biết rằng chức vụ trùm ngành an ninh đế quốc đệ tam đang đỡ quốc trưởng nắm giữ. Him-le nắm giữ trong tay mọi đầu mối bí mật của cơ quan lãnh đạo quốc xã, mà sự vững chắc của chế độ quyền hành độc đoán tiền diện thì dựa trên hệ thống mạng lưới chằn rết và rộng lớn của các ngành mật vụ với các lực lượng đàn áp của nó.

Ngay năm 1939 Sê-len-bec đã cùng một tốp bộ hạ bắt liên lạc với tình báo Anh. Do từ nhận là các sĩ quan Đức thù địch với chế độ hiện tại, bọn này đã thiết lập được mối liên hệ với các chính giới Anh và sau khi lôi cuốn sự chú ý của bọn Anh bằng vụ mưu bạo động chống Hit-le, chúng đã dự định lọt vào các môi trường cao nhất của tổ chức chính phủ Anh. Hit-le đã tán thành ý đồ này, còn bọn đồng nghiệp Anh thì đảm bảo với Sê-len-bec rằng trong thời gian sớm nhất đại diện cao cấp chính thức sẽ đến Hà-lan để gặp gỡ Sê-len-bec. Điều này Hit-le cũng được biết.

Ngày 8 tháng 11, mấy giờ trước vụ bom nổ Bua-lec-brao-khen nơi tổ chức vụ ám sát quốc trưởng, bỗng nhiên Hây-đơ-rich ra chỉ thị ngừng

đàm phán mật với tình báo Anh. Các sĩ quan liên lạc Anh bị bắt và đưa sang Đức.

Vụ này xảy ra với mục đích là cơ quan tuyên truyền Đức đã bắt đầu tăng bốc Hit-le như một cá nhân thần thánh được chính Chúa che chở, bọn Anh bị mô tả như lũ thủ tướng tội ác tày trời. Còn Hà-lan thì đã bị xúc phạm. Và toàn bộ chuyện đó như cùng làm khúc nhạc dạo cho việc tạo nên một nhiệt tình hăng say của bọn Đức trước các kế hoạch chiến tranh đã được suy tính sâu rộng.

Nhưng những « chiến công » kiểu này của Sê-len-bec đã lùi về quá khứ xa xưa rồi.

Toà nhà đế quốc phát xít đã nghiêng ngả và sụp đổ dưới các đòn tấn công của quân đội Liên-xô. Các đơn vị quân đồng minh đã được đổ vào lục địa. Bọn chỉ huy quốc xã kể cả chính Hit-le, lồng lộn tiến hành việc buôn bán ngầm về ngoại giao với Anh và Mỹ. Mỗi tên này tự nhận mình là người đứng đầu quốc xã mới, đã cam kết tiếp tục cuộc chiến tranh chống Liên bang xô-viết và yêu cầu Anh Mỹ ủng hộ. Chúng bất đồng chỉ ở vấn đề sự đầu hàng của Đức trước phương Tây sẽ mang hình thức gì và nó phải nhượng bộ một phần bao nhiêu trong chiến lợi phẩm của Đức.

Sê-len-bec luôn luôn ở bên cạnh Him-le, để động viên, thúc đẩy Him-le đi tới quyết định trở thành người kế tục Hit-le, và tiến hành đàm phán ở Xtốc-khôn với các đại diện ngoại giao mật của Anh và Mỹ đã với tư cách thay mặt quốc trưởng mới sắp tới. Sê-len-bec đã đưa một số trong bọn đại diện này vào tòa tham mưu của Him-le ở Khô-en-di-khen, nơi có thể tuyệt đối an toàn tiến hành ký hợp đồng với thủ tướng.

Để tiến hành hoạt động này thiếu tướng Sê-len-bec cần có những người có khả năng hoàn thành bất cứ nhiệm vụ gì hắn trao một cách trung thành, tin tưởng và nhanh chóng.

— An-phơ-rết Pha-ec-hốp phải tuyển lựa một số người trong thành phần nhóm đặc biệt riêng trực thuộc Van-te Sê-len-bec.

Bằng phẩm hạnh dũng cảm của mình trong nhà tù Vai-xơ đã chứng minh lòng trung thành vô điều kiện với Sê-len-bec. Nhưng Pha-ec-hốp còn chưa vội vã có quyết định cuối cùng. Hắn càng thích Vai-xơ bao nhiêu thì sự chịu đựng và ưu điểm của anh — với nó anh hành động trong mọi trường hợp càng đáng nghi ngờ hơn. Pha-ec-hốp hiểu một cách có nguyên tắc rằng: lớp vỏ ngoài của con người càng tốt bao nhiêu thì sau lớp vỏ đó càng ẩn náu nhiều cái nhơ bẩn xấu xa bấy nhiêu. Kinh nghiệm của hắn nhắc nhở rằng: con người càng khốn nạn bao nhiêu càng mong muốn tuân theo những qui tắc bên ngoài của lịch thiệp và đạo đức một cách cẩn thận bấy nhiêu.

Vào một buổi chiều Pha-ec-hốp mời Vai-xơ bơi thuyền với hắn trên hồ Van-dây-e và khi quan sát thấy Vai-xơ chèo thuyền ra sao, hắn hỏi anh đã làm thủy thủ chưa. Vai-xơ nói rằng trước đây anh sống ở Ri-ga và thường ra biển với bạn anh là Hen-rich Svac-cốp.

Pha-ec-hốp cười thường nói:

— Cháu trai Vin-li Svac-cốp? Đại tá, kẻ có tài buôn bán? Tôi cho rằng ông ta đang kiếm chác khá nhiều trong công tác kinh tế của ngành SS.

— Vin-li Svac-cốp là đấng viên lão thành, — Vai-xơ nói.

— Vì vậy ông ta cũng đã kịp vơ vét cho bản thân một số tài sản a-ri-a hóa lớn tới mức đã trở thành nhà triệu phú.

— Ông ấy sống rất giản dị.

— Ở đâu?

— Ngay trong văn phòng cá nhân.

— Thế ông chưa đến biệt thự mới của Vin-li à?

— Tôi chỉ kết bạn với Hen-rich.

— Vô ích. Cần phải chọn bạn theo địa vị mà họ có trong quốc xã chứ không nên theo sự lôi cuốn của trái tim.

— Nhưng tôi không dám đề nghị kết bạn với quốc trưởng, Vai-xơ cười.

Pha-ec-hốp cười rộ lên, nhưng mắt hắn vẫn lạnh nhạt. Bỗng nhiên hắn hỏi, vẻ yêu cầu:

— Ông đã sẵn sàng cống hiến thân mình cho Sê-len-bec lúc ở trong nhà tù chứ?

— Thế tôi còn muốn gì khác nữa? — Về phần mình Vai-xơ hỏi lại. — Tôi cơ bị treo cổ vì trung thành với Sê-len-bec hơn là để mất lòng trung thành với ông ta.

— Ông nói điều đó rất hay, — Pha-ec-hốp tán thành. — Chứ không, ông biết là những cá nhân huyênh hoang trong bộ quần áo anh hùng không làm tôi tin tưởng đâu. Trong việc này bao giờ cũng có cái gì đó trái tự nhiên. Một câu hỏi nữa. Ông quen Hắc-ke chứ?

— Vâng.

— Ông có thể nói gì về người này ?

— Một tay bẻm mép.

— Cụ thể hơn ?

— Nếu ông biết điều gì khác về lão ta thì có thể...

— Thế chính ông biết gì về Hắc-ke ?

— Tôi nghĩ là biết ít hơn ông.

— À, thế đấy! — Pha-ec-hốp độc ác thốt lên. — Vậy thế này : Hắc-ke đã khai rằng có đề nghị ông lấy tuyển tập hồ sơ cất trong tủ thép của ông ta.

— « Khai » nghĩa là thế nào ? — Vai-xơ hỏi. — Lẽ nào có ai đó đã hỏi cung lão ta ?

— Bây giờ tôi đang hỏi cung ông.

— Về vấn đề gì ?

— Tại sao ông từ chối không lấy tập hồ sơ chỗ Hắc-ke ? Vì ông đã biết nó liên quan đến ai.

— Chính vì thế tôi không lấy, — Vai-xơ đáp.

— Rõ ràng hơn, — Pha-ec-hốp đòi hỏi.

— Nếu như tôi chỉ động đến mớ tài liệu này, lập tức tôi bị thủ tiêu ngay rồi. Đúng thế không ?

— Đúng, — Pha-éc-hốp công nhận.

— Đấy, lời đáp của tôi cho câu hỏi của ông.

— Thế tại sao ông không khai báo ?

— Cho ai ?

— Sếp.

— Theo ý ông, nếu như Sê-lơn-bec không muốn ràng buộc mình với những tài liệu gì đó về

quốc trưởng, loại không cần cho ai hết, liệu thiếu tướng sẽ làm gì tôi ? Thủ tiêu !

— Còn nếu như Sê-len-bec muốn làm quen với tập hồ sơ ?

— Vậy thì tại sao ông ta lại cần tôi biết việc này ? Và trong trường hợp đó ông ta đã đối xử với tôi như vậy rồi.

— Này ! — Pha-ec-hốp thốt lên. — Tôi thấy thích và mến ông, ông đúng là một kẻ nhát gan có lý trí.

Vai-xơ tin tưởng nói :

— Và tôi có che giấu điều đó đâu. Trong ngành của chúng ta phương pháp duy nhất bảo toàn được tính mạng là phải cố gắng không đoán trước mình sẽ được lệnh làm gì, mà chỉ làm cái gì được ra lệnh.

— Rất đúng, — Pha-ec-hốp thoải mái đồng ý. — Nhưng, dù sao có lẽ ông cũng muốn cái gì đó to lớn hơn chứ ?

— Cũng như mọi người thôi, — Vai-xơ thở dài. — Tôi muốn rằng có thể bị ít người ra lệnh hơn, còn tôi có thể ra lệnh cho nhiều người hơn.

— Khá lắm ! — Pha-ec-hốp phấn khởi. — Đúng là ông đã phát minh ra công thức tổng hợp của nguồn kích thích cho mỗi cá nhân con người. — Và vì hào hứng với các âm thanh của giọng mình, Pha-ec-hốp gần như cất giọng ngâm thơ : — Con người có thể nhận mình là một cá nhân chỉ qua quyền hành trên người khác. Còn giết người, đó chỉ là biểu hiện của bản chất quyền hành.

— Hay lắm ! — Vai-xơ nói. Có thể nghĩ rằng đó là ông đã giúp quốc trưởng biên soạn « Men-căm ».

— Sách viết không được trau chuốt, trong đó hoàn toàn không sử dụng sự phong phú của tiếng Đức.

— Đó là kinh điển của Đảng.

— Đừng bắt bẻ tôi trong tiếng dùng, — giọng giễu cợt Pha-ec-hốp khuyên. — Những cái tế nhị về hành văn chỉ làm tối nghĩa mục đích của tài liệu chính trị mà mỗi từ của nó phải thấm ngay, thật rõ ràng vào đầu óc như một viên đạn mới đúng.

— Đúng thế, — Vai-xơ đồng ý. — Ông nắm chắc ngữ pháp hùng mạnh đến kỳ lạ.

— Nếu như không phải là bạn bè lâu năm với Van-te Sê-len-bec, từ lâu tôi đã trở tài năng một nhà lý luận của mình rồi.

— Thế Rô-den-bec ?

Pha-ec-hốp nhăn mặt :

— Một lần Hớp-ben thông minh nhận xét : « chủ nghĩa xã hội trong cương lĩnh của chúng ta chỉ là một cái lồng bẫy chim ». Nhưng tôi cho rằng Rô-den-bec quá lạm dụng từ vựng xã hội chủ nghĩa, và trong khi đó chuyện này đã làm các nhà công nghiệp và tài chính Đức hoảng sợ chúng.

— Còn bây giờ ?

— Ông đã biết các ông trùm công nghiệp và tài chính có quan hệ trực tiếp nhất vì, « âm mưu bạo động hai mươi, tháng hảy ». Những bộ trưởng vũ trang và công nghiệp quân sự quốc xã là Spê-e,

đúng như quốc trưởng đã rõ, nghiêm cấm điều tra việc tham gia của họ trong vụ bạo động này. Muốn hay không thì kinh tế quân sự Đức cũng ở trong tay họ, và điều này có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế.

Thuyền cặp bờ, và Vai-xơ đỡ tay Pha-ec-hốp để hắn không ngã xuống nước, giúp hắn trèo lên bến. Khi đã lên tới bờ, anh hỏi :

— Ông còn hỏi gì tôi nữa không?

— Ông nói quá thế, — Pha-ec-hốp phản đối, — thực ra tôi đã tiêu khiển thú vị một lúc với ông thôi.

— Không, — Vai-xơ kiên quyết nói, — bây giờ chúng ta không có mà cũng không thể có thời gian cho chuyện đó.

— Thôi được, Pha-ec-hốp đồng ý. — Bây giờ tôi không có ý kiến gì chống đối ông cả.

— Tôi chỉ muốn biết có thế, — Vê thỏa mãn Vai-xơ nói. Và bổ sung : Ông có thể tin rằng sự sáng suốt của ông cả lần này cũng không lừa dối ông.

Thì ra nhiệm vụ tối « mật » mà Vai-xơ thi hành dưới sự theo dõi của Pha-ec-hốp không đòi hỏi một sự khéo léo hay nỗ lực đặc biệt nào.

Anh phải theo dõi để trong những thời gian nhất định trên khoảng đường hay dãy phố nằm sát tòa nhà anh được chỉ trước và cả chỗ cửa ra vào chính tòa nhà đó không xuất hiện những người mà nhân dạng anh không được biết trước. Hoặc có mặt ở một địa điểm nào đó anh phải chờ cho tới lúc chiếc xe mang số hiệu anh biết trước chạy qua và báo việc này cho một phóng viên không quen biết bằng điện thoại.

Cũng không phải khó khăn gì để nhận ra rằng cùng lúc đó có sự theo dõi anh. Anh như *rơi* vào một nhà tù không lồ và trong cảnh mất tự do anh phải thực hiện một cách thật đúng đắn chỉ những gì được trao.

Ít lâu sau anh nhận lệnh sang Xtốc-khôn công cán, nhưng nhiệm vụ vẫn như cũ. Anh là một phần của bộ máy theo dõi có tổ chức và làm việc rất khăng khít, trong đó Sê-len-bec chỉ biên chế những điệp viên có kinh nghiệm nhất của ngành mật vụ SĐ.

Thoát ra khỏi bộ máy này dù chỉ một thời gian ngắn nhất tạm thời chưa có khả năng : mọi chi tiết của bộ máy được nối khăng khít chính xác với nhau tới mức một sự sai lệch nhỏ bé nhất cũng ngay lập tức gây tín hiệu báo động trong toàn mạch. Ngay lập tức truất khỏi vị trí quan sát điệp viên nào cố ý hay vô tình phạm khuyết điểm, và cả điệp viên nào thoáng để lộ chỉ một bóng dáng khả nghi trong việc vi phạm qui tắc phục vụ. Việc trừng phạt thường tiến hành ngay lập tức, tại chỗ, và Vai-xơ cũng như những tên khác được phát súng lục không kêu để làm việc này.

Sự cô lập hoàn toàn mà Vai-xơ đang bị rơi vào đối với anh là sự thất bại. Anh một lần vì cảnh bất động, vì sự vô hiệu quả của mọi cố gắng bắt liên lạc với ai đó trong số người của anh. Vì thất vọng anh đã cho rằng tin chiến thắng phát xít Đức của quân đội Liên-xô sẽ đến với anh tại một nơi nào đó ở Xtốc-khôn. Còn anh thì sẽ đơn độc đứng bên trạm điện thoại tự động mà anh đã chán ngấy rồi. Anh dùng máy tự động này trong những trường

hợp cần phải báo rằng bá tước Béc-na-đốt, cháu trai vua Thụy điển đã đáp xe ra khỏi dinh thự của mình để gặp gỡ sứ giả đại diện thường kỳ của Him-le. Thường thường sứ giả này chính là Sê-len-bec.

Vai-xơ biết rằng hiện giờ bá tước không chỉ giữ chức chủ tịch Hội chữ thập đỏ Thụy điển. Ông ta còn là giám đốc các chi nhánh Thụy điển của các công ty Mỹ « In-tec-nây-sơn-bi-giờ-net-mê-sin » trước thuộc công ty Mooc-gan. Có khả năng ông ta có liên hệ không chỉ với các giới công nghiệp, mà cả với các giới cầm quyền Mỹ — đại diện cho bọn này ông ta tiến hành đàm phán mật với bọn Hít-le.

Trách nhiệm của Vai-xơ là đảm bảo cho các sứ giả của Him-le không bị theo dõi, vì ở Xtốc-khôn đầy dẫy những điệp viên của Rip-bơn-tơ-rốp, Cac-ten-brun-ne, Boóc-man, Hốp-pen, và của chính Hit-le. Về phần mình nhóm đặc biệt của Ban Sáu SĐ, trong đó có Vai-xơ, cũng tiến hành theo dõi toàn bộ bọn điệp viên đó.

Bỗng nhiên Vai-xơ bị truất khỏi chức vụ quan sát. Anh nhận lệnh đến một trong các biệt thự ngoại ô Xtốc-khôn để thông báo về phương pháp hoạt động bí mật cho những kẻ có mặt ở đó gồm nhân viên giet-ta-pô, khối sĩ quan SS và các đảng viên quốc xã sừng sỏ hiện đã rút vào bí mật. Anh đã nghiên cứu các phương pháp này khi cùng Đi-tơ-rich thi hành nhiệm vụ của Lan-xơ-đoóc.

Đúng giờ qui định Vai-xơ đến nơi, được chỉ dẫn và sau khi qua hàng loạt thủ tục trao đổi mật hiệu qui định, anh vào một phòng lớn tường lát bằng các tấm gỗ sồi đen và có treo các quốc huy

cùng biên niên sử, các chiến lợi phẩm săn bắn và cả vũ khí cổ. Ở đây tập trung rất đông, và không chỉ có những người tuổi trung tuần mà cả thanh niên mang quân phục phi công. Bên cạnh diễn đàn dùng cho Vai-xơ có dựng ảnh Hit-le, trên một giá đỡ đặc biệt, ảnh chắp bằng các mẩu gỗ đủ loại khác nhau. Hai phía của ảnh có các cây nến sắt ba chân lửa bốc cháy cao.

Hồi ở trường đại học A-lếch-xăng Bê-lốp không được coi là một diễn giả thành thạo. Bao giờ anh cũng cảm thấy lúng túng. Khi từ trên diễn đàn nhìn thấy nét mặt các bạn của mình đang suy nghĩ cũng như anh suy nghĩ, cũng biết những điều như anh biết, và hoàn toàn không cần anh phải thuyết cho họ tin điều họ đã hiểu không kém gì anh. Vì thế trên diễn đàn bao giờ mặt anh cũng có một vẻ rụt rè, mắc cỡ, và anh nói kiểu nuốt từ rồi vội vã kết thúc như chờ đợi mọi người sẽ mắng anh rằng: « Đừng có ăn cắp thời gian! Thời gian, đó là sự sống, thế mà anh đang rút ngắn mất cuộc sống của chúng tôi! »

Nhưng ở đây, khi anh bước lên bục diễn thuyết, trong căn phòng sang trọng này, và nhìn thấy những khuôn mặt kính cẩn của bọn phát xít ở Thụy điển với vẻ kính trọng kiểu kẻ cả của những tên chào mừng anh, Vai-xơ phấn chấn và cất giọng diễn thuyết rất hay. Đúng là lời nói của anh đã gây được cảm xúc. Các thính giả rất đỗi sửng sốt tột mức sau khi Vai-xơ kết thúc, hội trường im lặng kéo dài đến không chịu được. Và chỉ sau khi anh rời bục diễn thuyết, tiếng vỗ tay lịch thiệp mới vang lên. Nó vang lên bồm bộp vì lòng bàn tay của tất cả đã trơn đầm mồ hôi.

Trong phần nói chuyện của mình Vai-xơ đã đưa ra những ý kiến giới thiệu thiết thực có liên quan đến các phương pháp đưa bọn phát xít Đức vào hoạt động bí mật với các thông báo là bằng các phương pháp nào chúng đã giết hại bao nhiêu người. Để kết luận, sau khi trích dẫn một đoạn trong diễn văn của Hít-le, anh tuyên bố rằng cuộc chiến tranh này chỉ là một đoạn trong lịch sử nghìn năm của quốc xã. Và anh cam đoan với lũ thính giả này rằng chiến tranh thế giới thứ ba sẽ mang lại cho chủng tộc thống trị quyền bá chủ hoàn toàn mọi dân tộc khác.

Lời hứa hẹn trận đầy lạc quan này đã gây cho bọn phát xít ở Thụy điển cảm xúc phấn khởi không quá mức. Nhưng phần thiết thực thì bọn chúng đã ghi chép với sự cố gắng của những học trò trường Chủ nhật.

Khi trả lời các câu hỏi Vai-xơ khuyên bọn có râu quai nón phải cạo đi, còn bọn đã cạo rồi thì để cho mọc, bọn có vợ hãy ly dị vì phụ nữ bây giờ hay bép xép và có thể làm lộ chồng mình, bọn không tài sản phải làm giàu để che giấu quá khứ bẩn thỉu, còn bọn giàu có thì ngược lại, phải trở thành người nghèo khó. Ngoài ra, Vai-xơ cho nhiều lời khuyên bảo bổ ích để phòng trường hợp nếu tên nào đó ở đây sẽ bị sa vào nhà tù. Với vẻ hoàn toàn hiểu biết công việc anh đã giải thích phải xử dụng thế nào cho đúng đắn và hợp lý nhất thời gian bị giam giữ, lấy đâu ra sự sảng khoái của cơ thể. Anh đã trao đổi kinh nghiệm của mình về mặt này với vẻ hào phóng, vô cùng cởi mở.

Những lời giới thiệu của Vai-xơ đã gây cho bọn có mặt một tâm trạng nặng nề nản chí. Và chỉ trong lúc dự tiệc thân mật chiêu đãi Vai-xơ, tâm trạng chúng mới hơi khá lên. Và ở đây, bên bàn tiệc, Vai-xơ đã nhận ra tên tuổi bọn tài chính Thụy điển, những tên đã tự đề nghị được giúp đỡ các điệp viên của Him-le. Bọn chúng muốn qua các điệp viên này sẽ thiết lập được mối liên hệ với thủ tướng Anh Sớc-sin với ý đồ bằng con đường này nhanh chóng đạt được sự thỏa thuận về các điều kiện hòa ước mà Đức phát xít có thể chấp nhận được.

Vai-xơ cũng được biết cả những điểm chính của các giác thư mà đại diện của mỗi phía trao đổi với nhau trong các cuộc đàm phán này.

Bọn phát xít ở đây chủ yếu vì lo cho số phận cá nhân đã tỏ sự công phẫn vì những yêu cầu quá mức của các nước phương Tây đặt ra cho Đức. Và chúng khuyến Vai-xơ phải hết sức thận trọng ở Xtốc-khôn vì nhân thắng lợi của quân đội Liên-xô, nhân dân Thụy điển tỏ ra rất dứt khoát. Đeo huy hiệu chữ thập vào lúc này gần như là sự tự sát. Các đảng viên đảng phát xít đã nhiều lần bị đánh ngay trên đường phố.

Vai-xơ hứa là sẽ thận trọng.

Hai ngày sau anh nhận được nhiệm vụ mới.

Anh sẽ phải bay về Béc-lin trên một máy bay có viên quan của bộ ngoại giao Đức. Tên quan này sẽ mang theo chiếc cặp đựng thư từ ngoại giao, và hắn sẽ không bay một mình mà được điệp viên của Rip-ben-tơ-rốp vũ trang đi hộ vệ.

Nửa giờ trước lúc quy định máy bay phải hạ cánh trên một sân bay phụ, ở đó sẽ kết thúc đời viên quan này cùng bọn đi hộ tống. Nếu như máy bay không hạ cánh, Vai-xơ sẽ phải bắn chết tên quan này bằng súng không kêu.

— Thế tôi thì sao? — Vai-xơ hỏi.

— Nếu khử được chết bọn hộ vệ, hãy nhảy dù xuống, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.

Từ lúc đó hai điệp viên luôn luôn bám sát theo sau Vai-xơ. Chúng tiễn anh ra tận sân bay và không rời thang máy bay cho tới lúc cửa vào khoang máy bay còn chưa đóng sập lại.

Phi công là một tên trung thành. Đúng như đã thỏa thuận, hắn hạ cánh đúng như in ở sân bay phụ trông trải vào giờ này. Tên quan ngoại giao và bọn hộ vệ hắn chưa kịp cựa quậy, thân máy bay của khoang hành khách ở chỗ bọn chúng đang ngồi bị các loạt đạn tiểu liên bắn xuyên qua.

Tất cả đã được tính toán trước một cách tuyệt đối, và lúc xuống máy bay Vai-xơ trông thấy bọn thợ sửa chữa máy bay thuộc nhân viên kỹ thuật SS đã đang lắp các miếng kim loại vá vào những chỗ thủng.

Trên thang lên máy bay đặt sát vào hai phía khoang ngồi là bọn mang súng tiểu liên đứng chờ. Một tên nhã nhặn chỉ cho Vai-xơ hướng phải đi tới ô-tô đã đến đón anh.

sáu mươi tám

Những ngày này Sê-len-bec là người có mục đích, hăng hái và kiên quyết nhất trong toàn bộ bọn hoạt động nhà nước của Đức quốc xã. Nhưng hắn lại ít nghĩ nhất tới việc số phận tương lai của nước quốc xã sẽ ra sao. Hắn đã rõ rằng tương lai riêng của hắn không thể nào không phụ thuộc vào việc đó. Từ lâu rồi, trước thời Sta-lin-grat hắn đã hiểu rằng thất bại về quân sự của quốc xã là không tránh khỏi. Và đã đặt mọi hy vọng vào Him-le. Nếu Him-le trở thành người đứng đầu nước Đức, tất nhiên hắn, Sê-len-bec sẽ là người thứ hai. Còn nước Đức nào, điều này đã không có ý nghĩa nữa. Nhưng chính bây giờ, trong những ngày này, đối với hắn mọi cái đã được giải quyết xong. Và việc cung cấp quân tiếp viện, những người được nhét đầy các toa xe lửa như củi và vội vã đưa sang mặt trận phía Đông, làm Sê-len-bec chú ý chỉ tới mức việc đó có thể làm chậm sự tiến công của quân đội Liên-xô tới mức nào. Mà vì hắn cần phải tranh thủ thời gian để kết thúc việc đàm phán của Him-le với những kẻ đã nhận trách nhiệm đóng vai trò điệp viên ngoại giao mật của các nước phương Tây.

Thời gian trước ngày sụp đổ của nước Đức Hit-le đối với Sê-len-bec đã trở thành như đỉnh cao của toàn bộ đời hoạt động của hắn. Việc hắn có trở thành người thân tín số một của quốc trưởng mới và người thứ hai ở Đức hay không, bây giờ đã phụ thuộc vào dầu óc và sự khôn ngoan của hắn. Sự

đầu hàng cá nhân của Him-le đối với Sê-len-bec sẽ như một thảm kịch, một sự thất bại lớn hơn cả sự đầu hàng của nước Đức. Theo hắn, thất bại quân sự của quốc xã còn chưa có ý nghĩa thất bại chính trị. Nếu hoạt động thật có mục đích và kiên quyết vào thời điểm nghiêm trọng này có thể giành được tương lai vĩ đại cho bản thân. Hắn đã hoạt động như vậy.

Trong suốt những ngày này Sê-len-bec không rời Him-le. Hắn vô cùng sảng khoái, tự tin và văn hoa khêu gợi óc tưởng tượng của sếp tương lai bằng những viễn cảnh độc quyền tự trị đầy quyến rũ.

Trong hầm tránh bom ở Khô-en-li-khen, Sê-len-bec chiếu cho Him-le xem cuốn phim trong đó theo lệnh hắn một điệp viên đã thu hình quốc trưởng bằng máy quay mật.

Việc quay phim tiến hành theo phương pháp đặc biệt, quay chậm, cho phép ghi lại một cách chính xác và tỉ mỉ những nét nhỏ bé nhất của tình trạng thể lực của Hit-le.

Trên màn ảnh xám trước mặt chúng, giống như trong khoảng chân không dưới mặt nước, một người gù mặt tái xanh, nhũn nhẽo, xị ra và mí mắt dưới bị căng ra như của con chó già yếu đi đi lại lại trong khoảng trống. Tay trái lắc lư không cố ý giống như vậy hải báo, tay phải giơ lên bên tai để chú ý nghe: thính giác của Hit-le bị giảm xuống rất nhiều sau lần mổ vừa rồi. Kia Hit-le đi về phía bàn. Gót giày cao cổ của hắn như lát chặt vào sàn nhà, và vị thế dáng đi lảo đảo như ông già thời cổ. Hắn cầm lấy một tờ giấy vẽ vất vả

như nhấc một vật quá nặng, và đưa lên sát mắt. Mắt Hit-le cũng đã kém, và giấy tờ bây giờ in cho hắn bằng một máy đặt biệt chữ rất to.

Him-le xích ghế lại gần màn ảnh. Hắn nhìn quốc trưởng của mình về lăng lẽ, chú ý và vô cùng thích thú.

Mấy hôm trước Sê-len-bec có nói chuyện về tình trạng sức khỏe của Hit-le với giáo sư Đơ Kri-ni và giám đốc bệnh viện thần kinh Sa-ri-te. Đó là những người của hắn và các tin tức hắn nhận được mang đặc tính đáng tin cậy nhất: tình trạng của Hit-le là vô hy vọng. Thế là hắn tổ chức cho Him-le gặp Đơ Kri-ni và tên chỉ huy ngành y tế quốc xã là Côn-ti. Him-le đã chăm chú và khao khát nghe hai tên này nói, hoàn toàn hiểu rằng: ngay trước đây hắn đã đọc trong bách khoa toàn thư y học bài báo viết về cái gọi là bệnh liệt rung pắc-kin-xơn. Hit-le đã được chẩn đoán mắc bệnh này.

Bây giờ sau khi xem xong cuốn phim và trong phòng đèn bật sáng, Him-le nói về thông cảm giả tạo.

— Toàn bộ việc này là do quốc trưởng có lối sống hoàn toàn trái tự nhiên: biến đêm thành ngày, chỉ ngủ có hai ba giờ thôi. Hoạt động liên tục của quốc trưởng và sự phát khùng thường xuyên làm khổ những người xung quanh và gây nên bầu không khí không chịu nổi. — Hắn thú nhận: — Khi quốc trưởng gọi tôi đến, lần nào tôi cũng thấy sợ, tưởng chết đi được, vì trong cơn tức giận thì quốc trưởng bắn tôi có nghĩa lý gì đâu.

— Vâng. — Sê-len-bec đồng ý. — Và nếu như ông chậm trễ thì một ngày nào đó người ta sẽ mang xác ông ra khỏi hầm tránh bom ở dưới toà nhà hành chánh quốc xã như đã xảy ra với nhiều người khác.

Him-le tái mặt, nhưng vẫn giả tạo thốt lên:

— Chết vì quốc trưởng — đó là vinh dự to lớn!

Sê-len-bec có lối kìm mình rất sắt đá và sự chịu đựng tốt, nhưng sự giả tạo không ai cần nữa và rất trắng trào này đôi khi đã làm hắn mất các phẩm chất trên. Sự giả tạo giống như là bản tính thứ hai của Him-le. Khi ký lệnh về «chế độ đặc biệt» đối với hàng vạn tù nhân trong các trại tập trung hắn phàn nàn:

— Giá như kẻ thù của chúng ta nhân đạo hơn, chúng đã nhận trách nhiệm trả chi phí cho việc nuôi sống tù binh và tự chúng phải cung cấp lương thực thực phẩm cho tù binh. Tôi không thể đẩy nhân dân Đức vào chỗ đói rách để lấy thực phẩm nuôi sống bọn ngồi không này.

Phần lớn các cuộc thí nghiệm y học bằng tù nhân đã tiến hành với sự phê chuẩn của Him-le. Và khi đọc các tài liệu mà bọn thầy thuốc đao phủ gửi cho hắn về các cuộc thí nghiệm này, Him-le nói:

— Tôi đang quan tâm đến sức khỏe nhân dân Đức không ai lo bằng. Các cuộc thử vật nghiên cứu mới các loại này bằng vật liệu sống đảm bảo cho ngành y của ta không bị sai lầm khi chữa bệnh cho những người thuộc chủng tộc cao đẳng.

Hắn đã đặt biệt chú ý theo dõi kết quả của bọn thầy thuốc SS tiến hành các thí nghiệm diệt chủng tù nhân.

— Quốc trưởng đòi hỏi chúng ta tiêu diệt mỗi năm một triệu dân Sla-vơ. Nhưng tôi là nhà mơ tưởng. Chúng ta có thể đảm bảo an toàn cho tương lai của chúng ta: sẽ giữ lại cho ta sức lao động, nhưng làm mất khả năng sinh đẻ nguy hiểm của chúng.

Him-le rất sợ Hit-le sẽ biết đến các cuộc đàm phán mật của Him-le với các điệp viên phương Tây. Và trước ngày bọn này đến Khô-en-li-khen hắn giả vờ ốm. Để làm cho Him-le có đà tích cực Sê-len-bec quyết định cả việc sẽ làm Him-le hoảng sợ. Hắn nói rằng theo tài liệu riêng, Can-ten-brun-ne đang ngờ vực về những cuộc đàm phán này của Him-le. Hàng trăm điệp viên riêng của Can-ten-brun-ne đang chạy loạn xạ quanh Khô-en-li-khen săn và bắt người của Sê-len-bec.

Thế là Him-le giận dữ thốt lên:

— Cần phải thủ tiêu bọn chúng, thủ tiêu tại chỗ! — Và khuyên, giọng nhẹ đi ngay: — Những điệp viên của ta không thể đối chọi được với bọn chúng thì phải lặng lẽ khử ngay đi và lập tài liệu điều tra sao cho rõ là: trong hàng ngũ của ta có bọn phản bội và chúng bị tiêu diệt.

— Xin tuân lệnh, — Sê-len-bec đáp.

Mấy ngày sau khi xem phim về Hit-le, Him-le gọi Sê-len-bec đến trang trại riêng ở Vu-xtơ-ra-va và khi đi dạo trong rừng hắn nói:

— Ông Sê-len-bec, tôi cảm thấy là chẳng còn phải làm gì với Hit-le nữa. — Hắn hỏi: — Ông tin lời chẩn đoán của Đơ Kri-ni chứ?

— Vâng, — Sê-len-bec đáp. — Đúng là đã lâu rồi chúng tôi không được thấy quốc trưởng, nhưng sự quan sát của tôi cho phép tôi rút ra kết luận : phút cuối cùng để bắt đầu hành động đã điểm.

Him-le gật đầu đồng ý. Sau đó dừng lại rồi cất giọng quan trọng ;

— Nếu như Anh — Mỹ sẽ giúp đỡ tôi với thiện ý là để chiến thắng Nga, tôi đồng ý liệu thưởng họ. Chúng ta có thể chuyển cho Anh quản lý một phần Xi-bê-ri, phần nằm giữa các sông Ô-bi và Lê-na. Còn Mỹ thì ta sẽ cho vùng giữa sông Lê-na, Cam-sat-ca và biển Ô-khốt. — Hắn hỏi : — Tôi tính là họ sẽ thỏa mãn với các điều kiện này chứ ?

— Vâng, — Sê-len-bec nói. — Tất nhiên rồi.

Lúc này những mơ ước của quốc trưởng lại không còn làm Sê-len-bec chú ý. Hắn có đầu óc thực tế hơn, và sung sướng vì Him-le đã tỏ ra kiên quyết. Tức là, cả hành động bây giờ cũng có thể nỗ lực hơn.

Điều làm cho Sê-len-bec lo lắng hơn cả là tiếng tăm đẫm máu của Him-le. Cái cần thiết nhất lúc này là phải thanh minh cho Him-le để tiếng tăm này không trở thành sự ngăn cản việc đưa nhà độc tài mới lên ngai vàng. Hơn sáu triệu người Do-thái bị giết hại theo kế hoạch do Him-le duyệt y trong cuộc hội nghị ở một biệt thự của khu Van-dây-e và vì thế kế hoạch được mang tên mật « kế hoạch Van-dây-e ».

Ngay từ tháng giêng năm 1944 Sê-len-bec đã sáng suốt tổ chức cuộc gặp gỡ của Him-le với cựu tổng thống Thụy sĩ Mu-đi. Thay mặt các tổ chức

Do-thái, Mu-đi đặt năm triệu quan tiền Thụy Sĩ để giải thoát các tù nhân người Do-thái theo danh sách riêng.

Him-le đã nghiêng về việc ký hợp đồng này. Hắn đòi phải biến toàn bộ khoản tiền đó thành máy kéo, xe hơi và thiết bị kỹ thuật để đưa về quốc xã. Còn về bản thân hắn mong muốn rằng báo chí Mỹ và Anh sẽ đăng các bài mô tả hắn chỉ như một nhà hoạt động quốc gia của đế quốc đệ tam.

Còn về vai trò chỉ huy ngành an ninh của hắn thì không được nhắc đến.

Và thế là bây giờ để đàm phán với Him-le, Béc-na-đốt từ Thụy điển đã sang Đức, còn từ Thụy sĩ thì hầu như cùng một lúc với Béc-na-đốt, lão Ac-tua La-da tám mươi tuổi cũng sang. Đi kèm lão là con trai út.

Sê-len-bec đón La-da về một trong các dinh thự Him-le.

Mu-đi đã thực hiện lời hứa. Ac-tua La-da mang theo mình một tập báo Anh và Mỹ trong đó có đăng các bài về Him-le.

Lão già La-da lặng lẽ ngồi trên ghế bành. Lão mặc áo lễ đen, quần xám rộng kẻ sọc sòe thành từng nếp xuống chân.

Cổ áo hồ bột có các góc xòe ra như đỡ lấy đầu lão. Đôi mắt đã mờ đục, tầm nhìn của chúng ngược vào bên trong, và vì thế chúng bất động.

Trước lúc lên đường sang Đức, vợ lão từ biệt lão như từ biệt một người đã chết. Nhưng lão không sợ chết : tử thần đã lần quất đâu đó ngay cạnh thôi, như một bóng đen, như vật cống cho những

năm đã sống qua. Bọn chúng sẽ giết con trai lão ? Sáu triệu cộng với một người. Bản thân lão không còn là vật hy sinh nữa. Lão sang Đức vì rằng lão đã rất già ; trái tim khô héo của lão dễ chịu đựng toàn bộ chuyện này hơn.

Lão nghĩ : nếu như cố chúa, chúa sẽ không bỏ qua cái gì như thế. Nhưng nếu bây giờ còn có thể mua được sinh mệnh của mấy nghìn người ở tay bọn phát xít thì tại sao không làm điều đó ? Lão biết, khi Hit-le lên cầm quyền, các nước phương Tây đã giúp hắn vũ trang vì hy vọng rằng Hit-le sẽ tấn công những người bôn sê-vich. Và khi bọn quốc xã ở Đức giết hại người Do-thái, các nước phương Tây đã im lặng. Chúng im lặng, còn bọn quốc xã đã học được nghề giết người qua dân Do-thái.

Lão biết rằng Ây-khơ-man cũng đã học tiếng Do-thái vì mong muốn có sự chuẩn bị cần thiết cho chức vụ trùm ngành chuyên giết dân Do-thái.

La-da cũng là kẻ thù của Liên-xô. Lão cho rằng ở Nga người ta bóc lột những ai nhờ có đầu óc thông minh biết làm ra tiền cũng như lão đã biết làm.

Nhưng thất bại của nước Đức phát xít lại do chính người bôn-sê-vich làm nên chứ không phải ai khác. Và chỉ có quân đội Liên-xô mới có thể giải phóng được toàn bộ tù nhân khỏi các trại tập trung phát xít. Nếu như...

La-da được biết về các cuộc đàm phán mật của đồng minh với bè lũ Hit-le. Lão cũng biết rằng bọn phát xít đang chuyển hết quân của chúng từ mặt trận phía Tây sang phía Đông, với hy vọng chặn người Nga lại với sự ủng hộ của đồng minh.

Lão cũng biết rằng A-len Đa-let trong buổi tiếp chuyện điệp viên của bọn Hit-le đã tuyên bố. Với lòng kính trọng sâu sắc ý nghĩa lịch sử của A-đôn Him-le và sự nghiệp của ông ta, thật khó mà tưởng tượng rằng dư luận xã hội bị kích động của người Anh Xắc-xông lại thỏa thuận nhìn thấy ở Hit-le một người chủ hiển nhiên của nước Đức. Và tiếp đó: Hit-le có thể làm người tham dự các cuộc đàm phán.

La-da cũng biết: Đa-lét và không chỉ một mình hắn đang kiên quyết ủng hộ việc đề cử Him-le làm người thay thế Hit-le. Nếu Him-le trở thành quốc trưởng mới thì hắn sẽ thách giá giải phóng tù nhân quá cao. Nhưng cũng có thể sẽ tiêu diệt toàn bộ tù nhân như là theo lệnh Hit-le. Sẽ đổ mọi tội lỗi giết người cho việc bị bao vây sắp tới của quốc trưởng.

La-da biết rằng sứ mệnh mà lão nhận gánh vác rất mờ hồ. Lão phải tham gia đàm phán với tên đao phủ chính của dân tộc mình để cứu mấy nghìn người ghi trong danh sách, còn hàng chục vạn người chịu số phận chết sẽ ở lại trong các trại tập trung.

Nhưng lão vẫn nhận lấy sứ mệnh này với hy vọng thuyết phục được Him-le để hắn không di chuyển các trại đi cả trước những đòn tấn công vũ bão không cân nổi của quân đội Liên-xô lần trước các đội quân đồng minh dang từ từ và thận trọng chuyển từ bờ biển phía tây đến.

Vì toàn bộ chuyện đó lão có mặt ở đây.

*

Thủ tướng vào phòng, đi kèm là Sê-len-bec. Hắn không tin ở bản thân, nỗi nóng và xạo xuyến khi nhận ra toàn bộ sự nguy hiểm của việc đàm phán với Ac-tua La-da. Bắt tay một tên Do-thái, đối với Him-le cũng là một chiến công. Nhưng hắn quyết định lập chiến công này vì những cái lợi mà Sê-len-bec đã hứa hẹn với hắn.

Ngay những lời đầu tiên Him-le đã nói lung tung về vấn đề hắn tự đề nghị giải quyết vấn đề người Do-thái bằng cách đưa người Do-thái ra hòn đảo nào đó. Nhưng việc này không có khả năng: thứ nhất, vì sự tuyên truyền bên ngoài và thứ hai, vì sự chống đối đã xuất hiện ở trong các đảng phái. Như để thanh minh bỗng nhiên hắn muốn cho La-da xem một bằng chứng tài liệu gì đó về các ý định nhân đạo của hắn. Sau khi xin lỗi, hắn bỏ về phòng làm việc của mình và bắt đầu lục bới giấy tờ.

Hắn chọn lọc các thông báo từ trại tập trung gửi đến cho hắn về số lượng các vụ giết người đã tiến hành, trong một tuần, một tháng, một quí. Các bản sao những lệnh của hắn về việc cảnh cáo bọn chỉ huy trại về sự chậm trễ đã thể hiện ra. Những báo cáo về bản thiết kế kỹ thuật cho phòng hơi ngạt và về các nghị quyết chuẩn y của hắn ghi ở góc tờ đầu báo cáo.

Những ảnh chụp xác chết được mổ với các lá phổi bị vỡ tung sau khi ở trong các buồng chân không, nơi tiến hành các cuộc thử cơ quan còn người về mức độ chịu đựng ở khoảng không có không khí với sự duyệt y của chính hắn (đơn đặt hàng của Gơ-rinh để nghiên cứu ảnh hưởng của việc bay cao đối với phi công)!

Những thông báo về số lượng tấn máu lấy cho các mặt trận ở trẻ em bị giết trong các trại tập trung.

Báo cáo của Bộ nông nghiệp về việc dùng phân sản xuất bằng than người hỏa táng.

Dưới tay hắn có một lệnh ngày 16 tháng hai năm 1942 với chữ ký của hắn. Him-le liếc qua tờ giấy:

« Gửi chỉ huỷ tối cao ngành SS và cảnh sát ở phương Đông — Thượng tướng SS Crughe-Cra-cốp.

Để nhằm các mục đích đảm bảo an ninh tôi ra lệnh sau khi di chuyển trại tập trung thì khu Do-thái Vác-xô-vi phải được triệt hạ hoàn toàn. Đồng thời trước khi tiến hành phải sử dụng tất cả các phần nhà cửa có lợi và vật liệu các loại. Việc triệt hạ khu dành riêng và thu xếp trại tập trung cần phải thực hiện bởi vì nếu không chúng ta sẽ không bao giờ làm Vác-xô-vi yên tĩnh được, và sự phá rối của các phần tử tội phạm sẽ không thể bị thủ tiêu nếu khu Do-thái vẫn còn tồn tại.

Kế hoạch thủ tiêu khu Do-thái phải trình lên tôi. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải làm cho được là diện tích ở có tới nay, trên đó đang sinh sống nửa triệu người chủng tộc hạ đẳng và không bao giờ có lợi cho người Đức, sẽ phải được quét sạch khỏi mặt đất, còn thành phố Vác-xô-vi một triệu dân luôn luôn là lò lửa nguy hiểm đề suy đồi và bạo động phải được giảm nhỏ đi.

H. Him-le »

Hắn điền gián giải tờ giấy nầy vào ngăn kéo, nơi có một mẩu xà phòng thực nghiệm làm bằng mỡ người.

Trên bàn hắn nhìn thấy bản sao của bức điện chuẩn bị sẵn gửi cho chỉ huy các trại Ba-khao và Pho-lo-xen-boóc.

« Về việc di chuyển thì không thể nói được gì nữa. Ngay lập tức phải di chuyển trại tập trung. Không một tù nhân nào được sống sót rơi vào tay kẻ thù.

Hen-rich Him-le »

Hắn cầm lấy những bức điện này, vò nhàu thành một nắm nhỏ và ném vào sọt rác ở dưới bàn, sau đó cúi xuống nhặt lên và đốt ở chiếc gạt tàn thuốc. Và sau khi làm như thế, trong người hắn dễ chịu hơn : bớt được một tang chứng.

Sau khi trở lại căn phòng mà La-da vẫn kiên nhẫn chờ hắn ở đó, Him-le tuyên bố ngay là hắn bất chấp cả ba điều kiện La-da đưa ra. Điều thứ nhất : Him-le sẽ ra lệnh không giết người Do-thái nữa. Điều thứ hai : những người Do-thái hiện có mặt mà số lượng không thật chính xác và đáng hồ nghi thì nhất thiết sẽ cứ ở trại, sẽ không « di chuyển » đi đâu cả. Và điều thứ ba : tất cả các trại trong đó có người Do-thái sẽ phải lập danh sách và sẽ thông báo các danh sách này.

La-da ngồi nghe tất cả mọi điều nét mặt lạnh như tiền, lặng lẽ. Sau một chút dừng lại, lão nói :

— Tôi muốn rằng con trai tôi sẽ được đến thăm một trong các trại. Điều này cần thiết để chúng tôi có thể tin được rằng các chỉ thị của ngài được thi hành chính xác.

Him-le lo lắng nhìn sang Sê-len-bec. Tên này gật đầu. Thế là Him-le vội nói:

— Thưa cụ La-da, ý muốn của cụ sẽ được thực hiện. Cụ sẽ không phải nghi ngờ gì cả.

Him-le tin vào tài năng xoay xở trong bất kỳ tình huống nào của Sê-len-bec.

Hắn cũng muốn gây cho La-da cảm xúc dễ chịu. Và sau khi ngồi xuống ghế bành ở bên cạnh, hắn vẻ rất thận trọng ca cẩm rằng khi giải quyết vấn đề Đo thái kinh tế Đức đã chịu một số thiệt hại vì mất một lực lượng công nhân lành nghề và cả một phần trí thức kỹ thuật nữa, phần có thể có ích lợi đặc biệt. Và thở dài phiền muộn hắn kết luận:

— Nhưng tiếc thay! Các nguyên tắc, dù thoạt nhìn có vẻ kỳ lạ thế nào đi nữa, cũng chỉ là nguyên tắc. Chúng ta cần phải chịu đựng hy sinh vì để củng cố tinh thần dân tộc. — Hắn đứng dậy, lấy cớ lá bận, xin lỗi vì không thể tiếp tục được buổi nói chuyện. Rồi đưa tay ra bắt tay từ biệt.

Do đăng trí kiểu giả tạo, hình như La-da không nhận ra động tác này. Và lúc này lão chỉ quan tâm đến việc châm điếu xì gà. Và hai tay lão đều bận.

Kiêu hãnh hất đầu, Him-le ra khỏi phòng. Đúng là hắn đang vội: hắn hẹn gặp Bếc-tra-đốt ở Khô-en-li-khen. Cuộc gặp gỡ này đối với Him-le có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì Bếc-tra-đốt phải khẳng định sự công nhận việc đề cử Him-le lên ngôi quốc trưởng mới mà các giới Mỹ — Anh lưu ý đến.

Những dù sao trước khi ra khỏi phòng Him-le còn dừng lại ở ngưỡng cửa đôi chút để kịp nói với La-da rằng hôm nay hắn sẽ ra lệnh thả nhóm phụ nữ Do-thái ra khỏi Ra-ven-bruc. Nhưng La-da phải tìm ra phương pháp thông báo nhanh nhất cho tướng Ai-xen-hao về hành động hảo hán này.

Him-le đã dự định qua vai trò trung gian của Béc-na-đốt gặp được tướng Ai-xen-hao và hắn vô cùng nhã nhặn với bá tước.

Bá tước Béc-na-đốt không phải lần đầu tiên được vinh dự đón tiếp ở Khô-en-li-khen, toà tham mưu này của Him-le, một dinh thự lộng lẫy được ngụy trang rất khéo léo thành một quân y viện lớn đầy đủ tiện nghi như để dành cho thương binh SS.

Ở đấy trong nhiều tòa nhà có đặt những văn phòng bí mật nhất của ngành an ninh, trong các ngôi nhà một mái riêng biệt có đặt các phòng thí nghiệm, ở đó các nhà hóa học và vi sinh vật học phát minh ra những phương pháp mới để giết người hàng loạt.

Những nhân viên thường của các ngành này chân tay được băng bó cẩn thận và mang cả nạng đến và đi khỏi Khô-en-li-khen bằng xe y tế. Một số loại điệp viên tối mật được khênh ra khỏi xe hoặc lên xe bằng cáng và như những người bị thương nặng, đầu, mặt chúng được băng bó cẩn thận.

Bằng bình thức này, chúng đưa đến đây những tên mà Him-le thấy cần thiết phải tự hỏi

cung. Những kẻ thuộc loại không còn trở lại nữa theo qui tắc — ở Khô-en-li-khen có một nghĩa địa cũng như một số quân y viện khác.

Ở «quân y viện» này không kẻ nào bị tra tấn thô bạo: trong phòng mổ được trang bị rất đầy đủ sẽ tiến hành đủ loại giải phẫu nhưng không dùng một loại thuốc tê nào.

Ở đây bọn chúng bị khêu gợi bộc lộ bằng các điện cực cho chạm vào khu vực trực tiếp của não hoặc các phần ngẫu hợp của đầu mối thần kinh không dính dáng với tổ chức bắp cơ.

Bọn SS không mặc quân phục mà trong các bộ quần áo ngủ bệnh viện, cần cù tiến hành công việc của chúng ở đây.

Ngay những lần trước đến thăm Him-le, bá tước Béc-na-đốt cũng đã lấy lại được tự do cho hàng loạt các nhân vật người Xcăng-đi-na-vơ. Đêm đêm họ được các xe của đội chữ thập đỏ Thụy điển chở ra khỏi các trại tập trung dưới sự kiểm tra của tay chân Sê-len-bec. Bá tước nhận trách nhiệm báo cho tướng Ai-xen-hao về việc này, khi đó sẽ chuyển đến cho ông ta các điều kiện của Him-le để trên cơ sở đó mong muốn ký hòa ước riêng lẻ với Mỹ.

Vào những ngày này, khi gặp gỡ Rip-ben-tơ-rốp và Can-ten-brun-ne, bá tước cũng nghe cả đề nghị của hai tên này làm môi giới cho chúng với Ai-xen-háo. Bá tước đã được biết rằng một số giới của đồng minh đang đặt hy vọng vào Him-le. Và chính Béc-na-đốt cũng có quan điểm như vậy. Bá

tước vô cùng thất vọng khi bỗng nhiên Can-ten-brun-ne ngăn cản việc tiếp tục cho gọi các tù nhân người Thụy điển về nước.

Là một nhà ngoại giao, Bá tước biểu rằng Can-ten-brun-ne làm thế với ý muốn hại Him-le, ngăn cản Him-le đóng vai người nhân đạo trước các nước phương Tây. Bá tước cũng hiểu rằng chính Can-ten-brun-ne không phản đối việc đóng vai trò như vậy trước phương Tây. Nhưng sự kiện này chứng minh rằng Him-le còn chưa mạnh tới mức dám công khai đứng ra chống lại các đối thủ của mình, nhất là chống lại Hit-le.

Từ lâu bá tước đã nghi ngờ thái độ không kiên quyết, nhát gan của Him-le. Và bây giờ Béc-na-đốt chỉ còn một việc: ngạc nhiên, làm thế nào Him-le đã có thể thực hiện chức trách tên đao phủ chính ở nước đế quốc đệ tam với hiến pháp của kẻ đốn mạt.

Ngoài ra, bá tước cũng được biết rằng chính giới ở Liên-xô đã biết rõ về các cuộc đàm phán của bọn Hit-le với các điệp viên của đồng minh tiến hành qua các môi giới Thụy điển. Và mặc dù không hề nhắc đến họ tên của bá tước, nhưng chẳng cần thế Béc-na-đốt cũng đã hiểu rằng các giới ở Liên-xô biết rất tỉ mỉ về hoạt động của bá tước. Tất cả các việc đó là kết quả của công tác tình báo rất tinh vi của Liên-xô. Đúng là tình báo Liên-xô đã đột nhập vào được hang ổ chính của ngành mật vụ Đức.

Khi được biết lập trường kiên quyết của Liên-xô, sức mạnh chiến lược và chính trị của Liên-xô và hiểu Liên-xô sẽ đóng vai trò gì trong việc giải

quyết các vấn đề Đức sau chiến tranh, bá tước tự thấy rõ vấn đề: mọi dự định đưa Him-le lên ngôi người cầm đầu chính phủ Đức bây giờ là không có hy vọng gì và trông tương lai có thể chỉ mang lại tai hại cho bá tước thôi.

Thời cơ cho Him-le có thể lên cầm đầu chính phủ Đức đã trôi qua: lúc bọn cầm đầu vụ bạo động, hai mươi tháng bảy mong muốn Him-le trở thành quốc trưởng Đức. Khi được biết về vụ bạo động, ngành an ninh của hắn đã có lúc không hoạt động. Nhưng hắn đã rụt rè, không kiên quyết. Đáng lẽ hắn phải tự lãnh đạo việc tổ chức vụ ám sát Hit-le, hắn lại chờ đợi xem bao giờ thì chuyện đó được kẻ một tay, chột mắt làm, kẻ này đã hy sinh cho chiến công táo tợn. Mà Him-le thì đã có thể nếu hắn dám hành động kiên quyết, sau này xử tử tên giết người, và bọn chủ mưu chính và sẽ dẫm lên xác chúng mà bước lên ngôi quốc trưởng như cha rửa tội trung thành của hắn.

Lúc này, khi chiến tranh sắp kết thúc lòng căm thù chủ nghĩa phát xít đã đoàn kết các dân tộc trên thế giới lại, và thật sẽ khó mà làm cho dư luận xã hội tin rằng vai trò trung gian giữa bọn phát xít Đức với các nước phương Tây chỉ nằm trong phạm vi ngoại giao khôn khéo, và chỉ có thể. Trong thâm tâm Béc-na-đốt nhận thức rằng, hoạt động của bá tước xem ra như một dự định giúp đỡ tên giết người che giấu tang chứng, như khuyên bảo tên giết người làm một việc tốt đẹp nhỏ bé gì đó, thí dụ như thả chim ra khỏi lồng ở trong một ngôi nhà mà hắn đã chọc tiết người.

Tất cả những điều này làm bá tước bực mình. Và tâm trạng bá tước rất buồn chán khi Him-le và Sê-len-bec xin lỗi vì chậm mấy phút rồi vào căn phòng bá tước.

Ngay phút đầu tiên Sê-len-bec đã không khỏi lo lắng nhận thấy rằng trong phong cách của bá tước xuất hiện một điều gì mới mẻ. Nếu trước kia trong các lần gặp gỡ bá tước cũng lo lắng đến công việc, vội vã tập trung chuyển từ chuyện phiếm phàm tục không tránh khỏi lúc bắt đầu câu chuyện nghiêm chỉnh sang thực chất vấn đề, thì bây giờ tự nhiên bá tước nói đến các vùng lân cận ở Khô-ên-li-khen và lưu ý đến các địa điểm săn bắn và qua đây thể hiện những hiểu biết sành sỏi về kỹ thuật đi săn.

Vì muốn hiểu xem do những nguyên nhân bí mật nào bá tước có sự thay đổi về phong cách bình thường như vậy. Sê-len-bec quyết định giữ câu chuyện theo đề tài này và theo đõi bá tước. Nhưng Him-le vốn là một tên giả tạo tế nhị, lại không biết đoán ra tài này ở những người khác. Sau khi ngồi xuống bên cạnh, hắn để dừng lại một chút rồi chuyển ngay vào công việc.

Hắn cất giọng nói trịnh trọng như định báo cho bá tước biết một bí mật chính trị quan trọng nhất.

— Chúng tôi, người Đức — hắn cất giọng khàn khàn, — phải thừa nhận mình là kẻ chiến bại trước các nước phương Tây.

Him-le dừng lại một chút để xem lời thừa nhận rất kích động này sẽ gây được cảm xúc gì cho bá tước. Nhưng bá tước cúi người xuống ngắm

nghĩa móng tay của mình chăm chú như lần đầu tiên trông thấy chúng, sau đó móc túi áo gi-lê lấy ra chiếc đệm con bằng da hươu và bắt đầu sử dụng nó.

Him-le bỗi rối nói:

— Đó là điều tôi để nghị bá tước qua chính phủ Thụy điển chuyển cho tướng Ai-xen-hao để tránh cuộc chiến tranh và đổ máu vô nghĩa lý sắp tới.

Bá tước ngẩng đầu quan tâm hỏi:

— Hình như hây giờ thiệt hại của quân Đức ở mặt trận phía Đông hàng ngày đã đạt tới trên chục vạn người?— Rồi nói, mặt không tỏ thái độ gì: — Kinh khủng thật!

Him-le lầu bầu:

— Người Đức chúng tôi, mà trước hết là tôi không thể nào đầu hàng bọn Nga được.

— Điều đó rõ rồi, — Bá tước nói.

Như được ủng hộ, Him-le sôi nổi tuyên bố:

— Chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu ở đó cho tới lúc mặt trận các nước phương Tây thay đổi mặt trận chiến đấu Đức.

— Tất nhiên là như thế, — bá tước đồng ý và vội nhận xét: — Nhưng theo các tin tức tôi nhận được, các chỉ huy quân sự Anh và Mỹ hiện không có những sư đoàn giống như SS. Ngoài ra họ cần phải có thời gian để thỏa thuận với binh lính của mình, những người cho đến nay vẫn nhận thức rằng họ là đồng minh của Nga. — Bỗng nhiên hỏi:

— Sức khỏe quốc trưởng ra sao?

Him-le buồn rầu đáp:

— Tôi không có quyền thông báo điều đó để tiếp tục truyền tin đi. Nhưng tôi nói riêng với ngài rằng, với sự phát triển hiện nay của thời cục thì đó chỉ là vấn đề của hai, cùng lắm là ba ngày thôi. Hit-le sẽ từ giã cõi đời trong cuộc chiến đấu bi đát này. — Buồn rầu nói tiếp: — Nguồn an ủi chỉ có thể là việc Hit-le hy sinh trong cuộc chiến đấu với chủ nghĩa bôn-sê-vich với cái độc ác mà quốc trưởng đã cống hiến cả đời mình để loại trừ.

— Ngài có biết chính thức ngày quốc trưởng sẽ hy sinh trong cuộc chiến đấu này không?

Him-le lúng túng:

— Nói thực, tôi chỉ theo đúng các ý kiến mà các bác sĩ chữa bệnh cho quốc trưởng nói ra thôi.

— À, các bác sĩ!

Sê-len-bec đành phải tham gia vào để lái câu chuyện theo hướng đã định, theo mục đích chính của cuộc gặp gỡ ngày hôm nay là tổ chức cho Him-le gặp Ai-xen-hao. Cuối cùng bá tước đồng ý là Him-le sẽ viết một bức thư cho Hun-te trình bày đề nghị của mình với hy vọng là chức tước của Hun-te sẽ ủng hộ hắn. Lấy cớ rằng bận công việc khẩn, Him-le từ biệt rồi bỏ đi, còn Sê-len-bec lấy cớ gì đó ở lại thêm mấy phút. Hắn làm thế để một lần nữa kiên trì nhắc lại đề nghị của Him-le với Béc-na-đốt: ngay lập tức phải bay sang chỗ Ai-xen-hao và đạt cho được là Ai-xen-hao sẽ gặp gỡ Him-le.

Bá tước thân mật đỡ tay Sê-len-bec vì luôn luôn có cảm tình đặc biệt với hắn, cho rằng hắn là người thông minh, dũng cảm như tay bợm. Giá ở địa vị của Him-le, Sê-len-bec sẽ hành động kiên quyết hơn và đã xác định được ngày tử vong của Hit-le rồi, chẳng cần phải trao đổi với các bác sĩ riêng của Hit-le về chuyện này.

Nhẹ nhàng đi theo con đường nhỏ giữa hai hàng cây mờ tối, bá tước nói:

— Thủ tướng còn chưa hiểu thấu thực chất tình hình sự việc. Vào lúc này tôi không thể giúp được gì cho Him-le cả. Tôi có thể làm việc đó sau lần đầu tiên tôi đến thăm, giả như lúc đó thủ tướng hoàn toàn nhận trách nhiệm lãnh đạo công việc của quốc xã. Bây giờ, theo ý tôi, thủ tướng không có khả năng nào cả. — Nhã nhặn mỉm cười, Béc-na-đốt khuyên: — Còn ngài, ngài Sê-len-bec thân mến của tôi, ngài nên hành động thông minh hơn bằng cách lo cho bản thân hơn mới phải.

Khi Sê-len-bec trở lại chỗ Him-le, được buổi nói chuyện với bá tước cổ vũ, Him-le bèn nói về vấn đề: hắn sẽ phải áp dụng trước những bước gì đầu tiên khi trở thành quốc trưởng. Và ngay lập tức lo lắng nhắn trán nói rằng sẽ phải gọi tên đảng theo cách gì đó khác đi. «Đảng xã hội dân tộc» — các nước phương Tây đòi phải bỏ cái tên này.

— «Đảng dân tộc thống nhất». Còn ông tìm ra tên gì? — Sê-len-bec đưa ý kiến.

— Hay lắm! Ông có đầu óc tưởng tượng nhanh đến kỳ lạ, Van-te ạ!

Sau đó Him-le bắt đầu phàn nàn về Can-ten-brun-ne: tên này dám can thiệp vào quyền hành của hắn và đã thay đổi các lệnh của Him-le có liên quan đến việc thả một số ít tù nhân. Mà điều này cần thiết vì các trách nhiệm được chấp nhận trong các cuộc đàm phán với Mu-đi và Bec-na-đốt.

Hắn bực mình nói:

- Tôi hiểu, đối với quốc trưởng thì toàn bộ bọn tù nhân và công nhân nước ngoài này đều là con tin. Đến phút cuối cùng Hít-le có thể đe dọa nước các phương Tây rằng sẽ ra lệnh tiến hành chém giết các trại tập trung. Nhưng tôi cũng có quyền tạo cho mình một sự đảm bảo nhất định trước các nước phương Tây bằng cách đe dọa thủ tiêu toàn bộ các trại tập trung cùng tất cả những gì có ở đó.

Him-lê ra lệnh cho Sê-len-bec lập một nhóm mật gồm những nhân vật đặc biệt đáng tin cậy trong ngành.

Một mặt nhóm này nhận nhiệm vụ ngăn cản việc thủ tiêu toàn bộ tù nhân trong các trại khi lệnh này do Hít-le hay Can-ten-brun-ne đưa ra. Mặt khác người của nhóm này phải sẵn sàng thi hành lệnh tương tự nếu nó do Him-le ban bố.

Thế là xảy ra sự việc sau: việc đi kèm con trai La-da đến một trong số các trại tập trung được trao cho Vai-xơ.

Mục đích của chuyến đi là kiểm tra xem lệnh của Him-le về việc thả các tù nhân có ghi tên trong danh sách được thực hiện ra sao.

Vai-xơ hoàn thành nhiệm vụ này của Sê-len-bec khá đặc biệt. Trước hết do có giấy tờ rất hiệu lực của mình, bỏ qua Ban chỉ huy trại, anh dẫn người thanh niên này đi khắp trại và giới thiệu tỉ mỉ với con trai La-da về tổ chức công việc của trại. Anh chỉ cho người thanh niên này xem tất cả cho tới tận ngôi nhà kề sát cửa vào lò thiêu người trong đó có đóng các móc vào tường để treo và ở nền có các búa bằng gỗ để đề phòng trường hợp tất cả các giá treo cổ đều bận sử dụng. Và chỉ sau đó mới dẫn người này lên phòng ban chỉ huy.

Khi nhận được tin có một đại diện Hội chữ thập đỏ quốc tế đến thăm trại, trưởng trại tỏ ra rất kính trọng Vai-xơ là người đi kèm.

Khi người thanh niên yêu cầu cho xem các tù nhân có tên trong danh sách, trưởng trại, nhã nhặn nói:

— Nhưng tiếc rằng, tất cả số này đã được chôn bằng các hộp các-tông rồi, chúng tôi không có quan tài. Đúng là tin vui về việc sắp được giải phóng đã làm họ kích động — hắn mỉm cười kiểu tay sai với Vai-xơ, — tới mức tất cả đột ngột từ trần vì tim bị co quắp lại. Các bác sĩ của chúng tôi đã định cứu chữa nhưng ngành y tỏ ra bất lực.

Vai-xơ mở tài liệu của anh ra trước mặt tên trưởng trại đang cười, và nói.

— Ông sẽ lấy đầu ra chịu trách nhiệm về việc này. Ông hành động theo lệnh ai?

— Đây, — tên này rút túi lấy ra một tờ giấy và đưa cho Vai-xơ. Phía dưới có chữ ký của Can-ten-brun-ne.

Trên đường về khách đồng hành của Vai-xơ không ngồi cạnh anh. Anh ta ngồi ở ghế sau và qua gương Vai-xơ nhìn thấy bộ mặt xanh xao, căm thù của anh ta. Vai-xơ cho xe rẽ xuống con đường đất ở bên và dừng xe lại bên một đám cây rậm rạp.

— Sao thế này? — Người thanh niên lo lắng hỏi.

Vai-xơ quay lại phía anh ta hỏi:

— Ông hiểu hết chứ?

— Ông định nói điều gì?

— Nếu như ông đã hiểu tất cả và biết giấu tình của mình thì với ông cũng có thể xảy ra cái như với những người... có khả năng, tai nạn ô-tô sẽ là phương pháp cho chuyện đó.

— Ông đừng có dọa tôi. — Và anh ta bắt đầu tàn nhẫn, kiên quyết, táo tợn kết tội Vai-xơ đã giết hại những tù nhân bất hạnh. Đúng, đúng anh là tòng phạm của vụ giết người này.

Anh lặng lẽ nghe hết.

— Ông là người dũng cảm, — Vai-xơ nói khi lời nguyền rủa chấm dứt. — Tôi thích điểm đó ở ông. Ông sẽ không bao giờ quên những gì đã thấy hôm nay chứ?

— Đời đời không quên! — Người thanh niên thốt lên và ngay lập tức như bừng tỉnh, rồi sửng sốt nhìn Vai-xơ.

— Sao nữa, A-men? Ta đi tiếp thôi. Có điều là đừng nghĩ chuyện hắn vào gáy tôi. Nhìn nét mặt ông, tôi biết ông rất muốn như vậy.

Sau khi chở anh ta về Khô-en-li-khen, Vai-xơ báo cáo với Sê-len-bec về kết quả cuộc hành trình.

Sê-len-bec tức điên lên:

Vai-xơ nói:

— Xin lỗi, thưa ngài thiếu tướng, nhưng tôi cảm thấy ở đây không chỉ đơn giản đã để có sai sót.

— Thế chính là gì?

— Tôi cố ý nghĩ là người ra chỉ thị đó muốn hại thủ tướng của chúng ta bằng cách này.

Sê-len-bec tò mò, hồi lâu nhìn nét mặt niềm nở, bình thản của Vai-xơ. Sau đó ra lệnh.

— Hãy lựa chọn hai người loại đáng tin cậy và sẵn sàng làm tất cả. Cho anh ba... không, một ngày, để làm việc này. Và hãy chờ các lệnh tiếp theo.

— Xin tuân lệnh, thưa ngài thiếu tướng, — Vai-xơ khẽ lệch gót giày vì coi không cần thiết phải phô trương tư thế, đã đến lúc không đòi hỏi ở anh việc đó nữa.

sáu mươi chín

Vai-xơ đến phòng xoa bóp.

Ở đây mọi việc diễn ra như không có chiến tranh gì cả. Nhân viên phục vụ được đào tạo nghiêm ngặt, luôn nhã nhặn và chu đáo phục vụ như mọi khi. Yên tĩnh, lặng lẽ, các phòng làm việc và áo

choàng sạch sẽ không có vi trùng. Sau khi làm thủ tục giáo sư mời Vai-xơ đến phòng riêng để « kiểm tra sức khỏe ».

Stut-hốp gầy đi hốc hác, mặt trông càng mệt mỏi đáng thương hơn.

Vai-xơ báo cáo những gì được biết trong những ngày qua.

Giáo sư lặng lẽ nghe, thỉnh thoảng ghi dấu vào cuốn sổ nhỏ rồi hỏi :

— Hết rồi chứ ?

— Chỉ những điều chủ yếu nhất thôi.

Giáo sư nói :

— Bọn Hit-le đã nhất trí trong ý định của chúng là thủ tiêu các trại tập trung và cả tù nhân ở đó, thủ tiêu như để làm mất tang chứng, mất người làm chứng buộc tội chúng. Chiến thuật thường tình của bọn tội phạm là như vậy. Ngoài ra, Hit-le đang tính toán rằng, hành động vô cùng dã man này sẽ buộc bọn quốc xã, những tên sợ trừng phạt, phải lẩn trốn vào bí mật và tiếp tục chiến đấu. Còn về dự định của một số tên cầm đầu quốc xã dùng hàng trăm hoặc hàng nghìn người được thả để chuộc lại tội lỗi đã giết hàng triệu người thì đó chỉ là hành động tráo trở sai lầm. Nhưng cần phải lợi dụng hành động này để giải phóng một số tù nhân nhiều hơn số ghi trong danh sách. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta lúc này là loại trừ việc thủ tiêu người hàng loạt. Và đó là chỉ thị của Trung tâm. Tôi có thể báo, — ông hơi mỉm cười, — các tài liệu của anh về sổ cơ sở mật của các tổ chức phát xít khủng bố bí mật đã được Trung tâm nghiên cứu, kiểm tra. Và

theo các tài liệu này, các nhóm tác chiến của cơ quan phản gián ta được đưa đến những vùng đã chỉ. Bằng cách này đảm bảo được an toàn cho quân đội Liên-xô trong các vùng hậu phương địch. — Nhếch mép cười. — Trong khi đó viên xoa bóp của Him-le có nhận được lời góp ý của tôi về các vấn đề chỉ liên quan đến y học. Viên này về tin cậy cho tôi biết rằng hắn có được nghe Sê-len-bec và Mu-di nói chuyện với nhau bằng điện thoại. Sê-len-bec nói với Mu-di rằng chính hắn đã mấy lần giúp đỡ các gia đình Do-thái và cả những kẻ kết hôn hỗn hợp. Hắn còn đảm bảo rằng tự liệt mình là người « đáng nghi ngờ » theo quan điểm trật tự tổ chức đảng và có quyền hành trong bộ máy nhà nước. Bọn phát xít đang dự định từ bỏ chủ nghĩa phát xít với hy vọng an toàn tính mệnh. Chúng sẽ phản nhau và sẵn sàng cống hiến tất cả cho cái vật giả mạo cứu tinh tựa như « sự đáng nghi ngờ của mình » nên xét điều đó.

Có tiếng gõ cửa.

— Xin mời, — giáo sư nói.

Một thiếu nữ mặc quần áo của đơn vị nữ phụ trợ ngành quan sát phòng không đi vào phòng. Một cô gái người cân đối, lộng lẫy, vẻ ác cảm, kiêu căng hiện ra trên nét mặt hống hách, lạnh nhạt như búp bê.

— Đây là Na-đu-sa của tôi! — Giáo sư nói bằng tiếng Nga và gật đầu về phía Vai-xơ để nghị con gái : — Làm quen đi !

Đôi vai nhỏ của thiếu nữ như ngay lập tức bị thụt xuống, nét mặt biến đổi như ngay lập tức được

thay bằng một vẻ khác hẳn, rụt rè, đáng yêu và hơi lúng túng.

— Anh đấy à? — Cô thốt lên và đỏ mặt đưa tay cho Vai-xơ bắt. — Thế mà tôi vào, nhìn thấy — một tên Đức. — Cô nói say sưa nhìn Vai-xơ. — Thế tức là anh như vậy?

Vai-xơ lúng túng, quay mắt nhìn đi nơi khác.

— Thôi, xin đủ cho, các anh chị thanh niên! — Vì sao đó giáo sư nổi giận và yêu cầu con gái. — Báo cáo đi!

Thiếu nữ ngồi xuống chiếc ghế sao cho có thể nhìn thấy rõ cả cha và cả Vai-xơ. Cô bắt đầu nói, đưa mắt tươi cười nhìn Vai-xơ nhưng bằng một giọng khô khan và nghiêm nghị khiến cho tưởng rằng một người khác đang nói những lời này.

— Chiến dịch mang tên mật « Von-ke » đặt kế hoạch ném bom lãnh thổ Đức bằng các đơn vị không quân Đức. Máy bay ném bom sẽ được ngụy trang thành không quân đồng minh. Căn cứ của các máy bay này đã đánh dấu trên bản đồ. Mục tiêu ném bom còn chưa rõ. Có dự kiến là các trại tập trung, vì kế hoạch này được Him-le và Can-ten-brun-ne duyệt y.

— Đấy, thấy không, — giáo sư nói, — Can-ten-brun-ne ngăn cản Him-le thả mấy trăm người ra khỏi trại tập trung, Him-le cũng ngăn cản Can-ten-brun-ne làm chính cái đó, chúng đang cắn xé nhau để không tên nào có khả năng thừa trước đồng minh. Và trong khi đó cả hai tên nhất trí thảo ra kế hoạch tiêu diệt một loạt hàng chục vạn người. — Ông cúi xuống, xoa đầu gối, nhăn mặt. Rồi tuyên bố, nghiêm khắc nhìn Vai-xơ: — Nhiệm vụ của anh —

phát hiện ra chính những trại nào bị đánh dấu tiêu diệt bằng máy bay. Thứ hai — tôi không phản đối vấn đề nhập anh vào nhóm tác chiến sẽ có nhiệm vụ ngăn cản tại chỗ việc này.— Ông đứng dậy : — Xong !

Vai-xơ nhìn thiếu nữ và rụt rè mỉm cười.

— Xong, — giáo sư nhắc lại.

Cô gái xịu cha :

— Con có thể tiễn đồng chí được không ?

— Lại còn thế nữa ! — Stuf-hốp nổi giận : — Không còn bé bỏng, tự biết đường đi rồi.

— Sao cha ! — Thiếu nữ vặn nài thốt lên.

— Cha đã nói — không được. Và nói chung — — chẳng có gì...

— Sao lại chẳng có gì ? — Thiếu nữ bướng bỉnh hỏi lại. — Thế nếu chúng con cùng đường đi ?

— Anh biết đấy, — giáo sư nói, tay đẩy anh đi ra cửa, — hãy từ chối đi ! — Rồi nhìn con gái từ đầu đến chân. Ông cất giọng phàn nàn : — Con cũng ở nhóm tác chiến, hãy chịu đựng một chút — đến căn cứ sẽ gặp nhau thôi...

*

Hoặc là do cái sạch bóng loáng của một ngày trời trong xanh hoặc là do cái nhìn âu yếm thoáng qua của người thiếu nữ xô-viết, hoặc chỉ là vì sự tự nhiên anh có cảm xúc sung sướng khó tả trước cuộc sống, nhưng Vai-xơ cảm thấy anh không còn bị đày vò vì tình cảm cô độc nữa.

Anh cảm thấy mình như một phần nhỏ bé của thế giới bao la được con người tạo ra vì con người, và trong tâm trạng trong sáng, kỳ lạ đó anh đến nhà Hen-rich.

Hen-rich đang rầu rĩ. Anh quẳng cho Vai-xơ mấy tờ giấy trên có in chữ gì đó.

– Đọc đi ! Lấy ở phòng riêng của Vin-li Svác-cốp đấy

Vai-xơ ngồi xuống bên bàn và bắt đầu đọc.

« Ban hành chính quản trị SS –

MẬT

Trình thủ tướng SS.

Thưa thủ tướng ! Những răng vàng của bọn tù nhân đã chết theo lệnh của thủ tướng được trao cho Ban y tế. Số vàng này được ở đó sử dụng để làm các bộ răng giả cho người của ta. Trưởng ban SS đã có số vàng dự trữ trên 50 ki-lô-gam, số vàng này đủ để bịt răng cho số yêu cầu dự định bằng kim loại quí trong khoảng năm năm.

Do các nguyên nhân an toàn, cũng như để sử dụng đúng mức, tôi coi thu nhặt số vàng lớn hơn cho mục đích này là không hợp lý.

Vậy đề nghị cho phép sau đây số mảnh răng vàng của bọn tù bị chết sẽ đưa vào nhà băng quốc xã.

Thừa hành trách nhiệm : Phơ-răng, lữ trưởng – thiếu tướng quân SS ».

Tờ thứ hai in :

« Danh sách các vật phẩm bằng đồ dệt đã cũ rách đưa ra khỏi các trại Ốt-xờ-ven-xim và Lu-bo-lin theo lệnh của Chánh ban hành chính quản trị SS.

Quần áo cũ của nam : 92.000 bộ
của nữ : 26.000 bộ

Đồ lót nữ bằng lụa - 3.900 bộ

Tổng cộng : 34 toa xe lửa.

Giẻ rách 400 toa xe lửa

Đệm giường và gối 130 toa xe lửa

Tóc phụ nữ 1 toa xe lửa.

Sao y nguyên bản — Đội trưởng SS »

Nhìn Vai-xơ, Hen-rich kêu lên :

— Và tiếp theo toàn loại như vậy! Vai-xơ, tôi không chịu nổi nữa. Tôi sẽ giết hắn!

— Nếu cậu làm như vậy, — Vai-xơ khô khan nói, — cậu sẽ là thủ phạm trong cái chết của hàng trăm hàng ngàn người. Chú cậu hiện nay là nguồn tin cho chúng tôi, mà nhờ các tin này chúng tôi sẽ có thể cứu sống được hàng chục vạn người... Chờ một chút, — anh giữ Hen-rich lại, — bây giờ mọi việc sẽ rõ. Cậu hãy nói, có các lệnh gửi cho Vin-li về việc cắt lương thực cho các trại tập trung nào đó không?

— Có, hình như vừa mới đây ở Đa-khao, Lin-dơ-bec, Mun-đuóc và còn ở đâu đó nữa.

— Cậu hãy xác định chính xác! Vấn đề là ở chỗ, hiện giờ chúng đang chuẩn bị chiến dịch tiêu diệt tù nhân. Những trại đã đánh dấu đầu tiên đang bị cắt lương thực. Cậu hiểu chưa ?

— Rõ!

— Hôm nay liệu có thể xác định được không, khoảng đến chiều.

— Được.

— Thế thì xong.

— Chờ một chút, — Hen-rich đề nghị, — Nhưng thế đã «xong» đâu. Sao cậu thích cái từ «xong» thế! Cần phải làm cái gì chủ yếu để cứu người.

— Việc đó trao cho các nhóm tác chiến rồi.

— Còn tôi?

— Cậu cái gì? Cậu đang làm một việc rất lớn.

— Không được, — Hen-rich phản đối. — Không được. Tôi cũng phải có nhặt ở nơi cậu đến. Hứa chứ?

— Thôi được, — Vai-xơ nói: — Việc đó chúng tôi còn xét.

*

Vai-xơ không nhận ngay ra Du-bốp: một người gù gù, râu tóc lởm xởm, mặt đen xạm, gò má nhô hẳn lên đang đi trên một phố tới địa điểm gặp mặt. Nghe Vai-xơ nói xong, Du-bốp tươi tỉnh hẳn lên.

— Người à? Có ngay! Cả bốn người Đức, cũng loại bị giam ở trại ra. — Nói thêm hơi có lỗi: — Lúc không bận công việc mình vẫn đi tác chiến với họ. Loại người biết chiến đấu.

— Có vũ khí chứ?

— Chứ sao nữa? — Du-bốp nói. — Còn có thừa để bán nữa.

— Thế thì, từ lúc này, — Vai-xơ cười, — phải lặng hơn nước thấp hơn cỏ... Nhưng ở tư thế báo động cấp một.

—.Rõ!

Vai-xơ đặt tay lên vai bạn:

— Anh bạn già, hãy cứng cỏi lên nào.

— Mình thấy khó quá, — Du-bốp phàn nàn. — Giá như sống không phải trong nhà cô ta. Hình như, mình thấy Bri-ghit-ta ở khắp mọi nơi... — Than thở như đau răng. Rồi đề nghị: — Có thể rẽ vào một chút chăng?

— Không nên.

— Tức là phải chịu đựng?

— Đúng!

*

Rõ ràng sau buổi nói chuyện với Béc-na-đốt đã thấy rõ sự hoàn toàn không có hy vọng gì vào mọi dự định đưa Him-le lên ngôi quốc trưởng mới. Sê-len-bec không còn coi trọng gì cái «nhóm đặc biệt» trong đó có Vai-xơ nữa. Và mặc dù nhóm này hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bí mật đưa các nhân vật thoát khỏi trại tập trung theo danh sách của Béc-na-đốt và Mu-di, nhưng nhóm bây giờ vẫn bị ghép vào cùng với nhóm SS khác, chịu trách nhiệm hoàn toàn chỉ thảo kế hoạch và kỹ thuật bắn giết tù nhân, kể cả công nhân nước ngoài ở trong các mục tiêu mật.

Làm việc trong nhóm chung rộng lớn này Vai-xơ có thể làm quen với danh sách các tên toàn quyền SĐ đến các trại tập trung để lãnh đạo chung kế hoạch tác chiến. Các chiến sĩ tác chiến phải rút gọn số các tên thuận buồm xuôi gió đến nơi qui định.

Ngoài ra, do sử dụng các giấy tờ in sẵn, các mẫu con dấu chữ ký, những tín hiệu mật các loại mà Vai-xơ lấy được, đã thảo ra các lệnh bãi hoãn «di chuyển trại» trong một thời gian nhất định hoặc tiếp theo lệnh đặc biệt. Các lệnh này được giao thông viên đưa đến các trại. Họ là người Đức trong nhóm tác chiến hay loại người biết tiếng Đức, một cách hoàn thiện.

Thường thường những lệnh như vậy do các sĩ quan SS hay quan chức giet-ta-pô mang đến. Tức là sau khi đến trại, các chiến sĩ tác chiến không thể bỏ đi ngay, như qui định cho linh thường. Để không gây nghi ngờ, họ phải ở lại một thời gian sử dụng thái độ mến khách của Ban chỉ huy trại. Nhưng mỗi giờ ở lại trại đều đe dọa cái chết...

Mười hai tên ủy nhiệm SĐ phải bay đến các vùng miền tây Đức trong ba ngày và chỉ huy việc tiêu diệt các trại tập trung ở đó sao cho không còn để lại một dấu tích gì.

Stut-hốp được Vai-xơ báo tin này, một ngày sau mới nói với anh rằng đồng minh đã được báo trước và máy bay chiến đấu của đồng minh sẽ ở trên không. Nhưng nếu máy bay vận tải Đức chở bọn ủy nhiệm SĐ vẫn thuận buồm xuôi gió hạ cánh được, thì việc ngăn cản tiếp tử mặt đất sẽ không có khả năng.

Ngay sau khi đồng minh đổ bộ vào miền Tây, các đội đặc biệt «com-măng-đô» bắt đầu săn lùng tài liệu nghiên cứu khoa học, cả những nhà nghiên cứu, các phát minh và các tài liệu kỹ thuật. Chúng không có các chỉ thị khác. Cuộc săn lùng tài liệu

và người này mang cái tên « Pây-pe Clip-xơ » và mặc dù trong số các « com-măng-đô » có những nhóm rõ ràng, có thể ngăn chặn được việc chém giết ở các trại tập trung, nhưng chúng không được lệnh làm việc này. Phải làm thế nào?

Vai-xơ nói:

— Chúng ta không thể ghép ai vào số hành khách của chuyến bay đặc biệt được. Danh sách do Him-le và Can-ten-brun-ne ký. Nhưng thành phần chuyến bay được lập nên chỉ một ngày trước khi bay, và mọi người không biết nhau. Có thể làm như sau: Tôi sẽ đến sân bay gặp tên giet-ta-pô trực ban và cùng với hắn tiến hành kiểm tra danh sách người đi. Tôi sẽ nghi ngờ một tên trong bọn chúng và truất khỏi chuyến bay. Nếu cần, tôi sẽ lắp trực ban với Đi-tơ-rich. Tên này sẽ nói điều tôi nói với hắn.

Thời gian hạn chế, trực ban sẽ lo lắng và nếu lúc đó có người của ta ở gần được đào tạo đặc biệt, tôi sẽ kiểm tra giấy tờ của người này, theo tôi sẽ không bị phản đối gì. Các thành viên chuyến bay đều có dù. Người này có thể mở cửa máy bay và nhảy ra sau khi đặt được mìn. Tôi thấy không có đường nào khác.

— Nhưng người này phải là phi công, nếu không anh ta sẽ tự lột mặt nạ của mình.

— Đúng, tất nhiên rồi, và tôi đã nói: được đào tạo đặc biệt cơ mà.

— Nhưng chúng ta làm gì có loại đó.

— Có thể, trong nhóm của Du-bốp.

Khi Vai-xơ hỏi Du-bốp về điều này, Du-bốp phấn khởi tuyên bố:

— Thì chính mình đã học trong trường hàng không đặc biệt, đã tự mình bay được, không cần chỉ đạo viên, chỉ chút nữa là thành phi công rồi.

— Và không đủ một chút này à?

Du-bốp bị cụt hứng.

— Phải, cậu biết không, người ta vu oan cho tôi cản bậy hàng không, lái máy bay lớp Chờ-ca-lốp trước thời hạn. Tóm lại gặp nạn vì chuyến bay là sát đoàn xe lửa. — Nhếch mép cười huênh hoang. — Hành khách trên tàu thích thú, vẫy khăn tay qua cửa sổ tàu, mình chỉ nhìn một mắt.

— Này, cậu nghe đây, chuyến bay này, cậu hiểu không...

— Xin chào! — Du-bốp cắt ngang. — Mình vốn người bất tử. Hơn nữa mình đã nhảy dù hơn hai chục lần rồi, đó là đảm bảo chủ yếu của mình. Đừng lo, mình sẽ sống huy hoàng cho mà xem.

Na-đi-a kiếm được giấy tờ cho Du-bốp. Khi chuyển cho Vai-xơ, cô nói:

— Chỉ cần có ảnh khác. Còn giấy tờ khá thế này. Nhưng nếu có thể hãy trao trả ngay hôm nay: vì tôi phải để trả chúng vào chỗ cũ.

— Nhưng nếu không thể được?

Na-đi-a ngước mắt lên, khẽ nói:

— Thế thì bố sẽ vô cùng đau khổ, sau khi chúng tôi đã mất mẹ.

Khi được biết chiến dịch giao cho Du-bốp đảm nhiệm, giáo sư không hài lòng nhăn mặt:

— Tôi không nghi ngờ gì vào khả năng bay không của đồng chí Du-bốp, nhưng cần bay trên «U — 2» đó là một chuyện, còn lái chiếc máy bay vận tải lớn — đó lại là chuyện khác. Tôi kiên quyết phản đối.

— Thế nếu cho làm thợ máy trên máy bay?

— Đồng chí ấy không biết kết cấu máy bay Đức. Sẽ làm hỏng thôi!

— Đồng chí hãy nghe. Làm xạ thủ trên máy bay?

— Có thể, thế được đấy.

Và giáo sư kết luận bằng một giọng hoàn toàn khác:

— Cái tốt nhất là Du-bốp có kinh nghiệm nhảy dù. Nếu đưa người khác đi — tức là sẽ phải chết.

*

Tất cả đều đơn giản hơn Vai-xơ chờ đợi rất nhiều.

Sau khi gọi các nhân viên chuyến bay đến chỗ giét-ta-pô trực ban kiểm tra phụ, sau khi xác định theo thẻ quân nhân kẻ nào là xạ thủ trên máy bay, Vai-xơ về ngồi vực nhìn tên này và rất tập trung giữ cho mặt có nét tìm kiếm độc ác.

Tên người thấp, chắc khỏe mà anh nhìn, sau khi tiến lại sát anh, thở ra một mùi nồng nặc của rượu trắng khiến Vai-xơ cảm thấy phấn khởi.

— Đồ con lợn! — Vai-xơ quát. — Đồ lợn hèn nhát. Rượu chè bê bết trước khi bay. — Và quay sang tên giét-ta-pô trực ban, anh nói: — Đây là một sự cẩu thả đầy tội lỗi của các ông. — Sau khi ra lệnh cho đám nhân viên chuyến bay bỏ đi, anh hỏi: — Ông định làm gì?

— Tôi gọi người khác ngay bây giờ.

— Cần bao nhiêu thời gian cho việc đó?

— Hai mươi phút thôi, không quá đâu.

— Máy bay phải cất cánh sau mười hai phút nữa. Có các máy bay chiến đấu đi hộ tống nó, và chắc đã cất cánh rồi. Ông đã phá vỡ nhiệm vụ có tầm quan trọng quốc gia đặc biệt.

Tên trực ban đứng nghiêm, mặt tái xanh, môi khô hẳn đi, hắn liếm môi.

Du-bốp mặc quân phục hàng không đi vào, vai đeo ba-lô. Anh chào. Vai-xơ quát Du-bốp:

— Tại sao không có người đi kèm? Giấy tờ? — Anh xem xong giấy cho tên trực ban, khinh bỉ nói: — Ông thật quá may mắn. — Nháy mắt với hắn: — Tôi ngờ rằng đã trách mắng ông vô ích: đúng là ông biết lo xa hơn, và người này của ông đã đến không phải sau hai mươi phút, mà ngay lập tức. — Anh vỗ vai tên trực ban: — Biết làm việc đấy, hả?

Trực ban liếc qua giấy tờ rồi ra lệnh cho Du-bốp:

— Lên máy bay!

Du-bốp nói:

— Nhưng, thưa ngài thiếu úy, tôi được giao trách nhiệm bay chuyến sau.

— Bước, không được tranh cãi!

Du-bốp bỏ đi. Anh bỏ đi, giấy tờ đút vào túi.

Nếu như hôm nay không trao trả giấy tờ cho Na-đi-a thì Stut-hốp, sau khi mất vợ ở đây, ngày mai, mà có thể ngay đêm nay sẽ mất nốt con gái.

Vai-xơ đề nghị tên trực ban đi với anh đến máy bay. Tên trực ban ghi vào sổ là xạ thủ trên máy bay bị truất khỏi chuyến bay và thay bằng tên khác.

Hành khách đã ở trong ca-bin. Không nhìn thấy Du-bốp. Tên giet-ta-pô nhìn đồng hồ, hẳn được đề nghị lên máy bay.

Vai-xơ ở lại một mình và đã định đi theo tên trực ban để tìm Du-bốp, nhưng Du-bốp đã hiện ra bên cửa máy bay, tay giữ túi dù. Anh quẳng dù xuống sân bay và kịp chuyền giấy tờ của mình cho Vai-xơ.

Vai-xơ vô cùng hạnh phúc và sung sướng vì giấy tờ của Du-bốp đã ở trong tay anh. Anh ngạc nhiên nhưng lúc đầu không quá coi trọng việc Du-bốp quăng dù xuống và sau đó còn quẳng ba dù khác.

Tên giet-ta-pô chỉ vừa xuống khỏi máy bay thì thang lên xuống được đưa ra, cửa máy bay đóng xầm kín chặt lại, và máy bay với những cánh quạt trong suốt gần rú chạy theo đường bay, lấy tốc độ mỗi lúc một nhanh hơn. Rời khỏi mặt đất xong, máy bay liền lấy ngay độ cao.

Trên đường quay trở lại Vai-xơ hỏi tên giet-ta-pô đi cùng:

— Tại sao lại quẳng dù xuống? Thừa hay sao?

— Không, — tên giet-ta-pô nói, — không phải thừa. Chỉ vì đại tá trưởng nhóm rất hối hộp khi biết rằng một nhân viên trong nhóm bị truất khỏi chuyến bay vì không đáng được tin cậy. Và, yêu cầu tất cả nhân viên phải quẳng dù đi. Ông ta cho rằng như thế đảm bảo hơn vì phi công sẽ không bỏ máy bay nếu bị máy bay chiến đấu của địch đến tận công. Mọi người sẽ phải cố gắng cứu máy bay đến phút cuối cùng, và tức là cả hành khách! — Hắn tán thành: — Điều này có lô-gích của nó. Tôi chỉ còn biết thi hành lệnh kiên quyết của ông ta.

Vai-xơ nhìn bầu trời mênh mông, bao la như vô tận. Anh cảm thấy một sự tuyệt vọng không khắc phục nổi, một sự trống trải như vừa mất cuộc sống riêng của chính mình. Và xung quanh tất cả đối với anh đều như chết rồi.

bảy mươi

Tại ban tham mưu của nhóm Vai-xơ được báo tin là nguyện vọng của anh được chấp nhận và anh có thể ngay hôm nay đến căn cứ không quân để kiểm tra xem thành phần nhân viên và mặt vật chất ở đó đã được chuẩn bị tới mức nào để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt với cái tên mật «Von-ke».

Anh đến chỗ giáo sư, trao trả giấy tờ và báo rằng anh chuẩn bị đi và rằng bây giờ, trong khi thi hành nhiệm vụ Du-bốp không thể dùng dù được nữa.

Giáo sư lấy tay bịt giấy chứng nhận mà Vai-xơ vừa trả ông như sợ phải xa cách nó dù chỉ một phút rồi nói :

— Đấy, mãi cho tới trước lúc anh đến tôi chỉ luôn nghĩ, liệu tôi sẽ chịu đựng nổi hay không nếu Na-đi-a sẽ hy sinh. Và, anh biết không, tôi hiểu là không chịu đựng nổi. Thế đấy. Còn bây giờ thì — Du-bốp. Đúng, gian khổ thật. Trong công tác của chúng ta, có lẽ cái dễ nhất là tự giải quyết số phận cá nhân, chứ không phải số phận người khác. — Ông nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ. — Tôi cho con gái tôi — một điện báo viên có kinh nghiệm vào nhóm sẽ do anh chỉ huy. Anh phải giữ liên lạc chặt chẽ, thường xuyên với Trung tâm. — Ông mở bản đồ ra. — Trong khu vực nằm ở vùng tác động bằng máy bay của căn cứ có một số trại tập trung khổng lồ. Nhưng đây là điều tôi với anh phải suy nghĩ. Đây, ở đây, — Stut-hốp chỉ trên bản đồ, — một trại tập trung ngầm dưới đất, nơi sản xuất « Pha-u 2 » và « Pha-u 3 ». Tù nhân không bao giờ được ra khỏi hầm ngầm. Họ làm việc ở đó, chết cũng ở đó, chỉ có xác họ là được chở ra ngoài và thiêu trong các trại trên mặt đất. Hai mỏ chính nằm kéo dài gần một cây số rưỡi ngầm dưới đất và nối với nhau bằng bốn mươi tám đường hầm. Một lối ra và vào, các lối khác bị bịt kín hay đổ bê tông.

Thật dễ hiểu là trại giam ngầm này, nơi chứa trên một vạn hai nghìn tù nhân không thể bị tiêu

diệt bằng máy bay. Nhưng, theo các tài liệu anh nhận được qua Hen-rích, toàn trại sẽ bị cắt lương thực sau sáu ngày nữa, không kể hôm nay. Tức là, xảy ra giả thuyết sáu ngày nữa nó sẽ bị thủ tiêu.

Nhiệm vụ chính của anh — phát hiện xem trại dự kiến bị tiêu diệt bằng cách nào và ngăn chặn việc tiêu diệt nó. — Ông buồn rầu nói: — Nhóm do anh chỉ huy không thể nhiều người như mong muốn, tôi không đủ sức tăng nó lên. Anh tự biết đấy, không chỉ Du-bốp, mà còn nhiều đồng chí khác hiện giờ cũng đang thực hiện những nhiệm vụ khó khăn nhất. — Ông thở dài rồi nói tiếp: — Tôi hy vọng anh sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của Trung tâm.

Vai-xơ ngạc nhiên một cách khó chịu vì trong chuyến ra sân bay này anh không đi một mình, mà có Đi-tợ-rích đi theo.

Hắn xoa tay nói:

— Ông cũng biết rằng tôi đã kiên trì đòi hỏi để nhiệm vụ này trao cho cả tôi. — Hắn giải thích, miệng mỉm cười bịp bợm: — chiến dịch hoàn toàn bí mật, lệnh do Him-le và Can-ten-brun-ne ký. Tôi với ông không có trách nhiệm trực tiếp thực hiện nó, chúng ta có trách nhiệm kiểm tra việc chuẩn bị nó và vân vân... Nhưng đó là biểu hiện của sự tin cậy đặc biệt. Và tôi tin rằng sau đây sẽ không có ai dám nhét tôi vào cái công việc túi bụi nguy hiểm với tổ chức hoạt động bí mật của chúng ta nữa. Tôi hy vọng rằng người ta sẽ nhanh chóng quẳng tôi sang phía Tây đến đâu đó như Thụy sĩ chẳng hạn, nơi tôi sẽ kinh cẩn giữ kín bí mật của chiến dịch này với điều kiện

đảm bảo mọi tiện nghi sinh sống cần thiết cho tội, tất nhiên phải thế.

— Vội vã trốn đi à? — Vai-xơ hỏi.

— Điều đó cần thiết vì lợi ích của các nhân vật cao cấp đã ký lệnh như các nhà ngoại giao nói, không để lộ trên báo chí. Mặc dù, có thể ngược lại — Hớp-ben sẽ sủa ầm ỹ trên báo chí về cuộc oanh tạc tàn ác của không quân đồng minh vào các trại tập trung. Tôi với ông, những người chứng kiến cuộc oanh tạc khủng khiếp này, chúng ta sẽ có thể xác nhận lời ông ta.

— Tức là, muốn sống chứ gì?

— Và còn hơn nữa, với đủ tiện nghi!

Đại tá Van-te chỉ huy đơn vị không quân đặc biệt, huy chương tráng sĩ chữ thập sắt, phi công từ thời đại chiến thế giới thứ nhất, một người lãnh đạm, tầm vóc thấp, tóc bạc nhưng mặt kiêu căng, trang trọng, mở tập hồ sơ mật. Đọc xong lệnh và điều lệ đính theo nó, hắn nhìn Vai-xơ và Đi-tơ-rích vẻ khinh bỉ tựa hồ như cúc quần của hai viên sĩ quan này không cài, và nói rằng hắn xin một giờ để suy nghĩ, sau đó hắn lại sẵn sàng tiếp các ngài sĩ quan.

Đi-tơ-rích dồn mọi việc cho Vai-xơ, còn hắn thì đi ăn sáng với các phi công trẻ.

Mặc dù tỏ thái độ khó chịu ra mặt, viên đại tá vẫn phải trao đổi với Vai-xơ về các chi tiết của chiến dịch.

— Nhiên liệu à? — Tên đại tá nói. — Bọn bôn-sê-vích đang tấn công, một tuần nữa chúng sẽ có

mặt ở đây. — Hắn đặm bàn chân nhỏ đi giày ống nhọn mũi kiểu cổ đánh xi bóng loáng. — Nhiên liệu của chúng tôi ngày hôm nay chỉ có đủ để cất cánh khỏi đây.

— Nhưng nhiên liệu phải chở đến cho ông!

— Đến mai, nếu các xe chở xăng an toàn đến được.

— Tại sao lại có thể không đến?

— Bọn Nga oanh tạc phá hết cầu rồi.

— Nhưng có cầu phao cơ mà.

— Phải, nếu người ta kịp bắc.

— Ở điểm nào?

Tên đại tá chỉ trên bản đồ. Sau đó nói:

— Tôi cho rằng nghĩa vụ của tôi là chuyên chở hết người đi, và vì vậy máy bay không chất bom các loại. Phải cho xe ra kho, cần có thời gian cho việc đó.

— Tất nhiên!

— Và còn nữa, — tên đại tá nói, — ngoài tất cả chuyện đó thì đây là lệnh của Can-ten-brun-ne: tôi còn có trách nhiệm thả dù các thùng đựng chất độc xuống để các đơn vị SS ở trại giam sử dụng trong trường hợp nếu một phần tù nhân nào đó sống sót sau vụ ném bom.

— Thật là quá lo xa!

— Ông nghe đây, — tên đại tá giận dữ nói. — Tôi là phi công của đại chiến thứ nhất. Tên tôi lừng lẫy ở Pháp và Anh. Tổng cộng tôi đã đánh thắng về vang trong hai mươi tám trận tay đôi.

— Thế thì sao ?

— Tôi là người lính. Người lính. Và tôi có các niềm tin cũng như qui tắc chiến binh của mình. Còn ông là giet-ta-pô.

— Tôi là sĩ quan SĐ.

— Tôi không thấy có sự khác nhau cơ bản.

— Nói tóm lại, ông muốn nói rằng nhiệm vụ chiến đấu này không làm ông thích thú lắm chứ gì ?

— Nó không phải chiến đấu, cũng không phải chiến binh.

— Thế thì là nhiệm vụ gì ?

— Tự ông biết rất rõ nhiệm vụ gì.

— Ông sợ đấy thôi. Ông sợ rằng sau này bọn chúng sẽ xét xử ông không phải như một sĩ quan tù binh mà là một tội phạm chiến tranh.

— Đúng. Tôi không sợ chết, kể cả bị bọn bôn-sê-vích xử bắn. Nhưng chỉ không bị treo cổ, như...

— Như ai ?

— Thí dụ như các ông, chúng có thể treo cổ.

— Ông muốn bỏ nhiệm vụ à ?

— Tôi là lính và tôi phục tùng mệnh lệnh.

— Nhưng không ai được bàn luận về mệnh lệnh.

— Với người dưới quyền thì không được. Nhưng ông không phải cấp dưới của tôi.

Vai-xơ nhìn thẳng vào mặt tên đại tá :

— Tôi cám ơn ông vì ông đã rất chân thành và cởi mở nói với tôi ý kiến của mình.

— Và ông sẽ lợi dụng cái đó theo kiểu ngành nghề và bản chất ngành nghề của ông chứ ?

— Không ! Thực ra ông cũng đã buộc tôi phải suy nghĩ đến vấn đề gì đó.

Sau đó Vai-xơ còn ở lại với viên đại tá một lúc, nhưng nói chuyện về các thứ linh tinh khác chứ không còn về quá trình chuẩn bị chiến dịch nữa. Tên đại tá cũng tỏ ra như vậy,

Qua liên lạc Vai-xơ báo cho nhóm của anh về thời gian các xe chở xăng cần phải đến và chỉ trên bản đồ các vị trí có cầu phao, kho bom và đường từ kho đến sân bay.

Vai-xơ xem xét hai hầm cố thủ bây giờ dùng làm kho chứa chất độc, ngoài các bình khí độc, ở đây còn chứa các hòm thuốc độc đựng bằng ống tiêm và hộp con.

Trong một lần xem xét các hầm này anh giúi được vào giữa các hòm thuốc độc một kíp nhiệt có ngòi cháy hóa chất tác động chậm làm theo hình chiếc bút thuốc lá bằng nhựa.

Một ngày sau toàn bộ nhân viên ở đây phải đeo mặt nạ chống độc vào chữa cháy trong hầm cố thủ. Sau đó còn cần thêm một ngày đêm cho mọi người có thể trở về được căn cứ sân bay để khỏi bị nguy hiểm ngộ độc. Gần hai cây số ở chung quanh lá cây đều bị vàng úa đi và chết khô.

Một ngày sau nữa tên đại tá mời Vai-xơ đến gặp và báo tin cho anh rằng cầu phao đã bị phá vỡ, xe chở bom không thể vượt sông được cho tới lúc bắc được cầu phao, ngoài ra vận chuyển bằng ô-tô

chở bom từ kho tới sân bay luôn luôn bị bắn phá. Xe cộ bị hỏng, một phần nổ ngay tại chỗ cùng bom đạn.

Dang tay ra, hắn nói giọng tiếc rẻ giả tạo :

— Thế này thì tôi không có khả năng hoàn thành mệnh lệnh theo đúng kỳ hạn.

Đi-tơ-rích thì tức điên lên. Hắn định nói chuyện với Béc-lin.

Liên lạc báo cho Vai-xơ biết là đêm nay anh phải rời sân bay. Nhưng Vai-xơ không thể làm thế được. Đi-tơ-rích không bỏ anh một bước. Hắn nói với Vai-xơ :

— Ông cùng với đại tá thảo kế hoạch tác chiến và ông đã có lỗi là kế hoạch bị phá vỡ. — Hắn đe dọa : — Tôi sẽ báo cáo về ông. Các sĩ quan sẽ chứng nhận rằng ông đã loại tôi khỏi việc chuẩn bị cho chiến dịch.

Vai-xơ vốn được dành riêng một phòng, nhưng bây giờ Đi-tơ-rích mò sang với anh. Khi đi ngủ hắn khóa cửa lại, chìa khóa bỏ túi, nói rằng hắn sợ bọn phá hoại, còn súng lục thì để dưới gối.

Đêm hôm đó máy bay chiến đấu và máy bay ném bom Liên-xô tấn công sân bay này.

Vai-xơ chạy khom người về phía rìa sân bay, nơi quá xa ra ngoài, anh nhận ra ở đó có các đường hào do bọn lính bảo vệ đào từ trước. Đi-tơ-rích cũng nhảy theo anh xuống hố.

Hố này đã bị lấp một nửa. Đi-tơ-rích đẩy Vai-xơ ra khỏi chỗ hố sâu hơn. Sau khi nhận ra hầm cố thủ, hắn quyết định chạy đến chỗ tránh tốt hơn, thế là nhảy ra. Một quả bom nổ. Vai-xơ gần như bị vùi dưới đất. Tỉnh lại, anh bò ra khỏi đất vụn. Đôi chân Đi-tơ-rích lắc lư dưới hố bom. Vai-xơ kéo chân hắn ra và đẩy hắn xuống đường hào. Bụng hắn bị mảnh bom toác ra. Vai-xơ bèn băng cho hắn, nhưng không đủ băng. Vừa lúc đó hắn tỉnh lại. Hắn nhìn vết thương, kinh tởm nhăn mặt, sau đó khóc rống lên.

Vai-xơ cởi áo khoác ngoài, xé áo sơ-mi, khi một tiếng bom nữa nổ, anh gần như mấy cúi người xuống che cho Đi-tơ-rích để đất không bắn vào vết thương. Hắn nhận thấy thế. Hắn thều thào nói :

— Vai-xơ, có thể, ông là người tốt. Nhưng tôi đã khai báo ông. — Hắn than thở về kết tội. — Làm sao ông, một người Đức, lại có thể trở thành kẻ phản bội ?

— Ông đã khai báo gì ? — Vai-xơ hỏi, quan tâm đặt áo khoác của anh xuống dưới đầu hắn.

Đi-tơ-rích nói, môi hơi động đậy, giọng thầm thì rít lên :

— Chồng của cô Bri-ghít-ta là một tên phá hoại người Nga. Ông luôn luôn giao thiệp với hắn. Ngay trước lúc lên đường một tù binh Nga đã khai báo điều này vì hắn bị kết tội ăn cắp vàng bạc trong lúc làm công tác cứu sập.

— Tại sao lúc đó họ không bắt ngay tôi ?

Đi-tơ-rích thở dài :

— Lan-xờ-đoóc không tin tôi. Lão nói rằng tôi muốn trả ông món nợ vì ông đã giấu cho tôi — nhớ chứ? — Một số hành động không đẹp mắt của tôi ấy.

— Nhớ!

— Và thế, ông thấy không... Lão không tin tôi. Ra lệnh chỉ tiến hành theo dõi. Lão sẽ bị những chuyện quá không hay đe dọa nếu ông là kẻ phản bội. Vì thế lão đổ hết mọi chuyện lên đầu tôi, ra lệnh theo dõi. — Hắn im lặng, đúng vì đấu tranh với cái đau không chịu nổi. — Và khi ở đây chúng ta cùng tắm với nhau, tôi bỏ ra nói rằng trong người khó chịu. Và đã tìm thấy trong áo ông chiếc bót thuốc lá. — Lại dừng một lúc lâu. Vai-xơ cũng im lặng. — Còn sau đó, khi hầm cố thủ bị cháy, bót thuốc lá của ông không còn nữa. Và bây giờ. Không có. Đúng thế không?

— Đúng!

— Thấy không, — hắn tự khen, lưỡi đã bị riu lại. — Vì tôi vốn là một nhân viên phản gián giỏi, đúng không?

— Tại sao ông lại kể hết cho tôi nghe? Để tôi giết ông?

— Thì tất nhiên... Tôi không muốn bị đau đớn. Tôi biểu rằng tôi không chịu nổi đau đớn. Nào, Vai-xơ, tôi không thể trông thấy ruột gan mình được. Sao?

Vai-xơ rút thuốc lá, châm lửa hút.

Máy bay chiến đấu như một dòng thép chảy lướt trên sân bay và loạt đạn đan chéo toé lửa như mưa rào của các súng trung liên cỡ lớn từ máy

bay dàn trên dải bê tông làm bật những tia sáng khô dài.

Vai-xơ nói :

— Không, tôi sẽ không thèm giết ông, Đi-tơ-rich ạ. Mà ngược lại — bây giờ tôi sẽ đi và cứu thương mang cáng đến cứu ông. Những kẻ như ông không được chết ngay. Ông phải ngửi cho ra trò để biết thế nào là cái chết. Ông đã giết bao nhiêu người, còn tự mình thì cho rằng sẽ không xảy ra chuyện đó với ông. Nếu ông có chết, thì ít nhất cũng phải đủ tiện nghi, trên giường đệm hẳn hoi. Tôi sẽ lo cho ông những tiện nghi như vậy.

Vai-xơ đứng dậy hỏi :

— Nghe thấy chứ, Đi-tơ-rich? Tôi đi gọi cứu thương đây.

Đi-tơ-rich im lặng.

Vai-xơ sờ vào vai hắn. Đầu Đi-tơ-rich lắc một cái, nhưng mắt thì bất động. Vai-xơ lấy áo khoác của anh, mặc áo rồi đi về phía các khu đang cháy của sân bay.

Trận oanh tạc kết thúc.

Tên đại tá chỉ huy dập tắt các đám cháy. Hắn rất tỉnh táo, tích cực và hống hách, chỉ huy quân lính.

Vai-xơ nói :

— Ông đại tá, tôi đành phải từ biệt ông.

— Thế à? — Hắn hỏi, mắt nhìn anh tựa hồ như lần đầu tiên nhìn thấy.

— Sao, ông có phải cấp dưới của tôi đâu, chứ không tôi đã bắt ông phải làm việc đôi chút rồi.— Hắn

vẫy tay một cái về hướng các máy bay đang bốc cháy và toác ra, nổ tung các chồng băng đạn súng máy ở trong đó.

Vai-xơ tìm ra xe của mình và phóng xe ra khỏi sân bay, sau đó dừng lại, xuống xe, tháo bỏ số xe đi. Xe bị phủ ngoài bằng tàn cháy và bụi mù hóng không còn phân biệt được màu sơn nữa. Rẽ bỏ đường quốc lộ, Vai-xơ cho chạy theo đường đất xuyên rừng, rẽ ngang, đếm đủ mười sáu dải; tới dải rừng mười bảy thì cho xe đỗ vào bụi cây và sau đó đi bộ.

Như liên lạc đã chỉ cho anh, anh đi ra theo con đường nhỏ. Xuống vực, ở đáy vực có một nguồn nước trong đang chảy, anh uống thỏa thuê.

Anh thấy trong lòng rối bời. Nằm mơ màng, anh suy nghĩ. Stut-hốp nói Du-bốp hoạt động không phải lúc nào cũng thận trọng. Còn bản thân anh? Sao anh lại có thể phạm sai sót về chiếc bót thuốc lá? Khi được biết Đi-tơ-rích cùng với anh, anh phải nghĩ ra điều gì đó thật đơn giản hơn và tức là, không có bằng chứng nào để bảo vệ chiếc ngòi nhiệt. Tại sao anh lại bỏ qua điều đó? Đúng là vì lúc nào anh cũng nghĩ đến Du-bốp và không hề nghĩ đến bản thân.

Nhưng anh không thể không nghĩ đến Du-bốp, người đồng chí khi lập chiến công thì cũng đã tự kết án tử hình mình...

Từ các bụi cây có hai người mặc quân phục SS đi ra, tiểu liên ngang ngực. Như qui ước, khuyết áo của mỗi người có cài một nhánh thông nhỏ.

Vai-xơ nói mật khẩu, nhận lời đáp và tiếp tục đi, hai người Đức đi kèm hai bên. Mặt họ xám đầy nếp nhăn. Vai-xơ hiểu: những tù nhân — chiến sĩ chống phát xít và có thể là đảng viên cộng sản.

Một ngôi nhà của người đi săn hiện ra, nhà xây dựng theo lối trung cổ ở Đức, có một con gà bằng sắt ở đỉnh nhà nhọn vút bằng gỗ. Vai-xơ được dẫn vào một phòng rộng treo đầy sừng hươu có lò sưởi bằng gạch. Bên bàn, cúi gằm trên bản đồ là một sĩ quan Liên-xô đang ngồi, quân phục sạch sẽ gọn gàng như vừa là xong.

Người sĩ quan đưa tay ra bắt, tự giới thiệu:

— Thiếu tá Cô-lô-xốp, — lúng túng mỉm cười. — Xin lỗi, chuyện bề ngoài: giấy chứng nhận của đồng chí?

Vai-xơ đưa chứng minh thư của anh do Him-le, Mun-le, Cây-ten và Can-ten-brun-ne ký. Thiếu tá xem qua và trao trả anh, nói về kính trọng:

— Loại toàn diện đấy. Nào, tức là, chào đồng chí một lần nữa, đồng chí Bê-lốp. — Nồng nhiệt bắt tay anh, Cô-lô-xốp hất đầu về chiếc ghế: — tôi nghĩ như thế, mời đồng chí ngồi. — Đẩy bao thuốc « Ca-đơ-bếch »: — Xin mời hút thuốc!

Vai-xơ âu yếm cầm điếu thuốc.

— Loại trước chiến tranh?

Thiếu tá nheo mắt:

— Đồng chí đã lạc hậu với thực tế rồi! Loại sau khi bị bao vây Lê-nin-grat đấy! — Chỉ hút chỉ vào bản đồ: — Tức là, đấy, chuyện vớ vẩn như vậy

đấy: đường tiến quân đã mở. Nhưng trước hết, dự kiến của đồng chí?

Sau khi bàn luận kế hoạch tác chiến, Vai-xơ ra khỏi ngôi nhà này, có thiếu tá đi kèm.

Ở ngoài sân anh nhìn thấy các chiến sĩ nhảy dù Liên-xô mặc quân phục đứng xếp hàng, bên cạnh—cũng xếp hàng—là những người mặc thường phục hoặc quân phục Đức.

— Đây, — thiếu tá chỉ tay vào hàng quân, — toàn bộ đội quân quốc tế của chúng ta đã có mặt. Và đấy, như ta nói, còn chưa phải trận chiến đấu cuối cùng của chúng ta, nhưng rất quyết liệt. Vì chúng ta phải giải phóng hơn một vạn hai ngàn người với sự thiệt hại ít nhất. Còn nhóm của chúng ta ở đầu nhà — đồng chí chỉ tay. — Tôi khuyên đừng để mất thời gian. Hãy tìm hiểu đi, bàn bạc với nhau, rồi lên đường. Đề nghị các đồng chí sẽ theo khả năng, đảm bảo đúng kế hoạch.

Vai-xơ đi về phía đầu nhà. Khi anh vào bốn năm người mặc quân phục sĩ quan SS đứng dậy khỏi ghế dài. Vai-xơ nhận ra hai trong số họ — anh người Tiệp tên là Pta-sếch và chiến sĩ bộc phá Mê-khốp. Mọi người thân thiết chào hỏi nhau. Hai người còn lại tự xưng danh. Một người râu tóc trắng, cơ thể cân đối, chắc nịch kiểu lực sĩ là Vante Cốc, người còn lại — đen, bắp thịt nổi cuồn cuộn, mắt sáng là Han-xơ Sinit.

— Các đồng chí người tổ chức nào? — Vai-xơ hỏi.

Cốc mỉm cười trên nét mặt gân guốc, báo cáo:

— Nước Đức tự do.

— Đã bị bắt chưa?

— Chưa. Ở Béc-lin. Hoạt động bí mật. — Hắt đầu sang Smit, anh kính trọng nói: — Đồng chí ấy đã làm việc với An-tôn Dep-cốp.

Vai-xơ bàn luận kế hoạch tác chiến với nhóm của mình. Kế hoạch tác chiến như sau:

Theo các tài liệu thu hoạch được qua Hen-rích, việc cung cấp thực phẩm cho tù nhân trại tập trung ngầm tính còn được hai ngày đêm nữa. Tức là, việc thủ tiêu trại sẽ tiến hành lúc hết thời hạn này.

Nhưng nếu quân đội Liên-xô tiến theo hướng này nhanh hơn, tên ủy nhiệm SS có thể áp dụng quyết định thủ tiêu trại sớm hơn ngoài ra cũng phải xét rằng bọn chỉ huy SS sẽ ra lệnh đặc biệt cho vấn đề này.

Rõ ràng là tại vị trí chỉ huy của tên ủy nhiệm SS có đặt liên lạc với trạm của bọn đánh mìn và theo hiệu báo của tên này bọn kia phải cho tất cả các kíp nổ chạy điện hoạt động, dây dẫn ngòi được nối vào các mỏ tới tận các hầm chứa mìn. Thế thì các trạm của bọn đánh mìn phải ở trên mặt đất. Nhiệm vụ là phát hiện ra và làm mất tác hại của các trạm này. Và, khi làm xong việc đó phải kết hợp nhóm đánh chiếm do Cô-lô-xốp chỉ huy. Nhóm này sẽ thọc sâu vào các hầm lò, gỡ hết màng lưới mìn bẫy và sẽ giải phóng tù nhân. Một bộ phận nhóm của thiếu tá sẽ ở lại trên mặt đất để phòng ngự bảo vệ hộ cho bộ phận hoạt động trong hầm.

Cùng với những người mặc quân phục sĩ quan Đức, Vai-xơ đáp xe đến vị trí trên bản đồ ghi dấu là Ban tham mưu bảo vệ trại, ban chỉ huy trại và các kho thực phẩm làm sẵn.

Tên đại tá Rô-bec-stai-ne, quyền ủy nhiệm SS tiếp Vai-xơ tại phòng chỉ huy của hắn.

Là một người đã đứng tuổi, mặt bẹt, cằm nhọn như người ta gọi là hình Hin-đen-bua, phía trước là đường ngôi thẳng, gáy và thái dương gần như cạo nhẵn, môi mím, mắt sắc sảo, mí nhấp nháy ngón tay to, móng ngắn hơi xanh. Huy chương tráng sĩ chữ thập sắt hắn đeo trên chiếc nơ dưới cổ áo khoác sĩ quan.

Sau khi xem kỹ giấy tờ của Vai-xơ, hắn quăng xuống bàn trước mặt mình.

— Cái gì? — Stai-ne nói tựa hồ như trước đó Vai-xơ đã trao đổi điều gì với hắn.

Vai-xơ ngồi bắt chân chữ ngũ rồi cũng hỏi lại:

— «Cái gì» là thế nào?

— ...làm ông lưu ý? — Stai-ne rống lên.

— Tôi thật muốn được tin rằng ở đây không có gì phải làm tôi lưu ý.

— Tại sao?

— Trong trường hợp nếu mọi việc ở chỗ ông đều dâu vào đấy.

— Ông muốn nói đến điều nhất định nào không?

— Đúng, — Vai-xơ nói, bùng ngón tay kêu tách một cái, — chính như thế đấy!

— Kỹ thuật à?

— Ơ, ông nói làm gì! — Vai-xơ mỉm cười. — Mặt này tôi không được thành thạo. Nếu như ông đảm bảo với tôi rằng tất cả đều trong tình trạng rất tốt, với tôi thế cũng đủ để báo cáo rồi.

— Cho ai?

— Tất nhiên cho người nào đó trong số đã ký giấy tờ của tôi.

— Trực tiếp chứ? Ông là người được tin cậy như thế?

— Ông nói, chứ đâu có! Tôi sẽ chuyển báo cáo như qui định trong ngành.

— Kỳ lạ đấy!

— Cụ thể?

— Người ta không tin cậy tôi! — Stai-ne giận dữ nói. — Chính tôi đã trực tiếp nói chuyện với Him-le và Can-ten-brun-ne trước khi lên đường đến đây. Mà tôi đã nói với các ông ấy, — Stai-ne ưỡn ngực. — « Đối với tôi, đó là vinh dự lớn ». — Hắn đưa mắt nhìn xuống. Vai-xơ nhìn thấy chiếc nút bấm lắp vào bàn được che ngoài một móc bằng kim loại khóa bằng chiếc khóa móc mạ kền. — Vinh dự rất lớn, — Stai-ne nhắc lại. — Chỉ vẫy tay một cái thế là tôi sẽ hoàn thành nghĩa vụ của mình trước quốc xã. Chúng tôi sẽ đóng cửa lại khi bỏ đi để bọn bôn-sê-vích phải kinh khủng. Nhưng sự có mặt của ông chứng minh rằng tôi không được tin cậy. Tôi sẽ phản kháng. — Hắn đặt tay lên ống điện thoại.

— Đồng thời, thưa ông đại tá, khi nói chuyện với Béc-lin, ông hãy nói hộ cho là tôi đã đi được năm trong số tám trại rồi. Và ở đó tất cả đều rất tốt.

Stai-ne hỏi, tay không bỏ ống điện thoại:

— Tức là ông không chỉ đến riêng chỗ tôi?

— Ơ, ông nói làm gì! Vai-xơ mỉm cười. — Tôi có lệnh phải báo cáo về tám trại. Của ông là thứ sáu. Chỉ còn phải đến thăm hai trại nữa thôi. — Anh phàn nàn: — Mệt đến kinh khủng. Ông nghĩ rằng thế nhẹ nhàng à, lúc nào cũng phải đi đứng? Một số trại đã bắt đầu di chuyển, và việc thủ tiêu sẽ tiến hành trong lúc hành quân. Xác thì để lại bên đường. Ông đã ngửi mùi cưỡi xe trên xác chết chưa?

— Chưa, chưa! Nhưng nếu đường phủ đầy xác chết thì sẽ đành... — Hắn nhìn Vai-xơ có vẻ niềm nở hơn. — Tôi có thể đảm bảo với ông rằng cái thứ rối loạn như vậy tôi sẽ không để yên sau bản thân tôi.

— Thế thì tốt quá, — Vai-xơ làm một động tác như định đứng dậy. — Tức là, tôi sẽ báo cáo như vậy.

— Ông đến đây chỉ vì có thế?

Vai-xơ nhìn đồng hồ rồi nhún vai:

— Mà thực ra, còn gì nữa? Theo tôi, thế là hết.

— Anh nhắc: — Vì tôi còn hai trại nữa!

— Thế không được! — Stai-ne nói vẻ trách móc: — Thì ít ra cũng xơi cơm với tôi đã. Tôi ra lệnh đấy.

Tên đại tá đi ra.

Ngay lập tức Vai-xơ cắt đứt dây dẫn tới nút bấm che ngoài bằng móc kẹp có khóa.

Tên đại tá trở lại, Vai-xơ nói với hắn:

— Xin phép, tôi báo cho các sĩ quan đi kèm tôi rằng bị giữ lại một chút.

— Việc gì tự ông phải ra? Tôi sẽ cử sĩ quan tùy tùng, hắn sẽ truyền đạt.

Vai-xơ hạ giọng:

— Vì tin cậy ông đặc biệt. Tôi cảm thấy rằng trong số người đi kèm tôi có một nhân vật đặc biệt trong đảng. Mà hình như người của văn phòng đảng lắp vào. Tôi sợ là ông ta sẽ coi bị tôi làm nhục bởi việc tùy tùng của ông chuyển mệnh lệnh của tôi. Tôi phải tự nói với ông ta. Ông thứ lỗi cho, nhưng nếu tôi hành động khác thế, những chuyện không hay sẽ đe dọa tôi.

— Thế thì hãy mời cả ông ta.

— Ông hãy làm ơn giúp tôi, tự ông hãy mời ông ta. — Nói thêm đầy ngụ ý: — Tôi cho rằng nhân vật này có thể có lợi cho ông.

— Thế cũng được, — Stai-ne đội mũ.

Vai-xơ cùng với hắn tiến lại bên xe đỗ sát tường nhà kho. Người của anh không ra khỏi xe.

— Tôi xin hân hạnh giới thiệu, đây ngài ủy nhiệm SS.

Stai-ne mỉm cười trịch thượng, tiến lại bên cửa xe mở. Vai-xơ đánh cùi tay vào cổ hắn, Stai-ne

ngã sấp mặt xuống, bốn cánh tay đưa ra tóm lấy hắn và lôi vào trong xe.

Vai-xơ rút thuốc châm lửa hút, đứng đợi. Từ trong xe đưa ra cho anh chùm chìa khóa. Vai-xơ cầm lấy bỏ vào túi và quay lại phòng Stai-ne.

Sau khi khóa cửa, anh mở tủ thép bằng một chìa khóa trong chùm. Vai-xơ tìm ra kẹp tài liệu có chữ mật mà anh đã biết, lấy các giấy tờ trong đó ra, giấu vào trong áo rồi đi ra. Ngồi vào xe, anh chuyền cho Mê-khốp tờ giấy trong kẹp có ghi các trạm của bọn đánh mìn, nói:

— Hãy hình dung đi!

Pta-sếch và Cốc đè chặt chân lên tên Stai-ne bị trói nằm trên sàn xe, mồm nhét chặt bằng chiếc mũ của hắn.

— Đi thôi, Vai-xơ nói với Smit đang ngồi bên tay lái.

Trên đường đi, tìm hiểu xong kế hoạch đặt mìn, Mê-khốp nói với thiếu tá Cô-lô-xốp:

— Chúng ta có thể cắt đứt các đường dây dẫn từ trạm của bọn đánh mìn đến các đường hầm. Khi máy làm nổ không hoạt động được nữa, bọn chúng sẽ cử nhóm đi ra tuyến dò tìm. Ta phục kích bắt bọn này. Thế là, mất bao lâu ở đó — nửa giờ, có lẽ chỉ thế thôi. Đơn vị bảo vệ, nhất định không nhỏ không dừng vững được lâu hơn.

— Thế còn sau đó?

— Sau đó nhóm yểm hộ sẽ phát hỏa. Ở khu vực cửa từ đường hầm ra sẽ có tuyến phòng ngự

cuối cùng của ta, trong lúc đó chúng ta còn kịp đưa hết người ta.

— Một vạn hai nghìn người, — thiếu tá nhắc, — Cần lấy bút tính xem phải giữ bao lâu.

— Bài toán khó ăn đấy, — Mê-khốp nói. — Người thì đã kiệt sức, cũng cần phải tính thêm điều đó. — Anh chỉ ngón tay vào điểm cửa ra khỏi đường hầm: — Thấy chứ, các hầm cố thủ để bảo vệ, mà chúng còn chưa bị quét sạch. Tiếp đó là cả một mối bòng bong: cần phải diệt gọn. Không nổ súng không xong, tức là, chúng sẽ quẳng cả đơn vị đồn trú tới nơi xảy ra sự việc.

— Điều đó rõ rồi, — thiếu tá đồng ý, — các đồng chí đành phải ở lại trên mặt đất.

— Tại sao?

— Đặt mìn đường tiến vào.

— Tôi phản đối, — Mê-khốp nói. — Ở đây tôi là người chuyên môn nhất, vậy ai sẽ gỡ mìn trong đường hầm?

— Đúng. Thế thì hãy truyền kinh nghiệm cho những ai sẽ ở lại trên mặt đất.

— Điều đó có thể được thôi.

Và, mặc dù bắt đầu chiến dịch vào ban đêm là thuận lợi hơn cả, thiếu tá vẫn ra lệnh ngay lập tức ra các vị trí xuất phát.

Cuộc hỏi cung Stai-nê không thu được kết quả gì. Tên đại tá hình như phát điên lên vì tuyệt vọng và căm thù. Lúc đầu hắn như lên cơn động kinh, nhưng sau đó rơi vào tình trạng hoàn toàn không

còn biết gì, mắt long lên sòng sọc dưới vầng trán, miệng hơi há ra như miệng kẻ yếu thần kinh hốc lên mùi khó ngửi. Hắn không còn ngồi được nữa, bò xuống khỏi ghế khi không ai giữ hắn.

— Nếu hắn giả vờ thì khá thật, — thiếu tá nói, cúi nhìn hắn. — Gọi bác sĩ chắc! Còn thế này không hợp với một chuyên gia hắn điên lên rồi thì xong. Điều đó gọi là một sự kiện.

Đường vào hầm mỏ bắt đầu từ đường hầm xuyên trong sườn núi có một đường sắt hẹp cho xe goòng chạy tới đó.

Khi toàn bộ đội chiến sĩ lặng lẽ tập trung được lối tiến vào đường hầm, nhóm các chiến sĩ biệt động mặc quân phục SS dưới sự chỉ huy của Vai-xơ đi thành hàng ngũ tiến về phía đường hầm.

Từ dưới trần đường ngầm một tên SS quân hàm chuẩn úy đi ra và ra lệnh dừng lại. Những nòng súng trung liên bắn đạn lửa lắc lư trong các lỗ châu mai của hai chòi thép.

Vai-xơ tiếp tục tiến lên trước đội quân như không nghe thấy lời báo đe dọa.

Khi nhìn thấy các nòng súng trung liên, anh cảm thấy mình như một mục tiêu kếch sù cho miệng súng.

Anh cho đội của mình dừng lại cách chòi bọc thép chừng mười lăm mét. Rồi hết sức gào:

— Chuẩn úy, đến gặp tôi!

Và khi tên này do dự bước mấy bước, anh hất đầu về phía đội quân ra lệnh:

— Hãy nhận lấy quân!

Tên này hồ nghi nói:

— Nhưng, thưa đại úy, đây không phải người của tôi.

— Hãy nhận lấy quân! — Vai-xơ nhắc lại. Đi qua bên tên SS đang lúng túng dưới trận đường ngầm, anh phàn nàn: — Nóng nực, bụi bặm, khát nước! — Và bắt đầu dùng găng tay da mềm vừa tháo ra phủi bụi trên quân phục. Anh ra lệnh: — Tập hợp người của anh lại! — Rồi nói thêm, miệng mỉm cười thân thiện: — Bây giờ tôi sẽ đọc lệnh khen thưởng của quốc trưởng nhân kỷ niệm ngày sinh của Người. — Anh giải thích: — Hiện nay đã có lệnh tiến hành sự kiện long trọng này ngay tại chỗ để không làm mọi người bỏ nơi phục vụ.

Tên chỉ huy này đưa còi lên miệng thổi, và tiểu đội của hắn tập hợp xong.

Vai-xơ ra lệnh cho người của mình chiếm các vị trí bỏ trống. Còn tự anh thì sau khi trèo lên chòi thép, cất giọng diễn thuyết với đội quân xếp hàng trước mặt anh. Và khi đơn vị lính dù tiến lại gần, bỗng nhiên ngắt lời diễn thuyết, anh cất giọng bình tĩnh và thành thạo:

— Bây giờ thì hàng đi!

Nhưng đây không chỉ là lính, mà là bọn SS chọn lọc. Chúng định xông vào đánh trả và chỉ có bốn tên tình nguyện bỏ súng hàng.

Sau khi cuộc chiến đấu kết thúc, thiếu tá liếc nhìn đồng hồ rồi nói với Vai-xơ:

— Thế là làm ầm lên rồi. Từ giây phút này chiến dịch của chúng ta không còn bí mật đối với bọn Đức nữa. Tức là hãy liệu cầm cự!

Một số các chiến sĩ dù chiếm vị trí phòng ngự xung quanh lối ra khỏi đường ngầm, một số khác phòng ngự ở khoảng ngoài cách chừng một cây số. Năm người mang chất nổ lao vào đường ngầm theo sau Mê-khốp.

Một phút sau tốp này chạy ra, Mê-khốp ra lệnh:

— Ra khỏi đường ngầm!

Anh ngồi xuống chỗ hơi xa thở hổn hển.

Một tiếng nổ nhẹ không vang làm rung chuyển mặt đất. Từ miệng đường ngầm phụt ra những cột bụi và mảnh đá.

Kéo mũ chào mào xuống tận tai, Mê-khốp mặt mày rạng rỡ tuyên bố:

— Xong! Ta mở đường rồi! Nhưng bây giờ với tôi sẽ bắt đầu công việc lôi thôi nhất với đủ mọi chuyện bất ngờ của nó. Trong khi tôi chưa nháy đèn pin, đường còn bị cấm, hãy bình tĩnh nghỉ ngơi. — Anh vẫy tay cho hai chiến sĩ dù cũng là những người đánh mìn: — Đi, thôi!

Nhóm tấn công được trao nhiệm vụ đi xuyên vào đường hầm gồm có bảy người. Thiếu tá ở lại trên mặt đất chỉ huy phòng ngự.

Vai-xơ lấy cớ là không đủ kinh nghiệm chiến đấu nói rằng anh sẽ đi theo nhóm tấn công. Thiếu tá đăm chiêu suy nghĩ.

— Thôi thì cũng có lý đấy. Nhưng tôi cho thêm đồng chí một điện báo viên. Cần phải giữ liên lạc, mà ở đây cần có đầu mối các tuyến, dây kéo đến các đơn vị. — Nháy mắt: Cô gái vàng đấy!

— Nghĩa là gì?

— Thì cũng như đồng chí, đã hoạt động trong vùng địch. — Vẫy tay. — Chạy lên, cô ta sẽ đuổi kịp các đồng chí.

Vai-xơ cùng Pta-sếch và các chiến sĩ đủ trẻ bò qua lỗ phá xuyên trong đường hầm bịt kín, nơi Mê-khốp và hai chiến sĩ đánh mìn đang ẩn. Chiếc đèn pin dọi đường, họ đi vào trong mặn đêm, khô khan, nồng nặc, toàn mùi mà dút và mùi chất nổ mới cháy xông lên.

Họ bước theo các tà vẹt của đường ray hẹp, và bước chân của họ vang lên rầm rập dưới trần đường ngầm. Ở chỗ vào đường hầm một chiến sĩ đánh mìn của Mê-khốp đang đợi họ, anh ta nói:

— Xuống bãi ngầm không an toàn. Bỗng nhiên bị cài mìn rồi. Đành phải lần mò theo đường ngầm.

Chiếc thang bằng sắt gỉ ẩm ướt dựng theo giếng mỏ. Ở đáy bên giếng này, nữ điện báo viên đuổi kịp họ, vai cô đeo điện đài bằng dây bạt, cần ăng-ten mảnh như đầu cần câu.

— A, — nữ điện báo nói, — tụt xuống thật sẽ rất bất tiện. — Và giải thích: — Các đồng chí thấy đấy, tôi mặc váy. Hãy cho tôi xuống trước để sau đó các đồng chí sẽ không phải đợi.

— Trang phục không phòng xa!

Na-den-ca — đúng là cô gặt đầu với Vai-xơ như

gặp anh chỉ từ hôm qua. Cô mỉm cười, bắt đầu tụt xuống nhưng báo trước :

— Hãy cẩn thận, đừng có dẫm chân lên ắng-ten đấy.

Họ càng xuống sâu không khí càng nặng, hôi hám, ẩm ướt, hình như bám vào da như mốc.

Mấy lần vang lên tiếng nổ ì ầm, inh tai.

Các chiến sĩ đánh mìn giải thích :

— Chắc là đồng chí Mê-khốp phá nổ các tường mới. Chúng giam hãm người trong hầm đá và bịt nhiều cửa sắt, phải hiểu như thế.

Mọi người xuống tới bãi phẳng, từ đây bắt đầu có đường hầm. Lại có tiếng nổ vang lên liên tiếp, mùi thuốc cháy xông lên. Và bỗng nhiên lại một tiếng nổ và sau đó, một tiếng đổ sập nhẹ.

Vai-xơ cúi người lao chạy, và khi đến chỗ tiếng nổ cuối cùng, anh nhìn thấy chiến sĩ đánh mìn nằm chết, người thứ hai úp lòng bàn tay vào mặt.

Mê-khốp ngồi giữa hai người và, chăm chú kéo tay trái bị dập nát bằng dây ngòi mìn, một đầu dây anh dùng răng giữ.

Na-den-ca quỳ xuống trước anh và mở túi thuốc. Mê-khốp tránh người khỏi cô, ra lệnh :

— Trước hết cô hãy xem xét các đồng chí kia ! Đã bảo họ : đây có quỷ kế, không, cần phải bò vào và kìm cắt trong tay ! — Anh nói với Vai-xơ : — Thế đấy ! Tự trả giá hơi rẻ, không mất đầu, vẫn còn như một vật cần thiết nhất. — Anh đứng dậy và đứng

lên, tựa người vào tường rồi nhìn thấy chiến sĩ đánh mìn nằm chết, mặt anh méo xệch đi, giọng run lên:
— Mất một cậu như thế cơ à? — Anh lảo đảo tiến một bước đến bên đồng chí bị thương nặng, hỏi:
— Mất còn lành chứ? Thế thì không sao. — Anh khuyên: — Mà thì cậu dù sao cũng hãy đỡ bằng lòng bàn tay cho tới khi băng lại, còn sau đó sẽ vá. Các bác sĩ sẽ ghép lại rất tài: xương chân bằng đinh vít bạc.

Na-den-ca băng bó cho Mê-khốp xong, cô nói:

— Anh mệt lắm rồi, cần phải nghỉ một chút.

— Sau hãy hay, — Mê-khốp lắc đầu. — Ở khách sạn, chứ đây không thuận tiện, không có người phục vụ. — Tựa vào vai Na-đi-a, vất vả kéo lê chân, anh lảo đảo tiến lên.

Có tiếng người ầm ầm và những tiếng nện mạnh vào sắt thép.

Họ còn tiếp tục đi mãi, một cửa song sắt cắt ngang đường hầm, qua khe song sắt chỉ có thể đưa tay vào.

— Các đồng chí! — Na-den-ca đầu tiên nói to. — Các đồng chí! Hàng trăm bàn tay thò ra ngoài song chiếc cửa thép nặng nề. Na-đi-a lao đến nắm lấy những bàn tay đó.

Mê-khốp lấy hết sức gào lên:

— Hoan hô, các đồng chí! — Và vì mệt lại ngồi xuống lòng đường hầm bằng đá. Một lúc sau khỏe lại, thì thào nói về cô lối: — Đó không phải tôi lăn ra vì sức yếu, mà vì cảm động. Thật, vì xúc động như chuyện tất nhiên.

Anh mò được tới cửa sắt, bắt đầu quan sát nó, những cánh tay người ngăn cản anh. Sau đó anh gọi Vai-xơ lại, cúi người nói vào tai vì những người đứng phía trong cửa thép gào thét ầm ĩ.

— Có thể cho nổ. Nhưng trước hết phải bảo đảm có kỷ luật để tất cả mọi người tránh ra xa cửa sắt, càng xa càng tốt. Và thời điểm thứ hai : mọi người sẽ ào ào lao ra ngoài, mà ở đó, phải biết, đánh nhau. Phải liên lạc với thiếu tá.

Vai-xơ gọi Na-đi-a. Hai người đi xa khỏi cửa thép. Na-đi-a bật máy, đeo ống nghe.

— Truyền gì ?

— Tình hình chúng ta như thế đấy. Hãy hỏi xem ở chỗ các đồng chí ấy.

Một lúc sao, Na-đi-a phàn nàn : mức nghe rất kém, bị cản trở. Ở trong lòng đất điện đài bị hạn chế hoạt động rất nhiều.

— Nhưng dù sao thì cũng nghe được chứ ?

— Chỉ nghe được những từ riêng lẻ : « Rất căng... Tất cả chú ý tránh đạn... Pháo binh... »

— Thế đấy ! Rõ rồi.

Các chiến sĩ dù định kêu gọi mọi người im lặng, nhưng không thể nói át được họ.

Vai-xơ hỏi Na-đi-a :

— Thế chị có thể nhận được trạm nào mạnh không ?

— Mạnh thì tất nhiên.

— Giá như nổi nhạc lên. Loại hay ấy. Bắt đầu được nghe sẽ im lặng ngay. Hiểu chứ ?

— Tôi sẽ thử xem.

— Tôi không tin, nhưng bỗng nhiên...

Một lúc sau tiếng nhạc nhẹ vang lên từ một đài phát thanh nào đó. Lúc đầu những người đứng hàng đầu bên cửa sắt im lặng. Sau đó dần dần tất cả đều im. Cả cái khối người không lỗ hổng ép chặt trong đường hầm này...

— Các đồng chí! Đề nghị tất cả hãy bình tĩnh tránh xa ra khỏi cửa sắt, tốt nhất là ở hai bên đường chắc là ở trong đó có chứ. Để phá cửa sắt, cần phải nổ mìn. Các đồng chí hiểu chứ?

Chắc rằng mỗi người đều nói rất khẽ lời này:
— Hiểu

Nhưng nó vang lên dưới trần thật giống như tiếng động yếu của lòng đất sụp đổ.

Vai-xơ đợi cho tới lúc tiếng ầm này lặng đi, anh nói:

— Các đồng chí, chúng tôi tin rằng các đồng chí sẽ tỏ ra có tổ chức giống như người xô-viết. Các đồng chí phụ trách ở lại gần cửa sắt, số còn lại đi vào các chỗ ẩn!

Tiếng rì rầm và tiếng chân đi. Sau đó ở cửa sắt chỉ còn lại năm cánh tay người. Vai-xơ tiến lại, bắt tay từng người và nhắc lại những gì tất cả họ phải thực hiện. Anh nói thêm:

— Xin mời!

Sau khi đặt mìn vào chỗ cần thiết, các chiến sĩ du kênh Mê-khốp đã kiệt sức lên, và mang đi. Mê-khốp là người rất nặng, mà phải đi lên theo

đường dốc thoai thoải vì đường hầm ở đây được đặt theo mặt bằng bị dốc.

Lên khỏi dốc họ dừng lại và nằm xuống bên đoàn xe goòng chở đầy các thùng xi măng và đá hộc, đúng là dùng để làm vật chắn bịt đường hầm.

Mấy phút sau tiếng nổ vang lên, và làn sóng không khí của nó mạnh tới mức, cả đoàn xe goòng bị đẩy lại phía sau một chút, các đế chắn bị bật khỏi đường ray, và các xe goòng, lúc đầu từ từ, sau đó, tăng tốc độ lao xuống dốc, về phía hàng nghìn người đang lao thành khối dầy đặc qua chiếc cửa sắt đã bị phá đổ.

Vai-xơ chồm lên và chạy ngang với toa xe đầu tiên, cố dùng khúc gỗ chặn ngang bánh xe nhưng nó bị hất mạnh ngược lại. Thế là anh rút lựu đạn, quẳng vỏ bằng kim loại cho hàng nghìn mảnh nhỏ đi, quay tay vặn và hai giây sau quẳng lựu đạn lên phía trước giữa hai đường ray, còn bản thân thì nằm xuống dọc theo chân tường đường hầm mặt úp tay che đầu.

Tiếng nổ là đồ toa goòng đầu, những toa còn lại lao đè lên nó ùn thành khối sắt và đá.

Mảnh đá từ toa xe bị nghiêng đổ bắn vào Vai-xơ. Bàn tay mà anh che đầu bị một mảnh đá làm dập nát ra. Toa xe bị nghiêng đe dọa đổ sập xuống người Vai-xơ và đè bẹp anh bởi sức nặng của nó.

Từ đâu lấy ra sức mạnh ở những con người đang ngắc ngoải chết vì đói, khát, ngạt thở, làm sao có đủ ý chí và tinh tổ chức để nhanh chóng

lựa ra vài chục người suy yếu ít nhất và dạy cho họ biết làm cái có khả năng duy nhất? Một số trong họ bò vào giữa các toa xe và thành đường hầm và tựa những tấm lưng có các đường kẻ sọc vì xương sườn hằn lên vào thành toa xe bị nghiêng, đỡ lấy cái nặng của xe. Trong khi đó những người khác quằng hết đá đè lên Vai-xơ đi, sau đó kéo anh ra, người đầm máu và bất tỉnh nhân sự.

Và, khi Na-đi-a cúi nhìn Vai-xơ, buồn rầu nói: «Còn thở, các đồng chí, nhưng không đủ không khí, không khí!» Những người này đã tản ngay ra và lùi lại phía sau như giải phóng một khoảng trống cho không khí vào.

* * *

Để đánh lại các chiến sĩ du xô-viết những đơn vị SS tuyển lựa để bảo vệ được quẳng đến. Chúng có tài giết người, lùng bắt, bắn giết du kích, chúng tính toán chính xác số súng đạn, chuyến máy bay để mỗi mét phòng tuyến du kích phải chịu ít nhất hàng trăm mảnh gang thép và đạn liên thanh bắn tay hay từ xe tăng ra.

Nhưng đội du kích gồm những chiến sĩ mà từng người ở đây đều có kỹ thuật tự lập và thận trọng chiến đấu. Đó là những tay lành nghề của ngành quân sự, những người đã từng tham gia nhiều trận chiến đấu.

Xa thủ nổi tiếng là Bô-rit Vét-kin bắn với về quan tâm trên bộ mặt nghiêm nghị và thông minh. Động tác của anh thật là lười nhác, mềm mại và

không mất vẻ duyên dáng. Anh nhìn vào thấu kính lấy đích với vẻ tò mò chú ý như hồi nào là sinh viên vi sinh vật học, nhìn vào lỗ kính hiển vi.

Anh đã bị thương, nhưng suy tính chi li rằng, nếu bị thương nữa, anh vẫn đủ sức để giữ vững vị trí xạ thủ ở đây, chỉ không đổi chỗ thôi, mà ở lại chỗ cũ, nằm sát chặt xuống mặt đất bị rung lở.

Còn khẩu đội súng cối, thì ngược lại, luôn đi chuyển, thay đổi vị trí để không cho kẻ địch tập trung bắn. Các chiến sĩ bỏ đội chỗ kéo theo mình như kéo rơ-moóc cả nòng súng, bệ bắn và các hòm đựng mìn buộc vào dây chằng ở chân. Sau khi chiếm được vị trí phòng ngự, các chiến sĩ dù bèn vũ trang bằng súng trung liên và tiểu liên. Khi bọn địch tiến lại sát thì bắn bằng tiểu liên. Các chiến sĩ tiếp đạn mỗi người đảm bảo đạn cho nhóm của mình.

Các chiến sĩ dù không kịp chôn mìn kín lối tiến vào. Họ chỉ rải mìn ra và kéo dây nối với chốt hãm của kíp mìn về phía giao thông hào. Khi những tốp địch tiến lại gần, họ túm lấy dây kéo, chốt hãm bật ra, và mìn nổ.

Thương binh được kéo lê vào các lều bạt căng dưới trần đường ngầm. Đây là trận chiến đấu được suy tính rất kỹ càng và có tổ chức như một phân xưởng làm việc ngoài trời. Chỉ cần nếu như con người trong « xưởng » này không bị bắn giết, và máy móc không bị hỏng vì mìn và đạn rơi vào.

Thiếu tá Cô-lô-xốp, chỉ huy trận đánh, mắt nhìn đồng hồ.

Đơn vị xe tăng đồ bộ theo kế hoạch đến chậm. Đồng chí nhìn thấy rõ các hỏa điểm của các chiến sĩ dù thay nhau bị dập tắt. Đồng chí đã nghe rõ tiếng lựu đạn nổ, nói lên rằng sắp bắt đầu cuộc chiến đấu giáp lá cà. Nhắc ống điện thoại dã chiến và ra lệnh cho chỉ huy khẩu đội trung liện xe tăng:

— E-gô-rốp, hãy khạc đạn sang cánh trái, ở đó ác liệt lắm!

Qua ống nhòm đồng chí nhìn thấy các chiến sĩ dù rút lui sang phòng tuyến hai. Điện báo viên tiến lại bên Cô-lô-xốp và nói rằng, người trong hầm mỏ xin được ra.

— Không được, — thiếu tá nói. — Trong bất kỳ tình huống nào. — Sau đó nghĩ ra, nói thêm: — Độ chục người gì đó, loại khỏe khoắn, cứ để cho lựa chọn ra. Dù sao thì đó cũng là lực lượng trù bị.

Một lúc sau từ trong giếng mỏ các chiến sĩ dù cùng Na-đi-a và mười lăm tù nhân đi lên đường ngầm. Họ mang theo thương binh và đặt ở gần lối ra để thương binh có thể thở được. Na-đi-a ngồi xuống bên Vai-xơ, cởi phanh cúc áo ngoài rồi đặt tay vào ngực anh. Cô cảm thấy, tim còn đập. Nhưng khi bỏ tay ra, lòng bàn tay đầy máu.

Mặt mũi cũng như thân thể các tù nhân đều đen thui vì bụi quặng. Tất cả họ đều gày còm tới mức quá đáng giống như những hình người cắt bằng gỗ tấm bần thỉu.

Một người trong họ nói:

— Đồng chí thiếu tá, cho phép báo cáo, — và đưa hai đầu gối xương xẩu lên để chụm chân theo tư thế « nghiêm », — chúng tôi sẵn sàng chiến đấu!

— Được! — Thiếu tá đồng ý, — từ từ, từng người một, đến vị trí bắn, tiến! — Thiếu tá nói thêm, miệng mỉm cười: — Cám ơn các đồng chí về sự hỗ trợ này.

Mưa đổ xuống. Nhưng không thể dập tắt lửa đạn của cuộc chiến đấu không ngang sức này bằng mưa gió, mà phải bằng sức mạnh. Mà lực lượng các chiến sĩ dù đang cạn dần... Thiếu tá ra lệnh cho điện báo viên:

— Thôi, gọi không quân đi! Cậu phải quẳng gì xuống. Quân đồ hộ bị chậm, mà tôi đang bị thiệt hại.

Điện báo viên báo cáo:

— Có lệnh rằng sau hai mươi phút nữa tất cả vào hầm tránh.

Ở đó lo rằng nhỡ nện trúng người của ta. Đề nghị bắn pháo hiệu mép tiền tiêu.

— Thôi được, — Thiếu tá đồng ý, — ta sẽ phát quang.

Trong khi mưa gió không ngừng một phút bóng hoàng hôn ẩm ướt hiện lờ ra thì giông tố bắt đầu gầm thét. Trước hết các máy bay ném bom bổ nhào trút khối nặng của mình xuống, cánh nghiêng đi như bị bắn trúng. Còn sau đó các máy bay cường kích vụt trên khu vực trận đánh như những lưỡi dao đen, khạc lửa đạn xuống đất.

Mặc dù không quân còn chưa ngừng hoạt động, thiếu tá đã rút súng lục ra khỏi bao và từ từ tụt xuống chỗ các chiến sĩ đã đang nằm. Mấy phút sau, khi chiếc máy bay cuối cùng vút đi, các chiến sĩ đã liền nhảy ra khỏi hầm tránh và đi về phía kẻ địch theo mặt đất bị cày xới lên, méo mó như bị lật ngược lên.

Đại đội xe tăng đổ bộ kết thúc trận đánh này.

Thiếu tá Cô-lô-xốp bị thương. Nhưng đồng chí còn đủ sức ra các lệnh cần thiết cho trung úy chỉ huy đơn vị xe tăng.

— Tức là bây giờ các đồng chí được bổ sung cho chúng tôi?

Sĩ quan xe tăng nhìn đồng hồ, mỉm cười bảo:

— Bây giờ chúng tôi không còn là quân đổ bộ.

— Thế là gì?

— Đơn vị bộ đội xe tăng, và loại như ở hậu phương nhà. Tuyến tiền tiêu của chúng tôi đã gồm ba mươi cây số bắt đầu từ đây. Vì vậy phải đóng quân trong khu vực đã giải phóng.

— Hay đấy, — thiếu tá nói. Rồi nhếch mép cười: — Bây giờ thì đừng chạy xa khỏi quân.

— Hợp đồng tác chiến, — sĩ quan tăng giải thích. — Việc của đồng chí là mục tiêu, của chúng tôi, tất cả vùng lân cận còn lại.

Từ nhán ra khỏi đường ngầm thành hàng dài. Họ đi, vai tựa vào nhau, những chiếc hàm xương xẩu ngước lên. Họ đi và đi thành một đoàn ngoằn ngoèo dài vô tận.

Trung úy xe tăng đưa tay lên mũ chào. Thiếu tá Cô-lô-xốp cũng hơi nhổm dậy và đưa bàn tay run run lên mũ lưỡi trai.

Chỉ huy tù nhân là những người được bầu trong các tổ chức hoạt động bí mật làm phụ trách.

Dòng người tỏa ra và theo lệnh của một phụ trách đứng lặng lẽ theo lệnh « nghiêm ». Những cả tuyến người nãy lảo đảo. Im lặng, chỉ nghe thấy tiếng thở khò khè.

— Thưa các đồng chí, — Trung úy xe tăng nói. — Xin lỗi, chúng tôi đã đến chậm...

— Cậu hãy nói chuyện với họ, — thiếu tá cắt ngang. — Chắc là được...

Trung úy bỏ mũ ra. Mặt anh còn rất trẻ. Vẻ thương xót nhăn mặt, thở hổn hển, anh nói :

— Thế là hết, các đồng chí ạ, hết ! Tôi thề rằng không còn để cho cảnh này diễn ra nữa trên trái đất. — Anh chạy lại ôm lấy người ở gần nhất.

— Mít-tinh không thành rồi, — thiếu tá thở dài. Đồng chí lại nằm xuống cáng và bằng giọng đã yếu hẳn đi thiếu tá còn kịp ra lệnh cho những người được giải phóng này ăn uống và sắp xếp chỗ ở.

Trong một thị xã ở gần các trại giam và dải rừng có một quân y viện Đức không kịp rút lui hết. Thương binh được đưa vào đây, trong đó có cả Cô-lô-xốp và Vai-xơ. Quân y viện này được bàn giao cho tiểu đoàn quân y thuộc đơn vị cơ giới Liên-xô đã tiến vào vùng này.

Na-đi-a đã không còn ở đây. Chỉ kịp nhìn qua Vai-xơ nằm bất động trên giường là cô đã đành phải bỏ anh lại. Các trận chiến đấu diễn ra trên các cửa ngõ vào Bec-lin. Thiếu nữ lo sợ cho cha, hơn nữa tình báo quân sự Liên-xô lại cần đến Na-đi-a.

Trong tình trạng nguy ngập thiếu tá Cô-lô-xốp được đưa ra khỏi thị xã Đức này đến một quân y viện Liên-xô. Thiếu tá chỉ có thể thều thào nói được với chỉ huy quân y viện rằng — bệnh nhân chấn thương I-ô-han Vai-xơ là người rất quan trọng và phải được chăm sóc đặc biệt.

Vai-xơ vẫn chưa tỉnh lại. Anh bị chấn thương não. Không thể chở anh đi được. Chính trị viên quân y viện được báo cáo rằng trong quân phục của Vai-xơ tìm thấy chứng minh thư sĩ quan SD với các quyền hành đặc biệt do Him-le, Mun-le Cây-ten và Can-ten-brun-ne ký tên. Đồng chí báo cáo việc này cho trưởng ban đặc biệt. Trưởng ban nói:

— Tức là, thiếu tá đã báo tin đúng. Một ác điều quan trọng. Tỉnh lại ta sẽ hỏi cung. — Và ngăn chặn trước: — Nhưng phải lịch thiệp vào. Chăm sóc hết mức, tất cả như được qui định.

Vì bị va chạm, thần kinh thị giác của Vai-xơ bị thương. Anh hầu như không nhìn thấy gì. Bác sĩ giải phẫu mắt được gọi từ mặt trận đến mổ cho anh. Ông nói với bác sĩ điều trị rằng bệnh nhân phải được hoàn toàn yên tĩnh, không được có một kích thích gì, kể cả mặt thị giác.

Bác sĩ điều trị biết tiếng Đức, và tìm được các y tá cũng biết tiếng Đức. Mọi điều kiện để ngăn cản sĩ quan thương binh SĐ với mọi «kích thích» đã được tạo ra. Vai-xơ nằm trong phòng riêng.

Khi tỉnh lại, anh bắt đầu trở lại tượng. Anh đang ở đâu. Có thể, anh đã bị thương trong lúc sắn bắt bị ném bom và Đi-tơ-rich đã khai ra anh? Còn bây giờ các bác sĩ Đức đang cố gắng bảo toàn tính mạng anh để sau đó bọn giet-ta-pô có thể từ từ bóp anh từng tý một... Mọi chuyện tiếp theo đã biến mất khỏi trí nhớ của Vai-xơ. Tất cả, trừ có lời thú nhận của Đi-tơ-rich đã in sâu trong đầu óc anh. Và lời thú nhận này làm đầu óc anh nhức nhối. Tức là anh, Vai-xơ, đã phạm ở đâu đó một sai lầm nghiêm trọng, phạm ngay trước lúc anh phải thực hiện công việc để thi hành nhiệm vụ quyết định vận mệnh của hàng vạn người. Ý nghĩ ràng buộc này, sự dày vò trong nội tâm do ý nghĩ này gây ra lại càng tăng thêm tình trạng của Vai-xơ, không có thể cũng đã nguy ngập rồi.

Trí nhớ của Vai-xơ dừng lại ở điểm khi Đi-tơ-rich nói với anh rằng, hắn đã khai báo anh vì thấy nghi ngờ Du-bốp, mà Vai-xơ thì hắn nhìn thấy đi cùng với Du-bốp. Có thể, chuyện đó xảy ra vào ngày Bri-ghit-ta chết, khi Du-bốp đợi Vai-xơ trên đường phố Bi-smác, cạnh đinh lũy mật của nhóm đặc biệt ngành tình báo đối ngoại của SĐ. Vai-xơ còn nhớ cái chết của Bri-ghit-ta đã làm Du-bốp kích động ra sao, vì chính Du-bốp từng không sợ cái chết và không bao giờ nghĩ đến cái chết.

Và bây giờ trước mắt Vai-xơ hiện ra bộ mặt méo đi của Du-bốp lập lờ như trong mây mù, vào lúc Du-bốp ném dù của anh xuống khỏi máy bay. Vai-xơ nhìn thấy bộ mặt này, nụ cười lúng túng này Du-bốp như muốn xin lỗi vì anh bây giờ sẽ đành phải chết.

Thế nếu như Du-bốp thoát chết? Anh là người không thể chết nếu không chiến đấu. Nếu Du-bốp tìm ra lối thoát và sống sót thì sao? Anh trở về Béc-lin và bị bắt ở đó theo lời khai của Đi-tơ-rich. Và bọn đao phủ sẽ kiên nhẫn, cần cù tra tấn anh. Con người mạnh khỏe, to lớn, có khả năng chịu đựng những cuộc tra tấn kinh khủng nhất mà bất kỳ kẻ nào kém kiên cường hơn cũng có thể nhanh chóng chết thôi. Còn Du-bốp không thể, và vì thế đau đớn của anh còn kéo dài vô tận.

Vai-xơ lúc nào cũng chỉ nghĩ về Du-bốp.

Du-bốp cũng đã nghĩ đến Vai-xơ. Trước mắt anh là bộ mặt lo lắng, ngạc nhiên của Vai-xơ. Và anh vội vã đóng sập cửa máy bay lại để nhanh chóng cắt ngang Vai-xơ khỏi con mắt của mình, không gây cho Vai-xơ mối nguy hiểm vô ích, lo lắng trên nét mặt Vai-xơ coi đã quá rõ rồi.

Khi máy bay cất cánh, Du-bốp buồn bã liếc nhìn lưng bọn hành khách — lũ ủy nhiệm SS, mò vào khoang đuôi và ngồi xuống bên khẩu trung liên cỡ lớn bốc toàn mùi dầu máy. Qua nắp nóc bằng nhựa anh nhìn thấy một khoảng trời. Khoang đuôi chật hẹp « Dễ chịu như trong quan tài », Du-bốp mỉm cười nghĩ.

Thời gian bay 70 phút. Máy kíp mìn tính là 15 phút kể từ lúc làm vỡ kíp a-xít. Quả mìn đẹt Du-bốp lấy ra khỏi túi tài liệu và treo trên dây trang bị riêng cho bản thân ở dưới lần áo khoác, dưới nách trái. Trên thân hình đồ sộ của anh phần phồng ra này hầu như không nhận thấy.

Sau đó anh bắt đầu nghĩ đến việc: nếu ở địa vị anh Vai-xơ sẽ hành động ra sao và không tìm ra câu đáp.

Quả nắp nóc bầu trời hiện ra bẩn thỉu, bề mặt nắp nóc như động đậy vì các dòng nước rớt. Trời tối như ở dưới vực sâu.

Du-bốp còn đeo khẩu súng lục Bi nặng có hộp ngắm đích bằng dây. Anh đếm số hành khách và nhân viên chuyến bay. Hơi nhiều. Có thể thử xem, nhưng vì tất thế đã hợp lý. Có thể anh sẽ khử gọn hành khách. Nhưng ca-bin bị đóng bằng cửa kim loại. Trước hết bắn phi công sẽ không rõ trúng đích ra sao. Nếu bắt đầu từ hành khách, bọn phi công sẽ kịp lao ra và tiêu diệt chính anh trước khi anh khử hết bọn giet-ta-pô mà mỗi tên trong bọn này còn sống sẽ đưa lệnh về việc hắn giết hàng vạn người tới nơi. Thậm chí chỉ cần có hai tên sống sót thì dù sao hàng vạn người cũng sẽ bị chết. Tức là chỉ còn mìn. Dù sao mìn cũng sẽ nổ.

Chắc chắn không? Dù sao cũng phải phá vỡ ống kíp nửa giờ trước khi hạ cánh, thế nhỡ bỗng nhiên kỹ thuật làm hỏng. Khi đó thì trong mười lăm phút còn lại anh sẽ kịp khử bọn ủy nhiệm

trước khi chính anh bị khử. Có lẽ thế là lô-gích, đúng đắn. Có lẽ Vai-xơ sẽ hành động như vậy.

Du-bốp rút thuốc lá. Anh thèm thuốc, nhưng rồi nhớ ra rằng trên máy bay không được hút thuốc. Anh cất thuốc đi như một cái máy. Phải, có lẽ thế này tốt hơn, không cần bắn giết bọn hành khách. Nếu mìn không nổ sẽ bắt đầu bắn vào các thùng săng Đạn trong băng của anh lắp cách nhau, loại xuyên thép xen kẽ đạn lửa. Tức là sẽ hoàn toàn đâu vào đấy.

Anh thở phào nhẹ nhõm. Và anh thấy thèm thuốc lá. Thật giống như hồi ở khu Do thái, lúc anh nằm dưới hang đất và không có gì mà thở nữa. Sau đó anh nhớ đến chàng thanh niên đã trao băng cho anh lúc anh bắn nhau với bọn phát xít từ nóc một ngôi nhà bị cháy, người phải nhảy lao ra khỏi cửa sổ xuống lòng đường và ở đó bọn phát xít bắn chết hết họ.

Chàng thanh niên hỏi anh:

— Anh là ai, người Ba-lan à?

— Không, người Nga.

Chàng thanh niên sửng sốt nhìn anh.

— Không, anh nói dối. Đúng anh là người Liên-xô à? Anh lấy gì chứng minh?

Du-bốp bắn một loạt chính xác vào bọn phát xít. Anh ngoái lại nhìn hỏi:

— Thấy chưa? — và giải thích: — đấy là bằng chứng chủ yếu nhất của tôi.

Sau đó thì chàng thanh niên bị thương sắp chết, anh ta đề nghị Du-bốp :

— Hãy cầm lấy thuốc lá trong túi áo của tôi.

— Không cần. Tôi sẽ tự lo.

— Xin mời, — Và chàng thanh niên lắp bắp đôi môi đã tím bầm — Anh đừng ngại lấy thuốc của tôi. Sau đây đã là của người chết rồi... mà anh cần phải hút, vì anh nghiện.

.... Du-bốp lấy tay xoa nắp nóc đọng nước, nhưng không làm sáng hơn lên được. Một lần vào buồi tối vì sao đó Bri-ghit-ta đề nghị không bật đèn. Cô nói với Du-bốp, chống ngón tay hơi nhồm lên, đặt tay lên vai chồng và ghì sát chiếc bụng đã to vào Du-bốp :

— Sẽ đến lúc mọi chuyện đều tốt.

— Còn bây giờ cũng không đến nỗi nào.

— Nhưng không như mình muốn. Nhưng rồi sẽ được như mình muốn. — Bri-ghit-ta nhắm mắt lại hỏi. — Tiếng Nga mẹ là gì?

— Anh không biết, — và Du-bốp gỡ hai tay tay vợ ra.

Tức là ngay từ khi đó Bri-ghit-ta đã đoán ra, nhưng lấy cơ sở gì? Có thể đã nghe thấy về ban đêm anh bật đài nghe đài Mát-xco-va? Anh đã giấu Vai-xơ điều này. Giá như Vai-xơ biết... Du-bốp cơ người lại.

Và bỗng nhiên một tiếng vang nhức óc rít lên lẫn trong tiếng kêu ầm ầm của máy bay. Du-bốp nhìn thấy một bóng ngắn của thân máy bay và những đường đạn trung liên vun vút đan trên trời.

Anh ngồi quay sang khẩu súng máy, đẩy nòng sao cho trong tiêu bằm không thấy rõ bóng máy bay, sau đó bóp cò và loạt đạn dài vô tận cho tới lúc hết băng làm nóng đỏ đầu nòng súng như chiếc xà beng của người thợ rèn thép bị nóng đỏ lên trong lúc cời lò Mactanh.

Du-bốp hăm hở chờ trận tấn công mới. Nhưng chiếc máy bay vận tải chồng chành đi vào đám mây đen, nó lắc lư và lòng sòng sọc như là sắp phải rơi tan ra. Du-bốp ra khỏi khoang đuôi. Trong ca-bin nghe rõ tiếng gió rít: gió luồn qua khe đạn hắn thủng. Một hành khách chúi người khỏi chỗ ngồi, nhưng bọn còn lại mặt tái xanh, bám chặt vào tay ghế, ngồi bất động.

Du-bốp vào khoang phi công. Nóc ca-bin bị bắn thủng ở nhiều chỗ. Điện báo viên và phi công cánh phải nằm chết rũ. Một tên trên ghế, tên thứ hai chúi đầu vào tấm chắn, điện đài bị bắn vỡ. Phi công cánh trái bị thương — một tay treo lủng lẳng, mặt bị mảnh kính chống đạn làm nát bét. Nhìn thấy Du-bốp hắn nói:

— Theo giấy tờ thì mày là phi công. Hắn đưa mắt chỉ chiếc ghế bên phải — Gầy hắn ra và cầm lấy tay điều khiển. Tao kiệt sức đến nơi rồi.

Du-bốp tháo dây đeo và đẩy tên phi công đã chết ra khỏi ghế. Rồi ngồi vào đó, chân đặt lên bàn đạp, tay để lên tay lái.

Anh không nhận thấy rằng tên phi công cánh trái sau khi tháo được dây chằng định đứng dậy nhưng vì kiệt sức ngã lăn vào tên điện báo viên

đã chết. Du-bốp lái máy bay và hoàn toàn bị thu hút vào việc này. Khi anh cảm thấy rằng máy bay phục tùng anh, anh có một cảm giác sung sướng. Nhưng anh biết rằng anh sẽ không thể đưa được máy bay về tới vị trí quân đội xô-viết. Xăng từ các lỗ thủng của thùng dầu phun bắn ra ở phía sau một luồng hào quang lộng lẫy. Chỉ còn lại vài giây đồng hồ. Hoặc là máy bay sẽ bốc cháy vì lửa bao bọc xung quanh, hoặc là rơi xuống đất với các động cơ đã tắt.

Trưởng nhóm ủy nhiệm, thiếu tá SS vào buồng lái và đứng lặng đi trước cảnh một đống xác chết. Nhưng Dubốp quay lại nói:

— Thưa thiếu tá, mọi việc đều ổn cả.

Mặt Du-bốp không giận dữ, mắt bừng sáng. Điều đó có tác động làm yên lòng tên thiếu tá. Không nhìn các xác chết nữa, hắn đóng cửa lại.

Du-bốp từ từ và thận trọng lấy độ cao. Chính anh cũng không biết anh hành động như vậy để làm gì. Có thể chỉ vì độ cao đã lôi cuốn anh. Và khi anh đưa được máy bay thoát ra khỏi màn đen dặn như không nhìn thấy, anh rơi vào một khoảng không gian mênh mông lộng lẫy, trong một biển ánh sáng khổng lồ, trong màu trắng của ánh loé siêu phàm. Còn dưới thấp những đám mây tụ lại ùn lên thành một bãi mát như cánh đồng tuyết. Bức màn tuyết sạch như bông này cũng giống như ở quê anh về mùa đông, cũng lộng lẫy và dịu dàng. Và vì cảm thấy cái dễ chịu của quê hương này, Du-

bốp đã làm cái anh phải làm : từ từ đưa máy bay lao đầu xuống.

Tay phải anh đẩy cần « ga » cho động cơ chạy hết công xuất. Và những luồng không khí sắc sỡ trong suốt do cánh quạt quay loé lên rực rỡ, làm tăng thêm tốc độ xuyên vào không gian mênh mông.

Tên thiếu tá bò vào khoang lái. Hắn gào thét, cố gắng giữ chặt lấy tay ghế. Hắn ngã xuống, thân đập vào nắp nóc máy bay làm tối cả khoang lái. Để nhìn thấy mặt đất Du-bốp ấn bàn đạp bên trái.

Máy bay rơi xuống một thị xã nào đó với các nóc nhà lợp ngói cao. Cái cuối cùng mà Du-bốp nghĩ ra và quyết định là « Tại sao lại làm người chết ? Con người phải được sống ! » Với sức mạnh phi thường Du-bốp kéo vòng tay lái điều khiển về người mình như nghe rõ tiếng xương mình kêu răng rắc. Thị xã này thoáng vút đi như bóng ma. Thoải mái và kiệt sức Du-bốp bỏ tay khỏi vòng lái. Anh thở phào. Nhưng anh chưa kịp thở hết hơi. Mặt đất đã vút đến với anh.

Thế là trên hành tinh đã in lại một hố nhỏ bốc cháy như sau khi sao băng rơi. Còn ở trên cao bầu trời vẫn trong xanh. A-lếch-xây Du-bốp đã sống một thời gian trong bầu trời đó.

Trong suốt những ngày này A-lếch-xăng Bê-lốp bị cái đau kinh khủng dày vò, nó đã bám chặt rễ vào người anh, tràn ngập toàn thân anh, bới móc trong đầu anh như một con chuột cống đen lớn. Sự dày vò không ngơi một phút, và thỉnh thoảng một đám mây phớt hồng dày đặc lại bao bọc anh,

và anh thấy kỳ lạ là anh đang nhấp nhô trong đám mây đau đớn này và nhận thức của anh như đang tắt đi trong ngọn lửa bập bùng nóng bỏng.

Nhưng nhận thức chỉ vừa trở lại với anh, Bê-lốp lại lập tức nghĩ về Du-bốp. Nghĩ với vẻ buồn rầu, thất vọng lo âu, đau khổ vì anh không thể loại trừ được mối nguy hiểm đe dọa Du-bốp. Và những đau khổ này càng làm tăng thêm sự đau đớn do vết chấn thương nặng gây nên, những vết thương vì mảnh lựu đạn thì nhanh chóng lành lại.

bảy mươi mốt

Vào ngày bắt đầu chiến dịch giải phóng tù nhân khỏi trại giam ngầm, chú cháu Svac-cốp mặc quân phục ngày lễ, lần mò qua các ngôi nhà đổ nát của dinh lũy chính phủ quốc xã, đi chúc mừng ngày sinh của quốc trưởng. Buổi đón tiếp những viên thân cận nhất của Hít-le ấn định tổ chức dưới hầm cố thủ.

Can-ten-brun-ne đã đề nghị Vin-li Svac-cốp dẫn cháu trai đi theo vì hy vọng rằng, quốc trưởng, có lẽ sẽ dễ chịu nhớ lại một lần với sức lạnh luồng nhỡn quang thôi miên của mình Hit-le đã làm cho chàng thanh niên này phải «đờ người» ra như thế nào.

Trước lúc ra khỏi nhà Vin-li tiến lại bên gương và cẩn thận ngắm nghía lại, còn sau đó nặn lại mấy nụ cười để lựa chọn xem nụ cười nào cần thể hiện trên nét mặt khi hầu chúc mừng quốc trưởng. Trong khi chờ chụi, Hen-rich liếc qua các tờ giấy ở trên bàn Vin-li. Anh đọc một tờ trong số đó :

Kính gửi tổng quản lý hành chính SS.

Béc-lin — Lich-ten-phen-đe — Bext-xtơ,

Tôi xin báo cáo vấn đề xây dựng lò thiêu xác thứ III đã kết thúc. Vì vậy, tất cả các lò thiêu xác đã được xây dựng theo như lệnh ban về việc này.

Năng suất của các lò thiêu hiện có trong một ngày đêm làm việc :

1) Lò thiêu số I cũ : 3 x 2 lò gạch chịu lửa — 340 xác.

2) Lò thiêu mới trong trại tù binh số II : 5 x 3 lò gạch chịu lửa — 1.440 xác.

3) Lò thiêu mới số III : 5 x 3 lò gạch chịu lửa : 1.440 xác.

4) Lò thiêu mới số IV : 768 xác.

5) Lò thiêu mới số V : 768 xác.

Tổng cộng : 4.756 xác trong một ngày đêm »

Đính theo báo cáo là bản hạch toán của công ty « I.A-tốp-phơ và các con trai » (Ec-phua).

« Dự đoán chi ;

Giá một lô — 25.148 đồng mác, nặng 4.637 kg. Giá được chỉ dẫn theo giá vận chuyển dỡ từ nhà ga xuống.

Theo giấy ủy nhiệm của «I.A-tốp-phơ và các con trai» Ben-ghe Ec-man, 50001/0211».

Đưa cho Vin-li các tài liệu hạch toán của ngành quản lý SS, Hen-rich nói:

— Chắc là sắp tới, chúng ta sẽ phải thanh toán theo các tài liệu này đây!

Vin-li không hài lòng lầu bầu nói:

— Đấy là giấy tờ cũ, chú lựa ra để hủy đi.

— Như là các tang chứng? — Hen-rich hỏi.

Vin-li cau có nói:

— Chú không có liên quan gì đến chúng. Chú được lệnh, thì đi đặt làm, theo dõi việc xây dựng, trả tiền. Chú là người ngay thẳng, và không ai có thể quở trách chú là chú đã lấy tiền hoa hồng từ các công ty có công việc với chú, mặc dù trong ngành thương mại người ta thừa nhận việc đó.

— Vậy tại sao chú lại quyết định hủy những giấy tờ này đi?

— Chú sẽ còn suy nghĩ xem nên hay không. Có thể, chúng sẽ có lợi như để xác nhận tính ngay thẳng của chú.

— Thế sự xác nhận đó sẽ cần cho ai?

— Cháu phải biết, — Vin-li tức giận nói, — dù thế nào đi nữa, các công ty và công-xec-xi-ông có công việc với chú, nhất định sẽ tiếp tục tồn tại.

Trong chiến tranh thế giới trước cũng thế, chú hy vọng, bây giờ cũng thế. Tức là, Vin-li Svac-cốp có thể đặt hy vọng vào chức vụ quản trị của một trong các công ty mà chú đã từng có mối quan hệ công việc với họ và trong việc này chú đã có tiếng tăm tốt nhất.

— Chú tin vào tương lai của mình chứ?

— Ơ, tất nhiên, trong lúc mà phương Tây vẫn nguyên vẹn như thời kỳ trước lúc quốc trưởng lên cầm quyền và sau thời quốc trưởng cũng sẽ vẫn thế. Khi nào kết thúc cái chuyện ầm ĩ của sự chiến thắng chúng ta, các nước phương Tây sẽ phải chịu chi phí để phục hồi lực lượng của chúng ta và lại chĩa mũi nhọn của ta chống Liên-xô.

— Tuy nhiên chú là người lạc quan đấy, và thần kinh chú gang thép lắm.

— Tất nhiên, — Vin-li hài lòng đồng ý. Hắn khinh bỉ hầm hừ nói: — chú không phải loại Lan-xơ-đoóc. Lão ta tự sát như một kẻ loạn trí khi một trong số cấp dưới báo cáo với lão rằng, một trong số các nhân viên yêu quí của lão — đâu như là tình báo Liên-xô.

— Sự nghi ngờ đặt vào ai đấy? — Hen-rich thích thú hỏi.

— Không rõ. Lan-xơ-đoóc đốt cháy hết các giấy tờ. Lão đã quá lên mặt về tài năng vô địch của mình, như lão cảm thấy, so với những người trần mắt thịt là có thể đọc được tâm hồn kẻ khác. Lão đã chuẩn bị hồi ký trong đó miêu tả bản thân như một ngôi sao của cái vĩ đại số một trong ngành

tình báo Đức. Và, đúng là lão không muốn rằng hồi ký của lão sẽ bị làm hỏng. Thế là lão tự sát vì tính hiếu danh của mình và vì sự đa cảm kiểu già nua một cách bệnh tật.

— Tức là không có tình báo Liên-xô nào cả ?

— Tất nhiên. Một sự khai báo thông thường của kẻ không may mắn lắm ganh tỵ với nhân viên khác may mắn thôi.

Lần mò qua các ngôi nhà đổ nát của dinh lũy chính phủ quốc xã tới được trại ngầm của đội bảo vệ SS, chú cháu Svac-cốp đều làm lấm bẽ bết quân phục ngày lễ của mình vì vôi vữa và gạch vỡ. Ở hành lang chật hẹp, hai người tháo găng tay, sau đó đi theo cầu thang đá qua ga-ra xe và đứng vào một hàng các quan cấp quốc xã đang từ từ di chuyển, những kẻ đến đây chúc mừng quốc trưởng.

Trong phòng tiếp khách dài như toa xe lửa trần thấp và tường lộ bê tông, dưới ảnh Pho-ri-đơ-rich đại đế trong khung mạ vàng là Hit-le ngồi trên ghế bành.

Mặc quần rộng, đôi chân Hit-le choãi ra như là hắn tụt khỏi ghế và muốn tựa lên đó. Bộ mặt bủng beo mầu khoai tây xệ xuống kéo trễ cả mí dưới. Tóc rớt được chải mượt như tóc người chết.

Can-ten-brun-ne người không lồ hình vượn người đứng ngang bên tay trái quốc trưởng. Bên cạnh hắn là Boóc-man người thấp bé. Bộ mặt không môi, khe miệng hẹp của hắn vẫn giữ được vẻ kiêu căng như cũ.

Chánh sĩ quan tùy tùng của Hít-le, về quan làm cúi xuống, đứng ở bên phải và sau mỗi lần bắt tay lại khẽ xoa lòng bàn tay quốc trưởng bằng bông thấm thuốc sát trùng.

Mặc dù trong hầm có thủ rất yên tĩnh, nhưng trong khoảng ngầm hôi hám và khó thở này thật khó mà phân biệt được rõ Hít-le đáp lại những lời chúc mừng hắn như thế nào. Hắn cố gắng một cách dễ thấy nói lầu bầu giọng ồng ộc những gì không rõ, và hình như cái thân không xương nhũn nhẽo của hắn càng tụt xuống khỏi ghế bành. Chỉ có chiếc mũi to hình thô kệch trên bộ mặt xám và ẩm ướt của hắn là lắc lư một cách cứng cỏi, kiêu ngạo và tự chủ. Tay trái đặt trên thành ghế luôn luôn giật giật như động kinh. Và không ai dám nhìn cánh tay đơn độc luôn giật giật này cũng như chủ nó bất lực và uể oải đang tụt khỏi ghế bành.

Nhưng khi Him-le tiến lại bên Hít-le và ngọt ngào mỉm cười, bắt đầu trang trọng chúc mừng Hít-le thì xảy ra cái mà Hen-rích Svac-cốp ít ngờ nhất ở cái thây sắp chết này và được truyền lan đi chỉ trong các câu chuyện thần thoại vũ khống.

Quốc trưởng chồm dậy, giận dữ, nóng nảy, điên cuồng. Gào thét và rít lên, hắn định dùng những ngón tay cong queo của mình giằng đứt các huân chương ra khỏi quân phục Him-le.

Qua những tiếng gào thét không rõ lời thật khó có thể hiểu nổi cái gì đã gây ra sự giận dữ này. Quân đội Anh Mỹ đã phát hiện ra trong trại tập trung Bec-hen Ben-den và cả các trại khác có các

tù nhân còn chưa bị giết. Bọn SS, khi dùng đạn cháy chỉ giết được một phần tù nhân, nhưng các xác bốc cháy không bị thiêu hẳn đi.

Hít-le kết tội cho Him-le ở chỗ tên này đã cố tình làm như vậy hòng ngăn cản việc tiến hành đàm phán với bọn Anh và Mỹ về sự hoạt động chống quân đội Liên-xô.

Him-le lặng lẽ và kiên trì chờ đợi cho tới lúc cơn giận dữ điên cuồng này kết thúc và sức Hít-le cạn đi. Tranh thủ thời cơ hắn bắt đầu thành thạo báo cáo... Hắn đã cho lệnh đưa tất cả tù nhân của các trại tập trung Đắc-xen-khao-xen, Pa-ven-bruc và Nây-en Ham thành các đoàn đi bộ về Lu-bếch. Ở đó họ sẽ bị chất lên tàu biển chở ra biển khơi và đánh chìm chết. Lệnh này đang được thi hành.

— Và sẽ không để dấu vết gì chứ? — Hít-le hỏi.

— Tuyệt đối không, — Him-le đảm bảo chắc chắn. Sau đó nói: — Thưa quốc trưởng của tôi, quốc trưởng chắc cũng biết, trong các trại tập trung nằm ở ngay nước Đức và khu vực chiếm được có tổng cộng là gần mười tám triệu người. Trong đó có mười một triệu đã bị gia công thủ tiêu vào mấy năm vừa qua. — Rồi cất giọng tự đề cao: — Quốc trưởng đã rõ công lao và sự nỗ lực của tôi trong mặt này. Nhưng tiếc rằng, trong hàng loạt các trại, lệnh tôi ra theo chỉ bảo của quốc trưởng không được thi hành. Lỗi là do hoàn cảnh nghiêm trọng không theo dõi được: ở đây lại có tai nạn máy bay chở các ủy nhiệm SS, và nhiều điều khác.

Báo cáo bằng giọng dầu đều, Him-le lặng người đi vì kinh sợ: hẳn sợ Hít-le biết được những mưu đồ ngấm ngầm của hắn và thế là bây giờ, ngay phút này, sẽ có lệnh bắt hắn.

Sê-len-bec bằng mọi cách gây cho Him-le có sự sảng khoái và tin vào tương lai. Hắn gọi thầy tướng Vun-phơ từ Hăm-bua tới, và tên này đã lập bảng tinh tú cho Him-le, trong đó đã vẽ trước ra số phận Him-le: hắn sẽ làm quốc trưởng. Sê-len-bec cũng đã nhủ thầm Phê-lich-xơ Ked-xten — thầy thuốc xoa bóp riêng của Him-le để tên này làm cho viên thủ tướng quá mệt mỏi tin rằng hắn được định trước sẽ trở thành người kế tục Hít-le.

Phấn khởi vì mọi gợi ý này, Him-le đã dự định đề nghị bạn học cũ của mình là Stum-phec-ghe để tên này tiêm cho Hít-le một mũi chết người bằng cách thầy thuốc ngủ bằng thuốc độc ở trong xơ-ranh.

Nhưng bây giờ, đứng khom người trước quốc trưởng đang nằm bất lực trên ghế bành, trông mắt không cử động, Him-le lại run lên vì hoảng sợ.

Khi chuẩn bị đến chỗ Hít-le để chúc mừng sinh nhật, Him-le đã giắt sẵn phía trong má một ống thuốc độc. Và khi báo cáo, lúc nào hắn cũng cảm thấy nó ở lợi răng. Nếu quốc trưởng ra lệnh bắt hắn, hắn chỉ cần khẽ động lưỡi và ống thuốc độc sẽ ở giữa hai hàm răng. Mím hàm lại — ống thuốc độc sẽ vỡ, và xong. Và hắn sẽ lừa được cả Can-ten-brun-ne, cả Boóc-man, làm hại tên này mất khả năng tra tấn hắn với việc dùng đủ mọi phương pháp mà

trong nhiều năm dài thực tế chính hắn đã học được cách áp dụng...

Quốc trưởng mệt mỏi hất tay một cái. Him-le thở dài lấy hơi và kiễng chân đi ra phía cửa. Cả mặt, cổ và nách hắn ướt đẫm mồ hôi nồng nặc như nước tiểu.

Buổi đón tiếp kết thúc ở đó. Quốc trưởng mệt, sĩ quan tùy tùng tuyên bố, nhưng hắn hứa là sau này sẽ báo cáo về tất cả những ai đến chúc mừng.

Trong ga-ra ngầm lúc nhúc những tên cao cấp đến thăm mà không được Hít-le tiếp, chủ yếu là bọn thân cận và bầy tôi của Hít-le.

Trong số này Hen-rích nhìn thấy tướng Phê-ghê-lây, một tên ngỗ ngáo và hợm mình, chồng của chị gái E-va-bra-un. Qua Vin-li Hen-rích được biết rằng, Phê-ghê-lây, một kẻ thân cận của Him-le và đã có hội đàm gì đó với Him-le. Nhưng bây giờ thì viên tướng trẻ này vẻ giận dữ, lớn tiếng phỉ nhổ Him-le bất tài và không có khả năng thủ tiêu tù nhân trong các trại tập trung. Và Him-lê nhẫn nhục nghe hết những lời xỉ nhục, không đáp gì cả.

Phê-ghê-lây chỉ im lặng khi Mác-đa Hốp-ben xuất hiện có các con mình đi kèm : trước sự có mặt của một nhân vật nữ giới không được phép buông ra những lời lẽ mà hắn đã dùng khi xỉ mạ Him-le.

Cả hai tên — Phê-ghê-lây và Him-le - đều cúi đầu kính cẩn chào phu nhân Hốp-ben. Sau đó, như vừa rồi không phải là hắn đã làm nhục Him-le, coi như không có chuyện gì xảy ra, Phê-ghê-lây nói với Him-le :

— Tôi cho rằng, — hắt đầu về phía cửa, — cho đến phút cuối cùng ông ta sẽ không rời hầm cố thủ.

— Ông nghĩ thế ? — Giọng ngạc nhiên, Him-le hỏi và nhìn trần bê tông ẩm ướt một lượt, hắn nhận xét : — công trình không bảo đảm lắm.

— Thế bây giờ có gì đáng tin cậy và đáng được tin cậy ? — Phê-ghê-lây hỏi.

— Ông định nói đến ai ?

Phê-ghê-lây, nhếch mép cười, vỗ vai Him-le :

— Dù sao ông cũng là người dũng cảm, đã quyết định đến chức mừng quốc trưởng. Chứ như Gơ-rinh thì không dám, ngồi lì ở miền Nam, sống chờ ngày người ta sẽ tuyên bố : lão là người kế ngôn Hit-le.

— Ồ, việc đó thì chúng ta còn xem đã.

— Chính thế, — Phê-ghê-lây đồng ý và lại mỉm cười đầy hứa hẹn với Him-le.

Chẳng biết từ đâu mà Phê-ghê-lây được rõ rằng trong lúc hắn chưa kịp khai báo với quốc trưởng về Him-le thì Boóc-man và Can ten-brun-ne sẽ khai báo chính hắn và chỉ mấy ngày sau hắn sẽ tự sát ngay ở đây, trong sân hành dinh chính phủ quốc xã ngổn ngang đầy những mảnh vỡ. Và E-va Bra-un sẽ nói an ủi và không thiếu vẻ ghen tị với chị góa bụa của mình.

— Bây giờ chỉ có thể nhận mình là nạn nhân của Hit-le trước các nước phương Tây được rồi đấy. Có khi còn nhận được tiền trợ cấp của nhà nước này cũng nên, đầy đủ để có thể công khai nuôi dưỡng Xcoóc-xơ-ni của chị.

— Lúc đầu anh ấy là tình nhân của cô, — người chị góa nói.

— Những tâm hồn và trái tim tôi lúc nào cũng ở bên A-đôn, — E-va kiêu hãnh nói. — Ngay cả khi Ốt-tô tỏ ra triu mến với tôi.

Vì sức khỏe kém cỏi và hoàn toàn suy nhược thần kinh, Hit-le không bao giờ có thể cho phép mình được thỏa mãn tự tay giết một người nào khác. Nhưng hắn lại yêu thích những kẻ thừa sức làm chuyện đó. Yêu thích và mong ước được như chúng. Hit-le đã có liên hệ với Ốt-tô Xcoóc-xơ-ni. Sức mạnh cơ thể và « cái đồ sộ » của Ốt-tô đã làm quốc trưởng say mê. Tên gà tồ ngốc nghếch, đầu óc nhỏ xíu thời nguyên thủy này nguyên là sinh viên sắp tốt nghiệp. Nhưng ngay từ năm học thứ nhất đã không thể nắm được các môn cơ bản nhất! Nhưng cứ thử không cấp bằng kỹ sư cho hắn! Hắn đúng là sẽ đấm vỡ đầu bất kỳ giáo sư nào bằng nắm đấm thép.

Xcoóc-xơ-ni có tấm thân lực sĩ đô vật, hắn lớn lên người đầy bắp thịt chắc, nặng, nhưng trong các cuộc thi đấu thể thao của sinh viên, không bao giờ hắn có thể chiếm được giải vô địch về môn nào. Bản tính thú dữ, nhưng hắn mất mấy đặc tính vốn có của động vật. Hắn không có đủ sự can đảm mù quáng. Nhưng để giết người một cách vô tội vạ, không bị chống cự, chỉ cần có sự khôn khéo thôi. Và hắn đã giết người một cách thành thạo như một tay đồ tể, vì hắn biết không gì đe dọa hắn cả. Nghề giết người của hắn đã lôi cuốn được quốc trưởng

đến với hắn, và Hít-le đã rộng lượng tha thứ cho chị em Bra-un về việc hai mụ say mê tên thú vật này.

Mác-đa Hốp-ben đi xuyên qua đám đông tụ tập ở ga-ra, khinh bỉ nhô đôi vai, không cần thế cũng đã cao theo một thời bấy giờ rồi. Mụ biết rằng mỗi kẻ ở đây đã nhiều lần buồn rầu nghe Mu-rê-li-ê, bác sĩ riêng của Hít-le nói về tình trạng sức khỏe của quốc trưởng với hy vọng là không gì cứu được.

Nhưng Mu-rê-li-ê đã tiêm đủ loại thuốc mê cho Hít-le, khiến cho Hít-le từ một cái xác sắp chết lại trở thành kẻ bị điên cuồng mong muốn trả thù tất cả và từng tên cầm quyền.

Mác-đa Hốp-ben biết rằng: tất cả bọn ở đây đều khao khát cái chết của Hít-le, nhưng tên nào cũng muốn nghe được tin này đầu tiên, trước mọi tên khác để ngay lập tức bắt đầu quì gối trước kẻ khôn ngoan có thể trở thành người nối nghiệp Hít-le.

Còn đối với một số tên, cái chết của Hít-le lại chỉ như là dấu hiệu để chạy sang phương Tây hay một nơi nào cũng được. Bỏ chạy không có dấu hiệu này thì chúng sợ, vì biết Him-le, Can-ten-brun-ne, Boóc-man sẽ tóm được và khoái chí giết kẻ chạy trốn. Và sẽ giết không chỉ như một kẻ đào ngũ, mà như một tay tranh cử có khả năng trong việc tham gia vào việc phân chia mật các kho tàng khổng lồ gửi tại nhà băng các nước trung lập. Đó là quĩ dự trữ cho trường hợp nếu bọn quốc xã lại có khả năng lên cầm quyền.

Mác-đa Hớp-ben căm thù bọn người này từ lâu, từ hồi Hít-le còn chưa là tên độc tài quốc xã, nhưng đã là trùm quốc xã.

Hít-le có một sự ràng buộc kỳ lạ với Mác-đa và coi trọng mụ hơn tất cả các phụ nữ khác. Mác-đa nấu cho hắn những món ăn ngon miệng, khoai tây với trứng luộc thái nhỏ và váng sữa đánh lộn với sô-cô-la. Hít-le là tên thích của ngọt, thích các tiện nghi gia đình và khoái lạc với các tiện nghi này.

Hớp-ben đã hạ mình van lạy Mác-đa hãy ví cuộc sống phong lưu của riêng gia đình Hớp-ben mà gần gũi quốc trưởng.

Mác-đa ngoan ngoãn định thực hiện ý định của chồng. Nhưng quốc trưởng nhẹ nhàng đẩy lui mọi ý định của mụ, giải thích rằng hắn không có quyền lãng phí nghị lực của hắn vì đã cống hiến nó cho hoạt động chính trị. Nghe lời thú nhận cao thượng này, Mác-đa trở nên đối xử với Hít-le về khâm phục hơn; vì Hít-le khác biệt với những người xung quanh hắn.

Ghen tị với các ưu thế của Hớp-ben, những nhân vật thân cận của quốc trưởng bắt đầu kiên trì tìm tòi cho Hít-le một nữ nhân vật đáng yêu — loại mà chúng có thể biến thành điệp viên của chúng

Nhưng tất cả đều thất bại. Nữ quí tộc Put-xi Han-sten-gôn khước từ lời cầu hôn của Hít-le ngay từ khi hắn còn chưa là quốc trưởng, mà chỉ là thủ lĩnh phát xít và không biết cách cư xử trong hàn ăn cũng như trong nhóm người khác. Sau đó Hít-

le từ bỏ tiểu thư Vac-ne được giới thiệu cho hắn — họ hàng với nhạc sĩ, và sau Vac-ne thì cả vợ góa của chủ xưởng đàn dương cầm Bếch-sten.

Cuối cùng thì tìm được cho hắn một cô gái — E-va Bra-un, người giúp việc của thợ ảnh Hốp-man — nguyên là bình nhất. Cô gái này đã lấn át Mác-đa Hớp-ben.

Mác-đa quắng cái nhìn độc ác vào tấm thân phì nộn của Can-ten-brun-ne. Mụ biết rằng Can-ten-brun-ne và bạn hắn — Xcoóc-xơ-ni đã chuẩn bị xong tất cả để bỏ chạy sang vùng Ấn-pơ nước Áo, nơi cất giấu trong các hầm bí mật số vàng bạc châu báu rất lớn. Cả hai nói dối quốc trưởng rằng vùng núi này đã xây dựng những chòi ngũ giác không đến được, ở đó các đơn vị SS sẽ cố thủ để tiếp tục chiến đấu. Mác-đa không tin rằng hai tên yêu quí này của quốc trưởng sẽ chiến đấu khi mà không còn Hít-le nữa. Mụ biết: bọn này chỉ muốn đánh cắp các kho tàng báu vật giấu trong núi.

Nhưng liệu Mác-đa có thể biết được cái gì sẽ xảy ra tiếp đó không? Rằng Xcoóc-xơ-ni, khi đi kèm Can-ten-brun-ne kiệt sức theo đường núi đã trao hắn cho bọn Mỹ với hy vọng kiếm chác được cho mình lòng biết ơn của bọn Mỹ và hất được bạn ra khi chia các tài sản được cất giấu kỹ? Xcoóc-xơ-ni đã kịp làm trước ý định của mình, hơn nữa hắn có cái đảm bảo chắc chắn là bạn Anh Mỹ sẽ tỏ ra kính trọng hắn. Sau khi Ý đầu hàng, Lúc Xcoóc-xơ-ni bắt cóc Mut-xô-li-ni khỏi nhà tù, hắn đã có thể đánh cắp được của tên này không chỉ một phần nhật

kỳ, mà cái chủ yếu — thư mật trao đổi với thủ tướng Anh U-in-stơn Sớc-sin.

Những thư này chứa đựng những tài liệu xúc phạm Sớc-sin tới mức danh tiếng chính trị của hắn gần như có thể bị bôi nhọ, không hy vọng rửa sạch được.

Xcooc-xơ-ni trình cho bọn Anh Mỹ các thư này của Sớc-sin như là tối hậu thư để yêu cầu đổi lấy sự kính trọng, tiện nghi và hoàn toàn tự do.

Hớp-ben đứng giữa các tướng lĩnh, tựa người vào thành ô-tô chất đầy va-li kính xanh mờ đạn bắn không thủng. Ngả đầu với chiếc trán lệch ra, gõ chân đi giày gót đóng cá như móng ngựa, hắn nói:

— Chúng tôi tin chắc rằng trong cuộc chiến đấu anh hùng hiện nay của dân tộc ta, nếu nhìn thẳng xa hơn, sẽ xuất hiện một quốc xã vĩ đại nhất mà có hồi lịch sử đã biết đến. Nhưng cái đó phụ thuộc chỉ vào chính chúng ta...

Mác-đa biết rằng trên chiếc xe này chúng phải đi khỏi Béc-lin, nhưng chỉ không phải bây giờ, mà sau đây, khi nào Hit-le ký tên vào bản di chúc của hắn. Chồng mụ tính toán rằng lòng trung thành của Hớp-ben sẽ được quốc trưởng đánh giá cao. Còn tạm thời hắn chỉ cố gắng sử dụng thời gian còn lại. Vu khống Him-le, Can-ten-brun-nơ và Bòóc-man với Hit-le như những tên có thể tranh chấp ngôi quốc trưởng.

Cây-ten quay tay máy hát như mọi khi, lúc nào có người hỏi hắn mà hắn không muốn trả lời. Hắn nghe nhạc với vẻ mặt đần độn chờ cho tới lúc sự kiện nhẫn của người cấp bách hỏi hắn cạn hết.

Cây-ten biết: quốc trưởng không bỏ hầm cố thủ dưới dinh lũy nhà chính phủ không phải vì khát khao muốn từ đây chỉ huy quân đội đang bất lực chiến đấu chống các sư đoàn quân Liên-xô đang tấn công vào Béc-lin.

Hit-le đang phải bỏ hầm cố thủ, như những tên ở bên hắn, để cứu bản thân sẽ trao hắn cho kẻ địch như để chuộc bản thân. Và sẽ thề nguyền và có bằng chứng đảm bảo rằng, kẻ bán thân bất toại bị rơi vào tình trạng loạn trí, mất khả năng nói, nghe và nhìn đó tức chính là Hit-le, quốc trưởng, nguyên là kẻ độc tài của nước đế quốc đệ tam vừa qua.

Còn tạm thời những kẻ tụ tập trong nhà chính phủ quốc xã đang kỷ niệm ngày sinh Hit-le.

Trong ga-ra lúc này chúng nói chuyện, hút thuốc, uống rượu chai đặt lên bậc ô-tô. Tất cả đều lịch sự thôi.

Có kẻ nào đó đùa báo rằng Crup-pơ nói về Gơ-rinh : « Phải kéo cái khối thịt này về Rua để dùng nó che chọ những nhà máy của tôi đang bị bom rơi vào. Đó là cái duy nhất mà bây giờ, hắn có ích ».

Còn vấn đề các ý định của Gơ-rinh nhân danh cá nhân ký hòa ước riêng lẻ với đồng minh không thành công thì tất cả đều đã rõ. Nhưng cũng còn

rõ cả một điều khác — đàn áp phong trào dân chủ ở Đức chỉ có Him-le mới có thể làm được, kẻ đã tập trung trong tay mình mọi lực lượng cảnh sát và SS quốc xã.

Him-le bây giờ là nhân vật duy nhất xứng đáng được kế ngôi Hit-le. Nhưng tiếc rằng hắn không thủ tiêu được những tang chứng nguy hiểm nhất: tù nhân trong nhiều trại tập trung đã được quân đội xô-viết và cả quân đồng minh giải phóng.

Các khách của quốc trưởng định làm sáng tỏ cái gì đã cản trở Him-le và Can-tên-brun-ne thủ tiêu sạch các trại tập trung khỏi mặt đất. Chúng nói về chuyện này với vẻ tức giận, và đợi người đi đề phản đoán.

Chúng cũng không nhớ vì sao từ vùng lãnh thổ Đức do quân Liên-xô chiếm không có tin tức về các đội khủng bố hoạt động ráo riết nhất.

Nghe thấy nói điều này Hen-rinh Svac-cốp tự hào nghĩ đến I-ô-han Vai-xơ. Và lúc này anh cũng thấy tự hào về bản thân. Mặc quần phục SS màu đen, ở đây anh tỏ ra ngỗ ngược. Vì lẽ đó quốc trưởng có thái độ tốt với Hen-rich. Anh được coi là một thanh niên khôn khéo và ngay cả các tướng lĩnh trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải nhã nhặn mỉm cười với Hen-rich khi nâng cốc để cùng cạn cốc với Hen-rich.

Bọn đến chúc mừng quốc trưởng không vội vã bỏ đi, nhưng không phải vì chúng thích thú trao đổi với nhau. Đợt ném bom lại bắt đầu và do không muốn tỏ ra là nhút nhát chúng tiếp tục sôi

nổi nói chuyện. Để đảm bảo lịch sự, chúng tán gẫu đủ mọi chuyện, kiên nhẫn chờ cho tới lúc sẽ có thể lần trốn đi khỏi cái hầm ngầm không chắc chắn này.

Trong số đó những kẻ thuộc loại tay sai, bảo vệ và nhân viên phục vụ của Hit-le thì mặt mày xám sáng — màu bệnh viện. Do ở lâu dưới hầm ngầm dạ chúng trở nên xám bệch đi và để không quá giống xác người chết ướp lâu trong nhà mồ, các liên lạc đánh phấn son đậm như chúng phải ra sân khấu biểu diễn.

Đây là một hầm mồ, nơi các xác chết đang lang thang đi lại, và mỗi tên ở đây đều muốn giả làm người sống.

Vin-li Svac-cốp không bao giờ đứng một mình, hắn luôn luôn bị kéo ra một bên để nghe kể khác quan tâm thì thầm vào tai. Ban quản lý kinh tế hành chính SS bây giờ là khâu chủ yếu của quốc xã. Nó phụ trách cung cấp tài chính cho tất cả các tên hoạt động quốc xã này vào lúc mà quốc xã không còn tồn tại nữa.

Vin-li Svac-cốp quay phải, quay trái cho ra những lời hứa hẹn hão phóng và an ủi. Chính hắn cũng được núi vàng hứa hẹn thưởng cho công lao hắn. Để đáp, hắn chỉ ngờ vực lắc đầu, hắn biết rõ rằng hắn sẽ bị xổ như chính hắn đinh xổ nhiều tên trong đám cấp dưới của hắn. Tự hắn chỉ huy nhiều chiến dịch tài chính, tổ chức chuyển ngoại tệ và vàng vào các nhà băng nước ngoài cho các khoản

tiền hiện gửi với họ tên giả mạo. Hộ chiếu cho các tên giả mạo này được làm rất đúng trong ban kỹ thuật của ngành tình báo đối ngoại, và Vin-li đã kịp chiếm một phần làm của riêng. Hắn không có ý định chạy sang phương Tây với các va-li công kềnh nặng nề. Để sắp xếp gọn các giấy tờ này sẽ chỉ cần một túi xách tay cũ hai đáy. Còn nhận ở các nhà băng theo giấy tờ này thì hắn sẽ kịp. Trước hết cần phải tập cho quen và quyết định hùn vốn vào xí nghiệp nào thì đáng tin cậy và có thu nhập cao hơn hết. Nhận thức rằng hắn đã là kẻ có bạc triệu giúp cho Vin-li giữ được vẻ khiêm tốn và sẵn sàng hứa hẹn với mỗi tên tất cả mọi thứ trên đời.

Chẳng hạn, hắn đã kiên nhẫn nghe Cây-ten nói hết, tên này trước khi bàn bạc với Vin-li một số vấn đề tài chính của mình đã tin cậy nói :

— Quốc trưởng còn chưa hết hy vọng, chưa hết. Bá trước Gô-ghen-lô-e còn có thể thay mặt quốc trưởng thỏa thuận với người Anh và Mỹ. Quốc trưởng đặt hy vọng đặc biệt vào Mỹ. Giá như ông nhìn thấy quốc trưởng khi quốc trưởng nhận được tin báo về cái chết của Ru-dơ-ven ! Hit-le đã sung sướng hết mức, như một đứa trẻ. Ông biết Hit-le là người theo đạo khổ hạnh, không uống một giọt rượu, ấy thế mà lúc đó đòi mang săm-banh ra. Tại sao chỉ có việc đó xảy ra muộn như vậy ? Giá như sớm trước một năm ! Tơ-ru-man trở thành tổng thống quá chậm. — Hắn giận dữ nói : — Từ lâu chúng ta đã biết các thiện cảm của ông này đối với người Đức và giá như có thể giúp kịp thời cho ông ta, quẳng tình báo có khả năng sang để thủ

tiêu Ru-dơ-ven. Hây-đơ-rích biết tổ chức các việc như vậy với kỹ thuật cao không chê được. Không như là Him-le. Him-le là cái gì? Một tay dần độn. Quốc trưởng sẽ không tha thứ cho ông ta về các sai lầm trong vấn đề trại tập trung. Boóc-man đã đánh giá cuộc đàm phán với người Anh và người Mỹ như là sự phản bội và đang đặt ra vấn đề khai trừ ông ta ra khỏi hàng ngũ những người quốc xã. Nhưng chủ yếu là vấn đề trại tập trung thế mà ông ta còn dám coi việc tiêu diệt mười một triệu người là công lao đặc biệt của bản thân. Và đã không thể giải quyết xong số còn lại. Trong các điều kiện nào? thuận tiện nhất. Phải, vì việc đó thì treo cổ cũng là ít!.

Vin-li kính cẩn báo cáo với Cây-ten, ban quản lý kinh tế tài chính SS đã dùng các biện pháp gì để thu xếp xong các khoản tiền gửi vào các nhà băng trung lập theo tên giả mạo. Tên ghi trong các giấy tờ được làm ở ban kỹ thuật SD và trao cho những ai được nhận các khoản đóng góp này.

— Khá lắm, — Cây-ten nói. — Tôi sẽ còn nghĩ đến vấn đề, đối với tôi phương pháp nào sẽ được chấp nhận tốt hơn.

Tụ tập lại ở ga-ra trong các bộ quần phục ngày lễ, tất cả các tên hoạt động lãnh đạo quốc xã này chỉ thì thầm với nhau để giữ nét mặt đau thương, trang trọng mà người ta thể hiện trong các đám tang. Tất cả bọn này đều có thứ tình cảm chiếm lĩnh con người khi bạn đồng tuổi hấp hối chết. Tên nào cũng lo sợ và bồi hộp lo nghĩ, chính

bản thân hắn có các triệu chứng bệnh mà do bệnh này bạn đồng tuổi của hắn lìa trần hay không.

Và cũng như trong các đám tang, người ta thích nói về các thiên tài y học — những người già có thể tham gia vào cứu sống được người quá cố, cũng với hy vọng đặc biệt bọn có mặt ở đây hỏi han nhau, liệu Tơ-ru-man và Sớc-sin cỡ ý định « cứu » nước Đức quốc xã để tiến hành cuộc chiến tranh mới chống nước Nga hay không.

Đi từ nhóm này sang nhóm khác, Hen-rich lắng nghe các câu chuyện này. Và, trong khi nghe bọn sắp chết này nói gì với nhau Hen-rich lại nghĩ đến I-ô-han Vai-xơ người bạn của mình, người đã liều mạng kéo Hen-rich ra khỏi vực thẳm và biến anh thành chiến sĩ đấu tranh cho nước Đức mới.

Hen-rich không định trở về ngôi nhà nơi anh đã sống và là nơi Vin-li Svac-cốp lập văn phòng riêng của hắn.

Ngay từ hôm trước Hen-rich đã lấy được trong các tủ thép của Vin-li nhiều giấy tờ nói đến các hành động tàn ác của bọn quốc xã.

Hen-rich đã hoàn thành nhiệm vụ I-ô-han Vai-xơ giao cho: trong tay anh đã có những bằng chứng không thể chối cãi mà sau này có thể thay mặt nước Đức mới trình ra tòa án xử tội bọn tội phạm chiến tranh Hít-le, xử tội chủ nghĩa phát xít. Một phần các tài liệu này sau đó cũng đã chuyển cho tòa án quốc tế Nu-răm-bơ.

Hen-rich giấu toàn bộ các giấy tờ này ở địa điểm bí mật do giáo sư Stut-hốp chỉ cho anh. Hen-rich được giáo sư cho biết địa điểm gặp mặt mật của một trong các tổ chức bí mật của Đức ở khu công nhân Vét-đinh. Ở đây Hen-rich thay quần áo thường và ẩn náu trong một thời gian ở căn nhà một công nhân đông con — đảng viên cộng sản Ô-tô Sun.

Hen-rich kể cho Sun nghe rằng, chú anh là Vin-li Svac-cốp đã ngầm tổ chức vụ giết hại anh trai, còn anh, Hen-rich thì muốn bắn chết kẻ giết cha, nhưng một đồng chí người Nga cấm anh làm việc đó.

Sun rất thông cảm lắng nghe Hen-rich nói.

— Đồng chí người Nga này chắc là bạn thân nhất của anh. Đồng chí ấy muốn anh trở thành chiến sĩ chống phát xít không chỉ vì một tên trong bọn phát xít đã giết cha anh...

— Đúng. Đồng chí ấy như thế, I-ô-han Vai-xơ của tôi...

— Người Đức ?

— Không, Người Nga chính cống. Nhưng cũng là đảng viên cộng sản như anh. — Nói thêm về tự hào : — Và đồng chí ấy cũng ủng hộ những người Đức như anh và các đồng chí của anh. — Im lặng một lát rồi khẽ kết luận : — Nhưng, hình như I-ô-han Vai-xơ đã hy sinh...

— Anh biết trong hoàn cảnh nào không ?

— Đồng chí ấy cứu tù nhân trong các trại tập trung. Ở đó có người đủ các dân tộc, từ các nước bị bọn phát xít nô lệ hóa, hàng vạn người, Vai-

xơ thích nói rằng con người chỉ hạnh phúc khi nào phục vụ mọi người...

— Anh biết tên thật của I-ô-han Vai-xơ không ?

— Không. Nhưng đồng chí ấy đã cứu tôi, cứu thoát khỏi một cái gì đó khủng khiếp hơn cả cái chết...

bảy mươi hai

Nhận thức dần dần trở lại với I-ô-han Vai-xơ, nhưng bỗng nhiên anh bừng tỉnh như bị một đòn đánh khi nhìn thấy trước mặt mình bóng lờ mờ, ẩn hiện của Ba-ru-sép. Dần dần bóng này in rõ lên như hình người trên màn ảnh, lúc đầu không chập hình, nhưng sau bỗng nhiên rõ nét.

Đôi vai rộng của Ba-ru-sép khoác chiếc áo choàng trắng làm lóe mắt vì màu trắng của áo. Ba-ru-sép than phiền ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh giường và như hai người mới gặp nhau ngày hôm qua, nói bằng cái giọng thường tình của ông như mọi khi thành thạo vào quan tâm.

— Cậu sao thế, Bê-lốp, về không vui lắm ? — Ba-ru-sép cúi người, áp chiếc má râu cạo nhẵn của mình vào mặt I-ô-han Vai-xơ, rồi ngồi thẳng dậy. — Nào, xin chào ! — Rồi nói : — Ngoài trời nóng nực lắm, còn chỗ cậu ở đây lại dễ chịu, mát

mẻ. — Lấy khăn lau cổ, nhìn xung quanh một lượt : — Buồng nắm đàng hoàng lắm. — Và bắt đầu đặt lên chiếc tủ con hoa quả và thức ăn các loại lấy trong các túi con ra.

Vai-xơ chăm chú và hoài nghi nhìn Ba-rư-sép, chờ cho cái bóng này ẩn hiện và biến đi như các thứ mà từ trước đến giờ anh đã định ngắm nhìn để xác định, nhỡn quang của anh còn lành lặn hay không. Nhưng với sự xuất hiện của Ba-rư-sép mọi vật trong buồng này đều có độ ổn định chắc chắn và tồn tại không còn như các bóng hình, mà với cơ sở có thật, đầy đủ vật chất của nó.

Quay sang phía nữ y tá đứng bên cửa với vẻ mặt hơi sửng sốt và bối rối, Ba-rư-sép đề nghị bằng giọng xúc động :

— Cô y tá, cho chúng tôi chén trà pha đặc theo kiểu Mát-xcơ-va thì hay quá. Có thể được chứ ? Còn có thì, xét toàn bộ, chắc coi anh ta như một tên phát xít, chỉ có cho ngủ say sưa thôi có phải không ?

— Hoàn toàn không phải thế, — cô y tá ngang bướng phản đối, — Chúng tôi trọng nom ngang như hàng sĩ quan của ta.

— Thôi được, — Ba-rư-sép thiện ý công nhận. — Thế tức là một tách trà cũng ngang mức đó.

Khi đại tá Ba-rư-sép tới quân y viện lúc này đã là quân y viện đồn trú nằm trong một thị trấn của Đức, theo các tin tức nhận được : ở đây phải có Bê-lốp đang nằm chạy chữa, thì bác sĩ thường trực sau khi kiểm tra danh sách báo cho Ba-rư-sép

rằng ở đây không có ai là Bê-lốp cả. Chỉ có mấy sĩ quan xô-viết bị ốm và bị thương, nhưng người mà đại tá tìm kiếm thì không có ở đây.

— Nhưng có thể có một thương binh nào nữa đang được chữa ở đây? — Đại tá gặng hỏi.

— Có một tên Đức, sĩ quan SĐ. Bác sĩ ngước lông mày và tuyên bố dứt khoát. — Nhưng là một thằng thuộc, tôi phản đối nếu đồng chí hỏi cung hắn bây giờ. Làm thế có thể hoàn toàn phá hỏng thần kinh của hắn. Những thương tích rất nghiêm trọng. Ông đề nghị: — Nếu đồng chí muốn, tôi có thể cho xem qua bệnh án của hắn. — Và giải thích: — Một tên phát xít nhà nghề. — Rồi ngay lập tức coi bổ sung là cần thiết: — Nhưng chúng tôi đối sử với hắn chỉ là người bị thương đang được chạy chữa.

— Vậy cho phép ngó qua một chút, kỳ lạ đấy.

Bác sĩ đưa bệnh án cho Ba-rư-sép.

« Trưởng phân hạn I-ô-han Vai-xơ » — Ba-rư-sép đọc và ông cần phải dùng toàn bộ ý chí để giữ được vẻ bình thản.

— Sao, con chim này thế nào đây? — Ba-rư-sép uể oải hỏi, mắt say sưa nhìn bình nước.

— Đó là một kẻ đặc biệt trung thành với chủ nghĩa phát xít. Ngay cả trong tình trạng thần kinh bị chấn thương nặng kéo theo việc hoàn toàn mất thể lực và làm yếu tạm thời thị giác, thính giác và các chức năng của chân tay, hắn vẫn giữ được ý niệm về bản thân như là một « anh hùng »

quốc xã. Đúng, có dừng lại một chút bác sĩ nói tiếp, — là thần kinh của hắn hơi đặc biệt. Hắn cảm thấy như đang ở chỗ người của hắn, trong quân y viện Đức. Và để không gây xúc động thừa cho hắn, chúng tôi cố gắng bằng mọi cách không cạn ngăn hắn. Hắn đang rất nguy ngập và nếu được biết rằng đã bị bắt thì điều đó có thể dẫn tới hậu quả chết người.

— Ra thế, — Ba-rư-sép im lặng một lát, sau đó như sực nhớ ra, tán thành: — Tất nhiên, tôi không phải thầy thuốc, nhưng tôi cho rằng về quan điểm tâm lý học, phương pháp của các đồng chí có cơ sở khoa học đấy.

— Tất nhiên rồi!

Ba-rư-sép tay ngượng nghịu cầm thuốc lá, giũ ngược đầu thuốc vào miệng định châm lửa hút, và chán ghét quăng thuốc vào chiếc gạt tàn, lắp bắp hỏi:

— Thế đồng chí nghĩ sao, hắn sẽ khỏi chứ?

Bác sĩ nhún vai:

— Đồng chí thấy không, — vẻ trịnh trọng, bác sĩ nói. — Nhiều vết thương đã nhanh chóng thành sẹo. Nhưng chức năng hoạt động của não đối với chúng tôi còn đang là điều bí mật. Có thể xảy ra là một nhân tố kích thích bên ngoài nào đó tác động đến sao cho cả bộ máy thần kinh bỗng nhiên có lại độ ổn định đã bị mất. Cũng có thể ngược lại. Chúng tôi thì đặt hy vọng vào cách chữa bằng cho ngủ triền miên. Sự nghỉ ngơi hoàn toàn này

của hệ thần kinh thường sẽ cho những kết quả lớn nhất.

— Và hắn đang ngủ à ?

— Đồng chí tưởng tượng xem, ngay cả các liều lượng thuốc ngủ tác động mạnh nhất cũng vô công hiệu. Và thế còn ít ; bệnh nhân giả vờ như ngủ : mí mắt của hắn phản ứng lại nhân tố ánh sáng kích thích, mà ở người ngủ thì không có chuyện đó.

— Đồng chí nghe đây, — Ba-ru-sép rầu rĩ đề nghị, — hay cho phép tôi làm nhân tố kích thích tốt nhất này. Đồng chí hiểu chứ, đây là một đồng chí của ta và nói đơn giản nhất, đây là một anh hùng bình thường nhất.

Bác sĩ ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào Ba-ru-sép. Đại tá khẩn khoản nài :

— Cho phép chứ ? — Thú nhận : — Chính tôi cũng hồi hộp. — Đề nghị : — Hãy cho xin chút gì đó, — búng ngón tay một cái, — như một giọt thuốc an thần chẳng hạn... Chứ đồng chí biết không, tôi cũng rối thần kinh lên.

Cuối cùng thì Ba-ru-sép trấn tĩnh lại được và ngay từ phút đầu tiên vào buồng Bê-lốp ông đã tỏ ra như là từ lâu hai người luôn luôn ở bên nhau, và ông chỉ bỏ đi một thời gian ngắn, bây giờ đã trở về. Nhìn căn buồng hẹp một lượt như đề ước chừng, Ba-ru-sép hỏi Bê-lốp :

— Thế nào, cậu sẽ không phản đối nếu như người ta mang đến cho tôi chiếc giường con đặt ở bên tường chứ ? — Đại tá giải thích : — Tất nhiên,

tôi không bị thương, nhưng lại như người của bác sĩ, sẽ tìm ra bệnh thôi.

Và theo đề nghị của Ba-rư-sép, chiếc giường thứ hai được đưa vào buồng Bê-lốp, đại tá liền thay mặc quần áo bệnh viện và nói :

— Tôi cũng thích chữa chạy nhưng ít khi được vừa ý. Đúng là có rơi vào chỗ các nhà giải phẫu bị khiêng đến, chứ còn tự « cuốc » đến thì dừng hòng — lấy đâu ra thời gian. Tuy nhiên vẫn phải coi trọng bộ máy của cá nhân, vì nhờ nó ta sống được. Còn chúng ta thì phần lớn thế này, cơ thể giống như cái hòm, nó chứa nỗi ta, tức là xong chuyện. — Đại tá nằm xuống giường, đề nghị : — Ta nghỉ một lát chứ. — Ông hỏi hộp hỏi : — Cậu sao thế, không ngáy à ?

Bê-lốp chăm chăm và hồi hộp nhìn Ba-rư-sép.

Ba-rư-sép bấm nút chuông, khi y tá vào, theo sau lưng là bác sĩ. Đại tá đề nghị :

— Dù sao đồng chí cũng khám cho tôi xem. — Phàn nàn không rõ ra sao : — Yếu thôi, — và vỗ vào chiếc vai phẳng phiu chắc nịch của mình, đại tá nói : — Có thể bị tê liệt chăng ? Hay là nhiệt độ cao ?

Trong khi bác sĩ và y tá khám bệnh cho đại tá, ba người luôn mồm nói chuyện với nhau. Ba-rư-sép thích thú hỏi rằng có cá ở chiếc hồ bên quân y viện hay không, và cá cắn mồi gì, vấn đề cung cấp ra sao, ở đấy có hay chiếu phim không. Khi bác sĩ và y tá đi khỏi, Bê-lốp cố gắng hỏi :

— Họ người Nga à ?

— Y tá thì không phải người U-cra-in-na chính cống, còn bác sĩ người Si-bê-ri. Bác sĩ là nhân viên quốc phòng, còn cô y tá người tình nguyện.

— ROA, — Bê-lốp nói.

— Sao lại thế! — Ba-rư-sép kêu lên. — Làm sao họ lại có ở đây, trong một quân y viện Liên-xô? — Đại tá trìu mến đề nghị — Xa-sa, cậu hãy bình tâm lại. Hãy đánh giá tình hình một cách khách quan, đừng vội vàng, cố phân tích mọi sự kiện. — Xoay người trên giường. — Không ngủ được. Họ cố cho cậu loại thuốc gì đó để uống vào là ngủ ngay không?

Bê-lốp thì thầm nói:

— Có cho. Nhưng tôi tán vụn chúng ra trong tay, thuốc viên mà, sau đó thổi bay đi như bụi để không tìm ra, không biết được rằng tôi không uống thuốc này. — Nheo mắt lại. — Họ muốn bắt tôi ngủ, hiểu rồi.

— Cậu khá lắm đấy, đã tinh khôn nghĩ ra. — Ba-rư-sép tán tụng. — Tuy nhiên hãy cho vay một viên để chống mất ngủ. Và cậu cũng hãy uống một viên cho có bầu có bạn. Chứ không thì tôi sẽ ngủ mà cậu thì thức, thế bất tiện.

— Không! —

— Cậu sao thế, không tin tôi à? Thì vì có bầu có bạn, như người ta nói, chỉ một viên thôi... — Ba-rư-sép đưa cho Bê-lốp một viên và cốc nước, rồi theo dõi cho Bê-lốp uống, xoa vai nói. — Thế chứ, chàng thanh niên khá lắm.

Ông nằm xuống và chỉ một lúc sau đã thấy mặt Bê-lốp có vẻ bình tĩnh, mệt mỏi. — « Ngủ rồi, ông nghĩ. Té ra vì cái đó mà cứ dày vò bản thân với đủ mọi cái ». Ba-rư-sép nằm ngửa, nhưng ông không thể ngủ được, cuộc gặp gỡ này làm ông quá xúc động, được nhìn thấy A-lếch-xăng Bê-lốp tức Xa-sa Bê-lốp như Ba-rư-sép quen gọi, thật là một hạnh phúc lớn.

Đại tá tự cảm thấy hơi có lỗi...

Vấn đề là ở chỗ, một cán bộ đang ở Béc-lin được trao nhiệm vụ tìm kiếm Bê-lốp ngay lập tức. Nhưng hôm trước ngày nhận nhiệm vụ đã tìm thấy trong các tài liệu lưu trữ của ghet-ta-po hồ sơ về cái chết của I-ô-han Vai-xơ trong vụ tai nạn ô-tô được khẳng định bằng ảnh chụp tại chỗ, mà cái chính là bằng tấm bia mộ ở nghĩa trang, điều này đáng tin hơn cả.

Tuy nhiên đồng chí này vẫn còn thấy có mối ngờ vực rất tự nhiên : là người rất cẩn thận, vì giả định có âm mưu giảo quyệt gì đó của SD nên đồng chí tại tiếp tục tìm kiếm trong các tài liệu của ngành mật vụ, song việc này đòi hỏi nhiều thời gian.

Khi lời chất vấn của « giáo sư » về tình trạng sức khỏe của Bê-lốp gửi tới Trung tâm kèm theo lời đề nghị không được chấp nhận trong các giấy tờ loại này là chuyển lời chào của Na-đê-giơ-đa nào đó cho Bê-lốp, thì Ba-rư-sép rất lo lắng vội vã bay sang Béc-lin và hai ngày sau đã đáp ô-tô tới chỗ vừa mới diễn ra cuộc chiến đấu của các chiến sĩ dù cùng nhóm do Bê-lốp chỉ huy.

Ở Béc-lin Ba-rư-sép đã bị giữ lại vì các công việc rất quan trọng. Nhưng trong đó có cả cuộc gặp gỡ với tên quen thuộc cũ, nguyên là quản trị trưởng « At-lông », tên ghét-ta-pô nhà nghề Phơ-răng.

Ba-rư-sép gặp Phơ-răng trong phòng giám nhà tù, nơi tên này được cung cấp đầy đủ giấy tờ và bút mực đang cố gắng lao động để viết lời khai cá nhân một cách tỉ mỉ và tận tâm.

Chỉ làm quen qua với hắn là Ba-rư-sép đã phấn khởi tìm ra tên tuổi I-ô-han Vai-xơ trong số những nhân viên tài năng nhất — theo lời Phơ-răng — của Ban sáu ngành SĐ, những người được Van-te Sen-len-bec có cảm tình đặc biệt.

Vì có trí nhớ đặt biệt, Phơ-răng nhận ra Ba-rư-sép, về khả năng này Ba-rư-sép cũng không chịu thua kém hắn. Vì thế đồng chí khuyên hắn nhắc lại trong bản thú tội những gì Phơ-răng muốn quên đi về hoạt động của bản thân hắn ở ghét-ta-pô, điều này Ba-rư-sép biết rất rõ.

Và bây giờ Ba-rư-sép cảm thấy hạnh phúc chưa từng có sau khi tìm ra Bê-lốp và tin chắc rằng Xa-sa Bê-lốp của ông đã nhập rất chắc vào nhân vật I-ô-han Vai-xơ mà chắc là Bê-lốp không đơn giản và dễ dàng thoát ra khỏi được nhân vật này.

Bê-lốp ngủ gần suốt một ngày đêm. Khi tỉnh giấc anh sợ hãi mở mắt, lo ngại rằng tất cả ở xung quanh sẽ lại chập chờn như những bóng mây mù. Nhưng thực ta chẳng có gì để sợ, nhõn quang của anh đã được hồi phục gần như hoàn toàn. Và anh nhìn thấy Ba-rư-sép đang gật gù ngủ trên chiếc ghế

trước giường anh, người mặc áo choàng bệnh viện. Và anh nằm bất động để không phá giấc ngủ của đại tá. Nhưng Ba-rư-sép ngủ rất thính, ngay tiếng rì rầm đầu tiên đã làm đại tá thức giấc, mỉm cười với Bê-lốp, ông đi lại bên cửa sổ, vén rèm. Ông ca ngợi thời tiết.

— Bây giờ đi lấy nấm thì tuyệt ! — Giải thích bằng giọng của người sành sỏi : nấm, mọc ở những khu rừng thưa nhỏ như thế này, đặc biệt ở vìa rừng.

Ngoài việc tìm kiếm Bê-lốp ở đây Ba-rư-sép còn có các nhiệm vụ chuyên môn quan trọng khác nhưng nửa đêm ông đã đi chân đất ra ngoài hành lang vì sợ gây nên tiếng giày lẹp kẹp, từ phòng bác sĩ trưởng gọi điện thoại về Mát-xcơ-va để giải thích ông đang ở đâu. Và ông tuyên bố rằng ông coi sự dừng lại ở đây ở quân y viện này là một công việc quan trọng đặc biệt. Theo đề nghị của đại tá, ngay hôm nay giáo sư chuyên ngành phải bay đến quân y viện đồn trú. Ông đặc biệt nói chuyện lâu với bố mẹ Bê-lốp.

— Cái quan trọng nhất, — Ba-rư-sép nói to qua ống điện thoại — nhiệt độ bình thường ! Mà đó là tất cả. Nếu nhiệt độ tốt thì tức là người cũng thế.

Buổi sáng lúc Bê-lốp bỗng nhiên dậy và đi đến chỗ chậu rửa mặt, Ba-rư-sép hơi lúng túng hỏi :

— Chuyện gì thế ? Tỉnh ra, giả vờ à ?

Bê-lốp nói :

— Hồi đêm tôi đã dậy và tập đi nhắm mắt để nói chung không phải tập đi nữa. Tôi đã nghĩ ra tất

cả : nếu như chạy trốn được, tôi sẽ tự khai là một lính quốc xã bị mù.

— Ơ, thế thì đúng, — Ba-ru-sép đồng ý. Ông thở dài : — Thế thì tôi sẽ chỉ tưởng tượng thấy cậu tập tễnh mò đi trên đường ra sao... Mà lái xe của chúng ta, cậu biết, là các tay ngang tàng thế nào chứ ? Trên đường quốc lộ phóng trên trăm cây số chứ không ít. Làm kiểu mẫu trước các đảm Đức. — Vẻ phê phán nói tiếp : — Cần phải phạt họ, thế đấy !

Sau bữa ăn sáng, Bê-lốp tuyên bố dứt khoát :

— Tôi cần đến Béc-lin.

— Không, người anh em ạ, còn nguy hiểm !

— Đồng chí đã thấy tôi có giấy tờ gì rồi chứ ? Mà đồng chí nhìn thấy các chữ ký không ?

— Đã xem rồi. Gần như cả chuồng thú đã ký tên.

— Thế đấy !

— Thế đấy cái gì ? Không có đấy gì hết. Bất kỳ một nữ giao thông coi đường nào cũng sẽ giữ lại — và hết.

— Chỉ cần qua tôi sang khỏi trận tuyến thôi, Bê-lốp đề nghị.

— Không, — Ba-ru-sép cắt ngang đi. — Không. Và nói chung không còn gì hết : không còn phòng tuyến, không mặt trận và giấy chứng minh của cậu chỉ là một vật bảo tàng, và chỉ thế thôi. — Đại tá bực mình lầu bầu nói : — Có thể, đối với cậu cái đó là nhân tố kích thích như bác sĩ nói, nhưng mặc xác nhân tố kích thích, chỉ có điều chiến tranh đã kết thúc. Quân ta đang tắm nắng bên bờ sông En-bơ.

Thế đấy. Và, nếu muốn biết, thì chứng nhận việc tôi đến và đi trong công lệnh phải được quân quản Béc-lin đảm bảo bằng dấu. Và ở đó súng lục cần cho tôi không bằng giày ủng để tắm nắng ở bãi tắm Xô-tri đâu. Hiểu chưa ?

— Tức là hết ?

— Chính thế, — Ba-ru-sép nói. — Hết !

Bê-lốp im lặng hồi lâu. Anh nheo mắt mỉm cười với ý nghĩ gì đó của mình. Rồi bỗng nhiên hỏi :

— Đồng chí có xe chứ ?

— Coi như có.

— Hãy cho đi đón Hen-rich Svac-cốp nếu như cậu ta còn sống. Hãy cho chở tới đây !

— Trước hết, cậu ta còn sống, — Ba-ru-sép nói. — Còn thứ hai, « hãy cho chở đến đây » là thế nào ? Đồng chí Svac-cốp bây giờ là một nhân vật chức trách, giám đốc một xí nghiệp khổng lồ.

— Ở đâu ?

— Ở đâu là thế nào ? Ở vùng chúng ta. Tạm thời là vùng sau này người Đức sẽ tự tìm lấy tên gọi cho nó. Công việc của chúng ta đơn giản thôi. Chính quyền nhân dân của họ quyết định ra sao thì sẽ là như thế.

— Nhưng tôi muốn trông thấy Hen-rich.

— Thế cậu nghĩ tôi không muốn à ? Ta sẽ gửi điện, điều đó có thể được. Còn chuyện giao thông thì Hen-rich tự lo. Một cán bộ nhà nước, việc phải giải quyết theo chức vụ.

— Đồng chí nghe đây, thế còn Cái Đinh ?

— Cái Đinh gì đồng chí ấy ? Bây giờ nhân vật quan trọng này đã là chủ tịch nông trường quốc doanh rồi. Lộc cộc chiếc chân giả, nhưng công việc thì chạy lắm.

— Còn En-đa ?

— En-đa nào ? À, à, Oóc-lô-va... làm cán bộ. Mà chỉ có, cậu hiểu không, cô ta thích thú đến đáng ngờ vực về môn luật công dân : chuyện hôn nhân của Du-bốp với cô vợ Đức ra sao, hợp pháp hay không hợp pháp. Các chiến sĩ biệt động cho rằng cô ta đã yêu Du-bốp.

— Thế Du-bốp đâu ?

Ba-rư-sép cạo mày. Ông nói, khó khăn lắm mới tìm ra lời :

— Cậu hiểu không, chiếc máy bay mà Du-bốp bay đi cùng với bọn ủy nhiệm SS không đến được địa điểm qui định. Tức là tóm lại, trong tất cả mọi trường hợp, Du-bốp là anh hùng, với tất cả các kết quả bắt nguồn từ ở đây.

— Cậu ta... còn sống không ?

— Thật muốn như thế. Mà muốn được như thế chứ ! Phải, rất muốn ! — Và ngay lập tức chuyển đề tài câu chuyện : — Lu-xi-a E-gô-rô-va, nhớ cô ta chứ ? Thì cô gái mặt bị cháy bỏng ấy, mà vốn xinh đẹp khi quay nửa mặt kia lại, cô ta bây giờ đã là mẹ rồi, và vẫn còn say mê lắm ! Tôi có đến chơi. Giữ tôi lại ở hành lang : « Hãy sưởi chỗ khỏi lạnh, chứ không sẽ làm cảm lạnh cháu nhỏ mất » Nhìn vào chiếc xe nôi — chiếc yếm-dãi buộc « nợ »

một trẻ mẫu lộ ra trong yếm dãi, nắm và mút đầu vú cao su. Thế là tôi trả thù cô ta vì việc giữ tôi lại ngoài hành lang. Lấy chiếc vú cao su khỏi miệng trẻ, quẳng đi và nói: «Ngành y học hiện đại không cho phép — vì mất vệ sinh». «At» thì bây giờ vẫn là «At», bây giờ lãnh đạo trong ban hành chính khu. — Đại tá hỏi: — Có lẽ đủ rồi, giải lao chứ? — Nghiêm nghị đề nghị: — Ta thế này nhé, lúc đầu mười phút thông báo tin tức, những ngày sau, mỗi lần bổ sung thêm cũng khoảng thời gian như vậy. Để có nề nếp. Chế độ. Chúng ta đang ở trong bệnh viện chứ không phải nơi nào khác. Mà chính tôi cũng chịu ở địa vị của tay ốm quèn. Bỗng nhiên nghe thấy những câu chuyện vớ vẩn, họ lại phạt cho — tiêm vi-ta-min ngoại lệ. Mà sẽ chọc vào đâu? Vào khu vực không bảo vệ hoàn toàn. — Cất giọng đùa vui: — Không biết, các tướng lĩnh và nguyên soái cũng bị thế hay là vào chỗ nào đó có lợi hơn.

*

Thế là sau khi tình nguyện giam mình trong buồng bệnh, Ba-ru-sép đã nhẫn nại và kiên trì chăm sóc Xa-sa Bê-lốp, ông có giải thích với thủ trưởng cấp cao khi bị gọi về Mát-xcơ-va tầm quan trọng của sự có mặt của ông ở đây, bên cạnh Bê-lốp đang bình phục.

Khi Hen-rich Svac-cốp đến quân y viện và lao vào ôm lấy Vai-xơ, thầm thì kể lể đôi khi mới quay nhìn Ba-ru-sép, về những ngày anh còn lại một mình và tiếp tục hoạt động, Ba-ru-sép coi sự có

mặt của ông trong lúc người tình báo xô-viết nói chuyện với bạn chiến đấu của anh ta là không tiện, thế là ông bỏ ra hành lang.

Ngồi trên ghế dài cạnh «ti-tan» (1) đại tá hút thuốc và nói chuyện với một sĩ quan đang bình phục về cuộc sống, ở trong nước: hiện giờ ra sao và sau này phải thế nào. Còn khi Ba-rư-sép gõ cửa rồi vào buồng, Hen-rích bối rối nói:

— Xin đồng chí thứ lỗi, tôi không được biết đồng chí là đại tá Ba-rư-sép.

— Đó là lỗi của tôi. Tôi không tự giới thiệu.

Trước hết Hen-rích muốn kể cho Ba-rư-sép là anh đã có thể thiết lập được cái gì quan trọng trong những ngày tồn tại cuối cùng của nước Đức phát xít.

Ba-rư-sép niềm nở nghe rồi cám ơn. Ông dằm chiêu nói:

— Thực ra, như ta nói, tất cả những cái đó đã là quá khứ. Còn đồng chí thì bây giờ phải nghĩ đến vấn đề nước Đức sẽ thế nào, đồng chí Svac-cốp ạ. Tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là chúng tôi, còn xây dựng nước Đức mới sẽ là các đồng chí... — Đại tá đưa tay vuốt mái tóc xạm đi vì bạc, rồi nói thêm: — Tôi xin hỏi với đồng chí như với một bạn chiến đấu của I-ô-han Vai-xơ ngành mật vụ của Hít-le cùng với tài liệu lưu trữ và ấn triện của chúng, số nào bỏ được sang phương Tây tránh thoát bàn tay

(1) Ti-tan, tiếng Hi-lạp — trong triết học cổ Hi-lạp là tên gọi người khổng lồ, con cái của U-ran (trời) và Ghê-i (đất) đấu tranh để làm chủ bầu trời. — N.D.

trừng phạt của chúng ta — như nói theo lối cổ — đã chuyển thành sở hữu của những kẻ mơ ước trở thành người nối gót Hit-le. Thế tức là phải làm sao cho những mơ ước béo bở của chúng không trở thành sự thật cay đắng cho các đồng chí.

Còn nếu nói về công việc thì tôi dám mạnh dạn không đồng ý với quyết định của đồng chí — tôi đã được rõ quyết định này — không nhận kỹ sư Phơ-ri-đơ-rích Đi-mác vào làm việc chỉ vì anh ta tàn phế.

— Không, — Hen-rích phản đối, — không phải thế. Tôi có nhận được các thư từ, trong đó tên Đi-mác này được nhận xét như một tên quốc xã công khai...

— Tôi cũng được thông báo về điều đó, — Ba-rư-sép ngắt lời Hen-rích. — Tôi muốn nhắc nhở tính cảnh giác. Bọn quốc xã bí mật đang mong muốn vu cáo, làm hại các chuyên gia Đức, những người không hề che giấu các sai lầm quá khứ của mình, muốn cộng tác với các đồng chí.

— Phơ-ri-đơ-rích Đi-mác! Anh ta thì tôi biết! — Bê-lốp kêu lên.

— Vấn đề không phải ở chỗ chính cậu biết anh ta, — Ba-rư-sép nói: — Vấn đề là ở chỗ kẻ thù trong mọi khoảng lịch sử khác nhau sử dụng các cách đấu tranh giáo quyệt khác nhau, nhưng mục đích của chúng luôn luôn là độc nhất: nếu không giết người về thể xác thì về tinh thần. Thế đấy, — Ba-rư-sép mỉm cười, — tức là đề nghị của tôi đối với đồng chí như sau, đồng chí Hen-rích ạ: hãy làm tình báo, chỉ có từ nay là tình báo của tâm hồn người.

Hen-rích quay lại phía Bê-lốp :

— I-ô-han Vai-xơ, tôi quyết định gia nhập Đảng cộng sản. Cậu nghĩ sao, sẽ được kết nạp không ?

— Xin lỗi là tôi lại can thiệp vào, — giọng Ba-rư-sép vang lên rất nghiêm chỉnh. — Hãy nên lưu ý vấn đề : khi nào được rõ điều này, sẽ có nhiều thư gửi đến cho Đảng về đồng chí như về một nhân viên SS trước đây. Đồng chí thường giản, những thư này sẽ chỉ do những người rất trung thực viết.

— Đúng, — Hen-rích nói, — tôi hiểu. — Khi chia tay, Hen-rích hỏi : — Nhưng cậu sẽ đến thăm tôi chứ, Vai-xơ ?

— Thế cậu có đến thăm tôi không ?

— Đến Mát-xcơ-va thì nhất định rồi. — Và đề nghị : — Hãy cho địa chỉ của cậu. — Bê-lốp nói. Hen-rích ghi và định gập sổ tay lại.

— Khoan đã, nhưng cho ai ?

— À phải, tôi quên mất là cậu có tên gọi khác. — Và Hen-rích đăm chiêu nhắc lại mấy lần : — A-lếch-xăng Bê-lốp, A-lếch-xăng Bê-lốp. — Anh phàn nàn : — Cậu biết là tôi khó quen quá. Tôi thấy kỳ lạ là tên cậu không phải I-ô-han Vai-xơ.

— Thôi được, cận cứ viết thư theo họ Bê-lốp, còn với cậu tôi vẫn sẽ là Vai-xơ như cũ.

Hen-rích đi khỏi, Ba-rư-sép nói :

— Cái chính của chúng ta là thế đó — cứu vớt con người. Mục đích cao cả, và nguồn vui to lớn chính ở chỗ đó. — Ông nằm ngả xuống, hỏi : — Ngủ một chút chứ ?

Bê-lốp mỉm cười:

— Vì sao đó không buồn ngủ.

— Mất thật tự rồi, — Ba-ru-sép phê phán. Rồi nghiêm khắc ra lệnh: — Thôi nào, hãy tập trung mọi ý chí lại! Ngủ! Sáng kiến của tôi, thực hiện thì cả đôi ta. — Và tắt đèn bàn.

Nhưng ngoài cửa sổ trời còn sáng. Ba-ru-sép muốn cố gắng thế nào đi nữa ông cũng không thể nào ngủ được. Hơi hé mắt liếc nhìn, ông thấy Bê-lốp đã ngủ. Mặt anh bình thản, thảnh thơi, và anh thở đều đều. «Một thanh niên có nghị lực, — Ba-ru-sép vẻ ghen tị nghĩ. Và ông còn nghĩ, cũng vẻ ghen tị như thế: — Hay có thể, đó là tuổi thanh xuân? Vì người trẻ dễ khắc phục khó khăn hơn người vất vả vì những năm dài đã sống». Và sau đó Đại tá đã nghĩ về công tác của mình. «Nó to lớn và vô cùng tinh vi, phức tạp và đòi hỏi lòng nhân đạo ở mức độ này cũng như sự tàn nhẫn đối với mọi cái vô nhân đạo trên đời».

Bê-lốp không ngủ. Anh chỉ lịch thiệp giả vờ ngủ để làm yên lòng Ba-ru-sép. Cái chết của Du-bốp làm anh không trấn tĩnh được, nhưng qua những năm vừa rồi anh đã có thói quen tự trọng, dẹp tắt mọi tình cảm, khiến cho ngay cả bây giờ, trước mặt Ba-ru-sép, anh vẫn như tự động, vô tư, không để lộ cái mà anh rất hổ hợp khi nghe tin này. Và bây giờ, nằm bất động, mắt nhắm anh nghĩ đến Du-bốp với một sự tập trung rõ ràng, sắc sảo, nhìn thấy ở Du-bốp một con người đúng như buổi sáng hôm nào khi hai người cùng tắm ở hồ Van-dây-e,

Du-bốp bỗng nhiên hỏi anh:

« Cậu muốn sống vượt mức, cứ cho là tới một trăm tuổi không? — Và ngay lập tức tuyên bố dứt khoát: — Còn tôi thì cũng không phản đối! »

Và thế mà đã không còn Du-bốp. Không còn. Nhưng Du-bốp như không chịu đầu hàng cái chết, vẫn đang tiếp tục tồn tại trong nhận thức của Bê-lốp vì đã trở thành người bạn đồng hành không nhìn thấy, người bạn vĩnh viễn trong cuộc sống của Vai-xơ.

Đây là chiếc máy bay ném bom phục vụ ngoài chức năng của nó thành máy bay vận tải. Điều khiển nó là hai thiếu úy — những phi công trẻ mới tốt nghiệp trường ngay trước lúc kết thúc chiến tranh. Và vì trên ngực áo họ không có huân chương, huy chương, không vết vá vì bị thương nên họ như mới được cung cấp quần phục.

Và vấn đề các phi công còn rất trẻ, hơn nữa toàn bộ quần phục của họ còn mới nguyên như vừa mới nhận từ kho ra, lại thêm vẻ mặt của họ vô cùng quận tâm lo lắng, toàn bộ những cái đó nhắc bảnh khách quân đội ngồi trên những ghế tựa bằng nhôm trong máy bay — phần lớn là sĩ quan cao cấp, nhớ đến chính bản thân họ, cũng như thế này hồi nào đi ra trận.

Nắp trần của ca-bin bằng kính nhựa tổng hợp, dưới đó hồi nào người xạ thủ treo mình trên giây cáp bên mâm đạn trung liên đã bị bắn thủng lưng

tung được và bằng vải Péc-can (1), thiết bị trục trên các cửa nắp bom đã được tháo bỏ đi, còn trên xà gắn bù loong như trên móc áo treo áo mưa và mũ lưỡi trai.

Trời trong sáng, đầy nắng. Những áng mây mỏng đứng lặng đi trong khoảng trời yên gió, tĩnh mịch, mát như mặt hồ.

Máy bay đang bay trên lãnh thổ Đức.

Hành khách lúng túng quay cổ, ngồi nghiêng trên các ghế tựa bản lề bằng kim loại và nhìn xuống dưới qua các cửa sổ con hình vuông đọng mờ hơi sau khi cất cánh.

Các tia sáng mặt trời gần như đọi thẳng đứng xuống đất chiếu sáng mặt đất thật khéo léo như những người thợ giặt lành nghề mới biết làm nên những cái đó trong phong cảnh tưởng tượng của mình đầy màu sắc rực rỡ và đất đai phì nhiêu.

Từ trên cao trông mặt đất thật sự được cày bừa lại cẩn thận và gọn gàng. Và những ngôi nhà nhỏ nóc ngói cao thật là rực rỡ, sạch sẽ và thuận tiện như các bức tranh sơn màu trong sách giáo khoa của Glê-de và Pết-xôn, theo sách này hồi trước chiến tranh nhiều người trong số đã đứng tuổi đang ngồi trên máy bay này đã học tiếng Đức ở trường trung học. Và bây giờ họ chăm chú và tập trung nhìn mặt đất này, từ đó thiên nhiên và lao động của con

(1) péc-can : một loại vải dày, chuyên dùng, không thấm nước, dùng trong ngành chế tạo máy bay. — N. D.

người đã bắt đầu xóa bỏ đi cái mà mới không lâu được gọi là bãi chiến trường, giới tuyến, tiền tiêu, những nơi diễn ra các trận chiến đấu với mức độ ác liệt cao của lửa đạn khiến cho có ý nghĩ là đất sẽ bị nung đỏ lên và sẽ vĩnh viễn bị người đi thành màu đen phủ thủy tinh như đá ba dan và không một ngọn cỏ nào ngóc lên được.

Trong cuộc chiến tranh này loài người đã mất đi hàng triệu sinh mạng. Và trong số những người hy sinh có một số người giá sống có thể bằng thiên tài và sức lao động của mình cống hiến cho loài người những phát minh vĩ đại, chỉ ra những con đường mới để chinh phục thiên nhiên, hoàn thiện con người. Nhưng họ đã bị giết hại.

Không chỉ một mình bọn đế quốc Đức đã nuôi dưỡng chủ nghĩa phát xít Đức, với hy vọng được chia phần ăn cướp, bọn góp cổ phần phương Tây của chúng đã ngấm ngầm giúp chúng. Trong quá trình đại chiến thế giới thứ hai bọn hùn vốn này đã nhiều lần dao động vì sợ bỏ lỡ thời cơ khi cần phải bắt tay kẻ mạnh nhất.

Và chỉ có sự phá tan quân đội phát xít mới kết thúc luôn cả những dao động này. Nhưng chiến thắng đã không làm cho chúng phấn khởi, mà lại lo âu. Quân đội Liên-xô đã giúp nhân dân các nước châu Âu bị Đức chiếm đóng chiến đấu trong các đội quân kháng chiến phá tan và quét sạch bọn xâm lược khỏi đất nước họ. Và bây giờ các nước này đã có thể tiếp tục đấu tranh cho tự do dân tộc

Ở các nước Đông Âu cũng đã diễn ra như thế. Các nước này trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa. Những người Đức sống ở phần lãnh thổ phía Đông nước Đức do quân đội Liên-xô giải phóng cũng đi theo con đường này. Trên vùng lãnh thổ phía Đông các đơn vị quân đội Liên-xô mong muốn bằng mọi cách để đất nước mau chóng vùng lên từ đống gạch vụn và nhân dân Đức đi theo con đường tự chọn có thể bắt đầu xây dựng nước Đức mới.

Đấy, vì sao phần lớn hành khách rất quan tâm và chăm chú nhìn qua các cửa sổ con như vậy: họ đang bay trên lãnh thổ Đức — trên các cánh đồng ở đấy những mầm non của vụ mùa mới, vụ mùa đầu tiên sau chiến tranh đã nhú lên.

Cả A-lếch-xăng Bê-lốp cũng nhìn qua cửa sổ con ấm lên vì ánh mặt trời. Trên chiếc áo va-rơi của anh, cũng như của các phi công trẻ tuổi, không có huân chương, huy chương. Và quân phục của anh cũng mới như của các phi công. Bộ tóc mới cắt với các vết mỗ mới thay băng ở đầu, đôi mắt trũng sâu, những nếp nhăn đau thương bên môi, tóc bạc trên thái dương — tất cả những cái đó tự nhiên làm hành khách chú ý đến.

Xét theo tuổi, còn là lính chiến đấu. Nhưng không có một vật khen thưởng nào, tức là bị phạt. Mà có thể, nguyên nhân là từ bệnh bị đưa vào trại tập trung từ hồi đầu chiến tranh?

Khi người đại tá ngồi bên cạnh hỏi Bê-lốp ra mặt trận từ năm nào và tham gia các trận chiến đấu nào, anh hơi lúng túng, nhăn trán lại, sau đó giải thích:

— Thực ra thì tôi ở hậu phương...

Đại tá nhìn bộ ngực lép kẹp rất rõ của Bê-lốp và vẻ độ lượng cài cúc ở túi áo anh lại, nói giọng bậc thầy:

— Khi quá căng thẳng thì đồng chí biết đấy, toàn bộ chiến sĩ hậu dịch đều bị ép lại — ra tiền tuyến hết. Và đã chiến đấu. — Nói thêm về oai vệ: — Chính tự tôi đã đề nghị nhà nước khen thưởng nhiều người.

— Vâng, tất nhiên thế, — Bê-lốp đồng ý.

— Tức là, đã bị ở trong các trại tập trung của phát xít? — Đại tá đoán hỏi.

— Đành phải...

— Và đã chịu đựng được?

— Tức là, như thế, — Bê-lốp nói.

Đại tá quay ngoắt khỏi phía anh và không nói tiếp nữa.

Máy bay đi vào vùng mây. Trong ca-bin trở nên mờ đục, tối hẳn đi.

Bê-lốp nhìn lưng người đại tá và ngay lập tức nhớ đến Du-bốp, nhớ lại cảnh Du-bốp phàn nàn xé chiếc áo cổ cứng Đức trên lưng mình, cũng bắp thịt nở nang và to như thế này, đề nghị: «Nào, hãy ngó xem lưng tôi ra sao. Không nặng lắm chứ? — Và huênh hoang: — Hắn làm tôi bị thương, nhưng tôi không giết hắn, tự kìm được. Cậu hiểu không, thấy thương hại: vì rất còn trẻ».

Chuyện đó xảy ra sau khi nhóm Du-bốp đến tấn công thường kỳ vào căn cứ chất đốt ở khu vực

đường sắt. Nhăn mặt vì đau, nhưng mặt mỉm cười, Du-bốp ngập ngừng nói: « Thật thú vị nếu lấy hút chì lồng cộng xem nhờm tôi đã làm bọn Đức mất bao nhiêu chuyến bay. Chỉ đơn giản để thỏa mãn thôi ».

Còn sau đó, trước mặt Bê-lốp hiện ra khuôn mặt Du-bốp khi anh cúi người quẳng dù của mình xuống đường bay. Bắt gặp đôi mắt ngạc nhiên của Bê-lốp, Du-bốp nháy mắt động viên Bê lốp và còn định nhún vai: ý nói rằng không làm khác được, phải thế thôi.

Nhưng kia hình bóng Du-bốp như tan ra, biến mất và Bê-lốp nhìn thấy một khuôn mặt khác — già dặn, với mảng da bị lột trùm lên trán. Đó là bộ mặt Bru-nô. Và khi mắt Bru-nô gặp mắt Vai-xơ tràn đầy thất vọng, Bru-nô khẽ lắc đầu như lặng lẽ giải thích không bằng lời cho anh cũng như vậy: phải thế thôi.

— Có thể, đồng chí hút thuốc chứ? — Thiếu tá xe tăng trên áo có cờ cứng đỉnh huy chương sao vàng mới quay sang Bê-lốp, nói. Về quân tâm nói thêm: — Chắc nhờ thuốc Liên-xô lắm rồi chứ? — Đưa cả bao nói: — Cứ cầm lấy.

— Xin cảm ơn, tôi cũng có.

— Tức là được phát cho đi đường, — Và thiếu tá báo tin: — Tôi cũng bị bắt nhưng chạy thoát. Có bị thương nhẹ, vừa tỉnh dậy, thế là chuồn. Thế mà không bị đưa ra tòa. Cái gì không có thì không có. — Về chắc chắn, nói: — Nhưng nếu con người chuộc lỗi bằng máu... thì dù lồng ngực không có

kim loại, những tức là có ở trong tim. Bây giờ quan trọng là cái: con người có ích lợi hay không có ích lợi cho bước đi tiếp theo, đã không còn là việc nhà binh, mà của cuộc sống? Nỗi đau khổ của con người sẽ lành lại thôi, cuộc sống sẽ được thu xếp ổn thỏa, đã gầy yếu rồi. — Hất tay về phía cửa sổ con: — Tôi đã để lại hai em trai trên mảnh đất này. Trở về nhà một mình. Biết nói gì với mẹ? «Chào mẹ!» — «Thế mấy thằng kia đâu?» — «Không còn!» Mà tôi thì sống. Lẽ nào sau đó với ngôi sao vàng này tôi sẽ làm mẹ tôi vui sướng sao? Không.

— Đồng chí không đúng, — Bê-lốp phản đối. — Nếu như người của ta không làm nên chiến công chưa từng có thì sẽ còn hàng triệu các anh em, cha mẹ, con cái ta phải hy sinh.

— Đúng thế, — thiếu tá đồng ý. — Chiến công. thực chất, đó là cái gì? Một người làm được cái ngang sức với một số người. Tức là những người còn lại được sống. Cũng như là cứu thoát họ. Đúng không? — Thiếu tá rất xúc động. — Trong chiến đấu tôi đã nghĩ như thế: tôi không phá xe tăng của chúng, chúng sẽ phá của tôi. Thế là tôi đã phá. Khi lo ngại rằng người của anh sẽ hy sinh vì anh thì anh sẽ không sợ cho bản thân nữa.

Máy bay xuyên qua vùng mây mù, và mặt trời lại hiện ra. Từ buồng lái, phi công thứ hai đi ra, trang trọng tuyên bố:

— Thưa các đồng chí, chúng ta đang bay vào biên giới đất nước Liên-xô. — Chờ một lát, khẽ

nói : — Chứ không thì một số chiến sĩ mặt trận lại giận khi chúng tôi không thông báo rằng đã về đến Tổ quốc.

Bê-lốp không rời mắt khỏi cửa sổ con.

Đất đai ấm áp bao la của Tổ quốc bị cày xới lên bởi các vết loang lổ của chiến hào phòng ngự và những hố sâu của bom rơi đầy nước màu đen lấp lánh nằm hùng vĩ và mênh mông trên màu xanh êm dịu của rừng cây. Và Bê-lốp cảm thấy máy bay không tự hạ độ cao, mà đó là anh buộc máy bay đi gần hơn nữa lại mặt đất bằng sức hút của cả tấm thân mình.

Khi tiễn Bê-lốp ở sân bay Đức, Ba-ru-sép nói :

— Tức là thế này : trước hết đến Ban khen thưởng và chỉ sau đó, lúc mang đủ loại huân chương rồi, mới đến Cục. Cậu biết đấy : tôi là người hiếu danh, cán bộ của tôi là niềm tự hào của tôi. Và đừng quên, hãy nói với ông bố : nếu có đi câu cá thì hãy lấy mồi ở địa điểm mật của tôi.

Na-đi-a gọi Bê-lốp ra một phía, mở túi xách và nghiêm nghị nhìn vào mắt anh, ra lệnh :

— Hãy nhớ kỹ : trong gói này có thịt gà, phía bên phải là bốn quả trứng luộc, bơ để trong hộp con, ca-cao trong phích. Bố sai em truyền cho anh : anh phải ăn uống điều hòa.

Bê-lốp say sưa nhìn khuôn mặt của Na-đi-a, cũng như mọi khi, hơi ngạo mạn, mũi ngắn thẳng,

môi còn mọng như của trẻ con, mắt xám xanh dưới hàng mi rậm. Anh hỏi:

— Còn em?

— Em sao?

— Em sẽ về Mát-xcơ-va chứ?

Na-đi-a ngạc nhiên động đậy vai:

— Thì gia đình em vẫn sống ở đó. — Đưa bàn tay nhỏ cứng ra. Rồi nhắc nhở: — Còn vi-ta-min thì uống trước khi ăn. Nó để ở trong hộp con ở phía dưới các ngòi thuốc nổ.

Hen-rich nói:

— Tôi sẽ buồn vì thiếu cậu!

— Tôi cũng thế, — Bê-lốp buồn rầu mỉm cười.

Hen-rich quay sang phía Ba-rư-sép:

— Có thể tự hào về những người Đức như Vai-xơ!

— Không sao, — Ba-rư-sép nói. — Bê-lốp của tôi sẽ không chịu thua kém I-ô-han Vai-xơ đâu. Thế nào, xong! Thời gian!

Và Bê-lốp, để có thể không nhìn lâu hơn nữa các khuôn mặt quí giá đối với anh, anh đi giật lùi lên thang máy bay.

Còn bây giờ thì máy bay đang bay thấp dần xuống như trượt trên một mặt dốc bằng kính. Khi bánh xe chỉ vừa chạm mặt đất, bỗng biến ngay mất một trong số các hành khách đã vô hình đi trên máy bay — I-ô-han Vai-xơ.

Người này biến đi không nói một lời, không để lại một dấu vết. Không còn cái hai mặt của

A-lếch-xăng Bê-lốp nữa! Thiếu tá Bê-lốp còn lại một mình. Trong khoảnh khắc anh cảm thấy đơn độc. Nhưng cảm giác này cũng biến khỏi anh nhanh như nó xuất hiện.

Và không một ai, kể cả A-lếch-xăng Bê-lốp, đứng mặc niệm cái chết của I-ô-han Vai-xơ! Không một ai!

Bê-lốp hăm hở và sốt ruột đảo mắt tìm trong số những người ra đón khuôn mặt của mẹ — người quan trọng nhất trên đời này đối với anh. Bà không chỉ là mẹ của Xa-sa Bê-lốp, mà còn của cả I-ô-han Vai-xơ, và vì bà không được biết điều này nên sự biến đi của Vai-xơ cũng không làm bà buồn nhớ.

Thế là chấm dứt sự tồn tại của I-ô-han Vai-xơ, trưởng phân ban tình báo quân sự của phát xít Đức.

Chịu trách nhiệm xuất bản : HÀ MẬU NHAI
Biên tập : Y GIANG
Sửa bản in : Y LAN

THANH KIẾM và LÁ CHẮN,
tiểu thuyết Tình báo
của VADIM KÔGIÉPNHICỐP
In tại Quốc Doanh In số 4
61 Duy Tân — Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.
Số lượng 15.000 cuốn, khổ 12,5×19.
In xong tháng 12-1983.
Nạp lưu chiểu tháng 12-1983.
Bìa của : TRỊNH NGUYÊN LỄ

Giá : 30,00 đ